

Sách Khải Huyền

**Sự Mặc Khải Của Chúa
Jêsus Christ**

Brian J. Bailey

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách này là một trong những chủ đề khó khăn và gây tranh cãi nhất của Kinh Thánh, chúng tôi trình bày nó với tinh thần yêu thương và sự khiêm nhường, không muốn được xem là những người giữ quan điểm trái ngược để tỏ ra mình khác biệt. Chúng tôi cũng đánh giá cao về khía cạnh học thuật và thuộc linh mà nhiều nhà bình luận đã đưa ra trong suốt nhiều thế kỷ. Chúng tôi cầu nguyện cuốn sách này sẽ giúp làm sáng tỏ một số phân đoạn khó hiểu của sách Khải-huyền và có thể được sử dụng để thuyết phục các tín hữu bước đi trong sự thánh khiết trong suốt cuộc đời của họ.

TRIỀU ĐẠI NGÀN NĂM CỦA ĐÁNG CHRIST

Về cơ bản có ba cách giải thích chính về ngày tận thế, hay nghiên cứu về thời kỳ sau rớt, liên quan đến sự tái lâm của Đấng Christ và triều đại ngàn năm sau đó của Ngài trên đất.

1. Quan điểm Amillennial (một ngàn năm hay một thiên niên kỷ) có nguồn gốc từ các tác phẩm của Thánh Augustine, người sống ở thế kỷ thứ tư SCN. Lúc đầu ông nghĩ rằng triều đại ngàn năm của Đấng Christ sẽ nằm giữa sự đến lần thứ nhất và thứ hai của Ngài. Tuy nhiên, sau khi nhìn thấy tình trạng tồi tệ của thế giới ngay cả trong thời của mình, ông lại cho rằng vương quốc của Đức Chúa Trời hoàn toàn chỉ mang ý nghĩa thuộc linh và được tìm thấy trong tâm lòng của các tín hữu. Do đó, ông đã không chấp nhận ý tưởng về một triều đại của Đấng Christ trên đất theo nghĩa đen.

2. Quan điểm Post-millennial (chủ nghĩa hậu thế kỷ/sau một ngàn năm) bắt nguồn từ một mục sư thuộc giáo phái Unitarian (theo thuyết nhất thể – bác bỏ thuyết một thể ba ngôi) tên là Daniel Whitby vào thế kỷ thứ 17. Ông tin rằng Phúc Âm sẽ lan ra khắp muôn dân, dẫn đến một ngàn năm bình an và sau đó Chúa sẽ trở lại. Những gì diễn ra đã chứng minh thuyết này không chính xác, và những người ủng hộ nó đã giảm đáng kể về số lượng.

3. Quan điểm Pre-millennial (trước một ngàn năm) là quan điểm của Giáo-hội sơ khai. Quan điểm này xác nhận rằng Chúa sẽ trở lại bằng xương bằng thịt và đích thân cai trị trong một ngàn năm trên đất. Chúng tôi tin rằng đây là quan điểm chính xác được giải thích rõ ràng bởi Kinh Thánh.

SỰ CÁT LÊN

Một khía cạnh rất quan trọng khác phải được nói đến liên quan đến phương pháp diễn giải các sự kiện của những ngày sau rớt là thời điểm Hội-thánh sẽ được cất lên. Có

một số trường phái tư tưởng chính xung quanh những ý kiến khác nhau từ hầu hết những người ủng hộ *thuyết mặt thế*.

1. Sự cất lên trước đại nạn. Thuyết này có nguồn gốc từ sự dạy dỗ của John Darby và Plymouth Brethren trong suốt giai đoạn đầu của thế kỷ 19. Nó dạy rằng Chúa sẽ đến với Hội-thánh của Ngài trước khi bắt đầu bảy năm cuối của Thời-kỳ Hội-thánh (hay tuần lễ cuối cùng trong thời hạn bảy mươi tuần lễ của Đa-ni-ên – Đa-ni-ên 9:24-27), và Hội-thánh sẽ không trải qua đại nạn. Theo một nghĩa nào đó, nó gợi ý rằng Chúa có thể trở lại bất cứ lúc nào.

2. Sự cất lên giữa đại nạn. Đây là một quan điểm mới xuất hiện sau này được chấp nhận bởi một số học giả vì họ cảm thấy rằng quan điểm của những người theo thuyết *tiền và hậu hoạn nạn* không phù hợp với lẽ thật của Lời Chúa. Thuyết này dạy rằng Hội-thánh sẽ được cất lên vào giữa bảy năm cuối của Thời-kỳ Hội-thánh, ngay trước ba năm rưỡi cuối cùng của Thời Kỳ Đại Nạn.

3. Sự cất lên sau đại nạn. Thuyết này dạy rằng Hội-thánh sẽ trải qua mọi phán xét của những ngày sau rốt, bao gồm cả Thời Kỳ Đại Nạn, tiếng kèn và các chén thịnh nộ.

Tuy nhiên, ngay cả người ủng hộ nhiệt thành nhất của bất kỳ lý thuyết nào ở trên cũng sẽ thừa nhận rằng không một quan điểm nào có thể trả lời thỏa đáng tất cả những phản đối được đưa ra để chống lại chúng. Do đó, chúng ta sẽ thấy rằng trong tinh thần yêu thương và thái độ hòa giải, chúng ta nên nhìn nhận một cách khách quan khi đánh giá một quan điểm khác, điều này giúp khắc phục việc đưa ra những phản đối nhằm đánh đổ những lý thuyết khác.

Như nhiều nhà thần học đã chỉ ra, tôi phải chấp nhận quan điểm rằng Hội-thánh sẽ không được cất lên ngay khi bắt đầu giai đoạn bảy năm. Điều này rất rõ ràng từ Kinh Thánh. Chắc chắn, Giáo-hội sơ khai đã không giữ quan điểm này, và một nghiên cứu khách quan về những lời dạy của chính Chúa Jêsus cũng như Sứ-đồ Phao-lô sẽ đưa chúng ta đến với kết luận rằng Chúa sẽ không trở lại trên những đám mây để đến với dân sự của Ngài cho đến chừng sau Con Đại Nạn.

Sau này, khi tôi đi qua từng phân đoạn của cuốn sách tuyệt vời này, tôi tìm kiếm để đưa ra một khoảng thời gian có khả năng xảy ra nhất mà không chú trọng quá nhiều vào giáo điều tuyệt đối hay cứng nhắc. Cá nhân tôi tin rằng chính Chúa sẽ khiến mọi thứ trở nên rõ ràng cho Hội-thánh của Ngài vào thời điểm đã định của Ngài. Những quan điểm này được trình bày như một đề xuất cho dân sự Chúa. Tuy nhiên, tôi cảm thấy mình phải vững vàng về việc Hội-thánh sẽ trải qua Đại Nạn. Ý thức được điều này, giờ đây chúng ta hãy thành tâm khi nhìn vào cuốn sách này với một tấm lòng rộng mở và cầu nguyện để được Chúa hướng dẫn.

LỜI GIỚI THIỆU

Sách Khải-huyền được viết dưới triều đại của Hoàng-đế La Mã Domitian (hay *Titus Flavius Caesar Domitianus Augustus*), người trị vì từ năm 81 đến năm 96 SCN. Sách Khải-huyền về cơ bản được viết theo trình tự thời gian, phần lớn cuốn sách tập trung vào thời kỳ cuối cùng của Hội-thánh.

Khải-huyền chương 1-3 chứa phần giới thiệu và các sứ điệp gửi cho bảy Hội-thánh ở xứ A-si, nằm cách nhau trong bán kính hàng trăm dặm. Sứ-đồ Giăng yêu dấu là người coi sóc thuộc linh của bảy Hội-thánh này. Ông đã bị lưu đày đến đảo Bát-mô (có bản dịch là *Pát-mô* hay *Bác-mô*), chỉ cách vài dặm ngoài khơi bờ biển Ê-phê-sô. Chính trên hòn đảo này, Chúa đã ủy thác cho Giăng viết sách Khải-huyền.

Trong Khải-huyền 4:1, Giăng được Thánh Linh đưa ra khỏi thế kỷ thứ nhất vào tương lai để thấy sự cuối cùng của Thời-kỳ Hội-thánh, những phán xét của Đức Chúa Trời trên kẻ ác và sự dấy lên của Anti-christ cùng hội thánh giả. Ông cũng thấy Hội-thánh đầy vinh hiển của Chúa Jêsus Christ đang được sửa soạn và trỗi dậy một cách đặc thảng vờn mình ra khỏi Con Đại Nạn, chuẩn bị sẵn sàng như Nàng Dâu rạng rỡ cho Ngày Tái Lâm của Đấng Christ. Vị Sứ-đồ cũng có một sự mặc khải về thành Giê-ru-sa-lem mới và trời mới đất mới sẽ được dựng nên sau triều đại ngàn năm của Đấng Christ trên đất.

Sách Khải-huyền đáp ứng câu châm ngôn của Thánh Augustine, người đã nói: “*Tân Ước được ẩn giấu trong Cựu Ước. Cựu Ước được bày tỏ trong Tân Ước.*” Vì sách Khải-huyền chứa hơn 550 tài liệu tham khảo trong Cựu Ước, nên có thể an tâm khi nói rằng nó chứa đựng đỉnh cao của tất cả các lời tiên tri chưa được ứng nghiệm trong Cựu Ước.

Khải-huyền, thật sự là cuốn sách gắn kết kế hoạch của Đức Chúa Trời cho các thời đại. Điều bắt đầu trong Sáng-thế Ký sẽ được hoàn thành trong Khải-huyền. Trên thực tế, có rất nhiều điểm tương đồng thú vị giữa hai cuốn sách đáng chú ý này, có thể được thấy trong các ví dụ sau:

Sáng-thế ký

- Sự sáng tạo đầu tiên
- A-đam thứ nhất và cô dâu của mình
- Thiên đàng đã mất
- Con rắn dụ dỗ
- Ba-by-lôn (Ba-bên) được thành lập
- Cây sự sống bị cấm
- Thế giới cũ bị phán xét bởi trận lụt

Khải-huyền

- Sự sáng tạo mới
- A-đam thứ hai và Nàng Dâu của Ngài
- Thiên đàng được khôi phục
- Con rắn bị phán xét
- Ba-by-lôn bị phá hủy
- Cây sự sống được ban cho
- Sự phán xét ngày sau rớt qua các án, tiếng kèn và chén thịnh nộ

Một điểm đáng đề cập khác trong cuốn sách là nó được chi phối bởi *số bảy*, nói về sự hoàn thành trọn vẹn theo như ý nghĩa của các con số trong Kinh Thánh. Trong sách Khải-huyền có năm mươi bốn “con số bảy” (hay 3 x 18 lần con số bảy được nói đến), biểu thị rằng có một sức mạnh Thiên Thượng để giúp hoàn thành tất cả những gì Đức Chúa Trời đã định cho thời đại này của con người trên đất.

CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢI NGHĨA

Về cơ bản có ba trường phái giải nghĩa sách Khải-huyền. Chúng được gọi là các phương pháp giải nghĩa *Preterist*, *Historical*, và *Futurist*.

Preterist (cho rằng những lời tiên tri trong Kinh Thánh về ngày tận thế là những sự kiện đã xảy ra rồi)

Phương pháp giải nghĩa *Preterist* quan niệm rằng các sự kiện trong sách Khải-huyền đã được ứng nghiệm trong Giáo-hội sơ khai vào thời của Đế-chế La Mã. Phương pháp giải thích này đã được phát triển bởi một linh mục dòng Tên người Tây Ban Nha tên là Alcassar, đã mất năm 1614. Mục đích của sự thông giải này là để chống lại Giáo-phái Tin Lành nói rằng Ba-by-lôn chính là Giáo-hội Công-giáo La Mã. Phương pháp giải nghĩa *Preterist* là không chính xác. Nó được phát triển chỉ để biện minh cho sự tồn tại của Giáo-hội Công-giáo La Mã.

Historical (theo chủ nghĩa lịch sử)

Phương pháp giải nghĩa *Historical* phụ thuộc vào sự am hiểu về lịch sử, bởi vì nó dạy rằng Khải-huyền từ chương 1-22 đã được ứng nghiệm trong suốt 1900 năm của lịch sử Hội-thánh. Quan điểm này có một số vấn đề. Một trong số đó là, khi năm tháng trôi qua, phương pháp *Historical* thay đổi để làm cho các biến cố ở thời điểm hiện tại phù hợp với bức tranh thời kỳ sau rốt. Phương pháp giải nghĩa này thiếu độ tin cậy và không có giá trị.

Futurist (theo thuyết vị lai)

Quan điểm của *Futurist* được đa số Hội-thánh chấp nhận. Đây là phương pháp giải nghĩa chính xác, theo Kinh Thánh. Phương pháp giải nghĩa *Futurist* xem Khải-huyền chương 1 là phần giới thiệu, Khải-huyền chương 2-3 là những sứ điệp gửi cho bảy Hội-thánh trong thời của Giăng, và Khải-huyền chương 4-22 là những sự kiện liên quan đến tương lai. Phương pháp này áp dụng phần lớn sách Khải-huyền cho những năm cuối của Thời-kỳ Hội-thánh, tuyên bố rằng sách Khải-huyền vẫn chưa được ứng nghiệm hết.

Tổng Quát Các Chương

<i>Chương</i>	<i>Chủ đề</i>
1	Phần giới thiệu
2-3	Bảy Hội-thánh
4	Một cánh cửa mở ra trên trời
5	Quyển sách đóng bảy ấn
6	Bảy ấn được mở ra
7:1-8	144.000 người Y-so-ra-ên được đóng ấn
7:9-17	Một đoàn người rất đông trên thiên đàng (những người tử đạo chiến thắng)
8-9	Án thứ bảy (bắt đầu bảy tiếng kèn)
10	Bảy tiếng sấm và quyển sách nhỏ
11:1-2	Đo Đền-thờ
11:3-12	Hai chứng nhân (Ê-li và Môi-se)
11:13-14	Một trận động đất lớn
11:15-19	Tiếng kèn của thiên sứ thứ bảy
12	Hội-thánh của Chúa Jêsus Christ
13	Ba thân vị bất khiết
14	Bảy Khải tượng (những lời tiên tri cho ngày sau rốt)
15-16	Bảy thiên sứ với bảy tai họa cuối cùng (bảy chén thịnh nộ)
17	Sự phán xét đại kỹ nữ (La Mã)
18	Sự sụp đổ của Ba-by-lôn (thành)
19	Tiệc cưới Chiên Con; Sự tái lâm của Chúa Jêsus Christ
20	Thiên Hy Niên (thời kỳ Ngàn Năm Hòa Bình)
21-22	Trời mới, đất mới và thành Giê-ru-sa-lem mới

Phân Một

PHÂN GIỚI THIỆU - 1:1-20

1: 1-2 - “*Sự mặc khải của Đức Chúa Jêsus Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài để bày tỏ cho các đầy tớ Ngài những việc sắp phải xảy đến. Ngài sai thiên sứ đến tỏ cho Giăng, đầy tớ Ngài, là người đã làm chứng cho lời của Đức Chúa Trời và cho lời chứng của Đức Chúa Jêsus Christ, tức là tất cả những gì ông đã thấy.*” Từ ‘*mặc khải*’ ở đây có nghĩa là *mở ra, tiết lộ* hoặc *bày tỏ ra*. Câu 1-2 cho chúng ta biết cuốn sách này ra đời như thế nào. Đức Chúa Cha đã ban cuốn sách này cho Chúa Jêsus sau khi Ngài thăng thiên.

Đấng Christ đã nói trong Ma-thi-ơ 24:36 liên quan đến thời điểm tái lâm của Ngài, “*Còn về ngày và giờ đó thì không ai biết được, cả thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, chỉ một mình Cha biết mà thôi.*” Đức Chúa Cha là Đấng duy nhất biết được khi nào Đấng Christ tái lâm. Là Con Người, sự mặc khải của Chúa Jêsus về những ngày cuối cùng không được trọn vẹn khi Ngài còn ở trên đất. Ngài phải học hỏi để có thêm kiến thức cũng giống như chúng ta vậy. Tuy nhiên, sau khi Ngài về trời với Cha, Ngài biết tất cả mọi thứ. Sách Khải-huyền được Đức Chúa Cha ban cho Chúa Jêsus, sau đó Ngài gửi nó đến cho Giăng bởi một thiên sứ.

Giăng là sứ đồ cuối cùng còn sống sót (trong số 12 sứ đồ) của Chiên Con lúc đó. Ông đã viết năm sách của Tân Ước — sách Tin Lành Giăng, các sách thư tín I, II và III của Giăng, và sách Khải-huyền.

Giăng khoảng chín mươi tuổi khi nhận được cuốn sách này. Ông nói trong thư tín đầu tiên của mình, “*Chúng tôi lấy điều đã thấy, đã nghe mà công bố cho anh em để anh em có được sự tương giao với chúng tôi; còn chúng tôi vẫn có sự tương giao với Đức Chúa Cha, và với Con Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ.*” (I Giăng 1:3).

Giăng có một kiến thức sâu sắc về Lời Chúa và một sự hiểu biết về đường lối Ngài. Ông nhận được sự mặc khải lớn nhất vào giai đoạn chín mươi của sự trưởng thành trong cuộc đời mình. Có một sự thánh khiết nhất định làm việc bên trong những người nam và người nữ vẫn tiếp tục bước đi với Chúa khi họ già đi. Như Đấng Christ đã nói, nếu chúng ta tiếp tục ở trong Lời Ngài, chúng ta sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ giải phóng chúng ta (Giăng 8:31-32).

Bảy Phước Lành của sách Khải-huyền

1: 3 - “*Phước cho người đọc cùng những người nghe lời tiên tri này và vâng giữ những điều đã ghi chép trong đó, vì thì giờ đã gần rồi.*” Câu này chỉ ra phước hạnh đầu tiên trong số “bảy phước lành của sách Khải-huyền.” Các phước lành khác được tìm thấy trong các câu 14:13, 16:15, 19:9, 20:6, 22:7 và 22:14. Nhiều phân đoạn quan trọng của Kinh Thánh bắt đầu

bằng những phước lành, đó là chìa khóa để nhận được các phước lành mà Chúa muốn ban cho dân sự của Ngài.

Ngũ Kinh (Sáng-thế Ký, Xuất Ê-díp-tô Ký, Lê-vi Ký, Dân-số Ký và Phục-truyền Luật-lệ Ký) chứa Mười Điều Răn mà Chúa phán trong Phục-truyền 6:17-19: “*Khá cẩn thận giữ lấy những điều răn, chứng cứ, và luật lệ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã truyền cho ngươi. Vậy, ngươi phải làm điều ngay thẳng và tốt lành trước mặt Đức Giê-hô-va, để ngươi được phước và vào nhận lấy xức dầu tốt đẹp mà Đức Giê-hô-va đã thề hứa cùng tổ phụ ngươi, để ban cho ngươi; và Đức Giê-hô-va sẽ đuổi hết những kẻ thù nghịch ra khỏi trước mặt ngươi, y như Ngài đã phán vậy.*”

Sách Thi-thiên bắt đầu bằng một lời tuyên bố về phước lành trên những người không đi theo kẻ ác và suy ngẫm Lời Chúa ngày đêm. “*Phước cho người nào chẳng theo mưu kế của kẻ dữ, Chẳng đứng trong đường tội nhân, Không ngồi chỗ của kẻ nhạo báng; Song lấy làm vui vẻ về luật pháp của Đức Giê-hô-va, Và suy gẫm luật pháp ấy ngày và đêm. Người ấy sẽ như cây trồng gần dòng nước, Sanh bông trái theo thì tiết, Lá nó cũng chẳng tàn héo; Mọi sự người làm đều sẽ thịnh vượng*” (Thi-thiên 1:1-3).

Sứ điệp chính của các tiên tri là sự ăn năn và quay trở lại với Luật-pháp. Phước lành được công bố trên những người làm được điều đó. Tiên tri Ê-sai đã nói trong Ê-sai 56:1-2: “*Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy giữ điều chánh trực, và làm sự công bình; vì sự cứu rỗi của ta gần đến, sự công bình của ta sắp được bày tỏ. Phước thay cho người làm điều đó, và con người cảm vững sự đó, giữ ngày Sa-bát đừng làm ô uế, cầm tay mình không làm một điều ác nào!*” (Xem thêm Ê-sai 1:18-20).

Được biết, các phước lành nổi tiếng trong Tân Ước, đã được công bố bởi chính Chúa Jêsus. Trong bài giảng trên núi của Ngài, Chúa đã ban cho chín phước lành này trong Ma-thi-ơ 5:1-12: “*Đức Chúa Jêsus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần. Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng: Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì có ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các ngươi, thì các ngươi sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các ngươi ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các ngươi như vậy.*”

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với phước hạnh đầu tiên trong sách Khải Huyền. Nó đặc biệt theo nhiều cách. Trước hết, Chúa tuyên bố một phước lành cho những người đọc hoặc chỉ đơn giản là nghe lời tiên tri này. Đây là chỗ duy nhất trong Kinh Thánh mà việc đọc một cuốn sách được đảm bảo là sẽ mang lại phước lành cho người đọc. Lưu ý Chúa không nói rằng người ta phải hiểu cuốn sách thì mới nhận được phước lành, mà chỉ cần đọc hoặc nghe nó.

Ngoài ra, sách Khải-huyền còn được gọi là lời tiên tri, do đó nó được liên kết với dòng chảy tiên tri được tìm thấy đặc biệt trong các sách Tiên-tri lớn và nhỏ của Cựu Ước. Điều này được minh chứng bằng thực tế là có rất nhiều đề tài và minh họa về các sự kiện trong thời kỳ sau rốt của sách Khải-huyền cũng được tìm thấy song song trong các ghi chép của các tiên tri thời Cựu Ước.

Có một lời nhắc nhở ở đây là phải giữ những lời đã chép trong cuốn sách này: *“Phước cho người đọc và những người nghe những lời tiên tri này, và vâng giữ những điều đã chép trong đó, vì thì giờ đã gần rồi.”* Cảnh báo về việc phải giữ các điều răn trong sách này được lặp lại trong đoạn **22:9**: *“[Thiên sứ] phán rằng: Chớ làm vậy! Ta là bạn tôi tớ với người, với anh em người, là các đấng tiên tri, và với những kẻ giữ các lời trong sách này. Hãy thờ phượng Đức Chúa Trời!”*

1: 4 - *“Giăng gọi cho bảy Hội-thánh ở xứ A-si: Nguyên xin ân điển và sự bình an ban cho anh em từ nơi Đấng hiện có, đã có, và còn đến, cùng từ nơi bảy vì thần ở trước ngai Ngài.”* Câu 4 hướng chúng ta đến bảy Hội-thánh ở xứ A-si (hay Tiểu Á). Đối với người đọc thời hiện đại, điều này cần phải được nói rõ rằng xứ A-si (không phải Châu Á) là tên được đặt cho một tỉnh phía tây của Đế-Quốc La Mã mà ngày nay được gọi là Thổ Nhĩ Kỳ.

Bảy Hội-thánh này là những Hội-thánh mà Sứ-đồ Giăng đã chịu trách nhiệm chăm sóc vào lúc cuối đời. Ông đến thăm họ lần lượt mỗi năm, giống như cách mà tiên tri Sa-mu-ên đã làm, tuần hành tới các thành khác nhau ở Y-sơ-ra-ên. *“Sa-mu-ên làm quan xét cho Y-sơ-ra-ên trọn đời mình. Mỗi năm người tuần hành khắp Bê-tên, Ghinh-ganh, và Mích-ba, mà đoán xét dân sự trong các thành ấy. Đoạn, người trở về Ra-ma, là nơi có nhà người. Ở Ra-ma người cũng đoán xét Y-sơ-ra-ên, và lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va tại đó”* (1 Sa-mu-ên 7:15-17).

Bảy Hội-thánh này được liệt kê trong Khải-huyền 1:11: *“Điều người thấy, hãy chép vào một quyển sách mà gửi cho bảy Hội Thánh tại Ê-phê-sô, Si-miéc-nơ, Bết-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê.”* Họ là những người hưởng lợi đầu tiên từ lời tiên tri đáng chú ý này.

Sau khi đề cập tới bảy Hội-thánh ở xứ A-si, Giăng gửi đến họ lời chào thăm mang phong cách của Tân Ước về “ân điển” (**1:4**). Ân điển là khả năng thiên thượng để chiến thắng tất cả những trở ngại và tranh chiến mà chúng ta gặp phải trên hành trình từ đất đến thiên đàng. Ân điển cũng có nghĩa là ân huệ của Đức Chúa Trời ban cho dù chúng ta không xứng đáng, chúng ta nhận được ân điển khi hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời.

Giăng cũng chào thăm họ với “sự bình an.” Bình an là lời chào của Chúa dành cho các môn đồ của Ngài trước và sau khi Ngài phục sinh. Bình an là món quà được đánh giá cao nhất cho nhân loại, được các quốc gia và dân tộc tìm kiếm ở khắp mọi nơi, nhưng rất hiếm khi được tìm thấy. Đấng Christ đã nói với các môn đồ của Ngài trong Giăng 14:27: *“Ta để sự bình an lại cho các con. Ta ban sự bình an của Ta cho các con. Sự bình an Ta cho các con không giống như thế gian cho. Lòng các con chớ bối rối và đừng sợ hãi.”* Hay như Sứ-đồ Phao-lô nói với các tín hữu thành Phi-líp: *“Đừng lo lắng gì cả, nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu*

nguyện, nài xin cùng sự tạ ơn mà trình dâng những nhu cầu của mình cho Đức Chúa Trời. Sự bình an của Đức Chúa Trời, vượt trên mọi sự hiểu biết, sẽ gìn giữ lòng và trí anh em trong Đấng Christ Jêsus” (Phi-líp 4:6-7). Sự bình an thật sự chỉ đến từ Chúa Bình An, và nó được ban cho những người mà Ngài yêu. Sự bình an được ban cho người công bình.

Một điều đáng lưu ý nữa là lời chào thăm truyền thống này đến từ Ngài “*Đấng hiện có, đã có, và còn đến.*” Cụm từ ngắn “*hiện có, đã có, và còn đến*” này rất là quan trọng. Danh này của Chúa Jêsus Christ được lặp đi lặp lại dưới nhiều hình thức khác nhau trong suốt sách Khải-huyền. Có một lý do đặc biệt cho việc này. Đó là để nhấn mạnh lẽ thật về sự phục sinh và tính tự hữu của Con Người (Ngài tồn tại từ trước đó), và Ngài cũng sẽ tái lâm. Chúa Jêsus hiện đang sống cho đến ngày nay.

Vì tất cả các chứng ngôn phải được xác chứng qua lời nói của hai hoặc ba nhân chứng, lời chào thăm này cũng đến từ bảy Thần của Đức Chúa Trời, được liệt kê cho chúng ta trong Ê-sai 11:2. Bảy Thần này của Chúa là một sự tỏ ra của thân vị Đức Thánh Linh.

1: 5 - “*Và từ Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng làm chứng thành tín, Đấng sinh trước nhất từ cõi chết và Chúa của các vua trên đất! Đấng yêu thương chúng ta đã lấy huyết mình giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi.*” Chúa Jêsus Christ là chứng nhân thành tín. Điều này lặp lại những gì Phao-lô đã viết nhiều năm trước trong I Ti-mô-thê 6:13: “*Trước mặt Đức Chúa Trời là Đấng ban sự sống cho muôn loài, và trước mặt Đấng Christ Jêsus là Đấng có lời tuyên xưng tốt đẹp khi làm chứng trước Pôn-xơ Phi-lát, ta khuyên con.*”

Chúa Jêsus cũng là “*Đấng sinh trước nhất từ cõi chết.*” Điều này được lặp lại trong Cô-lô-se 1:18. Đấng Christ là người đầu tiên nhận được thân thể phục sinh. Phao-lô nói trong I Cô-rinh-tô 15:20, “*Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã từ cõi chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ.*” Chúa Jêsus đã chiến thắng sự chết.

Giờ đây với sự đơn giản đầy tao nhã, Giảng tuyên bố thẩm quyền cùng sự uy nghi của Đấng Christ trong tước vị phi thường: *Chúa của các vua trên đất*. Danh hiệu này biểu thị rằng Đấng Christ là Đấng cao trọng hơn hết thầy các vua trên đất. Chúa Jêsus là Vua muôn vua và Ngài cai trị tất cả những kẻ trị vì trên đất.

Theo cách thể hiện điển hình của mình, Giảng sau đó tuyên bố tình yêu của Chúa Jêsus dành cho chúng ta. Nó cũng tương tự như lời tuyên bố của ông trong Giảng 13:1 về tình yêu bất tận mà Chúa Jêsus đã thể hiện với các môn đồ của Ngài: “*Trước lễ Vượt Qua, Đức Chúa Jêsus biết giờ Ngài phải rời thế gian này để trở về với Cha đã đến. Ngài đã yêu thương những người thuộc về mình trong thế gian thì cứ yêu thương cho đến cuối cùng.*” Ngay cả trong thời khắc khó khăn nhất của Ngài, Chúa đã dốc đổ chính mình ra cho các môn đồ và ban mọi thứ Ngài có cho họ. Đó là tình yêu đích thực! Tình yêu bắt buộc Ngài phải cho đi tất cả.

Cuối cùng, Giảng nhớ lại sự hy sinh lớn lao của Chúa Jêsus cho chúng ta. Đấng Christ không chỉ đổ huyết ra cho chúng ta, mà Ngài còn rửa sạch chúng ta khỏi tội lỗi của mình trong dòng huyết quý giá của Ngài đổ ra trên đôi Sọ. Từ “*rửa sạch*” ở đây cũng có thể được dịch là “*giải*

phóng hay được cởi trói.” Chúa đã tẩy sạch chúng ta, làm cho chúng ta nên trắng như tuyết (xem Ê-sai 1:18), và giải phóng chúng ta khỏi tội lỗi của mình bằng huyết của Ngài.

1: 6 - *“Và làm cho chúng ta trở nên vương quốc, trở nên các thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời, là Cha Ngài, đáng được tôn vinh và uy quyền đời đời! A-men.”* Giảng tuyên bố lý do tối thượng tại sao chúng ta được thanh tẩy—để chúng ta có thể trở thành vua và thầy tế lễ cho Chúa. Đây không phải là một lễ thật gì quá xa vời. Nó là kế hoạch ban đầu và mục đích của Ngài cho con cái Y-sơ-ra-ên. Chúa phán với con cái Y-sơ-ra-ên trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19:6, *“Các ngươi sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta.”* Chúa Jê-sus là Vua, nhưng Ngài cũng là Thầy Tế Lễ theo ban Mên-chi-xê-đéc. Do đó, Ngài cũng muốn chúng ta giữ chức thầy tế lễ nhà vua. Đây là một lễ thật mà chúng ta thấy được phát triển chi tiết hơn trong Khải-huyền 5:9-10.

1: 7 - *“Kìa, Ngài đến giữa những đám mây, mọi mắt sẽ trông thấy, cả đến những kẻ đã đâm Ngài cũng trông thấy; hết thảy các chi họ trong thế gian sẽ than khóc vì có Ngài. Quả thật vậy. A-men!”* Một trong những sự kiện rõ ràng nhất về sự tái lâm của Chúa Jê-sus Christ là Ngài sẽ đến với những đám mây (xem Đa-ni-ên 7:13) và mọi mắt sẽ thấy Ngài. Sẽ không có chuyện Ngài đến một cách bí mật. Lễ thật này được lặp đi lặp lại nhiều lần trong suốt Kinh Thánh. Đấng Christ đã tuyên bố trong Ma-thi-ơ 24:30, *“Khi ấy, dấu hiệu của Con Người sẽ xuất hiện ở trên trời, mọi dân trên đất sẽ than khóc, và sẽ thấy Con Người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà đến.”*

Trong tài liệu ghi chép lại việc Chúa Jê-sus thăng thiên bốn mươi ngày sau khi Ngài phục sinh, chúng ta có một bức tranh về sự tái lâm của Ngài. Chúng ta đọc trong Công-vụ 1:9-11: *“Sau khi phán những điều ấy xong, Ngài được cất lên trong lúc các môn đồ đang nhìn xem Ngài. Có một đám mây tiếp Ngài khuất đi khỏi mắt họ. Đang khi họ chăm chú nhìn lên trời lúc Ngài ngự lên, kìa, có hai người nam mặc áo trắng đứng gần họ và nói: “Hỡi người Ga-li-lê, sao các ông cứ đứng nhìn lên trời như thế? Đức Chúa Jê-sus này đã được cất lên trời khỏi các ông, cũng sẽ trở lại như cách các ông đã thấy Ngài lên trời vậy.”*”

Chúa Jê-sus sẽ trở lại trên đất giống như cách Ngài được cất lên trời. Nhờ câu này, chúng ta biết được một số điều về sự trở lại của Ngài. Ngài sẽ đến với những đám mây. Bởi vì Ngài được cất lên trời từ Núi Ô-li-ve (Công-vụ 1:12), cũng bằng cách đó, khi Ngài trở lại, chân Ngài sẽ đứng trên núi Ô-li-ve (Xa-cha-ri 14:4). Và mọi mắt sẽ trông thấy Ngài. Mọi người trên toàn thế giới sẽ nhìn thấy Ngài cùng một lúc vì sự toàn tại của Ngài.

Những kẻ đã đâm Ngài cũng sẽ nhìn thấy Ngài. Xa-cha-ri 12:10 nói, *“Ta sẽ đổ thân của ơn phước và của sự nài xin ra trên nhà Đa-vít, và trên dân cư Giê-ru-sa-lem; chúng nó sẽ nhìn xem ta là Đấng chúng nó đã đâm; và chúng nó sẽ thương khóc, như là thương khóc con trai một, sẽ ở trong sự cay đắng, như khi người ta ở trong sự cay đắng vì có con đầu lòng.”* (Xem Thi-thiên 22:16; Ê-sai 53:5).

An-pha và Ô-mê-ga

1: 8 - “*Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng hiện có, đã có, và còn đến là Đấng Toàn năng, phán rằng: Ta là An-pha và Ô-mê-ga.*” Ở đây Đấng Christ bày tỏ chính mình Ngài là “An-pha và Ô-mê-ga.” An-pha là chữ cái đầu tiên trong bảng chữ cái Hy Lạp và Ô-mê-ga là chữ cái cuối cùng. Điều này nhấn mạnh thực tế rằng Chúa là khởi đầu và kết thúc của tất cả mọi sự. Phao-lô đưa ra lẽ thật này trong Phi-líp 1:6, ông nói rằng, “*Tôi tin chắc rằng Đấng đã bắt đầu làm việc lành trong anh em sẽ làm trọn việc ấy cho đến ngày của Đấng Christ Jê-sus.*”

Bởi vì Chúa của chúng ta là An-pha và Ô-mê-ga, chúng ta có thể yên tâm rằng việc gì Ngài đã khởi sự làm trong chúng ta Ngài cũng sẽ hoàn thành việc đó. Ngài là “*Đấng Khởi Đầu và Đấng Hoàn Tất đức tin của chúng ta*” (Hê-bơ-rơ 12:2). Vậy, những gì Đức Chúa Trời đã định từ trước khi lập nên thế gian, dù đó là cho một quốc gia hay một cá nhân, Ngài cũng sẽ làm trọn và mang lại kết quả. Từ tận đáy lòng, chúng ta phải hoàn toàn bị thuyết phục bởi điều này để nhắm trúng mục tiêu của Đức Chúa Trời cho đời sống chúng ta. Biết được bản chất không thay đổi của Chúa, chúng ta có thể đồng thanh với Đa-vít mà nói bằng đức tin rằng, “*Đức Giê-hô-va sẽ hoàn thành mọi việc thuộc về con*” (Thi-thiên 138:8).

Chúa tuyên bố rằng Ngài là “*Đấng hiện có, đã có, và còn đến.*” Sự lặp lại liên tục của cụm từ này trong sách Khải-huyền không phải là ngẫu nhiên. Nó được đưa ra để gây ấn tượng với chúng ta không chỉ là sự chắc chắn về việc Chúa sẽ trở lại, mà còn là sự khác biệt rõ rệt giữa Đấng Christ và Anti-christ.

Anti-christ thì “*trước có, nay không có nữa, mà sau sẽ hiện đến*” (Khải-huyền 17:8,11). Tại sao lại có sự tương phản như vậy? Lý do là Đấng Christ sẽ đến từ trên cao với những đám mây, nhưng Anti-christ sẽ “*từ vực sâu đi lên*” (xem Khải-huyền 17:8).

Chúa được gọi là Đấng Toàn Năng, nhưng Anti-christ chỉ là một con người sống trước khi sách Khải-huyền được viết. Khải-huyền 13:18 nói rõ rằng Anti-christ là một con người: “*Trong trường hợp này cần có sự khôn ngoan. Ai là người hiểu biết hãy tính ra số của con thú, vì đó là con số tiêu biểu cho tên một người; số của nó là sáu trăm sáu mươi sáu.*”

Ê-sai 14:12-15 nói về Sa-tan—một thiên sứ trưởng sa ngã trước đây có tên là Lu-xi-phe. Rồi Ê-sai 14:16 nói về Con-người của Tội-lỗi (xem II Tê-sa-lô-ni-ca 2:3), người này sẽ dấy lên vào những ngày sau rốt và hoàn toàn bị chiếm hữu bởi Sa-tan cũng như được hăng ban cho sức mạnh. Khi Anti-christ bị hủy diệt và bị ném xuống địa ngục bởi Đấng Christ khi Ngài tái lâm, các dân tộc sẽ nói, “*Đây có phải là kẻ đã từng làm rung động cả thế giới, khiến các vương quốc phải run sợ...?*” (Ê-sai 14:16).

1: 9 - “*Tôi là Giăng, là anh em và bạn của các anh em về hoạn nạn, về nước, về sự nhịn nhục trong Đức Chúa Jê-sus, tôi đã ở trong đảo gọi là Bát-mô, vì có lời Đức Chúa Trời và chứng của Đức Chúa Jê-sus.*” Giăng tự đánh đồng bản thân mình với người đọc. Mặc dù ông là một sứ đồ đáng kính, ông chỉ coi mình là anh em của những người này. Điều này khiến chúng ta suy ngẫm về nhân thân của mình trong đại gia đình Đức Chúa Trời. Điều tương tự cũng đúng với tiên tri Ê-xê-chi-ên. Ông làm chứng, “*Tôi ngồi tại đó giữa họ (hay ‘ngồi chung với họ’)*” (Ê-xê-chi-ên 3:15). Nói cách khác, ông đồng cảm với những người mà ông chăm sóc, và hiểu được nhu cầu của họ.

Giăng cũng nói rằng ông là bạn đồng lao của họ trong cơn hoạn nạn. Giăng không lạ gì với hoạn nạn. Hội-thánh thời Tân Ước bắt đầu trong cơn hoạn nạn và Hội-thánh ngày sau rốt sẽ kết thúc trong Con Đai Nạn. Công-vụ 14:22 cho chúng ta biết rằng, “*Chúng ta phải trải qua nhiều hoạn nạn mới vào được Nước Đức Chúa Trời.*” Bối cảnh của tuyên bố tuyệt vời này là việc Phao-lô bị ném đá tại Lít-tơ. Bạn có thấy cách mà các vị thánh trong Tân Ước được vào nước Trời không? Họ phải trải qua nhiều khổ nạn và bắt bớ.

Những cuộc bách hại lớn nhất chống lại Hội-thánh của Chúa Jêsus Christ vẫn chưa xảy đến. Đấng Christ đã tuyên bố trong Mác 13:19 liên quan đến những ngày sau rốt, “*Vì trong những ngày ấy sẽ có hoạn nạn mà từ thuở khai thiên lập địa, lúc Đức Chúa Trời tạo dựng vũ trụ cho đến bây giờ cũng chưa từng có, và về sau cũng chẳng bao giờ có như vậy.*” Giăng đã nhận được sách Khải-huyền trong thời gian hoạn nạn. Điều này có thể áp dụng cho các Cơ-độc nhân ngày nay. Chính trong thời gian thử luyện và khổ nạn mà những người thánh sẽ kinh nghiệm và nhận được những sự mặc khải lớn lao nhất cho cuộc đời họ.

“*Bạn ... cùng hưởng vương quốc, và cùng kiên trì chịu khổ với anh chị em trong Đức Chúa Jêsus*” (BD2011). Từ “*kiên trì*” (hay ‘*nhẫn nhục*’) trong tiếng Hy Lạp là *hupomone*, có nghĩa là một khả năng chịu đựng kiên định và mang lại chiến thắng. Kiểu kiên trì này có khả năng biến mọi đau khổ thành vinh quang. Con đường của vương quốc là con đường đòi hỏi sự bền bỉ. Khả năng chịu đựng này được tìm thấy trong con người của Chúa Jêsus. Chính Ngài đã chịu đựng cho đến cuối cùng, và Ngài nói trong Ma-thi-ơ 24:13, “*Nhưng ai bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu.*” Điều này đặc biệt áp dụng cho Hội-thánh ngày sau rốt, bởi vì nó được nói trong bối cảnh của những ngày trước sự tái lâm.

Tuần lễ cuối cùng trên đất của Đấng Christ là thời khắc đen tối nhất của Ngài; nhưng đó cũng là thời gian tuyệt vời nhất của Ngài. Tuần cuối cùng trong cuộc đời và chức vụ của Đấng Christ là hình bóng những ngày cuối cùng của Hội-thánh. Mặc dù Ngài phải trải qua những khổ nạn lớn lao, nhưng Ngài cũng đã nhận được sự vinh hiển lớn nhất từ trước đến nay—với đỉnh cao là chiến thắng của Ngài trên thập tự giá. Và tôi nhấn mạnh rằng đó là một chiến thắng, chứ không phải là một thất bại!

Mặc dù sách Khải-huyền được ban như một nguồn an ủi cho các Cơ-độc nhân chịu khổ nạn trong thời của Giăng cũng như những người thánh của Đức Chúa Trời trong mọi thời đại phải chịu bắt bớ, nhưng nó cũng có một sự ứng dụng đặc biệt cho Hội-thánh ngày sau rốt. Bằng cách tuyên bố chiến thắng cuối cùng của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ trên Sa-tan, Anti-christ, tiên tri giả và hội thánh giả, Khải-huyền đảm bảo với chúng ta về chiến thắng cuối cùng của chúng ta nếu chúng ta tiếp tục bước đi trong sự sáng. Chúng ta có được sự đảm bảo trong Chúa Jêsus!

1:10 - “*Nhằm ngày của Chúa, tôi được Đức Thánh Linh cảm hóa, nghe đằng sau có tiếng kêu vang, như tiếng loa.*” Ngày của Chúa là ngày Chúa Nhật. Đây là ngày Đấng Christ sống lại từ cõi chết. Ngày Sa-bát trong Cựu Ước là Thứ Bảy, nhưng trong Tân Ước thì đó là Chúa Nhật. Ngày Chúa Nhật vừa là ngày đầu tiên và cũng là ngày thứ tám trong tuần. Số tám nói về đời sống mới, một trật tự mới và một khởi đầu mới trong ý định của Đức Chúa Trời; trong trường

hợp này, nó nói về sự khởi đầu của Thời-kỳ Hội-thánh với sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá và sự phục sinh của Ngài.

1:11 - “[Tiếng ấy nói rằng], [Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là Đầu Tiên và Cuối Cùng, là Khởi Nguyên và Tận Cùng. (câu này Kinh Thánh tiếng Việt bị thiếu)] *Điều người thấy, hãy chép vào một quyển sách mà gửi cho bảy Hội-thánh tại Ê-phê-sô, Si-miéc-nơ, Bết-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê.*” Đấng Christ là An-pha và Ô-mê-ga. Danh hiệu này được sử dụng hai lần trong đoạn một (xem Kinh Thánh tiếng Anh bản KJV/NKJV) và cả trong Khải-huyền 21:6 và 22:13. Sự lặp lại trong Lời Chúa nhằm mục đích nhấn mạnh. Do đó, chúng không thể bị bỏ qua. Điều này được làm rõ từ Sáng-thế Ký 41:32, nơi Giô-sép nói, “*Giấc mộng của bệ hạ được lặp lại hai lần có nghĩa là Đức Chúa Trời đã quyết định điều đó rồi, và Ngài sẽ nhanh chóng thực hiện.*” Rõ ràng Chúa muốn nhấn mạnh rằng Ngài sẽ hoàn thành công việc mà Ngài đã bắt đầu (xem Rô-ma 9:28). Quả thật “*Đấng đã bắt đầu làm việc lành trong anh em sẽ làm trọn việc ấy!*” (Phi-líp 1:6).

“*Điều người thấy, hãy chép vào một quyển sách mà gửi cho bảy Hội-thánh.*” Sứ mệnh của Giăng là viết sách Khải-huyền. Chức vụ viết lách cần một sự xúc dầu và ân điển đặc biệt, một sự trang bị mà không phải ai cũng có được, và rất nhiều sự chuẩn bị. Sa-lô-môn nói trong Thi-thiên 45:1, “*Lòng tôi đầy tràn những lời tốt; Tôi nói điều tôi vịnh cho vua; Lưỡi tôi như ngòi viết của văn sĩ có tài.*” Khi chúng ta viết dưới sự xúc dầu của Đức Thánh Linh, tâm lòng chúng ta nóng cháy bên trong chúng ta.

Trong Khải-huyền 1:12-17, Giăng nhận được một sự mặc khải tươi mới về Chúa Jêsus Christ. Đây là một sự mặc khải trọn vẹn về Chúa Jêsus. Trong ba năm rưỡi, Giăng đã quen với việc nhìn thấy Chúa trong thân thể vật lý của Ngài trên đất, nhưng giờ đây ông nhận được một sự mặc khải lớn hơn về sự trọn vẹn của Chúa Jêsus. Trong bữa ăn tối cuối cùng, Giăng đã dựa vào lòng Chúa Jêsus, nhưng sự mặc khải mới này đã khiến ông ngã quỵ xuống chân Chúa như người đã chết. Có nhiều mức độ bày tỏ sự hiện đến của Đấng Christ. Trên thiên đàng có nhiều mức độ của sự sáng. Càng đến gần ngôi của Đức Chúa Trời, vinh quang càng rực rỡ và mạnh mẽ hơn.

Sự sáng chói của vinh hiển Ngài được bày tỏ ra cho chúng ta tùy thuộc vào sự phát triển về thuộc linh của chúng ta. Có những lúc Đấng Christ làm dịu đi vinh quang sự hiện đến của Ngài để chúng ta có thể nhìn thấy Ngài (xem Xuất 34:33-35). Trong đời sống của Giăng có một sự bày tỏ liên tục về vẻ đẹp và con người của Chúa Jêsus, và chúng ta cũng phải được như vậy.

Trong Giăng 14:21, Đấng Christ đã ban cho chúng ta chìa khóa để có một sự mặc khải bất tận và ngày càng gia tăng về con người và bản chất của Ngài. Đấng Christ đã nói rằng, “*Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.*” Từ “*tỏ cho biết*” có nghĩa là “*bày tỏ và cho thấy một cách công khai.*” Chìa khóa để được *tỏ cho biết* sự đẹp đẽ và con người của Chúa là vâng giữ các điều răn của Ngài.

Mỗi lần Chúa bày tỏ chính mình Ngài cho chúng ta, sẽ có một quyền năng biến đổi để danh và tính cách đặc biệt của Đấng Christ mà đã được bày tỏ ra đó ngày càng phát triển trong chúng ta. II Cô-rinh-tô 3:18 tuyên bố rằng, “*tất cả chúng ta đều được biến đổi từ vinh quang này đến vinh quang khác nhờ Chúa là Thánh Linh.*” Chính Đức Thánh Linh là Đấng đưa chúng ta từ mức độ vinh hiển này đến mức độ vinh hiển khác. Mỗi người trong chúng ta đều có thể nhận được một sự mặc khải tiệm tiến về vẻ đẹp và nhân cách của Chúa Jêsus. Đôi khi điều này được hiểu theo nghĩa đen khi chúng ta có đôi mắt được xúc dầu để nhìn thấy Ngài trong Thánh Linh.

Bí mật để được biến đổi được tìm thấy trong I Giăng 3:2—“*Thưa anh em yêu dấu, hiện bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời; còn chúng ta sẽ như thế nào thì chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì chúng ta sẽ thấy Ngài như Ngài vốn có vậy.*” Khi chúng ta nhìn thấy Đấng Christ và chiêm ngưỡng Ngài trong tất cả sự đẹp đẽ của Ngài, chúng ta sẽ được biến đổi theo ảnh tượng của Ngài. Chúng ta sẽ trở nên giống như bất cứ điều gì mà chúng ta đặt lòng và sự chú ý của mình vào đó. Nếu chúng ta có đôi mắt của chim bồ câu hướng về Chúa và tâm lòng của chúng ta hướng về Ngài, khi chúng ta nhìn thấy Ngài, chúng ta sẽ trở nên giống như Ngài.

1: 12-13 - “*Tôi quay lại để xem tiếng đã nói với tôi. Vừa quay lại, tôi thấy bảy chân đèn bằng vàng, giữa những chân đèn có ai giống như Con Người mặc áo dài, thắt đai bằng vàng ngang ngực.*” Giăng thấy Đấng Christ mặc áo dài tới chân, đây là trang phục thầy tế lễ cao quý của Ngài. Bộ trang phục này được làm bằng vải gai mịn, nói lên sự công bình (Khải-huyền 19:8). Do đó, mọi lĩnh vực trong đời sống của Đấng Christ đều đầy dẫy sự công bình. Chiếc đai bằng vàng nói lên sự phục vụ thiêng liêng và phẩm cách của một chức vụ, một địa vị và nhân cách của một con người. Trường hợp này liên quan đến Chúa, thì vàng là biểu tượng của thần tính hoặc bản chất thiên thượng và đai (hay thắt lưng) nói lên lẽ thật và sự thành tín (Ê-sai 11:5).

1:14 - “*Đầu và tóc Ngài trắng như lông chiên, trắng như tuyết; mắt Ngài như ngọn lửa.*” Tóc trắng luôn là biểu tượng của trí tuệ. Hãy nhớ rằng, trong Đấng Christ ẩn chứa “*mọi kho tàng của sự khôn ngoan và tri thức*” (Cô-lô-se 2:3). Đôi mắt Ngài như ngọn lửa. Điều này nói lên khả năng nhìn thấu của Đấng Christ. Chúa Jêsus có thể nhìn xuyên qua một người và đưa những điều ẩn giấu ra ánh sáng.

1:15 - “*Chân như đồng đánh bóng đã được luyện trong lò; [tiếng Ngài như tiếng nhiều dòng nước.]*” Đồng tượng trưng cho sự phán xét. Đồng không thay đổi theo thời gian. Chân bằng đồng biểu thị cho sự phán xét liên tục và một tiêu chuẩn không hề thay đổi trên bước đường theo Chúa của Cơ-độc nhân. Đấng Christ hôm qua, ngày nay và mãi mãi không hề thay đổi. Không có thứ gọi là tiêu chuẩn đạo đức nhất thời. Tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi!

Nước nói về sự sống. Chúa Jêsus nói trong Giăng 6:63, “*Chính thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích gì. Những lời Ta nói với các con là thần linh và sự sống.*” Khi Đấng Christ phán, những lời của Ngài nghe giống như tiếng nước lớn (xem Thi-thiên 29:3).

1:16 - “*Tay phải Ngài cầm bảy ngôi sao; từ miệng Ngài lộ ra một thanh gươm hai lưỡi thật sắc; mặt Ngài như mặt trời chiếu sáng cực độ.*” Thanh gươm lộ ra từ miệng Chúa, ý nói rằng Lời của Ngài được viết và nói ra cũng hiệu lực giống như một thanh gươm vậy. Lời Chúa là “*gươm Thánh Linh*” (Ê-phê-sô 6:17). Hê-bơ-rơ 4:12 nói rằng, “*Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống động và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, xuyên thấu đến nỗi phân chia hồn với linh, khớp với tùy, phán đoán các tư tưởng và ý định trong lòng.*”

Mặt trời nói về Chúa Jêsus. Khi Đấng Christ hóa hình, mặt Ngài chói sáng như mặt trời (Ma-thi-ơ 17:2). Trong Ma-la-chi 4:2 Chúa được gọi là *Mặt Trời công chính*.

1:17 - “*Khi thấy Ngài, tôi ngã quỵ xuống chân Ngài như chết vậy. Nhưng Ngài đặt tay phải của Ngài trên tôi và bảo: ‘Đừng sợ, Ta là Đấng Đầu Tiên và là Đấng Cuối Cùng.’*” Có nhiều mức độ hiện thấy của Chúa. Nhiều người trong Kinh Thánh đã ngã xuống dưới chân Chúa khi Ngài hiện đến (xem Giô-suê 5:14; Ê-xê-chi-ên 1:28; Đa-ni-ên 8:17, 10:15). Họ đã bị mất tự chủ trước sự uy nghi và thánh khiết của Giê-hô-va—Đấng Christ.

Chúa đặt tay phải lên Giăng và bảo ông đừng sợ hãi. Tay phải luôn là biểu tượng của thẩm quyền. Đấng Christ là Đầu Tiên và Cuối Cùng, là Khởi Nguyên và Tận Cùng. Danh hiệu này được sử dụng bốn lần trong sách Khải-huyền (1:11; 1:17; 2: 8; 22:13). Cũng tương tự như An-pha và Ô-mê-ga.

1:18 - “[*Ta*] là Đấng Sống; *Ta* đã chết, hiện nay *Ta* sống đời đời, cầm chìa khóa của Sự chết và Âm phủ.” Hãy lưu ý đến tham chiếu liên tục liên quan đến sự phục sinh của Chúa. Chúa Jêsus sở hữu chìa khóa của âm phủ và sự chết. Ngài có quyền lực trên sự chết. Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng Christ sống lại từ cõi chết và “*giải thoát Ngài khỏi nỗi thống khổ của sự chết, vì nó không thể cầm giữ Ngài được*” (Công-vụ 2:24 - Bản Hiệu Đính).

1:19 - “*Vậy, hãy ghi chép lại những gì con đã thấy, những gì hiện có và những gì sau này sẽ xảy đến.*” Câu 19 cho chúng ta chìa khóa để giải nghĩa sách Khải-huyền. “*Những gì con đã thấy*” là những điều Giăng thấy trong chương một. “*những gì hiện có*” đề cập đến chương hai và ba. “*Và những gì sau này sẽ xảy đến*” đề cập đến các chương từ bốn đến hai mươi hai, trong đó phát triển các sự kiện sẽ diễn ra sau đời của Sứ-đồ Giăng.

1:20 - “*Đây là sự mầu nhiệm về bảy ngôi sao mà con thấy trong tay phải Ta, và bảy chân đèn bằng vàng: Bảy ngôi sao là các thiên sứ của bảy Hội-thánh, còn bảy chân đèn là bảy Hội-thánh.*” Sự mầu nhiệm về bảy ngôi sao và bảy chân đèn bằng vàng được chính Chúa giải thích. Bảy ngôi sao là bảy thiên sứ của các hội thánh. Có một thiên sứ cai quản trên mỗi hội thánh.

Có một thiên sứ phù hợp cai quản trên hội thánh của bạn là một điều rất quan trọng. Một lần nọ, có một vài hội thánh tập trung lại với nhau để nhóm họp. Chúa bày tỏ cho tôi thấy rằng có hai thiên sứ trên bục giảng—một thiên sứ thánh và một thiên sứ sa ngã. Hai thiên sứ này đã xung đột với nhau trong suốt buổi nhóm. Có thể có một sự đối lập trong sự che phủ của cùng một hội thánh

Khi một hội thánh chấp nhận một giáo lý sai trật, họ thực chất đang chấp nhận một thiên sứ sa ngã đằng sau giáo lý sai trật đó. Thật không may, ác linh đó cuối cùng sẽ chi phối hội thánh (xem I Ti-mô-thê 4: 1; II Cô-rinh-tô 11: 3-4; Ê-sai 8:19; Ga-la-ti 1:8).

Cách giải thích thứ hai về bảy ngôi sao là những thiên sứ này cũng có thể nói về mục sư hay chức vụ lãnh đạo. Phao-lô nói với người Ga-la-ti, “Anh em đã *tiếp rước tôi như một thiên sứ của Đức Chúa Trời*”(Ga-la-ti 4:14). Mục đích của chức vụ là mang lại sự soi sáng và đi trên con đường chính nghĩa để những người khác có thể nhận được sự hướng dẫn từ chúng ta cho đời sống của họ.

Đây chính xác là chức năng của các ngôi sao. Chúng không chỉ chiếu sáng mà còn đi theo một lộ trình cố định. Bởi vì điều này chúng được sử dụng cho mục đích xác định phương hướng. Một người có thể nhìn vào các ngôi sao mà tính toán được vị trí của mình trên trái đất. Nguyên chúng ta được như những người được nói đến trong Đa-ni-ên 12:3—“*Những người khôn sáng sẽ rực rỡ như sự sáng chói trên bầu trời; và những người dốt đưa nhiều người đến sự công chính sẽ chiếu sáng như các ngôi sao đời đời mãi mãi.*”

Bảy chân đèn bằng vàng tượng trưng cho bảy Hội-thánh. Chân đèn dùng để thắp sáng và soi đường. Nó cũng đại diện cho sự xúc dầu của bảy Linh Đức Chúa Trời (xem Ê-sai 11:2-3; Xa-cha-ri 4:1-6, 11-13). Đã từng có một lời tiên tri được ban cho một hội thánh để cảnh báo họ, “Ta sẽ cất sự sáng của Thánh Linh Ta ra khỏi giữa vòng các ngươi nếu các ngươi tiếp tục hành động sai trật.” Nguyên Chúa giúp chúng ta bước đi trong mỗi tương giao liên tục với Ngài để chân đèn của Chúa luôn ở giữa hội chúng của chúng ta.

Phần Hai

SỨ ĐIỆP CHO BẢY HỘI THÁNH - 2:1 - 3:22

Trong Khải-huyền 1:11, Giăng được lệnh phải viết những gì ông thấy vào một cuốn sách rồi gửi nó cho bảy Hội-thánh. Sứ-đồ Giăng yêu cầu là người chăm sóc thuộc linh của các hội thánh địa phương này. Chúng nằm ở Tiểu Á (Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay), cách nhau trong bán kính hàng trăm dặm. Trong Khải-huyền 2-3 sứ điệp được gửi đến bảy Hội-thánh được ghi lại cho chúng ta. Mỗi Hội-thánh nhận được một sự mặc khải khác nhau của Chúa và một sứ điệp khác nhau, mỗi sứ điệp chỉ ra tình trạng thuộc linh của mỗi hội thánh và nhu cầu của nó.

Sách Khải-huyền trình bày chi tiết các phán xét của Đức Chúa Trời trên thế gian và hội thánh giả trước khi Đấng Christ tái lâm, bắt đầu bằng việc đề cập đến tình trạng hiện tại của Hội-thánh tại thời điểm đó. Như Sứ-đồ Phi-e-rơ tuyên bố trong I Phi-e-rơ 4:17, “*Vì thời kỳ phán xét đã đến, bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời; nếu bắt đầu từ chúng ta thì sự cuối cùng của những kẻ không vâng phục Tin Lành Đức Chúa Trời sẽ thế nào?*”

1. Sứ điệp cho bảy Hội-thánh có bốn sự ứng dụng:
2. Chúng áp dụng cho các hội thánh thực tế trong thời của Giăng.
3. Chúng áp dụng cho Hội-thánh thời Tân Ước trong thời đại của chúng ta, theo từng giai đoạn và thứ tự lịch sử.
4. Chúng áp dụng cho các hội thánh địa phương ngày nay.
5. Chúng áp dụng cho các cá nhân (mỗi người áp dụng riêng cho trường hợp của mình).

Những so sánh tương đồng về bảy Hội-thánh

Thực tế là bảy hội thánh này có thể được liên kết với hai con số bảy khác trong Lời Chúa — bảy kỳ lễ của Chúa (Lê-vi 23) và bảy dụ ngôn về Nước Trời trong Ma-thi-ơ 13.

7 HỘI THÁNH

Ê-phê-sô
Si-miéc-nơ
Pê-t-gã-m
Thi-a-ti-rơ
Sạt-đê
Phi-la-đen-phi-a
Lao-đi-xê

7 KỶ LỄ

Lễ Vượt Qua
Lễ Bánh Không Men
Lễ Dâng Trái Đầu Mùa
Lễ Ngũ Tuần
Lễ Thối Kèn
Lễ Chuộc Tội
Lễ Lều Tạm

7 DỤ NGÔN

Người Gieo Giống
Lúa Mì và Cỏ Lùng
Hạt Cải
Men
Kho Báu
Viên Ngọc Quý
Lưới Cá

Những điểm tương đồng này chính xác đến kinh ngạc. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng các hình ảnh và so sánh chỉ giúp minh họa một lẽ thật, nhưng không thể coi chúng là giáo lý. Các so sánh tương đồng, như dụ ngôn, không áp dụng trong mọi khía cạnh.

Những điểm tương đồng này cho chúng ta biết một số điều thú vị trong thời đại của chúng ta. Hội-thánh Lao-đi-xê, hình bóng của Hội-thánh ngày sau rốt, tương đương với kỳ lễ thứ bảy, Lễ Lều Tạm. Đây là lễ của sự phấn hưng, cơn mưa cuối mùa, chuẩn bị cho mùa gặt. Nó tương đương với dụ ngôn thứ bảy về Vương-quốc, tấm lưới cá, cũng nói về những ngày cuối cùng. Vì vậy, trong thời của chúng ta, chúng ta sẽ chứng kiến Lễ Lều Tạm được ứng nghiệm và một mùa gặt lớn của những linh hồn cho vương quốc của Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta cũng sẽ thấy nhiều Cơ-độc nhân đánh mất lòng nhiệt thành và tình yêu của họ dành cho Chúa, vì sự thụ động và đức tin nửa vời.

Bảy Hội-thánh theo từng giai đoạn

Bảy Hội-thánh này cũng có thể được xem xét theo từng giai đoạn. Chúng cho thấy lịch sử của Hội-thánh thời Tân Ước.

- Ê-phê-sô nói về Hội-thánh đầu tiên thời Tân Ước .
- Si-mi-ec-nơ nói về Hội-thánh Tân Ước thời sau này đã trải qua sự bắt bớ lớn.
- Pê-t-gã-m nói về Giáo-hội La Mã sơ khai.
- Thi-a-ti-rơ nói về Thời-kỳ Tăm-tối.
- Sạt-đe nói về thời Trung-cổ (thời của Martin Luther).
- Phi-la-đen-phi-a nói về kỷ nguyên của nhà Wesley (Phong-trào Thánh Khiết).
- Lao-đi-xê nói về Hội-thánh ngày sau rốt.

Sơ lược về các sứ điệp

Mỗi sứ điệp có một dàn ý tương tự, như sau:

1. Một sự mặc khải cụ thể của Chúa được ban cho mỗi Hội-thánh qua một mô tả về Chúa Jê-sus hoặc một trong những danh hiệu của Ngài.
2. Chúa đưa ra những điểm đáng được khen ngợi, nếu có.
3. Chúa đưa ra những lời sửa dạy hoặc trách phạt, nếu có.
4. Chúa luôn kết thúc sứ điệp bằng một lời hứa cho những người chiến thắng.

Một trong những sự thật thú vị về những Hội-thánh này là ý nghĩa của tên thành phố thường phản ánh tình trạng thuộc linh của Hội-thánh. Chúng ta nên ghi nhớ điều này khi đánh giá các vấn đề hoặc đặc điểm của hội thánh mà chúng ta đang nhóm lại hoặc về mục sư của hội thánh đó.

Ê-PHÊ-SÔ (2:1-7)

Ê-phê-sô có nghĩa là “điều ưa thích” hay “đáng mơ ước.” Đây đáng lẽ phải là một hội thánh kiểu mẫu, nhưng họ đã bị Chúa khiển trách vì đã đánh mất tình yêu ban đầu của mình. Thành này tự bản thân nó đã là một nơi có cảnh đẹp tuyệt vời. Đền thờ nữ thần Đi-anh ở Ê-phê-sô là một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại. Tuy nhiên, đằng sau vẻ đẹp đó là nỗi kinh hoàng của nạn mại dâm trong đền thờ. Ngôi đền trở thành một nguồn lợi lớn về mặt thương mại.

Do đó, khi Phao-lô và những người bạn đồng hành của ông bị buộc tội gây nguy hại cho sự thờ phượng nữ thần Đi-anh thông qua việc truyền đạo Tin Lành, tự nhiên đã có một làn sóng phản nộ từ các thợ thủ công và những kẻ buôn bán thần tượng của tà giáo (Công-vụ 19:23-41).

Sáu kỳ quan khác của thế giới cổ đại là:

1. Các kim tự tháp của Ai Cập
2. Vườn treo Ba-by-lôn
3. Tượng thần Zeus của Hy Lạp trên đỉnh Olympia
4. Lăng mộ bằng đá cẩm thạch của Vua Mausolus (hay *Mausolus*) ở Halicarnassus
5. Bức tượng khổng lồ của thần mặt trời ở Rhodes
6. Ngọn hải đăng trên đảo Pharos, hay còn gọi là hải đăng Alexandria, ở Ai Cập

* Ngoài trừ các kim tự tháp, không kỳ quan nào trong số này còn tồn tại cho đến ngày nay.

Ê-phê-sô là thành phố quan trọng nhất ở tỉnh Tiểu Á của La Mã. Vào thời Tân Ước, dân số của nó đã tăng lên hơn một phần tư triệu. Giá trị thương mại của nó được nâng cao bởi thực tế là ba tuyến đường thương mại lớn đều hội tụ tại thành phố. Đây cũng là một thành phố có tầm quan trọng về chính trị. Là một thành phố tự do, nó đã được La Mã trao quyền tự trị.

Theo Eusebius (một nhà sử học), Ê-phê-sô trở thành nhà của Giảng sau khi cuộc lưu đày của ông đến đảo Bát-mô kết thúc. Ê-phê-sô là nơi tổ chức các cuộc họp hội đồng của Giáo-hội sơ khai với mục đích giải quyết những khác biệt về giáo lý. Nó đã bị phá hủy bởi người Goth vào năm 262 SCN; và mặc dù đã được xây dựng lại, nó không bao giờ lấy lại được uy tín và sự huy hoàng trước đây. Nó dần suy tàn và đến thế kỷ thứ 14 thì không còn tồn tại nữa.

Ê-phê-sô là một hải cảng, nhưng vào thế kỷ thứ nhất nó đã trở thành một thành phố đang chết dần, vì bị lấp đầy bởi phù sa. Trong một phạm vi nào đó, đây là tình trạng của Hội-thánh. Không thể phủ nhận đây là Hội-thánh tốt nhất trong số các hội thánh thời Tân Ước do Sứ-đô Phao-lô thành lập (xem Công-vụ 19). Chiều sâu và sự sâu sắc của những lẽ thật mà Phao-lô có thể truyền đạt cho Hội-thánh này vượt xa những lẽ thật mà ông đã trình bày trong các thư tín khác của mình. Thư tín của Phao-lô viết cho người Ê-phê-sô được gọi là “*Nữ Hoàng của các Thư Tín.*”

2: 1 - “*Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Ê-phê-sô rằng: Đây là lời phán của Đấng cầm bảy ngôi sao trong tay hữu và đi chính giữa bảy chân đèn vàng.*” Chúa cầm bảy ngôi sao trong tay phải của Ngài và đi giữa bảy chân đèn vàng. Điều này rõ ràng cho thấy rằng Ngài nắm giữ các mục sư trong tay và đi giữa các Hội-thánh của Ngài—nhìn thấy tất cả mọi sự. Không gì thoát khỏi ánh mắt dò xét của Ngài. Hê-bơ-rơ 4:13 nói, “*Chẳng loài thọ tạo nào có thể che giấu được trước mặt Chúa, nhưng tất cả đều trần trụi và phơi bày trước mắt Đấng mà chúng ta phải khai trình.*”

2: 2 - *“Ta biết công việc người, sự khó nhọc người, sự nhịn nhục người; ta biết người không thể dung được những kẻ ác, lại biết người đã thử những kẻ tự xưng là sứ đồ mà không phải là sứ đồ, người đã rõ ràng chúng nó giả dối.”* Chúa phán với Hội-thánh Ê-phê-sô, *“Ta biết công việc của các con—cách các con sống—và sự khó nhọc của các con.”* Không nghi ngờ gì nữa, họ là một Hội-thánh làm việc chăm chỉ và siêng năng, sốt sắng cho những tâm hồn và đầy những việc lành.

2: 3 - *“Người hay nhịn nhục và chịu khó vì danh ta, không mệt nhọc chút nào.”* Họ đã phải chịu nhiều chống đối và những khó khăn lớn; nhưng đã không mệt mỏi khi làm việc lành (Ga-la-ti 6:9; II Tê-sa-lô-ni-ca 3:13). Đây là những phẩm chất tuyệt vời mà họ có được; và chúng ta sẽ noi gương Hội-thánh Ê-phê-sô bằng cách làm tốt giống như họ. Phao-lô nói trong Hê-bơ-rơ 6:10, *“Vì Đức Chúa Trời không phải là bất công mà quên công việc và lòng yêu thương của anh em đã bày tỏ ra vì danh Ngài khi phục vụ các thánh đồ, và vẫn còn đang phục vụ nữa.”* Chúa ghi nhớ tất cả các công việc và sự phục vụ của chúng ta dành cho Ngài và cho Hội-thánh của Ngài, và Ngài sẽ ban thưởng cho chúng ta vì điều đó. Vậy, bạn có thể thấy rằng đây là một Hội-thánh đầy những việc lành.

2: 4 - *“Nhưng điều ta trách người, là người đã bỏ lòng kính mến ban đầu.”* Tuy nhiên, việc lành không bao giờ có thể thay thế mối quan hệ! Những tín hữu này đã trở nên có ý thức về công việc hơn là lấy Chúa làm trung tâm và đã đánh mất lòng nhiệt thành của tình yêu dành cho Chúa. Bề ngoài họ tỏ ra rất sùng đạo và đang làm việc cho Chúa, nhưng tâm lòng họ đã trở nên lạnh nhạt đối với Đấng mà họ đang phục vụ. Những việc làm công đức và chức vụ không bao giờ có thể thay thế cho mối quan hệ yêu thương với Chúa Jêsus. Chúng là những chiếc *“bể bị rạn nứt, không chứa nước được”* (Giê-rê-mi 2:13).

Hội-thánh Ê-phê-sô đã trở thành một Ma-thê thay vì Ma-ri của Chúa. Sự khác biệt giữa hai chị em này, tiêu biểu cho hai loại tín hữu, có thể được thấy trong Lu-ca 10:38-42. *“Khi cùng đi đường với các môn đồ, Đức Chúa Jêsus ghé vào một làng kia. Có một phụ nữ tên Ma-thê tiếp đón Ngài vào nhà mình. Cô có người em gái tên Ma-ri ngồi dưới chân Chúa để lắng nghe lời Ngài. Còn Ma-thê mãi bận rộn với việc phục vụ, nên cô đến thưa với Ngài: “Lạy Chúa, em con đã bỏ mặc con phục vụ một mình, Chúa không để ý đến sao? Xin Chúa bảo nó giúp con!”* Chúa đáp: *“Hỡi Ma-thê, Ma-thê, con lo lắng và bối rối về nhiều việc; nhưng chỉ có một việc cần mà thôi. Ma-ri đã chọn phần tốt, là phần sẽ không ai đoạt lấy của nàng được.”*

Ma-thê là một người làm việc chăm chỉ, làm nhiều việc tốt cho Chúa Jêsus, nhưng trong sự phục vụ của mình, bà đã bị sao lãng và mất tập trung vào điều quan trọng nhất trong đời—dành thời gian cho Chúa Jêsus và dâng cho Ngài tất cả tình yêu của chúng ta. Ma-ri, mặt khác, hoàn toàn yêu mến Chúa và dành thời gian để thờ phượng Ngài.

Hội-thánh Ê-phê-sô chuyên về công việc nhưng lại bỏ bê thời gian tĩnh nguyện của họ với Chúa. Họ đã rơi vào sai lầm tương tự như nàng Su-la-mít (cô dâu của Sa-lô-môn), người đã làm chứng rằng, *“Họ bắt tôi chăm sóc các vườn nho; Còn vườn nho của tôi, tôi không chăm*

sóc được.” (Nhã-ca 1:6-BD2011). Giống như Su-la-mít, người Ê-phê-sô rất giỏi trong công việc, hay phục vụ và chăm sóc người khác, nhưng họ bỏ bê tâm lòng và mối quan hệ của mình với Chúa.

Các tín hữu người Ê-phê-sô đã rời bỏ tình yêu ban đầu của họ dành cho Chúa, tình yêu của những người mới cưới, giống như Y-sơ-ra-ên ngày xưa. Chúa phán với Giê-rê-mi, “*Hãy đi và nói vào tai dân Giê-ru-sa-lem rằng: Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Ta nhớ đến lòng trung thành của người lúc người còn trẻ, tình yêu của người như cô dâu mới về nhà chồng, lúc người theo Ta trong hoang mạc, trên vùng đất không gieo trồng’*”(Giê-rê-mi 2:2). Hội-thánh Ê-phê-sô đã không còn bám chặt lấy Chúa. Nhiều cuộc hôn nhân tan vỡ vì người vợ trở thành một quản gia và không còn là cô dâu nữa.

Lời cảnh báo đáng kinh ngạc này càng trở nên sâu sắc hơn khi người ta cho rằng Sứ-đồ Phao-lô đã đưa ra một sự mặc khải về mối quan hệ mật thiết giữa người tin và Chúa cho Hội-thánh này nhiều hơn bất kỳ hội thánh nào khác.

Phao-lô nói trong Ê-phê-sô 3:16-19: “*Tôi cầu xin Ngài, tùy sự phong phú của vinh quang Ngài, ban cho anh em năng lực bởi Thánh Linh Ngài, để con người bên trong của anh em trở nên mạnh mẽ; và bởi đức tin, Đấng Christ ngự trong lòng anh em. Tôi cũng cầu nguyện để anh em đâm rễ và vững lập trong tình yêu thương; để cùng với tất cả các thánh đồ, anh em có thể thấu hiểu chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu của tình yêu ấy, và biết được tình yêu thương của Đấng Christ, là tình yêu vượt quá mọi sự hiểu biết, để anh em được tràn đầy mọi sự sung mãn của Đức Chúa Trời.*”

Trong Giăng 15:5 Chúa Jê-sus phán, “*Ta là gốc nho, các ngươi là nhánh.*” Nếu một nhánh bị gãy khỏi cây nho, thì nó vẫn có thể sinh bông trái một thời gian. Điều này cũng giống như Hội-thánh Ê-phê-sô. Ở một mức độ nào đó họ vẫn đang kết quả. Họ được khen ngợi vì những công việc của mình, nhưng họ đã bỏ qua dòng chảy cuộc sống đến từ sự hiệp nhất và mối thông công với Đấng Christ. Chúa Jê-sus là Gốc Nho. Nếu chúng ta không hợp nhất với Ngài và không nhận được sự sống từ Ngài, thì theo thời gian chúng ta sẽ héo mòn và không sinh bông trái. Đó là những gì đã xảy ra với Hội-thánh Ê-phê-sô.

Hội-thánh này đã nhận được sự dạy dỗ của Sứ-đồ Phao-lô trong ba năm, vị giáo sư giỏi nhất trong Tân Ước, và sứ điệp đó đã không đi vào lòng họ. Nó không bao giờ trở thành một phần của họ. Họ được phước với sự dạy dỗ tốt nhất nhưng họ không bao giờ thay đổi. Khi xem xét điều này cách rõ ràng, thì vấn đề là ở tâm lòng.

2: 5 - “*Vậy hãy nhớ lại người đã sa sút từ đâu, hãy ăn năn và làm lại những công việc ban đầu của mình [hay những việc người đã làm lúc ban đầu]; bằng chẳng vậy, ta sẽ đến cùng người, nếu người không ăn năn thì ta sẽ cật chân đèn của người khỏi chỗ nó.*” Sự kêu gọi ăn năn và làm lại những công việc ban đầu—những việc họ đã từng làm. Chúa đang nói về việc trở lại với sự thờ phượng thật của chính Ngài và mối quan hệ với Ngài.

Lời cảnh báo ở đây là nếu họ không sửa đổi đường lối của mình và sắp xếp mọi thứ theo trật tự, họ sẽ mất đi ánh sáng của sự hiện diện và mặc khải từ Ngài—chân đèn của Đức Chúa Trời.

Nhiều năm trước khi tôi đang giảng tại một hội thánh ở New Zealand, Chúa đã cho tôi một khái tượng về chân đèn của Ngài trong nơi thánh. Thật không may, chân đèn đã bị lệch sang một bên. Lời cảnh báo dành riêng cho hội chúng này là nếu họ không cải thiện việc bước đi với Chúa và làm điều đúng đắn trước mặt Ngài, Ngài sẽ cất đi sự xúc dầu của Đức Thánh Linh. Nghiên cứu về sách Nhã-ca sẽ giúp giữ cho tình yêu của chúng ta dành cho Chúa Jê-sus luôn tươi mới.

2: 6 - *“Song người có điều này khá, là người ghét những việc làm của đảng Ni-cô-la, mà ta, ta cũng ghét nữa.”* Sau đó Chúa tiếp tục khen ngợi họ vì họ ghét những việc làm của đảng Ni-cô-la. Ở đây có một điều cần được giải thích. Đảng Ni-cô-la là một giáo phái đã bóp méo sự dạy dỗ của Nicolas, một trong những chấp sự của Hội-thánh ban đầu được đề cập trong Công-vụ 6:5. Nicolas đã nói rằng xác thịt chẳng là gì cả.

Một số những người theo ông đã coi tuyên bố này có nghĩa là những gì họ đã làm trong xác thịt đều không thành vấn đề; và họ đã tiếp tục phó mình cho sự đòi bại và phóng túng như những kẻ xấu xa nhất. Họ thực hành sự vô luân trên cơ sở tự do thuộc linh. Chúa nói rõ rằng Ngài cũng ghét những tà giáo này.

Lời hứa cho những người chiến thắng

2: 7 - *“Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội-thánh rằng: Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở trong Ba-ra-đi của Đức Chúa Trời.”* Mọi lời hứa của Đức Chúa Trời đều dành cho những người chiến thắng—thế gian, xác thịt, ma quỷ và mọi trở ngại và rào cản mà họ phải đối mặt trong cuộc sống (xem I Giăng 2:12-14). Những người bỏ cuộc sẽ không hưởng được những lời hứa của Đức Chúa Trời.

Lời hứa cụ thể được trao cho những người chiến thắng trong Hội-thánh Ê-phê-sô là họ sẽ ăn trái cây sự sống. Thứ đã bị cấm sau sự sa ngã của loài người giờ đây được khôi phục lại cho người chiến thắng—để họ được sống mãi mãi trong Ba-ra-đi của Đức Chúa Trời.

Mặc dù các sứ điệp này chứa đựng những lời hứa cụ thể dành cho những người chiến thắng trong bảy Hội-thánh này, nhưng theo nghĩa rộng hơn, chúng cũng được áp dụng cho mọi tín hữu. Điều này được thấy rõ qua lời nhắc nhở—*“Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội-thánh.”* Chúng ta cần cầu xin Chúa để có được kinh nghiệm của Vua Đa-vít trong Thi-thiên 40:6-8. *“Chúa không thích sinh tế hoặc tế lễ chay, Chúa không đòi tế lễ thiêu hay tế lễ chuộc tội, Nhưng Ngài đã mở tai con để nghe Ngài. Bấy giờ con nói: “Có con đây. Trong quyển sách đã có chép về con.” Lay Đức Chúa Trời của con, con vui thích làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng con.”*

Chúa mở tai Đa-vít để nghe; và Đa-vít có tấm lòng đã được Chúa thay đổi đến nỗi ông vui mừng trước những gì mình nghe được và vui mừng làm theo ý Chúa. Điều vô cùng quan

trọng ở đây là tai của chúng ta phải được Chúa mở ra để có thể nghe được tiếng nói của Thánh Linh và có một tâm lòng biết đáp lại và vâng lời.

SI-MIỆC-NƠ (2: 8-11)

Thành phố Si-miệc-nơ là thuộc địa của Hy Lạp từ rất sớm. Nó đã bị phá hủy bởi người Lydia vào khoảng cuối thế kỷ thứ 7 TCN. Trong vài trăm năm, Si-miệc-nơ đã bị bỏ hoang và hầu như không còn tồn tại cho đến khi nó được xây dựng lại vào thế kỷ thứ 3 TCN. bởi Lysimachus, một trong những vị tướng của Alexander Đại-đế. Sau khi ông xây dựng lại nó trên một địa điểm mới gần đó, nó đã trở nên nổi tiếng trong Đế-quốc La Mã vì vẻ đẹp của mình.

Nghĩa gốc của từ Si-miệc-nơ là “myrrh (một dược)”, biểu thị sự chịu khổ và đặc biệt là cái chết. Một dược là chất lỏng dùng để ướp xác của Trung Đông. Điều này tượng trưng cho đời sống của các tín hữu ở Si-miệc-nơ. Mặc dù họ sống trong một thị trấn giàu có, nhưng các Cơ-đốc nhân bị phân biệt đối xử và rất nghèo, là đối tượng của nhiều cuộc bức hại. Một trong những khía cạnh nổi bật của sứ điệp gửi đến cho Hội-thánh Si-miệc-nơ là Chúa không có bất kỳ sự khiển trách nào dành cho họ

2: 8 - *“Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Si-miệc-nơ rằng: Đây là lời phán của Đấng trước hết và Đấng sau cùng, Đấng chết rồi mà đã sống lại.”* Chúa tự giới thiệu chính mình với Hội-thánh Si-miệc-nơ là Đấng Đầu Tiên và Cuối Cùng, Đấng đã chết và sống lại. Điều này mô tả thành phố Si-miệc-nơ, nơi từng là một thành phố hưng thịnh, sau đó đã chết, nhưng bây giờ lại sống. Tuy nhiên, còn hơn thế nữa, sự mặc khải này của Chúa Jêsus liên quan trực tiếp đến các thánh đồ tại Si-miệc-nơ vì họ đã phải chịu sự bắt bớ lớn, thậm chí cho đến chết. Chúa đang khích lệ họ bằng cách nói với họ rằng Ngài đã vượt qua cơn ác mộng của sự chết và bước vào sự sống phục sinh; và rằng họ cũng sẽ dự phần vào sự sống này.

2: 9 - *“Ta biết sự khốn khó nghèo khổ của ngươi (dầu ngươi giàu có mặc lòng), và những lời gièm pha của kẻ xưng mình là người Giu-đa, mà kỳ thực không phải, chúng nó vốn thuộc về hội quí Sa-tan.”* Chúa khen ngợi họ vì những công việc của họ. Ngoài ra, Ngài còn nói với họ rằng Ngài biết những điều mà họ đã phải chịu đựng. Thật là an ủi biết bao khi nhận ra rằng Đức Chúa Trời yêu dấu của chúng ta biết rõ những thử thách và đồng cảm với tất cả những đau khổ của chúng ta (xem Ê-sai 63:9).

Các tín hữu ở Si-miệc-nơ phần lớn đều rất nghèo về vật chất, nhưng về mặt thuộc linh họ lại rất giàu có. Họ sở hữu sự giàu có thực sự, lâu dài của ân điển Chúa (xem Châm-ngôn 8:18). Họ đã tích trữ những kho tàng lớn trên trời (Ma-thi-ơ 6:19-20). Hãy ngợi khen Chúa về tất cả các phước lành thuộc thể của Ngài, nhưng chúng ta cần phải nhận ra rằng chúng ta không thể mang theo bất kỳ thứ gì trong số đó lên thiên đàng. Chúng ta muốn trở nên giàu có trong ân điển và lẽ thật.

Ở Si-miệc-nơ có những người anh em giả dối. Họ tự xưng là người Do Thái (hoặc Cơ-đốc nhân), nhưng họ không phải. Phao-lô đã đưa ra một sự phân biệt rất rõ ràng giữa anh em thật

và anh em giả trong Rô-ma 2:28-29, nơi mà ông nói, “*Vì một người chỉ bề ngoài là người Do Thái thì không phải là người Do Thái thật, còn sự cắt bì về mặt thể xác bên ngoài thì không phải là sự cắt bì thật. Nhưng một người bên trong là người Do Thái mới thực là người Do Thái; sự cắt bì thật phát xuất từ tấm lòng, bởi Thánh Linh, chứ không theo chữ nghĩa. Một người như vậy sẽ được khen ngợi, không phải từ loài người, mà từ Đức Chúa Trời.*”

Mặc dù những người này có thể đã chịu cắt bì trong xác thịt, bởi vì họ không được cắt bì trong lòng, nên theo đánh giá của Chúa, họ không phải là thành viên của Hội-thánh chân thật mà là của hội thánh giả—*sự mâu nhiệm, Ba-by-lôn lớn*—cô dâu của Sa-tan. Những người chân chính khi nhìn những người không thành thật thì luôn đau lòng. Trong lòng người ngay thẳng có thái độ khinh thường đối với thói đạo đức giả.

2:10 - “*Người chớ ngại điều mình sẽ chịu khổ. Nay, ma quỷ sẽ quăng nhiều kẻ trong các người vào ngục, hầu cho các người bị thử thách; các người sẽ bị hoạn nạn trong mười ngày. Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho người mãi triều thiên của sự sống.*” Chúa bảo các Cơ-đốc nhân này đừng sợ những gian khổ mà họ sắp phải trải qua, vì Ngài sẽ ở cùng họ trong những thử thách như qua lửa giống như Ngài đã ở cùng với Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô trong lò lửa hực ở Ba-by-lôn (Đa-ni-ên 3:25).

Số mười có thể nói về những thử thách (xem Đa-ni-ên 1:12; Dân-số 14:22). Mười ngày hoạn nạn có thể ám chỉ mười thời kỳ cụ thể mà Hội-thánh đã chịu bắt bớ bởi mười Hoàng-đế La Mã từ thời Nero đến Diocletian.

Nero	54-68 SCN
Domitian	81-96 SCN
Trajan	98-117 SCN
Marcus Aurelius	161-180 SCN
Severus	193-211 SCN
Maximinius	235-238 SCN
Decius	249-251 SCN
Valerian	253-260 SCN
Aurelian	270-275 SCN
Diocletian	284-305 SCN

Hoàng-đế tiếp theo sau Diocletian là Constantine. Sau khi trở thành Cơ-đốc nhân, ông đã đưa Cơ-đốc giáo trở thành tôn giáo chính thức của nhà nước. Các cuộc bức hại chấm dứt sau khi ông cải đạo. Thật không may, như chúng ta sẽ thấy về sau này, một kẻ thù nguy hiểm hơn đã xuất hiện dưới hình thức thỏa hiệp, đã tìm cách phá hủy sự trong sạch của chúng nhân Đấng Christ.

Si-miệc-nơ là một Hội-thánh chịu khổ. Tên của nó được lấy từ chữ myrrh (một dược), nói về sự chết vì nó là chất lỏng ướp xác vào thời đó. Hội-thánh Si-miệc-nơ đã được định là Hội-thánh của những người tử đạo. Vị tử đạo nổi tiếng Polycarp là giám mục của Si-miệc-nơ. Khi ông bị bắt và được thống đốc đề nghị là sẽ trả tự do nếu ông chịu nguyện rửa Chúa Jê-sus, ông đã trả lời thế này: “Tám mươi sáu năm tôi đã phục vụ Chúa Jê-sus và Ngài chẳng làm gì gây

hại cho tôi ngoài những việc tốt lành. Vậy thì làm sao tôi có thể nguyên rửa Ngài, Chúa của tôi và Đấng Cứu Rỗi tôi?” Sau đó, ông bị đưa ra ngoài và bị thiêu trên một cái cọc.

Về mặt thuộc linh một dược (myrrh) cũng nói về bông trái của sự nhu mì (đối chiếu Nhã-ca 4:12-14 với Ga-la-ti 5:22-23). Hội-thánh này đã trải qua hoạn nạn và sinh ra bông trái tốt đẹp của sự nhu mì. Hoạn nạn, nếu được chấp nhận với thái độ đúng đắn, sẽ biến đổi chúng ta theo hình ảnh của Chúa Jêsus, Đấng đã nói, “*Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường.*”

Chúa khích lệ những người thánh này hãy trung tín cho đến chết, cũng giống như Đấng Christ đã vâng phục cho đến chết vậy (Phi-líp 2:8). Phần thưởng cho điều này là một mào triều thiên của sự sống. Gia-cơ 1:12 nói rằng, “*Phước cho người chịu đựng [sự thử thách]; vì khi [đã chịu nổi sự thử nghiệm], họ sẽ nhận mào triều thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho những người yêu mến Ngài.*” Quả thật, những Cơ-đốc nhân ở Si-mi-ec-nơ đã chiến thắng ma quỷ “*nhờ huyết Chiên Con, và nhờ lời làm chứng của họ; họ chẳng tiếc sự sống của mình cho đến chết*” (Khải-huyền 12:11). Chúng ta sẽ thừa hưởng sự sống đời đời nếu chúng ta trung tín và sống chân thật cho đến cuối cùng!

Lời hứa cho những người chiến thắng

2:11 - “*Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội-thánh rằng: Kẻ nào thắng, sẽ chẳng bị hại gì về lần chết thứ hai.*” Lời hứa của Đức Chúa Trời dành cho họ là họ sẽ không bị hại bởi sự chết thứ hai. Sự chết thứ hai là bị ném vào hồ lửa và vĩnh viễn bị chia cắt khỏi Đức Chúa Trời (xem Khải-huyền 20:12-15). Thật kinh khiếp biết bao khi những người có tội biết được rằng tất cả những gì đang chờ đợi họ sau khi trải qua hàng ngàn năm trong địa ngục lại là nỗi kinh hoàng trong hồ lửa đời đời! Điều này sẽ thuyết phục chúng ta sống một cuộc đời tin kính trong sự công bình và thánh khiết trong suốt những ngày mà chúng ta còn sống ở đây trên đất để chúng ta có thể nhờ ân điển Ngài mà hưởng được mào triều thiên của sự sống!

BET-GĂM (2:12-17)

Bet-găm (hay *Pet-găm*) là thủ đô của Tiểu Á cho đến cuối thế kỷ thứ nhất. Nó nổi tiếng với việc thờ cúng thần Asklepios, có biểu tượng là một con rắn quấn quanh một cây non. Con rắn này có liên quan đến khả năng chữa bệnh. Pet-găm có nghĩa là “*đã kết hôn*” và cũng có nghĩa là “*được nâng lên cao,*” cả hai đều mang ý nghĩa thuộc linh dành cho Hội-thánh. Hội-thánh này là hình ảnh thu nhỏ của Giáo-hội La Mã thời kỳ đầu, là một thời kỳ trong lịch sử mà Hội-thánh được liên kết với nhà nước, bắt đầu từ thời của Constantine. Do đó, Hội-thánh đã được nâng lên thay vì bị bắt bớ, nhưng đã mất đi sức mạnh thuộc linh trong khi sức mạnh kinh tế và uy tín của nó thì tăng lên.

2:12 - “*Cũng hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Bet-găm rằng: Đây là lời phán của Đấng có thanh gươm nhọn hai lưỡi.*” Chúa tự giới thiệu mình là Đấng có thanh gươm hai lưỡi thật sắc. Điều này được nói đến trong Hê-bơ-rơ 4:12—“*Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống động và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, xuyên thấu đến nỗi phân chia hồn với linh, khớp với tủy,*

phán đoán các tư tưởng và ý định trong lòng.” Nó cũng ám chỉ đến thực tế là quan thống đốc tỉnh La Mã có trong tay thứ được gọi là sức mạnh của thanh gươm. Điều này nghĩa là ông có quyền đưa một người dù là nam hay nữ đến chỗ chết mà không cần phải trao đổi trước với nhà nước La Mã. Đấng Christ có quyền trên sự sống và cái chết.

2:13 - *“Ta biết nơi người ở; đó là ngôi của quỷ Sa-tan; người đã vững lòng tôn danh ta, không chối đạo ta; dầu trong những ngày đó, An-ti-ba, kẻ làm chứng trung thành của ta đã bị giết nơi các người, là nơi Sa-tan ở.”* Ngôi của Sa-tan là chỉ thành phố này. Đó là nơi đặt ngôi của hắn. Điều này cần phải được giải thích thêm để có thể hiểu rõ hơn.

Thầy thượng tế của giáo phái *sự màu nhiệm Ba-by-lôn*, được gọi là *giáo hoàng* (hay *đức thánh cha*), có trụ sở tại Ba-by-lôn. Hắn được gọi là Pontifex Maximus, có nghĩa là *“người xây dựng cầu lớn nhất.”* Điều này biểu thị rằng hắn là người trung bảo giữa con người và Đức Chúa Trời. Khi Ba-by-lôn bị người Ba Tư lật đổ, thầy thượng tế đã đến Bết-găm, nơi hắn được chào đón. Về sau, các vị vua của Bết-găm đã nắm giữ vai trò này. Khi Attalus III, Giáo-hoàng và cũng là vua của Bết-găm chết vào năm 133 TCN, tước hiệu này đã được để lại cho La Mã.

Cuối cùng, Julius Caesar, Hoàng-đế La Mã đã được phong làm *Giáo-hoàng Tối-cao* vào năm 63 TCN. Từ đó về sau, các hoàng đế La Mã tiếp tục giữ tước hiệu đó cho đến thời của Hoàng-đế Gratian, một người tin Chúa, từ chối nó. Giám-mục Damascus của La Mã được bầu để giữ chức này vào năm 378 SCN và các giáo hoàng đã giữ chức danh này kể từ đó. Thông tin về các nghi thức của tôn giáo Ba-by-lôn được đưa vào Công-giáo La Mã sẽ được nói thêm trong phần diễn giải của Khải-huyền 17.

Chúa khen ngợi Hội-thánh Bết-găm vì đã giữ vững danh Ngài, là danh trên hết mọi danh. Điều này là một cái giá rất đắt cho các Cơ-đốc nhân ở Bết-găm vì thành phố của họ là địa điểm đầu tiên mà một ngôi đền được xây dựng cho giáo phái Caesar. Họ phải phủ nhận việc Caesar là Chúa để giữ lòng trung thành với Chúa Jêsus. Các Cơ-đốc nhân ở đây phải trả một cái giá rất đắt để giữ đức tin trong thành phố tràn ngập sự thờ hình tượng này. Chúa chỉ ra An-ti-ba, là người đã phải trả giá đắt khi trở thành vị tử đạo trung thành của Ngài.

2:14 - *“Nhưng ta có điều quở trách người: Vì tại đó, người có kẻ theo đạo Ba-la-am, người ấy dạy Ba-lác đặt hòn đá ngăn trở trước mặt con cái Y-sơ-ra-ên, dựng dõ chúng nó ăn thịt cúng thần tượng và rủ ren làm điều dâm loạn.”* Mặc dù Hội-thánh này có nhiều phẩm chất đáng ngưỡng mộ, nhưng vẫn có sự pha tạp trong đó; và Chúa đã không thấy công việc của họ là trọn vẹn. Họ thiếu sự phân biệt. Từ Hội-thánh này, chúng ta có thể thấy sự cần thiết của khả năng phân biệt (nhận biết các linh). Nếu chúng ta không phân biệt được điều công bình và gian ác, chúng ta có thể bị dẫn dắt lạc lối vào những học thuyết mà sẽ cướp đi sự sống đời đời của chúng ta.

Các tín hữu ở Bết-găm đã chào đón những người truyền bá giáo lý của Ba-la-am. Sự giải thích về giáo lý này, cùng với cuộc đời của nhà tiên tri Ba-la-am, được tìm thấy trong Dân-số Ký 22-25. Tiên tri Ba-la-am là một người nổi tiếng khắp vùng phía đông của sông Giô-đanh

vì ông có quyền ban phước hoặc nguyên rủa các dân. Ông là một tiên tri của Đức Chúa Trời, nhưng đời sống ông có sự pha tạp. Ông quay sang thực hành những điều thuộc về ngoại giáo, đặc biệt là tà thuật, để đạt được những gì mình muốn (xem II Phi-e-rơ 2:15; Giu-đe 1:11). Thật không may, bất cứ khi nào có sự pha tạp trong đời sống, nó đều ứng với câu ngôn ngữ cổ “*một quả táo xấu làm hỏng cả hộp*” (cũng như câu “*một con sâu làm rầu nồi canh*”).

Vì mê tham tiền bạc và ham muốn danh vọng, nên khi Ba-la-am nhận ra rằng ông không thể nguyên rủa Y-sơ-ra-ên vì Đức Chúa Trời đã ban phước cho họ, ông đã dùng đến một âm mưu rất quỷ quyệt để mang đến sự phán xét trên dân sự của Đức Chúa Trời. Ông đã cố vấn cho Ba-lác, vua dân Mô-áp, người đã tìm kiếm sự giúp đỡ của ông nhằm chống lại dân Y-sơ-ra-ên, rằng hãy sai các cô gái trẻ người Mô-áp vào trại của Y-sơ-ra-ên. Họ dụ dỗ dân Y-sơ-ra-ên phạm tội gian dâm và thờ hình tượng. Kết quả là Đức Chúa Trời đã ra lệnh giết những kẻ phạm tội.

Do đó, giáo lý của Ba-la-am đang dẫn dụ dân sự của Đức Chúa Trời phạm tội tà dâm và giao thông với các thần tượng. Thật đáng tiếc, giáo lý đó đã không chấm dứt với cái chết của Ba-la-am. Nó đã tồn tại qua nhiều thế hệ thậm chí cho đến thời của chúng ta ngày nay. Nó xâm nhập vào Giáo-hội sơ khai, và với sự ân hận, chúng ta phải nói rằng nó cũng được tìm thấy trong Hội-thánh ngày sau rớt nữa. Đức Chúa Trời muốn chúng ta bước đi trong sự thánh khiết (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:3-7) và không có một thần nào khác hay sự yêu mến nào khác mà chúng ta đặt trước Ngài.

2:15 - “*Người lại cũng có những kẻ theo đạo Ni-cô-la, [điều mà Ta ghét].*” Như đã nói ở trên, những kẻ theo đạo Ni-cô-la là những người đã làm theo sự dạy dỗ của thầy phó tế Nicolas một cách sai trật, người đã dạy rằng xác thịt chẳng là gì cả. Họ tiếp nhận sự dạy dỗ này một cách cực đoan, nói rằng việc gì làm trong xác thịt đều không quan trọng. Vì vậy, họ đã bào chữa cho một đời sống tội lỗi và phóng túng.

Tuy nhiên, có một khía cạnh khác trong giáo lý của họ có nguồn gốc từ tên “Ni-cô-la.” Ni-cô có nghĩa là “thống trị” và -la đến từ “giáo dân”. Do đó, tư tưởng ở đây là giáo dân trong Giáo-hội phải bị chi phối bởi các thầy tế và những người giữ chức vụ. Một lần nữa, đây là tiền thân của Công-giáo.

2:16 - “*Vậy, hãy ăn năn đi, bằng chẳng, ta sẽ đến mau kíp cùng người, lấy thanh gươm ở miệng ta mà giao chiến cùng chúng nó.*” Mệnh lệnh của Chúa là hãy ăn năn. Sự ăn năn có nghĩa là một sự thay đổi toàn diện—thay đổi 180 độ về phương hướng. Có nghĩa là một người đang đi theo một hướng thì quay đầu lại và bắt đầu đi theo hướng ngược lại. Chúa cảnh báo họ rằng nếu họ không chịu ăn năn, Ngài sẽ dùng thanh gươm nơi miệng Ngài mà giao chiến chống lại những kẻ tiếp tục bất tuân.

Không giống như quan thống đốc La Mã chỉ có thể giết một người về mặt thể xác, Chúa Jê-sus có quyền lấy đi mạng sống của một người và phó linh hồn của người đó vào sự trừng phạt đời đời nơi địa ngục. Chúa phán trong Ma-thi-ơ 10:28, “*Đừng sợ những kẻ giết thân thể*

mà không giết được linh hồn, nhưng thà sợ Đấng [là Đức Chúa Trời] có thể hủy diệt cả hồn lẫn xác trong hỏa ngục.”

Lời hứa cho những người chiến thắng

2:17 - *“Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội-thánh: Kẻ nào thắng, ta sẽ ban cho ma-na giấu kín; và ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến.”* Trong câu 17 này, có ba lời hứa rất đặc biệt dành cho những người chiến thắng.

1. Ma-na giấu kín. Trước hết, họ sẽ ăn ma-na giấu kín. Ma-na là thức ăn đã nuôi dưỡng con cái Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng. Ma-na được nói đến trong Thi-thiên 78:24-25 là thức ăn của thiên sứ: *“Ban mưa ma-na xuống cho họ ăn, và ban cho họ lương thực từ trời. Người phàm được ăn bánh của thiên sứ; Ngài cung cấp cho họ thức ăn dồi dào.”* Sự giải nghĩa thuộc linh của ma-na giấu kín là Lễ Thật được ẩn giấu trong Lời Chúa.

Châm-ngôn 25:2 nói, *“Vinh quang của Đức Chúa Trời là giấu kín một điều gì, nhưng vinh quang của các vua là tìm ra một điều gì đó.”* Đức Chúa Trời che giấu và giữ kín những lẽ thật quý giá và sâu sắc nhất của Ngài khỏi những người không chân thành. Khi các môn đồ hỏi Chúa tại sao Ngài lại dùng dụ ngôn để nói với đám đông, thì Ngài đáp, *“Các con đã được ban cho sự hiểu biết về những mâu nhiệm của vương quốc thiên đàng, còn họ thì không được ban cho”* (Ma-thi-ơ 13:11).

Người đọc Kinh Thánh bình thường sẽ không bao giờ khám phá ra được những kho tàng rộng lớn chứa đựng trong đó. Cần phải siêng năng tìm kiếm và nghiên cứu Kinh Thánh với một tâm lòng trong sạch để có được ma-na ẩn giấu. Đây là bổn phận của một vị vua. Chỉ những ai có lòng yêu mến lẽ thật mới tìm thấy lẽ thật, vì Chúa không *“ném ngọc trai [lẽ thật quý giá nhất của Ngài] cho heo”* (Ma-thi-ơ 7:6).

2. Hòn sỏi trắng. Lời hứa thứ hai cho người chiến thắng là Chúa sẽ ban cho người một hòn sỏi trắng. Hòn sỏi trắng là biểu tượng của sự vô tội. Trong một phiên tòa xét xử của người Hy Lạp, sau khi đưa ra các bằng chứng, bị cáo được dẫn đi trong khi các thẩm phán nghị án. Khi đã có được phán quyết của mình, bị cáo được đưa trở lại. Trên bàn của các thẩm phán có đặt một viên đá—màu trắng cho phán quyết “vô tội” và màu đen cho bản án “có tội”.

Vậy, trong lời hứa này, Chúa đang nói rằng Ngài sẽ trình diện người chiến thắng trong tình trạng không tì vết và không chi trách được trước ngai của Đức Chúa Trời. Giu-đe 1:24 nói, *“Cầu xin Đấng có quyền năng giữ anh em khỏi vấp ngã và khiến anh em đứng trước vinh quang Ngài một cách không tì vết và vui mừng.”*

3. Một tên mới. Thứ ba, Chúa hứa ban cho người chiến thắng một tên mới. Tên thánh của một người tiết lộ sự kêu gọi, lời hứa và tính cách của người đó. Tên mới của chúng ta tiết lộ về tính cách mà Chúa đã làm việc trong chúng ta và khía cạnh cụ thể trong chức vụ của chúng ta. Cần nhấn mạnh rằng điều này có thể được bày tỏ cho một Cơ-độc nhân chiến thắng trong đời này. Chúng ta không nhất thiết phải đợi cho đến cõi đời đời để biết tên mới của

mình trong Đấng Christ. Chúng ta muốn phước lành của Ê-sai 62:2, trong đó nói rằng, “Người ta sẽ gọi người bằng một tên mới, là tên do chính miệng Đức Giê-hô-va đặt cho.”

THI-A-TI-RO (2:18-29)

Nghĩa gốc của cái tên Thi-a-ti-rơ là “sự hy sinh liên tục.” Một thành phố rất giàu có, nó nổi tiếng với thuốc nhuộm màu. Một trong những người cải đạo được biết đến nhiều nhất là Ly-đi, bà là một thương gia. Công-vụ 16:14 nói, “*Có một phụ nữ lắng nghe chúng tôi, tên là Ly-đi, quê ở thành Thi-a-ti-rơ, chuyên bán vải sắc tía, là người thờ kính Đức Chúa Trời. Chúa mở lòng Ly-đi khiến bà chú ý đến lời Phao-lô nói.*” Hội-thánh Thi-a-ti-rơ được khai sinh từ Ê-phê-sô trong khoảng thời gian ba năm khi Sứ-đồ Phao-lô đang giảng dạy tại Ê-phê-sô. Hội-thánh địa phương này có triệu chứng của Hội-thánh trong Thời-kỳ Tăm-tối, là thời kỳ diễn ra sự hy sinh liên tục được gọi là Thánh Lễ (hay lễ Mết / thánh lễ Misa).

2:18 - “*Người cũng hãy viết thư cho thiên sứ của Hội-thánh Thi-a-ti-rơ rằng: Đây là lời phán của Con Đức Chúa Trời, là Đấng mắt như ngọn lửa, và chân như đồng sáng.*” Chúa tiếp cận Hội-thánh này dưới danh nghĩa một thẩm phán. Mắt Ngài như ngọn lửa (xem Thi-thiên 11:4) và chân Ngài như đồng đánh bóng nói về sự phán xét.

2:19 - “*Ta biết công việc người, lòng thương yêu người, đức tin người, sự hậu việc trung tín người, lòng nhịn nhục người, và công việc sau rốt người còn nhiều hơn công việc ban đầu nữa.*” Họ là một Hội-thánh chuyên làm việc tốt. Trên thực tế, các công việc sau này của họ còn nhiều hơn những công việc ban đầu nữa. Nói cách khác, họ ngày càng khôn ngoan hơn. Mọi Cơ-đốc nhân nên tha thiết mong muốn rằng việc làm cuối cùng của họ là việc làm tốt nhất. Họ rất rộng rãi trong công tác thiện nguyện, và lòng từ thiện đó được bày tỏ ra dưới hình thức phục vụ người khác. Họ mạnh mẽ trong đức tin và được Chúa khen ngợi vì tính kiên nhẫn của mình.

2: 20-23 - “*Nhưng điều ta trách người, ấy là người còn dung cho Giê-sa-bên, người nữ ấy xưng mình là tiên tri, dạy dỗ và phỉnh phờ tôi tớ ta, đặng rủ chúng nó phạm tà dâm, và ăn thịt cúng thần tượng. Ta đã cho nó thì giờ để ăn năn, mà nó chẳng muốn ăn năn điều tà dâm nó! Nay, ta quăng nó trên giường đau đớn, và phàm kẻ nào phạm tội tà dâm với nó, mà không ăn năn việc làm của nó, thì ta cũng quăng vào tai nạn lớn. Ta sẽ đánh chết con cái nó; và mọi Hội-thánh sẽ rõ ta là Đấng dò biết lòng dạ loài người, và ta sẽ tùy công việc của mỗi người trong các người mà báo lại.*”

Lỗi của Hội-thánh này là gì? Họ không phải là một Hội-thánh bị chia rẽ. Nhưng sứ điệp về “tình yêu” đã bị mất cân bằng quá mức trong Hội-thánh này; và kết quả là họ chấp nhận một người phụ nữ tên là Giê-sa-bên vì bà này tự xưng mình là Cơ-đốc nhân và là một nữ tiên tri. Tình yêu đích thực sẽ dạy họ rằng họ không nên cho phép người phụ nữ này dẫn dắt họ lạc lối với những sự dạy dỗ của bà ta.

Vì người phụ nữ này đã nói tiên tri và tỏ ra rất thuộc linh nên họ đã cho phép bà dạy dỗ trong Hội-thánh của mình. Bà được mô tả là một Giê-sa-bên—đây là tên của hoàng hậu độc ác của Y-sơ-ra-ên và là vợ của A-háp, người đã xúi giục ông phạm sự gian ác và khiến ông bước vào con đường của sự vô đạo (I Các-vua 21:25).

Người phụ nữ được gọi là Giê-sa-bên trong sách Khải-huyền có linh giống như của hoàng hậu Y-sơ-ra-ên. Bà đã dẫn dân sự của Đức Chúa Trời lạc lối vào tội tà dâm và thờ hình tượng. Thông qua lời tiên tri của mình, bà đã khiến những người nam trong Hội-thánh phạm tội ngoại tình với bà—tất cả đều nhân danh Chúa.

Sự phán xét của Chúa dành cho bà là Ngài sẽ đánh chết các con của bà và ném chúng vào hoạn nạn lớn. Rất có khả năng bà này đã sinh ra những đứa con tự nhiên thông qua lối sống ngoại tình của mình, nhưng nhiều khả năng điều này ám chỉ những đứa con thuộc linh của bà (hoặc những người tin theo bà). Khi Chúa phán xét bà và những người bị bà dẫn dắt đến làm đường lạc lối, các Hội-thánh sẽ run sợ trước mặt Chúa. Đức Chúa Trời được biết đến bởi sự phán xét mà Ngài thi hành (Thi-thiên 9:16; xem Xuất 7:5); và những phán xét của Ngài sẽ đặt sự kính sợ Ngài vào lòng của dân sự.

Điểm thú vị ở đây là sự mục nát đang phá hủy Hội-thánh này đến từ bên trong, chứ không phải từ bên ngoài. Người phụ nữ này là một tín đồ đã tuyên xưng đức tin nhưng quay lưng lại với Chúa và rủ rê những người khác cũng làm như vậy. Chúng ta hãy ghi nhớ lời khuyên của Vua Đa-vít dành cho Sa-lô-môn liên quan đến người đàn bà lạ, người đã *lìa bỏ bạn của buổi đang thì, và quên sự giao ước của Đức Chúa Trời mình* (Châm-ngôn 2:17).

Thật đáng tiếc, mặc dù linh Giê-sa-bên này tiêu biểu cho Thời-kỳ Tăm-tối và Giáo-hội Công-giáo, nhưng nó cũng tiêu biểu cho một số người trong Hội-thánh ngày nay nữa. Có nhiều người nhân danh Chúa nói tiên tri nhưng không bước đi ngay thẳng với Chúa. Hãy cẩn thận với những Cơ-đốc nhân giả này. Đừng làm theo sự dạy dỗ hay đường lối của họ; đừng dây dưa gì với họ, nếu không họ sẽ dẫn bạn lạc lối! Chúa rất nhẫn nại với dân sự của Ngài. Đức Chúa Trời đã đợi một trăm hai mươi năm để con người thay đổi trong thời của Nô-ê (xem Sáng-thế 6:3; I Phi-e-rơ 3:20). Ngài chờ đợi một thời gian dài để Ngài có thể ban ơn cho chúng ta (Ê-sai 30:18). Trong thời gian này, Ngài ban cho chúng ta cơ hội và ân điển để ăn năn vì sự ăn năn là món quà mà chỉ một mình Đức Chúa Trời mới có thể ban cho (xem Rô-ma 2:4-5). Tuy nhiên, nếu chúng ta chọn không thay đổi và liên tục từ chối ân điển của Ngài, thì Chúa phải phán xét sự bất chính của chúng ta.

Chúa ra thời hạn và định trước một ngày (Hê-bơ-rơ 4:7). Chúng ta phải tìm kiếm Chúa trong khi Ngài có thể được tìm thấy (Ê-sai 55:6), bởi vì nếu chúng ta không làm vậy, sẽ đến một ngày chúng ta không thể tìm thấy Chúa nữa, như trường hợp của Ê-sau (Hê-bơ-rơ 12:17). Chúa đã rất nhẫn nại với Giê-sa-bên này trong Hội-thánh Thi-a-ti-rơ và Ngài đã cho bà thời gian để thay đổi. Nhưng bởi vì bà từ chối ân điển của Ngài, nên Chúa đã phán xét bà sau đó.

Đức Chúa Trời hoàn toàn chính trực và công minh. Mọi việc Ngài làm đều là chí công vô tư (Phục-truyền 32:4). Ngài thưởng cho mọi người tùy theo công việc của mình. Lẽ thật này được lặp đi lặp lại trong suốt Kinh Thánh (xem Khải-huyền 20:13). Phao-lô cảnh báo ở Cô-lô-se 3:25, “*Ai làm điều sai trái sẽ phải bị báo trả tùy theo điều sai trái mình đã làm, [Đức*

Chúa Trời] không thiên vị ai cả.” Ai làm sai thì sẽ bị trừng phạt. Đức Chúa Trời không thiên vị người nào cả. Điều gì đúng là đúng và điều gì sai là sai. Nguyên chúng ta luôn làm điều đúng trước mặt Chúa.

2: 24-25 - “*Nhưng, với các ngươi là kẻ khác ở tại Thi-a-ti-rơ, chưa từng nhận lấy đạo đó và chưa biết điều sâu hiểm của quỷ Sa-tan, như chúng vẫn nói, thì ta phán dặn rằng ta không gán cho các ngươi gánh nặng khác. Duy các ngươi khá bền giữ những điều mình đã có, cho tới chừng ta đến.*” Chúa đã hứa với những người không chịu khuất phục trước những lời tán tỉnh của Giê-sa-bên rằng Ngài sẽ không đặt thêm gánh nặng nào khác trên họ nữa. Đó rõ ràng là một chiến trận thuộc linh và đạo đức đầy cam go mà Hội-thánh tại Thi-a-ti-rơ phải đương đầu, chống lại những giáo lý quỷ quyết.

Thật đáng tiếc, nhiều khi chúng ta ở trong hoàn cảnh mà cái ác đã hiện diện trong Hội-thánh, và phần lớn hội chúng đã đứng về phía những người không bước đi ngay thẳng. Để bảo vệ những gì đúng đắn và vững vàng chống lại kẻ ác cũng như những người theo giáo lý sai trật, đòi hỏi rất nhiều ân điển. Những trận chiến thuộc linh này thực sự đeo bám tâm trí của chúng ta, nhưng “*tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài làm cho chúng ta được thắng trong Đấng Christ luôn luôn*” (II Cô-rinh-tô 2:14). Chúa khuyến những tín hữu này hãy giữ vững điều mình có cho đến khi Ngài đến.

Lời hứa cho những người chiến thắng

2: 26-28 - “*Kẻ nào thắng, và giữ các việc của ta đến cuối cùng, ta sẽ ban cho quyền trị các nước: Kẻ đó sẽ cai trị bằng một cây gậy sắt, và sẽ phá tan các nước như đồ gốm, khác nào chính ta đã nhận quyền cai trị đó nơi Cha ta. Ta sẽ cho kẻ ấy ngôi sao mai.*” Những người chiến thắng và không bỏ cuộc sẽ nhận được nhiều phước lành đặc biệt. Tất cả những lời hứa này là dựa trên việc làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời cho đến cuối cùng:

1. Thảm quyền trên các nước. Chúa sẽ ban cho những người chiến thắng sức mạnh và uy quyền trên các quốc gia. Họ sẽ cai trị các nước bằng một cây gậy sắt. Điều này ám chỉ đến triều đại ngàn năm của Chúa Jê-sus trên đất. Những người chiến thắng sẽ đồng kế tự với Chúa Jê-sus và cai trị với Ngài trong 1.000 năm (Khải-huyền 20:6). Chúa phán trong Thi-thiên 2:8-9: “*Hãy cầu ta, ta sẽ ban cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, và các đầu cùng đất làm của cải. Con sẽ dùng cây gậy sắt mà đập bể chúng nó; Con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm.*”

Tiên tri Giê-rê-mi đã được trao quyền trên các nước. Khi Chúa giao cho Giê-rê-mi chức vụ tiên tri, Ngài nói với ông, “*Hãy xem, ngày nay ta đã lập ngươi trên các dân các nước, đặng ngươi hoặc nhỏ, hoặc phá, hoặc diệt, hoặc đổ, hoặc dựng, hoặc trồng*” (Giê-rê-mi 1:10). Những lời của Giê-rê-mi đã tác động đến các quốc gia. Ông là người của Thánh Linh, có thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho chúng ta phước lành và thẩm quyền tương tự.

2. Ngôi sao mai. Ngoài ra, người chiến thắng sẽ nhận được ngôi sao mai. Sao mai thực ra là một danh hiệu của Chúa Jê-sus (xem II Phi-e-rơ 1:19). Chúa phán trong Khải-huyền 22:16,

“*Ta là chổi và hậu tự của Đa-vít, là sao mai sáng chói.*” Hội-thánh phải chống lại nữ tiên tri giả Giê-sa-bên, đã được ban cho lời hứa quý giá nhất—chính Đức Chúa Jê-sus. Đây là phần của người Lê-vi về thuộc linh. Trong Cựu Ước, cơ nghiệp của người Lê-vi và các thầy tế lễ là chính Chúa.

2:29 - “*Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội-thánh!*” Sứ điệp này cũng kết thúc theo cùng một cách dành cho cả bảy Hội-thánh, với lời nhắc nhở hãy nghe những gì Thánh Linh của Đức Chúa Trời đang phán cùng các Hội-thánh ngày nay!

SAT-ĐE (3:1-6)

Sat-đe có nghĩa là “những người trốn thoát” hoặc “những người bước ra.” Về khía cạnh chế độ tôn giáo, Hội-thánh này tiêu biểu cho Kỷ Nguyên Cải Chánh khi nhiều người của Chúa được mở mắt và bắt đầu rời bỏ Giáo-hội Công Giáo.

3: 1 - “*Hãy viết cho thiên sứ của Hội-thánh Sạt-đe rằng: Đây là lời phán của Đấng có bảy linh của Đức Chúa Trời, và bảy ngôi sao: Ta biết các công việc của ngươi; ngươi có tiếng là sống, nhưng lại là chết.*” Chúa tự giới thiệu chính mình Ngài với Hội-thánh Sạt-đe với tư cách là Đấng có bảy linh của Đức Chúa Trời. Như Phao-lô đã nói, “*văn tự đem lại sự chết, nhưng Thánh Linh ban cho sự sống*” (II Cô-rinh-tô 3:6). Chúa Jê-sus đang nói điều này: “*Ta đến với các con với tư cách là Đấng mang lại sự sống. Các con có tiếng là sống, nhưng lại là chết!*”

Bối cảnh lịch sử của mỗi thành phố cụ thể thường giúp chúng ta hiểu lý do tại sao Chúa lại phán với họ như cách mà Ngài đã phán với các Hội-thánh ở đây. Chúa nói với Hội-thánh này rằng họ có tiếng (hay nổi tiếng) là sống, nhưng thực ra họ đã chết. Sạt-đe được biết đến với sự huy hoàng trong quá khứ, nhưng cũng bởi sự suy tàn hiện tại của nó. Vào thời điểm này nó là một thành phố của sự suy đồi. Họ đang sống nhờ vào uy tín trước đây của mình, nhưng thực tế họ đã chết.

Phao-lô nói, “*con người tự nhiên đến trước, sau đó mới là con người thuộc linh.*” Vì điều này đã xảy ra cho thành phố này trong tự nhiên, nên nó cũng xảy ra trong thuộc linh cho Hội-thánh ở đây. Điều kiện tự nhiên của thành phố đã tiết lộ điều kiện thuộc linh của Hội-thánh. Thật không may, nhiều hội thánh ngày nay cũng giống như Hội-thánh Sạt-đe này vậy. Họ được biết đến với những điều mà Chúa đã làm cho họ trong quá khứ, nhưng hiện tại là tình trạng mục nát.

Các tín hữu ở Sạt-đe có tiếng là đang sống, nhưng trên thực tế, họ đã mất lửa. Nhiều hội thánh và tín hữu ngày nay cũng ở trong tình trạng tương tự. Họ đang sống dựa trên những gì mà Chúa đã làm trong quá khứ. Họ thiếu sự xúc dầu và một khả tượng ở hiện tại. Tầm quan trọng của việc có được điều gì đó mới mẻ từ Chúa cho ngày hôm nay được minh họa rất rõ trong hành trình của con cái Y-sơ-ra-ên. Trong thời gian ở trong đồng vắng, họ nhận được ma-na mỗi ngày, nhưng họ không thể giữ ma-na cho ngày hôm sau vì nó sẽ bị mốc. Cái đã từng có sự sống nay trở nên chết. Hội-thánh cần dầu tươi mới, lẽ thật tươi mới và ma-na mới

mỗi ngày. Chúng ta *đã từng* như thế nào không quan trọng, mà quan trọng là chúng ta là ai ngày hôm nay.

3: 2 - *“Hãy tỉnh thức, và làm cho vững sự còn lại, là sự hầu chết; vì ta không thấy công việc của người là trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời ta.”* Chúa đã răn bảo các tín hữu ở Sạt-đe phải tỉnh thức và làm cho vững những gì còn lại.

Lịch sử của Sạt-đe được hé lộ. Nó có thói quen không tỉnh thức vì tính kiêu ngạo. Đến năm 600 TCN, Sạt-đe đã trở thành một trong những thành phố giàu có bậc nhất thế giới. Croesus, có tiếng là vị vua giàu nhất trong lịch sử, đã cai trị ở đó với sự huy hoàng của phương Đông. Thành phố được xây dựng trên một tảng đá và được cho là bất khả xâm phạm. Khi nó bị bao vây bởi Si-ru, vua Ba Tư, quân đội đã kiêu ngạo mà lơ là việc đặt người canh gác tại các địa điểm chiến lược—nghĩ rằng không có quân đội nào có thể xâm nhập vào pháo đài của họ. Si-ru đã mua chuộc một thanh niên để tiết lộ những lối đi bí mật vào thành.

Thật không may, cư dân của Sạt-đe đã không học được bài học của họ. Một lần nữa họ bỏ thành không người canh gác khi Alexander Đại-đế đang bao vây nó. Ông đã chiếm lấy thành như Si-ru đã làm nhiều năm trước đó. Bất chấp những lời cảnh báo của Chúa Jê-sus, vào năm 1402 SCN, những người bảo vệ lại bỏ thành không được bảo vệ khi nó bị bao vây bởi những người Hồi giáo, những người này đã chinh phục và phá hủy hoàn toàn thành phố.

Thật là một sự lên án khủng khiếp khi Chúa nói với một hội thánh hoặc một cá nhân rằng Ngài không thấy các công việc của họ là trọn vẹn. Kinh Thánh lặp đi lặp lại sự thật rằng Chúa tìm kiếm sự trọn vẹn. Bất cứ điều gì ít hơn đều không đạt được sự kỳ vọng của Chúa và không phải là điều tốt nhất cho chúng ta.

Chúa Jê-sus phán trong Ma-thi-ơ 5:48, *“Thế thì các con hãy nên trọn vẹn (trưởng thành và trọn vẹn), như Cha các con ở trên trời là trọn vẹn.”* Chúng ta không muốn giống như đất đầy gai góc nhận hạt giống của Lời Chúa giữa bụi gai (công việc của xác thịt) và không mang lại kết quả trọn vẹn nào (Lu-ca 8:14).

3: 3 - *“Vậy hãy nhớ lại mình đã nhận và nghe đạo thể nào, thì giữ lấy, và ăn năn đi. Nếu người chẳng tỉnh thức, ta sẽ đến như kẻ trộm, và người không biết giờ nào ta đến bắt người thành linh.”* Chúa đã cảnh báo Hội-thánh Sạt-đe rằng nếu họ không tỉnh thức, Ngài sẽ đến bất ngờ như kẻ trộm trong đêm và không báo trước. Chúa Jê-sus phán trong Ma-thi-ơ 24:42-44: *“Vì vậy, hãy tỉnh thức, vì các con không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến. Hãy biết điều này, nếu chủ nhà biết canh nào kẻ trộm đến thì sẽ tỉnh thức, không để nó xâm nhập nhà mình. Vì vậy, các con cũng phải sẵn sàng, vì Con Người đến trong giờ các con không ngờ.”*

Chúng ta phải luôn cảnh giác vì kẻ thù đang tìm cách tiêu diệt chúng ta tận dụng mọi cơ hội mà hắn có được. Chúng ta đừng bao giờ trở nên kiêu ngạo và tự tin trên bước đường theo Chúa của mình, nghĩ rằng chúng ta đã đạt đến một mức độ trưởng thành nhất định và chúng ta không thể ngã. Hãy nhớ đến Sạt-đe! Nếu chúng ta không cẩn thận canh giữ tâm lòng của mình và bước đi cách thận trọng, kẻ thù có thể bước vào và hủy hoại đời sống của chúng ta. Chúa quả trách Hội-thánh Sạt-đe bằng cách nói với họ rằng Ngài sẽ đến như kẻ trộm trong

đêm. Đây chính xác là những gì Si-ru đã làm nhiều năm trước. Ông chiếm được thành vào ban đêm. Thật cấp thiết khi phải học bài học mà cư dân của Sạt-đê không bao giờ học được và tỉnh thức trong các vấn đề thuộc linh.

3: 4 - “*Nhưng, ở Sạt-đê, người còn có mấy người chưa làm ô uế áo xống mình: Những kẻ đó sẽ mặc áo trắng mà đi cùng ta, vì họ xứng đáng như vậy.*” Ngay cả trong các hội thánh nơi mà phần lớn các tín hữu đã chết về thuộc linh, thì thường có một số ít người vẫn bước đi theo Chúa (xem I Các-vua 19:18). Đây là trường hợp của Hội-thánh này. Chúa khen ngợi những người trong Hội Thánh Sạt-đê, là những người không làm ô uế bản thân mình, nhưng vẫn trung thành với Chúa. Chúa Jêsus hứa với họ rằng họ sẽ mặc áo trắng mà đi với Ngài (biểu tượng của sự thánh khiết) bởi vì họ xứng đáng được như vậy. Họ đã được làm cho xứng đáng bởi việc bước đi trong sự vâng phục Lời Chúa. Hãy chú ý đến lời khuyên của Vua Sa-lô-môn trong Truyền-đạo 9:8: “*Khá hăng mặc áo trắng, chớ thiếu dầu thơm trên đầu.*”

3: 5-6 - “*Kẻ nào thắng, sẽ được mặc áo trắng như vậy. Ta sẽ không xóa tên người khỏi sách sự sống và sẽ nhận danh người trước mặt Cha ta, cùng trước mặt các thiên sứ Ngài. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội-thánh!*” Có ba lời hứa dành cho người chiến thắng:

1. Người sẽ được mặc áo trắng. Những người chiến thắng sẽ được mặc áo trắng thuộc linh. Trang phục màu trắng nói lên sự thánh khiết và công bình của Đấng Christ. Chúng ta cần thay chiếc áo thuộc linh của mình (xem Xa-cha-ri 3:3-4). Chúng ta muốn trở nên *không vết không nhăn, không chỗ trách được* ở trước mặt Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 5:27).

2. Tên người sẽ không bị xóa khỏi sách sự sống. Chúa cũng hứa sẽ không xóa tên những người chiến thắng ra khỏi sách sự sống. Sách sự sống là một cuốn sách trên thiên đàng chứa đựng tất cả tên của những người được cứu chuộc và những người sẽ được vào thiên đàng (xem Phi-líp 4:3; Khải-huyền 13:8; 17:8; 20:12,15; 21:27; 22:19).

Rõ ràng, để một cái gì đó bị xóa khỏi một cuốn sách, thì nó phải đã từng ở đó. Điều này rõ ràng chứng minh rằng một người có thể đã được cứu trước đây, có tên của mình được viết trong sách này, rồi sau đó quay lưng lại với Chúa và đánh mất sự cứu rỗi. Sứ-đô Giu-đê đã nói rất rõ điều này: “*Mặc dù anh em đã biết tất cả những điều này, tôi vẫn muốn nhắc anh em rằng Chúa đã giải cứu dân Ngài ra khỏi đất Ai Cập, nhưng sau đó lại hủy diệt những người không tin*” (Giu-đê 1:5). Thật phước hạnh biết bao khi tên của chúng ta vẫn còn được ghi trong sách sự sống của Chiên Con!

3. Chúa sẽ công bố tên người ấy trước mặt Cha Ngài và các thiên sứ của Ngài. Chúa cũng hứa rằng Ngài sẽ xưng tên của những người chiến thắng trước mặt Cha Ngài và tất cả các thiên sứ. Chúa Jêsus phán trong Ma-thi-ơ 10:32, “*Thế thì, hễ ai xưng nhận Ta trước mặt thiên hạ, Ta cũng sẽ xưng nhận người ấy trước mặt Cha Ta ở trên trời.*” Vậy, một trong những phẩm chất của người chiến thắng là không sợ hãi hay xấu hổ khi xưng nhận Chúa một cách công khai trước mặt người khác, ngay cả khi điều đó có nghĩa là họ phải chịu bắt bớ. Chúa công nhận những người thừa nhận Ngài. Điều này rất đơn giản và dễ hiểu.

PHI-LA-ĐEN-PHI (3:7-13)

Bây giờ chúng ta đến với Hội-thánh Phi-la-đen-phi (hay *Phi-la-đen-phi-a*). Hội-thánh Phi-la-đen-phi, cũng giống như Hội-thánh Si-mi-éc-nơ, không bị Chúa khiển trách. Hội-thánh này đại diện cho giai đoạn phấn hưng của phái Giám-lý và phong trào thánh khiết do John Wesley lãnh đạo vào những năm 1700.

Thành phố Phi-la-đen-phi được thành lập bởi Attalus II Philadelphus, vua của Bết-găm, từ 160-138 TCN. Nó được đặt tên như vậy để tưởng nhớ tình yêu của ông dành cho anh trai mình, là Emenes II, người mà ông đã kế vị. Phi-la-đen-phi có nghĩa là “tình anh em.” Thành phố này là cửa ngõ vào vùng cao nguyên của tỉnh Tiểu Á. Nó được thành lập để trở thành một trung tâm truyền giáo nhằm phổ biến ngôn ngữ và văn hóa Hy Lạp cho các xứ ngoại bang. Ba yếu tố trong việc thành lập thành phố này có những điểm tương đồng về mặt thuộc linh trong sứ điệp của Chúa Jê-sus cho Hội-thánh tại thành phố này.

Có một bầu không khí của tình yêu ở Phi-la-đen-phi. Điều này xảy ra trong tự nhiên, nên nó cũng xảy ra trong lĩnh vực thuộc linh. Thành phố đã mở rộng cửa cho việc truyền bá văn hóa và ngôn ngữ Hy Lạp tại những xứ khác, và Chúa hứa với Hội-thánh này trong câu 8 rằng Ngài cũng mở một cánh cửa cho họ trong việc truyền bá Phúc Âm.

3: 7 - *“Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội-thánh Phi-la-đen-phi rằng: Đây là lời phán của Đấng thánh, chân thật, là Đấng có chìa khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được.”* Chúa tự giới thiệu Ngài là Đấng thánh—nghĩa là Đấng tự bản chất đã là thánh. Đây là Hội-thánh tiêu biểu cho Lễ Chuộc Tội và, xét về mặt lịch sử, nó ứng với phong trào thánh khiết trong thời của John Wesley.

Trên thực tế, đây là sứ điệp mà Chúa đã rao truyền cho khắp thế giới kể từ sau chiến tranh Yom Kippur năm 1973 (Chiến-tranh Ả Rập-Israel thứ Tư), cụ thể là sứ điệp về sự thánh khiết và cắt bì trong tâm lòng—sự nên thánh trước mặt Chúa. Đấng Christ cũng bày tỏ chính mình Ngài cho Hội-thánh này là Đấng “chân thật.” Chúa Jê-sus Christ không chỉ là hiện thân của lẽ thật (Giăng 14:6), mà Ngài còn luôn thành thật. Hãy giống như Ngài và có sự chân thật nơi bề trong (Thi-thiên 51:6) cũng như sống chân thành, không giả tạo hay có bất kỳ sự pha trộn nào trong chúng ta.

Chúa tuyên bố rằng Ngài có chìa khóa của Đa-vít. Cụm từ này chỉ xuất hiện một lần khác trong Kinh Thánh ở Ê-sai 22:20-22, mà trong đó ý nghĩa của nó được bày tỏ. *“Trong ngày đó, Ta sẽ kêu gọi đầy tớ Ta là Ê-li-a-kim, con trai Hinh-kia. Ta sẽ lấy áo người mặc cho người, lấy đai người thắt cho người, lấy quyền bính của người trao vào tay người. Người sẽ là cha đối với cư dân Giê-ru-sa-lem và nhà Giu-đa. Ta sẽ đặt chìa khóa nhà Đa-vít trên vai người. Người mở thì không ai đóng được, và đóng thì không ai mở được.”*

Vai là biểu tượng của quyền cai trị (Ê-sai 9:6). Do đó, chìa khóa của Đa-vít là thẩm quyền thuộc linh để mở và đóng các cánh cửa. Chúa Jê-sus là Đấng có quyền mở những cánh cửa mà không ai có thể đóng và đóng những cánh cửa mà không ai có thể mở.

3: 8 - *“Ta biết công việc ngươi; này, ta đã mở trước mặt ngươi một cái cửa không ai đóng được; vì ngươi có ít năng lực, mà đã giữ đạo ta, và chẳng chối danh ta.”* Chúa nói Ngài biết các công việc của họ là tốt và trong sạch. Do đó, Ngài đã mở trước mặt họ một cánh cửa dẫn vào thế giới thuộc linh mà không một ai hay thế lực thuộc linh nào có thể đóng được. Hội-thánh Phi-la-đen-phi là một Hội-thánh truyền giáo có được cánh cửa mở đến các quốc gia.

Quả thật, chúng ta muốn có được phước lành của chi phái Giô-sép, người *“có các cánh vườn quá bờ tường”* (Sáng-thể 49:22, BD2011). Chúng ta muốn hầu việc Chúa tại nơi mình sinh sống, nhưng chúng ta cũng muốn có được cơ nghiệp tại nhiều quốc gia trên đất và trở thành nguồn phước cho các hội thánh khác trên khắp thế giới.

Những tín đồ sùng đạo này cũng được khen ngợi vì đã giữ lời Chúa và không chối bỏ danh Ngài, mặc dù họ có ít năng lực. Điều này không ám chỉ đến sự yếu đuối về mặt thuộc linh, mà thực tế thì đây chỉ là một hội thánh nhỏ, có ít người. Một hội thánh nhỏ nhưng có những tín hữu hết mình với Chúa và chịu kết ước với Ngài thì tốt hơn nhiều so với một hội thánh thịnh vượng của những người theo Chúa nửa vời. Các tín hữu ở Phi-la-đen-phi vẫn trung thành với Chúa. Họ từ chối gọi Caesar là Chúa. Họ chỉ có một Chúa và đó là Đức Chúa Jêsus Christ.

3: 9 - *“Này, ta ban cho ngươi mấy kẻ trong những kẻ thuộc về hội quỷ Sa-tan, chúng nó xưng mình là người Giu-đa, mà kỳ thực không phải, nhưng chúng nó nói dối; này, ta sẽ khiến chúng nó đến sấp mình xuống dưới chân ngươi, và sẽ cho chúng nó biết rằng ta đã yêu ngươi.”* Nhà hội của Sa-tan ám chỉ những người Do Thái theo đạo Giu-đa, tự nhận mình là người Do Thái thuần chủng, trong khi trên thực tế, họ chống lại lẽ thật trong Đấng Christ.

Xin lưu ý với tham chiếu về nhà hội của Satan mà Sứ-đồ Phao-lô đưa ra định nghĩa về một người Do Thái chân chính, như đã đề cập trước đó, trong Rô-ma 2:28-29: *“Vì một người chỉ bề ngoài là người Do Thái thì không phải là người Do Thái thật, còn sự cắt bì về mặt thể xác bên ngoài thì không phải là sự cắt bì thật. Nhưng một người bên trong là người Do Thái mới thực là người Do Thái; sự cắt bì thật phát xuất từ tấm lòng, bởi Thánh Linh, chứ không theo chữ nghĩa. Một người như vậy sẽ được khen ngợi, không phải từ loài người, mà từ Đức Chúa Trời.”* Sa-lô-môn cũng đề cập đến hội thánh giả trong Châm-ngôn 21:16 —*“Người làm lạc khỏi đường khôn sáng sẽ ở trong hội kẻ chết.”*

Họ được đảm bảo rằng Chúa yêu họ. Một lần nữa, chúng ta thấy có sự tương đồng giữa điều này với thành phố Phi-la-đen-phi, nơi được xây dựng từ tình yêu mà vua Attalus II dành cho anh trai mình, vua Emen II. Chúng ta cũng cần sự bảo đảm tương tự này, rằng Chúa yêu chúng ta. Vâng, Chúa Jêsus đã chết cho cả thế gian, nhưng Kinh Thánh nói rõ rằng, *“Đức Chúa Trời công bình yêu sự công bình”* và *“Ngài yêu những người công bình”* (xem Thi-thiên 11:7).

3:10 - *“Vì ngươi đã giữ lời nhện nhục ta, ta cũng sẽ giữ ngươi khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất.”* Hơn nữa, họ được khen ngợi vì

đã giữ lời Ngài dạy về lòng kiên nhẫn, điều này cho thấy họ không chỉ trung thành với Lời Ngài, mà còn chịu khổ vì Lời Chúa.

Hội-thánh này là một ví dụ tuyệt vời về Hội-thánh của thế kỷ 18 và 19, nơi tràn ngập sự tận hiến đầy tin kính dành cho Chúa và khao khát cháy bỏng cho những linh hồn của những người nam và người nữ bị hư mất. Đây là Hội-thánh đã được tái sinh và làm sống lại lòng nhiệt thành cho sứ mệnh. Nhiều hội truyền giáo đã được thành lập trong thời kỳ đó. Đó là thời đại của những nhà lãnh đạo đáng chú ý như John Wesley, William Carey, và William Booth.

Đức Chúa Trời đã thưởng cho họ bằng cách gìn giữ họ khỏi sự cám dỗ sẽ đến trên khắp thế gian để thử những người trên đất. Về mặt lịch sử, điều này đề cập đến mười cuộc bức hại cụ thể được thực hiện bởi các hoàng đế La Mã, được liệt kê ở trên trong phần nói về Hội-thánh Si-mi-ec-nơ. Rõ ràng, người ta không cho vàng đã tinh luyện qua lửa một lần nữa. Chúa cũng không để cho những Cơ-đốc nhân yêu dấu của Ngài ở Phi-la-đen-phi phải trải qua các thử thách mà chỉ phục vụ cho một mục đích duy nhất— là để thử đức tin của những người vẫn còn nhiều sự pha tạp trong đời sống của họ.

3:11 - *“Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy điều ngươi có, hầu cho không ai cất lấy mào triều thiên của ngươi.”* Giờ đây, có một lời cảnh báo dành cho các tín hữu trong mọi thời đại — *“Hãy giữ vững điều con đang có để không ai đoạt mất mào triều thiên của con.”* Thật quan trọng biết bao khi nhận ra rằng Chúa đã sắp đặt một cuộc đua và giải thưởng trước mặt mọi kẻ tin—một mào triều thiên.

Nhưng thật đáng tiếc, nhiều Cơ-đốc nhân đã không hoàn thành lộ trình của mình, trượt mất mục tiêu của sự kêu gọi cao cả của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus Christ cho đời sống của họ. Kết quả là, mào triều thiên đáng lẽ là của họ lại được truyền cho người khác xứng đáng hơn.

Ru-bên đã mất đi quyền trưởng nam và phước lành gấp đôi vì tội vô đạo đức của mình. Thay vào đó, nó được trao cho Joseph, người có được nó nhờ đời sống thánh khiết. Giu-đa đã mất chức vụ sứ đồ vì phản Chúa Jê-sus và Ma-thia đã giành được vị trí mà ông đã từ bỏ.

Sự thật đáng báo động rằng chúng ta có thể đánh mất mào triều thiên của mình được khắc họa một cách sống động trong sách Ê-xơ-tê. Vì tính kiêu ngạo, sự cố chấp và không vâng phục chồng, mà hoàng hậu Vả-thi của Đế-quốc Ba Tư (hay ‘*nước Phe-rơ-sơ*’) đã bị phế truất. Vương miện, lẽ ra là của bà, đã được trao lại cho người xứng đáng hơn—Ê-xơ-tê khôn ngoan và nhân đức. Do đó, chúng ta hãy bước đi cách khiêm nhường trước mặt Chúa với sự kính sợ thánh kéo mào triều thiên của chúng ta sẽ bị lấy mất.

3:12 - *“Kẻ nào thắng, ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa; ta lại sẽ lấy danh Đức Chúa Trời ta, danh của thành Đức Chúa Trời ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời ta mà xuống, cùng danh mới ta, mà viết lên trên người.”*

Những người chiến thắng sẽ nhận được những phước lành này:

1. Chúa sẽ cho những người chiến thắng làm cột trụ trong đền thờ của Đức Chúa Trời.

Những người vượt qua mọi sự tấn công của kẻ thù và chịu được những sóng gió cũng như áp lực trong đời sống sẽ được làm trụ cột trong đền thờ của Đức Chúa Trời. Chúng ta muốn trở thành một trụ cột trong hội thánh, là nơi mà Đức Chúa Trời trông chúng ta và hỗ trợ cho chức vụ lãnh đạo; chúng ta cũng muốn đủ điều kiện để có một chức vụ trong Đền-thờ ngàn năm; và chúng ta muốn được làm những cột trụ cho Đền- thờ Thánh trên trời.

Cột trụ nói lên sức mạnh và sự ổn định. Chúng chống đỡ và chịu đựng sức nặng cũng như áp lực của một tòa nhà. Độ chắc chắn và bền vững của một ngôi đền phụ thuộc vào các cột trụ của nó. Chúng ta muốn tin vào lời hứa này của Chúa vì nó được trao cho những người chiến thắng trong Hội-thánh Phi-la-đen-phi. Chúng ta muốn giống như những cây trụ trong Đền-thờ của Sa-lô-môn, được gọi là Gia-kin và Bô-ách (xem I Các-vua 7:15-22). Gia-kin có nghĩa là “Ngài lập nên” và Bô-ách có nghĩa là “trong Ngài là sức mạnh.”

Điều thú vị ở đây là lời hứa trở thành cột trụ này được trao cho Hội-thánh ở Phi-la-đen-phi vì thành này thường xảy ra động đất và dễ bị rung chuyển. Nếu ai đó cần sự ổn định thì đó là những người ở Hội-thánh Phi-la-đen-phi. Vào năm thứ 17 SCN, thành phố đã bị san bằng bởi một trận động đất lớn. Hoàng-đế Tiberius đã giúp họ xây dựng lại. Do đó, lời hứa được làm cột trụ và sẽ không ra khỏi đó nữa rất có ý nghĩa với những tín hữu ở đây.

Hội-thánh Phi-la-đen-phi giống như một cột trụ của Cơ-đốc giáo. Ngay cả khi Hồi giáo tràn ngập khắp Tiểu Á, thì Phi-la-đen-phi vẫn đứng vững với Phúc Âm của Chúa Jêsus Christ. Tuy nhiên, hãy nhớ điều này: nếu Chúa hứa làm cho bạn trở thành trụ cột, thì áp lực và sự tấn công dữ dội của kẻ thù mà bạn sẽ gặp phải là không thể tránh được, nhưng cũng hãy biết rằng Chúa sẽ khiến bạn đứng vững.

2. Người chiến thắng sẽ không ra khỏi đền thờ nữa. Đức Chúa Trời hứa sẽ đặt người chiến thắng trên con đường công chính, làm một trụ cột trong đền thờ của Ngài và sẽ không bao giờ rời khỏi đó. Rất nhiều người bắt đầu cuộc đua và có khởi đầu rất tốt, nhưng sau đó họ lại đi chệch hướng.

Thật là một phước hạnh khi được trông trong nhà Chúa, như những cột trụ và các cây của sự công bình (xem Thi-thiên 92:12-13). Chúng ta muốn được bám rễ và vững lập trong nhà Chúa và ở lại đó. Hãy nhớ, Chúa Jêsus đã nói rằng, “*...ai phạm tội là nô lệ cho tội lỗi. Nô lệ thì không ở mãi trong nhà...*” (Giăng 8:34-35).

3. Chúa sẽ ban cho người chiến thắng ba danh. Người chiến thắng cũng sẽ nhận được ba danh mới từ Chúa. Chúa hứa sẽ viết trên người ấy “danh của Đức Chúa Trời Ngài, danh của thành Đức Chúa Trời (là Giê-ru-sa-lem mới), và danh mới của Ngài.” Đây là lời hứa mà Nàng Dâu của Đấng Christ sẽ thừa hưởng, bởi vì nàng sẽ mang danh Chàng Rể thiên thượng của mình. Khi một cô dâu kết hôn, cô ấy sẽ lấy tên của chồng mình. Điều này tự động cho cô ấy những đặc quyền sau—cô ấy được xác định nhân thân với chồng mình và trở thành một phần của anh ấy, cũng như tự mình đảm nhận vị trí và quyền hạn của mình.

Do đó, khi những người chiến thắng của Hội-thánh Phi-la-đen-phi được hưởng đặc quyền với ba danh đó, nghĩa là họ ngay lập tức được khẳng định nhân thân:

1. Với chính Đức Chúa Trời, trở thành con trai hay con gái thực sự của Đức Chúa Trời hằng sống.

2. Là một cư dân sống trong thành của Đức Chúa Trời—Giê-ru-sa-lem mới.

3. Có được danh mới của Đấng Christ, nghĩa là được hưởng mọi đặc ân của những phần thưởng mà chính Đấng Christ sẽ được hưởng (xem Khải-huyền 19:12-13).

Các tín hữu cần phải cầu nguyện như thế nào để Chúa sẽ phát triển trong đời sống mình những tính cách giống như Ngài đã làm trong Hội-thánh Phi-la-đen-phi. Họ có tình yêu của Đức Chúa Trời trọn vẹn trong đời sống của họ. Họ được ban cho một cánh cửa mở đến các cánh đồng truyền giáo trên thế giới. Những thánh nhân này đã truyền đạt chân lý và một đời sống nên thánh cho người khác. Họ vẫn trung thành cho đến cùng, giữ vững mãi triều thiên và hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời cho cuộc đời họ.

3:13 - *“Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!”* Có một cái tai biết lắng nghe để nghe được những phần thưởng quý giá đang chờ đợi một Hội-thánh trung thành.

LAO-ĐI-XÊ (3:14-22)

Thành Lao-đi-xê được Antiochus II, Vua Sy-ri mở rộng và đổi theo tên của vợ ông là Lao-đi-xê. Đó là một thành phố cực kỳ giàu có, nổi tiếng với các cơ sở ngân hàng, các trường nghiên cứu về y khoa chuyên sản xuất thuốc mỡ để chữa một số bệnh về mắt, cũng như những loại quần áo sang trọng được làm từ lông chiên. Thành phố nằm ở ngã tư của trục đường chính dẫn từ Ê-phê-sô đến Sy-ri, với những con đường đến từ Bết-găm và *trũng Hermus* đến *xứ Bi-si-đi* và *Bam-phi-li*.

Suối nước nóng từ Hi-ê-ra-bô-li chảy qua các ống dẫn nước đến Lao-đi-xê, nơi nước trở nên hâm hâm, và từ đó tiếp tục chảy đến Cô-lô-se, ở đó nước trở nên mát lạnh. Lao-đi-xê đã bị tàn phá bởi một trận động đất vào năm 61 SCN. Từ chối sự giúp đỡ của hội đồng nhà nước La Mã, dân chúng đã xây dựng lại toàn thành phố bằng chính kinh phí riêng của họ. Đó là một thành phố và thật đáng tiếc, cũng là một Hội-thánh, rất tự tin và tự mãn.

3:14 - *“Ngươi cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội-thánh Lao-đi-xê rằng: Đây là lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời.”* Chúa tự giới thiệu chính mình Ngài theo một cách đầy ý nghĩa, tuyên bố rằng Ngài là Đấng Amen, hay Đấng Cuối Cùng. Rõ ràng, đây là Hội-thánh cuối cùng trong số bảy Hội-thánh mà Chúa đã đề cập đến, và nó nói về Hội-thánh ngày sau rốt, sự cuối cùng của thời kỳ Hội-thánh.

Chúa cũng bày tỏ chính mình Ngài cho Hội-thánh Lao-đi-xê là Đấng làm chứng thành tín và chân thật. Nói cách khác, những gì Ngài sắp phán với họ đều hoàn toàn là sự thật chứ không phải là sự an ninh giả tạo mà họ đang lẫn lộn. Sứ điệp này đến từ Đấng là *cội nguồn công cuộc sáng tạo của Đức Chúa Trời*, như được thấy trong Châm-ngôn 8:22-23, trong đó nói về Đấng Christ: *“Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, về thời thái cổ, trước khi chưa*

dựng nên muôn vật thì Ngài đã có ta. Ta đã được lập từ trước vô cùng, từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên trái đất.”

3: 15-16 - *“Ta biết công việc của ngươi; ngươi không lạnh cũng không nóng. Ước gì ngươi lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì ngươi hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên ta sẽ nhả ngươi ra khỏi miệng ta.”* Khi nói với Hội-thánh Lao-đi-xê, Chúa không tìm thấy điều gì đáng để khen ngợi. Trên thực tế, Ngài nói rằng những tín hữu này không nóng cũng không lạnh mà hâm hẩm. Tình trạng thuộc linh của họ cũng tương tự như tình trạng của dòng nước chảy qua thành phố từ các suối nước nóng của Hi-ê-ra-bô-li. Nước ở Lao-đi-xê rất nhạt nhẽo. Mọi người đều thích suối nước nóng ở Hi-ê-ra-bô-li và dòng nước mát lạnh ở Cô-lô-se, nhưng không ai thích thứ nước âm ẩm ở Lao-đi-xê cả. Theo lẽ tự nhiên, bạn muốn đồ uống của mình thật nóng, chẳng hạn như cà phê và trà, hoặc bạn thích chúng thật lạnh, nhưng không ai thích đồ uống hâm hẩm.

Hội-thánh Lao-đi-xê đã bị hâm hẩm trong trải nghiệm Cơ-độc của mình. Có một sự vô vị nhất định trong bước đường theo đạo của họ. Họ thiếu sự nhiệt tình. Không có lòng nhiệt thành nóng cháy cho những linh hồn hư mất, cũng không có mong muốn tấn tới trong sự trọn lành của Đức Chúa Trời. Bởi vì điều này, Chúa phán rằng Ngài sẽ nhả họ ra khỏi miệng Ngài. Chúa xem thường những Cơ-độc nhân nửa vời, không dứt khoát và bước đi hai hàng (xem I Các-vua 18:21). Chúa muốn mọi tín hữu phải nhiệt thành và hoàn toàn kết ước với Ngài.

3:17 - *“Vả, ngươi nói: ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song ngươi không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù, và lòa lổ.”* Hội-thánh Lao-đi-xê rất kiêu ngạo và tự tin. Họ thực sự giàu có về mặt tự nhiên và tài chính cũng như phát lên nhờ buôn bán hàng hóa. Tuy nhiên, họ thiếu sự giàu có thực sự của Chúa Jêsus Christ. Về phương diện thuộc linh, họ nghèo ngặt, đui mù và lòa lổ.

Đấng Christ đã nói về thái độ kiêu căng tự phụ này trong dụ ngôn của Ngài. Lu-ca 12:16-21, *“Ruộng của một người giàu kia rất được mùa. Anh ta thầm nghĩ: ‘Ta phải làm gì đây, vì không còn đủ chỗ để chứa hoa lợi.’ Anh ta nói: ‘Ta sẽ làm thế này: Ta sẽ phá những kho này và xây những cái khác lớn hơn, rồi ta sẽ thu trữ thóc lúa và của cải ta vào đó. Ta sẽ nói với linh hồn ta rằng: Linh hồn ơi, mày đã được nhiều của cải để dành cho nhiều năm. Hãy nghỉ ngơi, ăn uống, và vui vẻ.’ Nhưng Đức Chúa Trời phán với anh ta: ‘Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh hồn ngươi sẽ bị đòi lại; vậy của cải ngươi đã dự trữ sẽ thuộc về ai?’ Ai thu trữ của cải cho mình mà không giàu có nơi Đức Chúa Trời thì cũng như vậy.”*

Các tín hữu người Lao-đi-xê nghĩ rằng cuộc sống sung túc nằm trong vô số những thứ mà họ sở hữu. Tuy nhiên, sự giàu có thực sự là khi chúng ta được giàu có nơi Đức Chúa Trời. Chúng ta nên *giàu lòng thương xót* (Ê-phê-sô 2:4), *làm nhiều việc phước đức* (I Ti-mô-thê 6:18) và *giàu trong đức tin* (Gia-cơ 2:5). Nguyên chúng ta tìm thấy mọi sự đầy đủ của mình trong Đấng Christ, vì Ngài là Đấng giàu có-dư dật và chúng ta được trọn vẹn trong Ngài.

Như chúng tôi đã trình bày trước đó, Lao-đi-xê là một trong những thành phố giàu có nhất trên thế giới vào thời điểm sách Khải-huyền được viết ra. Khi nó bị tàn phá bởi một trận động đất vào năm 61 SCN, những người Lao-đi-xê đã từ chối viện trợ của người La Mã và tự mình xây dựng lại thành phố của họ. Không có gì ngạc nhiên khi Lao-đi-xê có thể khoe khoang rằng mình giàu có và không cần gì cả. Trên thực tế, câu nói “Chúng tôi giàu rồi và chúng tôi không cần gì hết” là câu trả lời của họ cho hoàng đế La Mã khi ông đề nghị giúp xây dựng lại thành phố của họ. Thật không may, thái độ tự cao và độc lập này cũng len lỏi vào trong Hội-thánh.

Dù giàu có về tài chính nhưng họ lại bị phá sản về thuộc linh. Mặc dù họ có thể cung cấp thuốc mỡ để chữa một số bệnh về mắt, nhưng tâm linh họ vẫn mù lòa. Và một lần nữa, mặc dù họ có tiếng là mặc những bộ quần áo sang trọng, nhưng Đấng làm chúng thành tín và chân thật lại tuyên bố rằng họ lỏa lồ — vì không mặc lấy trang phục thuộc linh của Đức Chúa Trời (sự công bình, lời ngợi khen, v.v.).

3:18 - *“Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt để thoa mắt người, hầu cho người thấy được.”* Những thứ này đề cập đến ba nguồn tài nguyên chính của thành phố—ngân hàng, sản xuất vải len và thuốc men—là những thứ khiến cho họ được biết đến. Chúa khuyên họ hãy mua vàng đã được thử qua lửa của Ngài. Thành phố Lao-đi-xê cực kỳ giàu có và sung túc. Thành phố tràn ngập những đồng tiền vàng, nhưng Chúa nói với họ rằng họ thiếu sự giàu có thực sự.

Hãy để Kinh Thánh giải nghĩa Kinh Thánh. Từ I Phi-e-rơ 1:7, chúng ta có sự giải thích về vàng đã thử trong lửa. *“Đức tin của anh em sau khi được thử nghiệm sẽ quý hơn vàng — dù vàng đã được thử lửa, vẫn có thể hư hoại — đem lại sự ca ngợi, vinh quang và tôn trọng khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện đến.”* Vậy, Chúa đang khuyên họ mua đức tin, điều mà chỉ nhận được qua những thử thách khắc nghiệt. Ngài bảo họ phải trả giá cho đức tin thực sự, đó là vàng thật và sự giàu có thật mà người ta nên khao khát, để họ có thể trở nên giàu có. Đức tin làm cho chúng ta giàu có nơi Đức Chúa Trời.

“Mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào.” Bây giờ, Chúa bảo người Lao-đi-xê mua áo trắng để mặc vào. Điều này hẳn đã làm họ tổn thương vì họ nổi tiếng với hàng may mặc bằng len. Áo trắng là trang phục của Chúa Jêsus, các thiên sứ và những người thánh của Đức Chúa Trời. Nó tượng trưng cho sự thánh khiết. Ê-sai 1:18 nói rằng, *“Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên.”*

Sau đó, chúng ta đọc thấy trong Đa-ni-ên 11:35 về những ngày sau rốt, *“Trong những kẻ khôn sáng sẽ có mấy người sa ngã, hầu cho luyện lọc chúng nó, làm cho tinh sạch và trắng, cho đến kỳ sau rốt, vì việc đó còn có kỳ nhứt định.”* Khi Chúa Jêsus hóa hình, áo Ngài trở nên trắng như ánh sáng (Ma-thi-ơ 17: 2). Chúng ta muốn được mặc những bộ quần áo thuộc linh trắng tinh và thanh sạch, và chúng ta không muốn chúng bị vấy bẩn bởi những công việc của xác thịt (Giu-đe 1:23).

Ý nghĩ về việc xuất hiện lửa lò trước ngôi của Đức Chúa Trời cũng được bày tỏ trong II Cô-rinh-tô 5:1-4 : “*Vì chúng ta biết rằng nếu nhà tạm ở dưới đất của chúng ta bị phá hủy thì chúng ta có nhà vĩnh cửu ở trên trời, bởi Đức Chúa Trời xây dựng chứ không bởi tay con người. Thật vậy, chúng ta thở than trong nhà tạm này, và tha thiết ước mong được mặc lấy nhà của chúng ta ở trên trời. Vì được mặc nhà ấy vào, chúng ta sẽ không bị trần trụi. Thật vậy, khi còn ở trong nhà tạm này, chúng ta thở than dưới những gánh nặng, không phải chúng ta muốn lột bỏ, nhưng muốn được mặc thêm vào, để cho những gì hay chết được nuốt mất bởi sự sống.*” Trong Khải-huyền 16:15 Chúa phán, “*Kìa, Ta đến như kẻ trộm, phước cho người nào tỉnh thức và giữ gìn y phục mình để khỏi đi lỏa lồ, không bị người ta thấy sự xấu hổ của mình!*”

“*Mua thuốc xức mắt đặng thoa mắt người, hầu cho người thấy được.*” Sau đó, Chúa tiếp tục khuyên họ bôi thuốc vào mắt. Điều này đặc biệt làm họ khó chịu vì Lao-đi-xê là một trung tâm y tế chuyên sản xuất thuốc xức mắt.

Đây là một bài học nữa mà dân sự Chúa ngày nay cần học hỏi. Đòi mắt tâm linh của chúng ta cần được xức dầu. Phao-lô cầu nguyện cho các tín hữu người Ê-phê-sô thế này, “*Tôi cũng xin Ngài soi sáng con mắt của lòng anh em, để anh em biết niềm hy vọng mà Chúa đã gọi anh em đến là gì, sự phong phú của cơ nghiệp vinh quang Ngài trong các thánh đồ là thế nào*” (Ê-phê-sô 1:18).

Chúng ta cần sự soi sáng của Đức Thánh Linh để chúng ta có thể hiểu được Lời Chúa và mục đích của Ngài cho đời sống mình. Chúng ta nên cầu nguyện như tác giả thi thiên mỗi khi chúng ta đọc hoặc học Lời Chúa: “*Xin Chúa mở mắt con để con thấy sự diệu kỳ trong luật pháp của Chúa*” (Thi-thiên 119:18).

3:19 - “*Phàm những kẻ ta yêu thì ta quả trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi.*” Chúa sửa phạt những kẻ Ngài yêu. Tình yêu thương thật sự sẽ nói cho người ta biết khi nào họ sai, hy vọng rằng họ sẽ nhìn ra lẽ thật và thay đổi. Phao-lô nói trong Hê-bơ-rơ 12:6-8 : “*Vì Chúa sửa phạt người Ngài yêu thương, những ai được nhận làm con thì Ngài cho roi cho vọt. Anh em chịu sửa phạt, ấy là Đức Chúa Trời đối đãi anh em như con; vì có người con nào mà cha không sửa phạt? Nhưng nếu anh em không chịu sửa phạt như mọi người con đều phải chịu, thì anh em là con ngoài tình, chứ không phải con thật.*” Các con trai thật là những người nhận được sự dạy dỗ. Nếu con trai hay con gái nào mà không nhận được sự sửa dạy của cha mình, thì họ sẽ bị coi là con ngoài giá thú. (Xem Châm-ngôn 13:24; 23:13-14; 27:6; 29:15,17.)

Thi-thiên 94:12 tuyên bố một phước hạnh cho những ai nhận được sự sửa phạt của Chúa: “*Lạy Đức Giê-hô-va, phước cho người nào được Ngài sửa phạt và dạy luật pháp Ngài cho.*” Chúng ta nên vui mừng khi Chúa sửa dạy chúng ta, biết rằng Ngài yêu thương chúng ta và Ngài muốn làm cho chúng ta giống Ngài nhiều hơn (Gióp 5:17). Phao-lô nói trong I Cô-rinh-tô 11:32, “*Nhưng khi Chúa phán xét, Ngài sửa phạt chúng ta để chúng ta không bị kết án chung với thế gian.*” Chúa sửa phạt chúng ta để chúng ta không bị kết án chung với thế gian.

Hình phạt lớn nhất mà con người có thể nhận từ Chúa là Ngài không sửa phạt họ nữa và để cho họ đi theo con đường riêng của mình (xem Ô-sê 4:17). Thứ rượu đặc tiền được làm ra từ những trái nho bị nghiền nát chứ không phải từ những trái nho không có ai động đến. Không có cách nào chắc chắn để một đứa trẻ kết thúc trong tình trạng hư hoại hơn là để cho nó tự làm theo cách riêng của mình. Một thực tế của cuộc sống là vận động viên giỏi nhất và học giả uyên bác nhất cũng là những người được đào tạo khắc khe nhất.

3:20 - *“Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta.”* Chúa nhân từ biết bao khi ban cho Hội-thánh thờ ơ, tự mãn này một cơ hội để biết Ngài cách thân mật như một vị khách cùng dùng bữa tối với họ. Nhận thấy sự nhân từ của Chúa và trách nhiệm của chúng ta trong việc đáp lại Ngài bằng ân điển phù hợp cùng lòng biết ơn, bây giờ tôi sẽ liên hệ một kinh nghiệm cá nhân để minh họa cách Chúa đối xử với Hội-thánh của thời đại chúng ta, tiêu biểu là Hội-thánh Lao-đi-xê trong sách Khải-huyền.

Cách đây nhiều năm, khi tôi đang trông coi một hội thánh ở miền tây Hoa Kỳ, lời Kinh Thánh này trở nên rất thật đối với vợ chồng tôi. Đó là một hội thánh mà phần lớn những người ở đó đã không chấp nhận sứ điệp và kinh nghiệm của Lễ Ngũ Tuần. Chúa nói rõ với chúng tôi rằng chúng tôi phải giảng sứ điệp về việc nói tiếng lạ rằng đó là dấu hiệu hợp lệ của việc nhận được kinh nghiệm Lễ Ngũ Tuần theo Công-vụ 2:4. Nhiều tín hữu thân yêu đã đón nhận sứ điệp này và được báp-têm bằng Thánh Linh với những dấu hiệu đi kèm, có cả vị cựu mục sư đã nghi hưu và trở thành thành viên trong hội chúng.

Một buổi sáng nọ trong buổi nhóm cầu nguyện, một người lớn tuổi đã nói tiếng lạ; và trước khi lời thông giải được đưa ra, một trong những người vợ của chấp sự trong hội thánh đã lớn tiếng la lên một cách đầy thách thức, “Không!” Lúc đó đã gần giữa trưa, và tôi nghĩ hành động khôn ngoan nhất là kết thúc buổi nhóm, và tôi đã nhanh chóng làm như vậy. Đi vào khu vực dành cho những mục sư vài phút sau, tôi thấy chân đèn của Chúa đi ngang qua bức tường. Đó là một kinh nghiệm tuyệt vời, và tôi cảm thấy như được khoác lên mình sự thánh khiết của Chúa, đến nỗi tôi thực sự kính sợ.

Chưa đầy một giờ sau, tôi nhận được điện thoại từ một trong những giáo dân của mình thông báo rằng vợ của vị chấp sự đó hiện đang ở trong bệnh viện. Điều đó hoàn toàn bất ngờ, vì cô ấy hoàn toàn khỏe mạnh trong suốt buổi nhóm. Tuy nhiên, đêm đó, Chúa đã ban một Khải tượng tương tự cho một trưởng lão và một thành viên khác trong hội thánh. Khải tượng là Chúa đang đứng bên ngoài căn phòng của bệnh viện. Lời thông giải họ đưa ra cho tôi là, “Mọi thứ đều ổn với người chị em của chúng ta vì Chúa đang ở bên ngoài phòng bệnh của cô ấy.”

Tuy nhiên, đó không phải là sự thông giải mà Chúa đã ban cho tôi. Ngài đã phán như thế này: “Người nữ này là một Cơ-đốc nhân Lao-đi-xê tự mãn, nghĩ rằng mình không cần thêm gì nữa. Ta đứng gõ nơi cửa lòng của cô ấy, mong muốn được gặp cô ấy một cách tươi mới và báp-têm cho cô ấy trong Đức Thánh Linh, nhưng cô ấy sẽ không tiếp nhận Ta.” Thật là bi thảm cho người chị em này. Nhưng còn chúng ta thì sao? Có thể chúng ta đã được báp-têm

trong Thánh Linh và chúng ta nghĩ rằng mình đã có được tất cả mọi thứ, trong khi thực tế Chúa còn rất nhiều điều muốn ban cho chúng ta trong thời đại ngày nay.

Chúa Jê-sus dạy trong Ma-thi-ơ 5:3, “*Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!*” Chúng ta phải luôn có thái độ của những người nghèo khó trong tâm linh để nhờ ân điển của Ngài, chúng ta có thể nhận được tất cả những gì Chúa dành cho chúng ta. Hãy suy ngẫm về câu chuyện dụ ngôn của Chúa trong Lu-ca 18:9-14 : “*Đức Chúa Jê-sus lại kể ả dụ này cho một số người tự cho mình là công chính mà khinh bỉ những người khác: “Có hai người lên đền thờ cầu nguyện: một người Pha-ri-si và một người thu thuế. Người Pha-ri-si đứng dậy và cầu nguyện về mình như thế này: ‘Lạy Đức Chúa Trời, con tạ ơn Ngài, vì con không phải như những người khác: tham lam, bất nghĩa, gian dâm, cũng không phải như người thu thuế này. Con kiêng ăn mỗi tuần hai lần, và nộp một phần mười về mọi lợi tức của con.’ Còn người thu thuế đứng xa xa, thậm chí không dám ngước mắt lên trời, chỉ dám ngục thưa: ‘Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót con, vì con là một tội nhân!’ Ta bảo các con, người này trở về nhà mình, được xưng công chính chứ không phải người kia. Vì ai tự tôn cao sẽ bị hạ xuống, còn ai tự hạ xuống sẽ được tôn cao.’”* Đức Chúa Trời chống lại những kẻ kiêu ngạo và tự cho mình là công bình. Khi Chúa đến gần chúng ta, với mong muốn được thông công, nguyện chúng ta nhanh chóng hưởng ứng lại với sự tiếp cận của Ngài và siêng năng tìm kiếm mặt Ngài.

3: 21-22 - “*Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngai ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngai Ngài. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội-thánh!*” Đây là lời hứa mà Chúa ban cho mỗi một người trong chúng ta xuyên suốt Kinh Thánh. Ngài muốn chúng ta đồng cai trị với Ngài. Đây là một lẽ thật đặc biệt mà Đức Thánh Linh đang nhanh chóng thúc đẩy trong thời đại của chúng ta. Tuy nhiên chúng ta hãy ghi nhớ một số tiêu chuẩn cần phải có.

Phao-lô nói trong Rô-ma 5:17, “*Vả, nếu bởi tội một người mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy, thì huống chi những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jê-sus Christ mà cai trị trong sự sống là dường nào!*” Để cai trị trong cuộc sống, chúng ta phải nhận được ân điển dư dật và phải trở nên công bình. Ân điển dư dật chỉ được ban cho những người gặp vô vàn thử thách, vì vậy chào mừng đến với một cuộc sống đầy thử thách, hỡi anh chị em yêu dấu, nếu bạn muốn đồng cai trị với Chúa Jê-sus Christ. Ngay cả Vua Đa-vít cũng đã nói rằng, “*Người nào cai trị con người cách công minh, cai trị trong sự kính sợ Đức Chúa Trời*” (II Sa-mu-ên 23:3). Nguyện chúng ta ghi khắc trong lòng sứ điệp của Thánh Linh dành cho bảy Hội-thánh, đặc biệt là sứ điệp cho Hội-thánh Lao-đi-xê, vì nó tiêu biểu cho Hội-thánh trong thời đại của chúng ta.

Phần Ba

NHỮNG NĂM CUỐI CỦA THỜI KỲ HỘI THÁNH - 4:1 - 19:21

Bây giờ chúng ta đến với một phần mới trong sách Khải-huyền. Sau những sứ điệp của Chúa gửi cho bảy Hội-thánh, Giăng thấy một cánh cửa mở ra trên trời. Có tiếng nói với ông rằng “*Hãy lên đây*” và Giăng được chỉ cho thấy những điều nhất định sẽ xảy ra sau đời của mình. Các chương từ 4 đến 19 là một bức tranh về những năm cuối của thời kỳ Hội-thánh, dẫn đến sự tái lâm của Chúa Jêsus.

Các chương này rất quan trọng và mỗi Cơ-độc nhân cần phải hiểu bởi vì chúng ta đang sống trong những ngày mà những điều này sẽ được ứng nghiệm ngay trước mắt chúng ta. Trong phần thứ ba có nhiều điều rất khó hiểu, nhưng với sự soi sáng của Đức Thánh Linh đầy ơn phước, chúng tôi sẽ cố gắng làm rõ những điều thường dễ gây nhầm lẫn liên quan đến các chương này.

CHƯƠNG BỐN

MỘT CÁNH CỬA MỞ RA TRÊN TRỜI (4:1-11)

4: 1 - “*Kể đó, tôi nhìn xem, này, một cái cửa mở ra trên trời; và tiếng thứ nhất mà tôi đã nghe nói với tôi, vang rầm như tiếng loa, phán cùng tôi rằng: Hãy lên đây, ta sẽ cho người thấy điều sau này phải xảy đến.*” Cánh cửa này khác với cánh cửa được mở ra cho Hội-thánh Phi-la-đen-phi, đó là một cánh cửa về mặt địa lý để hầu việc Chúa. Còn đây là một cánh cửa từ trời dẫn vào những khung cảnh trên thiên đàng. Mục đích rõ ràng của việc này là để chỉ cho Sứ-đồ Giăng những điều sẽ xảy đến trong tương lai. Các chương 4-19 khác với sứ điệp gửi đến bảy Hội-thánh trong chương 2-3, là những sự kiện hiện tại trong thời kỳ mà Giăng đang sống.

Ngôi của Đức Chúa Trời

4: 2-3 - “*Tức thì tôi bị Thánh Linh cảm hóa; thấy một ngôi đặt tại trên trời, trên ngôi có một Đấng đương ngôi đó. Đấng ngôi đó rực rỡ như bích ngọc và mã não; có cái móng đáng như lục bửu thạch bao chung quanh ngôi.*” Đây là một mô tả tuyệt vời về sự uy nghi của chính Đức Chúa Trời. Ngài được mô tả như bích ngọc (ngọc thạch anh), thể hiện sự uy nghi của Ngài. Ngọc hồng mã não nói lên sự phán xét và ngọc lục bảo (lục bửu thạch) tượng trưng cho lòng thương xót của Ngài.

Có một cầu vồng (cái móng) bao quanh ngôi của Đức Chúa Trời. Điều này cũng được thấy trong khái tượng của Ê-xê-chi-ên về ngôi của Đức Chúa Trời: “Ánh sáng mà tôi thấy chung quanh đó giống như ánh sáng của cầu vồng trong mây vào ngày mưa. Đó là hình ảnh vinh quang của Đức Giê-hô-va” (Ê-xê-chi-ên 1:28). Bảy màu sắc của cầu vồng nói về bảy Linh của Đức Chúa Trời ở chung quanh ngôi Ngài.

Hệ thống cấp bậc trên trời

4: 4 - “Chung quanh ngôi lại có hai mươi bốn ngôi; trên những ngôi ấy tôi thấy hai mươi bốn trưởng lão ngồi, mặc áo trắng và đầu đội mão triều thiên bằng vàng.” Hai mươi bốn trưởng lão này là tộc trưởng của mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên và mười hai sứ đồ của Chiên Con. Rõ ràng họ đến từ những người được chuộc và là cơ quan quản lý tối cao trên thiên đàng của những kẻ trong vòng loài người.

Khải-huyền 5:8-10 cho chúng ta biết nhiều hơn về hai mươi bốn vị trưởng lão này: “Khi Chiên Con lấy quyển sách, bốn sinh vật và hai mươi bốn trưởng lão phủ phục trước mặt Chiên Con; mỗi người cầm một chiếc thụ cầm và những bát bằng vàng đựng đầy hương, tức là lời cầu nguyện của các thánh đồ. Họ hát một bài ca mới rằng: “Ngài xứng đáng lấy quyển sách và mở các ấn ra, vì Ngài đã bị giết, lấy huyết mình chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc mọi bộ tộc, mọi ngôn ngữ, mọi dân, mọi nước, và làm cho họ trở nên vương quốc và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta, và họ sẽ trị vì trên đất.””

Hai mươi bốn trưởng lão là một nhóm ưu tú trong những người được chọn cho chức thầy tế lễ-nhà vua. Họ bưng các lư hương bằng vàng đựng đầy những lời cầu nguyện của các thánh và cũng ngồi trên các ngôi trên trời ở gần ngôi của Đức Chúa Trời.

4: 5 - “Từ ngôi ra những chớp nhoáng, những tiếng cùng sấm; và bảy ngọn đèn sáng rực thấp trước ngôi: Đó là bảy vị thần của Đức Chúa Trời.” Chúng ta được nói cho biết rõ rằng bảy ngọn đèn trước ngôi là bảy thần (hay bảy Linh) của Đức Chúa Trời. Tên và chức năng của bảy thần này được ban cho chúng ta trong Ê-sai 11: 2: “Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va.” Bảy thần của Chúa cũng được tượng trưng bằng chân đèn trong Nơi Thánh của Đèn-tam Môi-se. Chớp nhoáng, những tiếng ầm ầm và tiếng sấm đều nói về sự phán xét, như chúng ta thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19:16,18-19: “Vào sáng ngày thứ ba, có sấm chớp và một đám mây dày đặc ở trên núi cùng tiếng kèn vang dội. Tất cả dân chúng ở trong trại đều run sợ. ... Cả núi Si-na-i nghi ngút khói, vì Đức Giê-hô-va ngự trong lửa mà giáng lâm tại đó. Khói bốc lên như khói của một lò lửa hực, và cả hòn núi đều rung động mãnh liệt. Tiếng kèn càng lúc càng vang dội. Môi-se nói và Đức Chúa Trời đáp lại trong tiếng sấm rền.”

Bốn con thú (hay bốn con sinh vật)

4: 6-7 - “Trước ngôi dường như có biển thủy tinh trong như pha lê; giữa ngôi và chung quanh ngôi có bốn sinh vật mà phía trước và phía sau đầy những mắt. Sinh vật thứ nhất

giống như sư tử, sinh vật thứ nhì giống như bò đực, sinh vật thứ ba có mặt giống mặt người, và sinh vật thứ tư giống như đại bàng đang bay.” (Bản Hiệu Đỉnh — có bản dịch là ‘phụng hoàng’)

“*Biển thủy tinh trong như pha lê*” ở trước ngôi nói lên sự thánh khiết tuyệt đối bao quanh ngôi của Đức Chúa Trời. Ngôi này là tâm điểm của cả thiên đàng, nằm giữa biển thủy tinh. Chúng ta cũng được cho biết rằng có bốn con sinh vật, phía trước và phía sau đầy những mắt, bao bọc chung quanh ngôi của Đức Chúa Trời. Bốn con sinh vật này được nói đến trong Ê-xê-chi-ên đoạn 1, và được gọi là *sê-ra-phia* trong Ê-sai 6.

Khi nghiên cứu kỹ những phân đoạn này, người ta nhận thức được sự đồng cư ngụ tại ngôi của Đức Chúa Trời. Đầu tiên, có Đức Chúa Cha, như đã thấy trong Khải-huyền 5: 1: “*Rồi tôi nhìn thấy trong tay phải của Đấng ngồi trên ngai một quyển sách viết cả trong lẫn ngoài, được niêm bằng bảy ấn.*” Còn có Đức Chúa Con, Chiên Con của Đức Chúa Trời, như đã thấy trong Khải-huyền 5:6: “*Tôi thấy Chiên Con như đã bị giết đang đứng giữa ngai, vây quanh bởi bốn sinh vật và các trưởng lão. Chiên Con có bảy sừng và bảy mắt, tức là bảy linh của Đức Chúa Trời sai đi khắp đất.*” Bốn con sinh vật cũng vây quanh ngôi của Đức Chúa Trời.

Khải-huyền 4:7 mô tả bốn con sinh vật này: “*Sinh vật thứ nhất giống như sư tử, sinh vật thứ nhì giống như bò đực, sinh vật thứ ba có mặt giống mặt người, và sinh vật thứ tư giống như đại bàng đang bay.*” Bốn khuôn mặt phản ánh bốn đặc tính phổ quát của Đấng Christ. Chúng tiết lộ những khía cạnh khác nhau của Ngài.

- Sư tử - bày tỏ Đấng Christ là Vua muôn vua
- Bò đực - bày tỏ Đấng Christ là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm
- Mặt người - bày tỏ Đấng Christ là Con Người
- Đại bàng đang bay - bày tỏ Đấng Christ là Con Đức Chúa Trời, bay lượn ở các nơi trên trời

4: 8 - “*Bốn con sinh vật ấy mỗi con có sáu cánh, chung quanh mình và trong mình đều có mắt; ngày đêm lúc nào cũng nói luôn không dứt: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Chúa, là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn năng. Trước đã có, nay hiện có, sau còn đến!*” Bốn sinh vật này có sáu cánh, giúp chúng có khả năng di chuyển hoàn hảo. Chúng có thể di chuyển hướng lên trên, tiến, lùi và sang ngang.

Mình chúng đầy những mắt, vì đó là mắt của Đấng nhìn thấy mọi sự. Chúng ta đọc trong II Sứ-ký 16:9, “*Vì con mắt của Đức Giê-hô-va soi xét khắp thế gian, đừng giúp sức cho kẻ nào có lòng trợn thành đối với Ngài.*” Bốn sinh vật này ngày đêm không nghỉ, tôn vinh Đức Chúa Trời không dứt. Đây cũng là một trong những đặc điểm của Chúa, như được thấy trong Thi-thiên 121: 4: “*Đấng gìn giữ Y-sơ-ra-ên không hề chớp mắt cũng không buồn ngủ.*”

Tiếng kêu không dứt của bốn sinh vật này là, “*Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân!*” (xem Ê-sai 6:3). Sự thánh khiết là khía cạnh cơ bản trong bản chất của Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời là thánh, nên Ngài cũng muốn con cái Ngài trở nên thánh.

I Phi-e-rơ 1:15-16 nói rằng, “*Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, bởi có chép rằng: Hãy nên thánh, vì ta là thánh.*”

Lê-vi Ký 20:7-8 nói rằng, “*Các ngươi hãy làm sạch mình, và hãy nên thánh, vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi. Các ngươi hãy giữ làm theo những luật pháp ta: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng làm cho các ngươi nên thánh.*” Điều này cho thấy sự nên thánh là cần thiết để có thể tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời.

Chúng ta phải xác định sự nên thánh thực sự là gì. Nên thánh theo nghĩa đen có nghĩa là tách biệt và biệt riêng thân thể, linh hồn cũng như tâm linh khỏi bất cứ điều gì làm Chúa không hài lòng trong cả suy nghĩ, lời nói hoặc hành động. Đó là sự tách biệt khỏi thế gian, xác thịt và ma quỷ. Tuy nhiên, sự tách biệt này chỉ là một khía cạnh nhỏ của sự nên thánh. Nếu chúng ta muốn nên thánh, chúng ta phải hoàn toàn hiệp nhất với Đức Chúa Trời là Đấng thánh khiết.

Bốn sinh vật liên tục tôn vinh Đức Chúa Con, là Đấng trước đã có (biểu thị rằng Ngài đã từng sống trên đất), nay hiện có (biểu thị rằng Ngài hiện đang sống), và sau còn đến (nói về sự tái lâm của Ngài). Một trong những chức vụ chính của bốn sinh vật này là thờ phượng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

Mong muốn của Cha về sự thờ phượng này được Con xác nhận trong Giăng 4:23-24, nơi Ngài phán: “*Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: Ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.*”

4: 9 - “*Khi các sinh vật lấy những sự vinh hiển, tôn quý, cảm tạ mà dâng cho Đấng ngự trên ngai là Đấng hằng sống đời đời.*” Những sinh vật này dâng vinh quang, tôn trọng và cảm tạ lên cho Chúa liên tục. Dâng sự vinh hiển lên cho Đức Chúa Trời có nghĩa là chúc tán và tôn cao các thuộc tính và quyền năng của Ngài trong khía cạnh về tính cách và các kỳ công sáng tạo của Ngài. Dâng lên sự tôn quý cho Đức Chúa Trời có nghĩa là quý trọng Ngài hơn hết thấy những người khác; và dâng lên Chúa lời cảm tạ nghĩa là biết ơn tất cả những gì Ngài đã làm cho chúng ta. Chúng ta nên liên tục thờ phượng Chúa trong lòng cùng với môi miệng mình, và cảm tạ Ngài về mọi sự. Trên thực tế, chúng ta có rất nhiều điều để cảm ơn Chúa. Tôi đã từng phàn nàn rằng tôi không có đôi giày nào cho đến khi tôi nhìn thấy một người không có chân.

4: 10-11 - “*Hai mươi bốn trưởng lão sấp mình xuống trước mặt Đấng ngự trên ngai, và thờ lạy Đấng hằng sống đời đời; rồi quăng mũ triều thiên mình trước ngai mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời là Chúa chúng tôi, Chúa đáng được vinh hiển, tôn quý và quyền lực; vì Chúa đã dựng nên muôn vật, và ấy là vì ý muốn Chúa mà muôn vật mới có và đã được dựng nên.*” Khi các sinh vật hết lòng tôn thờ Chúa, các trưởng lão hưởng ứng lại bằng việc thờ phượng Ngài. Lý do tại sao Đức Chúa Trời mong muốn sự thờ phượng nên được giải thích ở đây. Thờ phượng thực sự là vì lợi ích của chúng ta, vì chúng ta sẽ trở nên giống như đối tượng hoặc người mà chúng ta thờ phượng.

Điều này được thấy theo nghĩa tiêu cực trong Thi-thiên 115:4-8: “*Hình tượng chúng nó bằng bạc bằng vàng, là công việc tay người ta làm ra. Hình tượng có miệng mà không nói; Có mắt mà chẳng thấy; Có tai mà không nghe; Có lỗ mũi mà chẳng ngửi; Có tay, nhưng không rờ rẫm; Có chân, nào biết bước đi; Cuồng hộng nó chẳng ra tiếng nào. Phàm kẻ nào làm hình tượng, và nhờ cậy nơi nó, đều giống như nó.*” Thực tế ở đây là chúng ta trở nên giống như đối tượng hoặc người mà chúng ta thờ.

Các trưởng lão ném mào triều thiên của mình trước ngôi vì rõ ràng mọi thứ mà chúng ta có đều là nhờ Ngài. Chúng ta không là gì cả nếu không có Ngài, và nếu chúng ta là gì đó thì cũng chỉ vì Ngài. Do đó, các trưởng lão kêu lên rằng, “*Lạy Đức Chúa Trời là Chúa của chúng con, Chúa đáng được vinh quang, tôn trọng và uy quyền, vì Chúa đã tạo dựng muôn vật, và do ý muốn của Chúa mà muôn vật hiện hữu và được tạo dựng.*” Chúng ta sẽ không tồn tại trừ khi Ngài dựng nên chúng ta, nhưng chúng ta được dựng nên vì niềm vui của Ngài. Vì vậy, chúng ta cần cầu xin ân điển để đời sống chúng ta trở thành một của lễ sống, thánh khiết và được Đáng ngự trên ngôi chấp nhận.

CHƯƠNG NĂM

QUYỂN SÁCH ĐÓNG BẢY ẤN (5:1-14)

5: 1 - “*Rồi tôi thấy trong tay hữu Đáng ngồi trên ngôi một quyển sách viết cả trong lẫn ngoài, có đóng bảy cái ấn.*” Khải-huyền đoạn 5 mở đầu bằng từ ‘rồi’ (có bản là ‘bấy giờ’, ‘sau đó’). Vậy, những điều này diễn ra theo thứ tự thời gian từ chương 4 nơi Sứ-đồ Giăng thấy ngôi của Đức Chúa Trời. Giờ đây mắt và sự tập trung của Giăng đang hướng về cánh tay phải của Đáng Chí Cao—Đức Chúa Trời Cha. Trong tay phải Ngài có một cuộn giấy (cuốn sách) với chữ viết ở cả hai mặt, và nó được niêm phong bằng bảy cái ấn.

Do đó, việc mở các ấn này sẽ là chìa khóa để biết được những gì sẽ xảy ra trong phần còn lại của sách Khải-huyền. Trên thực tế, các ấn này có liên quan với nhau, như chúng ta sẽ thấy sau này, với các phán xét. Việc mở các ấn sẽ mở ra một loạt ba đợt phán xét riêng biệt trên đất, cụ thể là:

1. Bảy ấn
2. Bảy tiếng kèn
3. Bảy bát thịnh nộ (bảy tai họa cuối cùng)

5: 2-5 - “*Tôi cũng thấy một vị thiên sứ mạnh mẽ cất tiếng lớn kêu rằng: Ai đáng mở quyển sách này và tháo những ấn này? Dầu trên trời, dưới đất, bên dưới đất, không ai có thể mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa. Vì không có ai đáng mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa, nên tôi khóc dầm dề. Bấy giờ, một người trong các trưởng lão nói với tôi rằng: Chớ*

khóc, kìa, sự tử của chi phái Giu-đa, tức là Chôi của vua Đa-vít, đã thắng, thì có thể mở quyển sách ấy và tháo bảy cái ấn ra.”

Câu hỏi đặt ra là: Ai là người xứng đáng để mở các ấn của sự phán xét? Không một ai xứng đáng dù là ở trên trời hay dưới đất để có thể mở quyển sách. Sau đó, một trong các trưởng lão đã nói với Sứ-đồ Giăng lúc này đang khóc nức nở rằng sự tử của chi phái Giu-đa đã đắc thắng nên có thể mở quyển sách. Điều này nói về việc Đấng Christ thuộc dòng dõi của Vua Đa-vít, giống như Đa-vít khi xưa, đã chiến thắng mọi kẻ thù mình. Chúa Jêsus đã đánh bại kẻ thù chính của chúng ta, là Sa-tan, trên thập tự giá. Chúa Jêsus Christ là Đấng duy nhất xứng đáng để mở quyển sách và tháo bảy cái ấn ra.

Cái giá để mở những cái ấn này thật phi thường. Có một cái giá cần phải trả. Không ai có thể trả giá này ngoại trừ Con Đức Chúa Trời, Đấng đã phó mạng sống Ngài làm giá chuộc cho tất cả mọi người. Đấng Christ xứng đáng để mở cuốn sách vì là Chiên Con không tì vết của Đức Chúa Trời, Ngài đã hy sinh mạng sống của Ngài cho chúng ta (Khải-huyền 5:9-10). Hãy ngợi khen danh thánh của Ngài.

Thực tế là bản thân thiên đàng cũng như Ba Ngôi Thiên Chúa đều được minh chứng là công chính trong mọi hành động của mình, đây là một điều đáng để chúng ta quan tâm và đánh giá cao. Chủ đề này phải được thảo luận chi tiết. Ba Ngôi Thiên Chúa xứng đáng để được thờ phượng, không chỉ vì Ngài là ai, mà còn vì những gì Ngài đã làm (công việc của Ngài). Ngài nhận được sự thờ phượng trong Khải-huyền 4:11 vì sự huy hoàng và khôn ngoan trong các công trình sáng tạo của mình. Còn bây giờ chúng ta thấy Con Đức Chúa Trời sẽ nhận được vinh dự để mở các ấn; đây là chủ đề của bài ca mới trong Khải-huyền 5:9.

5: 6-7 - *“Tôi lại thấy chính giữa ngôi và bốn con sinh vật, cùng chính giữa các trưởng lão, có một Chiên Con ở đó như đã bị giết; Chiên Con có bảy sừng và bảy mắt, là bảy vị thần của Đức Chúa Trời sai xuống khắp thế gian. Chiên Con bước tới, lấy sách ở tay hữu đấng ngự trên ngôi.”* Khi quay lại, Giăng thấy Chiên Con bị giết trên đôi Gô-gô-tha đang đứng giữa ngôi cùng bốn con sinh vật và các trưởng lão. Bên cạnh Đức Chúa Cha, Chúa Jêsus là Đấng có uy quyền cao nhất trên thiên đàng. Đây không chỉ là địa vị do Đức Chúa Cha ban cho Ngài, mà còn là vị trí Ngài xứng đáng có được.

Phi-líp 2:7-11 nói về Đấng Christ: *“Ngài đã từ bỏ chính mình, mang lấy hình đầy tớ, và trở nên giống như loài người. Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Chính vì thế mà Đức Chúa Trời đã tôn Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, để khi nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất đều phải quỳ xuống, và mọi lưỡi đều phải xưng nhận Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha.”*

Qua việc vâng phục Đức Chúa Cha để đi lên thập tự giá và chết cho loài người, Chúa Jêsus đã có được địa vị cao nhất. Do đó, Ngài có thể đến và lấy quyển sách nơi tay của Cha Ngài.

5: 8-10 - *“Khi lấy sách, bốn con sinh vật và hai mươi bốn trưởng lão bèn sắp mình xuống trước mặt Chiên Con, mỗi kẻ cầm một cây đàn và những bình vàng đầy hương; đó là những*

lời cầu nguyện của các thánh. Chúng hát một bài ca mới rằng: Ngài đáng lấy quyền sách mà mở những án ra; vì Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước, và Ngài đã làm cho những người ấy nên nước, và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta; những người ấy sẽ trị vì trên mặt đất.” Vào lúc này [khi Chiên Con lấy quyển sách], bốn sinh vật cùng các trường lão đã sấp mình xuống trước mặt Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng đã gánh lấy tội lỗi của thế gian. Ngài không chỉ cứu chuộc chúng ta, mà như Lời Chúa luôn nói rằng, Ngài đã lập chúng ta làm vua và thầy tế lễ, và chúng ta sẽ trị vì trên đất. Đây phải là khái tượng của chúng ta để trở nên đủ điều kiện hoặc được Chúa cho là xứng đáng để có thể đồng cai trị với Ngài, trong suốt triều đại ngàn năm sắp tới sau khi thời đại này kết thúc.

Vua và Thầy tế Lễ

Đấng Christ là Vua muôn vua, nhưng Ngài cũng là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của đức tin chúng ta (Hê-bơ-rơ 3:1). Ngài là Thầy Tế Lễ Nhà Vua. Sự kết hợp của hai chức vụ này được tìm thấy lần đầu tiên trong Kinh Thánh qua cuộc đời của Mên-chi-xê-đéc (Sáng-thế 14:18), người là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và cũng là vua của Sa-lem (tên cũ của Giê-ru-sa-lem). Chúa Jê-sus, thuộc dòng dõi Vua Đa-vít qua chi phái Giu-đa, là một vị Vua xét theo dòng dõi. Tuy nhiên, không có lời hứa nào được trao cho chi phái Giu-đa về chức thầy tế lễ. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã lập Đấng Christ làm Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của đức tin chúng ta theo ban Mên-chi-xê-đéc. Chúa muốn biến đổi chúng ta theo hình ảnh của Chúa Jê-sus Christ, và điều này bao gồm cả việc được phong chức thầy tế lễ nhà vua.

Ý định ban đầu của Đức Chúa Trời dành cho con cái Y-sơ-ra-ên là họ sẽ làm vua và thầy tế lễ cho Ngài. Chúa phán với họ trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5-6 sau khi Ngài đưa họ ra khỏi xứ Ai Cập: *“VẬY, bây giờ, nếu các ngươi vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các ngươi sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta.”* Điều kiện để trở thành vương quốc thầy tế lễ là họ phải vâng lời Ngài và giữ giao ước Ngài.

Tuy nhiên, không lâu sau đó, dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu không vâng lời Chúa, đến mức đã dựng tượng một con bò vàng để thờ phượng như thần của họ (Xuất 32). Sau này, chức thầy tế lễ chỉ được trao cho cho chi phái Lê-vi, còn vương quyền và ngôi vua của Y-sơ-ra-ên thì được trao cho chi phái Giu-đa. Vì vậy, mong muốn của Đức Chúa Trời cho tất cả dân sự Ngài làm vua và thầy tế lễ cho Ngài đã không bao giờ được thực hiện trong nước Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, mục đích của Đức Chúa Trời sẽ luôn ứng nghiệm. Do đó, trong thời Tân Ước Chúa đã ban lời hứa về chức thầy tế lễ nhà vua này cho chúng ta là những người tin Chúa.

I Phi-e-rơ 2:9 nói rằng, *“Nhưng anh em là dòng giống được tuyển chọn, là chức tế lễ hoàng gia, là dân tộc thánh, là dân thuộc riêng về Đức Chúa Trời, để anh em rao truyền công đức vĩ đại của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đưa vào vùng ánh sáng diệu kỳ của Ngài.”* Chúng ta được kêu gọi cho chức tế lễ hoàng gia. Từ ‘hoàng gia’ trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là *“có bản chất đế vương”*, và nó bắt nguồn từ chữ *“basileus”* trong tiếng Hy Lạp, là một từ để chỉ “vua” (xem Khải-huyền 5:10; 19:16). Do đó, chúng ta thấy rằng chúng ta được kêu gọi để trở thành vua và thầy tế lễ, và để đồng cai trị với Chúa. Tuy nhiên, cũng như Y-sơ-ra-ên,

chúng ta phải hết lòng vâng theo tiếng Chúa và giữ giao ước Ngài để lời hứa này được thực hiện trong đời sống của chúng ta.

Vua cầm quyền và cai trị, và Chúa muốn dạy chúng ta cai trị trong đời này để chuẩn bị cho chúng ta lên ngôi trong thời kỳ Một Ngàn Năm Hòa Bình cũng như trong cõi đời đời. Nếu chúng ta không cai trị trên đời sống này, chúng ta sẽ không thể cai trị trong cõi đời đời. Chính trong đời này mà chúng ta có thể hội đủ điều kiện và chuẩn bị cho sự phục sinh đầu tiên để cầm quyền và đồng cai trị với Chúa Jêsus. Một vị vua là một người đi chinh phạt, và chúng ta đã thắng hơn bội phần trong mọi hoàn cảnh rồi (Rô-ma 8:37). Chìa khóa để chiến thắng hoàn cảnh nằm ở thái độ của chúng ta. Chúng ta không được phàn nàn, nhưng phải vượt qua mọi thử thách và cám dỗ để trở thành vua.

Công việc của một thầy tế lễ trong Cựu Ước là dâng của tế lễ. Trong Cựu Ước, họ dâng sinh tế là súc vật, nhưng trong Tân Ước, của lễ mà Chúa mong muốn là thân thể và đời sống của chúng ta. Như Phao-lô nói với chúng ta trong Rô-ma 12:1, chúng ta phải dâng thân thể mình làm “*của lễ sống*” cho Chúa (xem Hê-bơ-rơ 10:5).

5: 11-12 - “*Đoạn, tôi nhìn xem, nghe bốn bên ngôi và các sinh vật cùng các trưởng lão, có tiếng của vô số thiên sứ; thiên sứ hàng muôn hàng ngàn, đồng nói lên một tiếng lớn rằng: Chiên Con đã chịu giết đáng được quyền phép, giàu có, khôn ngoan, năng lực, tôn quý, vinh hiển và ngợi khen!*” Sau đó, Giăng nghe thấy tiếng của muôn vàn thiên sứ ca tụng Chiên Con của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem xét những phần thưởng mà Chúa Jêsus đã nhận được cho đời sống vâng phục theo ý muốn của Cha Ngài một cách không chỗ trách được. Chúa Jêsus đã được ban cho:

- **Quyền phép** - Sau khi phục sinh, Đức Chúa Jêsus Christ đã hiện ra cùng các môn đồ của Ngài và phán rằng, “*Hết thảy quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta*” (Ma-thi-ơ 28:18). Mọi quyền phép đều thuộc về Chúa.
- **Giàu có** - Mọi của cải ở trên trời đều thuộc quyền của Ngài, nhưng vì có chúng ta Ngài trở nên nghèo khó.
- **Khôn ngoan** - Chính Chúa Jêsus là mẫu mực của sự khôn ngoan, như đã thấy trong Châm-ngôn đoạn 8. Ngoài ra, Ngài đã được *làm nên sự khôn ngoan* cho chúng ta (I Cô-rinh-tô 1:30). Ngài là sự khôn ngoan của chúng ta!
- **Năng lực** - Một trong những thuộc tính tuyệt vời của một người lãnh đạo là phải mạnh mẽ và kiên định trong các quyết định và mục đích của mình, cũng phải có đủ sức mạnh để thực hiện được những mục đích đó.

- **Tôn quý** - Chúa Jêsus đã được ban cho mọi sự tôn quý, nghĩa là Ngài đã được nâng lên và có được địa vị cao nhất. Cô-lô-se 1:18 nói rằng, “...trong mọi sự Ngài đều đứng đầu.”
- **Vinh hiển** - Điều này có nghĩa là Ngài được bao phủ bởi chính tính cách và sự uy nghi của Đức Chúa Trời. II Phi-e-rơ 1:17 nói về Chúa Jêsus, “*Vì Ngài đã nhận lãnh sự tôn trong vinh hiển từ nơi Đức Chúa Trời, Cha Ngài, khi Đấng tôn nghiêm rất cao phán cùng Ngài rằng: “Này là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường.”*”
- **Ngợi khen/chúc tán** (chỗ này trong bản tiếng Anh dùng từ ‘*phước lành*’) - Đó là việc nhận được sự tốt lành của Đức Chúa Trời một cách dư dật cả về vật chất và thuộc linh. Chúa Jêsus được Cha Ngài ban phước.

5: 13-14 - “*Tôi lại nghe mọi vật dựng nên trên trời, dưới đất, bên dưới đất, trên biển, cùng mọi vật ở đó đều nói rằng: Chúc cho Đấng ngồi trên ngai cùng Chiên Con được ngợi khen, tôn quý, vinh hiển và quyền phép cho đến đời đời! Rồi bốn con sinh vật đều nói: A-men. Và các trưởng lão sấp mình xuống mà thờ lạy.*”

Sứ-đồ Giăng sau đó đã nghe mọi tạo vật trên trời, dưới đất, bên dưới đất và dưới biển nói rằng, “Chúc cho Đấng ngồi trên ngai (Đức Chúa Cha) cùng Chiên Con (Đức Chúa Con) được ngợi khen, tôn quý, vinh hiển và quyền phép cho đến đời đời [vô cùng]!” Ở đây lặp lại những gì Sứ-đồ Phao-lô đã nói trong Phi-líp 2:10-11, “*Để khi nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất đều phải quỳ xuống, và mọi lưỡi đều phải xưng nhận Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha.*”

Tất cả sẽ phải xưng nhận rằng Ba Ngôi Đức Chúa Trời là đáng được tôn quý. Mọi kẻ thù của Ngài, tất cả những kẻ đã chỉ trích và chống lại Ngài, sẽ phải thú nhận rằng Ngài đáng được ca tụng. Tại sao? Bởi vì Ngài đã chứng tỏ Ngài đáng được như vậy qua công cuộc sáng tạo và chương trình cứu chuộc của Ngài dành cho nhân loại. Ngài đã bày tỏ và chứng minh tình yêu cùng sự khôn ngoan của mình. Do đó, bốn con sinh vật và các trưởng lão đều sấp mình xuống mà thờ lạy Đấng hằng sống đời đời. Đấng bị khinh miệt dưới đất được tôn cao trên trời cho đến đời đời vô cùng. Ngài thực sự xứng đáng.

CHƯƠNG SÁU

BẢY ẮN ĐƯỢC MỞ RA - (6:1-17)

Trong Khải-huyền đoạn 5, Chiên Con của Đức Chúa Trời đã đắc thắng để có thể mở quyển sách với bảy ấn, và bây giờ trong Khải-huyền đoạn 6 chúng ta sẽ đến với phần mở các ấn này ra. Bảy ấn này là những phán xét sẽ diễn ra vào cuối thời kỳ Hội-thánh.

Ấn thứ nhất

6: 1-2 - *“Tôi nhìn xem, khi Chiên Con mở ấn thứ nhất trong bảy ấn, thì tôi thấy một con trong bốn con sinh vật nói tiếng như sấm rền: Hãy đến! Tôi nhìn xem, thấy một con ngựa bạch. Người cỡi ngựa có một cái cung; có kẻ ban cho người một cái mũ triều thiên, và người đi như kẻ đã thắng lại đến đâu cũng thắng.”* Chỉ có Chúa Jêsus Christ mới có được đặc quyền mở bảy ấn này ra. Khi ấn đầu tiên được mở ra, có tiếng ầm ầm như sấm, mà trong Kinh Thánh sấm sét thường là điềm báo trước của sự phán xét. Bốn ấn đầu tiên khai phóng *Tứ Kỵ Sĩ Khải Huyền*, như cái cách mà họ được gọi, chắc chắn sẽ mang lại những thảm họa kinh hoàng nhất trên đất.

Người cỡi trên con ngựa trắng được ban cho một cây cung và một mũ triều thiên, người đi ra như người chiến thắng để chinh phục. Rõ ràng, vị thiên sứ này đến từ Chúa, vì người cỡi trên một con ngựa trắng. Khi Ngài tái lâm, Đấng Christ sẽ trở lại trên một con ngựa trắng, cũng như tất cả những người đi cùng Ngài (Khải-huyền 19:11-14). Thiên sứ này sẽ đi ra để chinh phục kẻ thù của Chúa và tập hợp lại các dân cho thời kỳ sau rốt.

Ấn thứ hai

6: 3-4 - *“Khi Chiên Con mở ấn thứ nhì, tôi nghe con sinh vật thứ nhì nói: Hãy đến! Liền có con ngựa khác sắc hồng [đỏ] hiện ra. Kẻ ngồi trên ngựa được quyền cất lấy cuộc hòa bình khỏi thế gian, hầu cho người ta giết lẫn nhau; và có kẻ ban cho người một thanh gươm lớn.”*

Người cỡi trên con ngựa đỏ có sức mạnh lấy đi hòa bình trên đất, biểu thị rất rõ ràng qua việc các cư dân trên đất sẽ tàn sát lẫn nhau. Điều này phần nào giống như những gì chúng ta đã thấy ngày nay ở đất nước Nam Tư cũ. Không còn nghi ngờ gì nữa, sẽ có nhiều cuộc chiến tranh, và nội chiến, nổ ra ở khắp mọi nơi, đặc biệt là khi các ấn được mở ra.

Ấn thứ ba

6: 5-6 - *“Khi Chiên Con mở ấn thứ ba, tôi nghe con sinh vật thứ ba nói: Hãy đến! Tôi nhìn xem, thấy một con ngựa ô [đen]. Kẻ ngồi trên ngựa tay cầm cái cân. Tôi lại nghe ở giữa bốn con sinh vật như có tiếng nói rằng: Một đấu lúa mì bán một đơ-ni-ê, ba đấu mạch nha bán một đơ-ni-ê, còn dầu và rượu chớ động đến.”*

Người cỡi trên con ngựa đen tay cầm một cái cân để mang lại những khó khăn về kinh tế cho các quốc gia. Vì vậy, thực phẩm sẽ khan hiếm tại thời điểm này. *Một đấu lúa mì* cho một đơ-ni-ê có thể có nghĩa là một ổ bánh mì cho một ngày lương. *Ba đấu lúa mạch*, là loại lương thực rẻ nhất và có chất lượng thấp hơn nhiều so với lúa mì trong thời Tân Ước, đã được trả cho những người lính La Mã như một hình phạt. Vị thiên sứ này được lệnh là không được động đến dầu và rượu tại thời điểm này.

Ấn thứ tư

6: 7-8 - *“Khi Chiên Con mở ấn thứ tư, tôi nghe con sinh vật thứ tư nói: Hãy đến! Tôi nhìn xem, thấy một con ngựa vàng vàng [xanh xao] hiện ra. Người cỡi ngựa ấy tên là Sự-chết, và*

Âm-phủ theo sau người. Họ được quyền trên một góc tư thế gian, đặng sát hại dân sự bằng gươm dao, bằng đoi kềm, bằng dịch lệ và bằng các loài thú dữ trên đất.”

Tên của người cưỡi trên con ngựa xanh xao là *Sự-chết*, và *Âm-phủ* theo sau người. Rõ ràng, bốn kỵ sĩ này đến để loại bỏ nhiều tội nhân khỏi mặt đất. Họ được trao quyền trên một phần tư của trái đất để giết bằng gươm giáo, đoi kềm, dịch bệnh và các thú dữ trên đất. Vậy, trên thực tế, *Tứ Kỵ Sĩ Khải Huyền*, sẽ là khởi đầu cho sự tai hại (mở ra thời kỳ đại nạn), mang đến tai ương trên đất qua các cuộc chiến tranh và tình trạng hỗn loạn từ các cuộc nội chiến. Nhiều người sẽ được sở hữu súng, ngay cả ở các nước và quốc gia văn minh. Tình trạng giết chóc sẽ diễn ra thường xuyên một cách đáng báo động, và bạo lực sẽ gia tăng trên mọi phương diện. Tình trạng thiếu lương thực sẽ xảy ra trên diện rộng dẫn đến việc phân chia khẩu phần ở nhiều nơi.

Thêm vào đó, một phần tư thế gian, sẽ chịu khổ bởi sự chết chóc khi thần chết giáng xuống trên họ như tai họa thứ mười đã xảy ra cho xứ Ai Cập.

Ấn thứ năm

6: 9-11 - *“Khi Chiên Con mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có những linh hồn của kẻ đã chịu giết vì đạo Đức Chúa Trời và vì lời chứng họ đã làm. Chúng đều kêu lên lớn tiếng rằng: Lạy Chúa là Đấng thánh và chân thật, Chúa trì hoãn xét đoán và chẳng vì huyết chúng tôi báo thù những kẻ ở trên đất cho đến chừng nào? Có kẻ bèn cho họ mỗi người một cái áo trắng dài; và có lời phán rằng phải ở yên ít lâu nữa, cho đến khi được đủ số người cùng làm việc và anh em mình phải bị giết như mình vậy.”*

Khi ấn thứ năm được mở ra, Giăng nhìn thấy một đoàn người tử đạo trên thiên đàng. Linh hồn của những người trung thành đã bị giết qua các thời đại, được cảm động bởi Thánh Linh, đồng thanh kêu lên với Chúa rằng, “Cho đến chừng nào, Chúa ơi?” Tác giả thi thiên cũng kêu lên tương tự trong Thi-thiên 13:1-2: *“Đức Giê-hô-va ôi! Ngài mãi quên con cho đến chừng nào? Ngài ẩn mặt với con cho đến bao giờ? Con phải khôn khổ trong tâm hồn, hằng ngày con phải buồn thảm trong lòng cho đến bao giờ? Kẻ thù con sẽ được tôn cao hơn con cho đến chừng nào?”*

Lý do cho câu hỏi này, đặc biệt là trong phân đoạn này của sách Khải-huyền, là để Chúa có thể chỉ ra một lẽ thật rất quan trọng. Tất cả những người được định trước là phải bị giết hoặc tử vì đạo phải chịu khổ trước khi Chúa báo thù và loại bỏ kẻ thù của họ. Nói cách khác, tại thời điểm ấn thứ năm mở ra vẫn còn rất nhiều người khác sẽ chết vì đạo.

Điều này có liên quan đến đời sống của chúng ta. Khi Chúa đưa ra lý do của Ngài trong Khải-huyền cho những người ở dưới bàn thờ, thì chúng ta hiểu ra rằng những thử thách mà chúng ta phải trải qua không chỉ ảnh hưởng đến đời sống của chúng ta, mà qua những thử thách đó của chúng ta, Chúa còn có những điều phải hoàn thành trong đời sống của những người khác nữa. Như được viết trong Rô-ma 14:7, *“Không người nào trong chúng ta vì chính mình mà sống, cũng chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà chết.”*

Một lẽ thật khác nổi lên ở đây trong phân đoạn này của sách Khải-huyền là có một số người nhất định được định trước là sẽ tử vì đạo. Thật an ủi khi nhận ra rằng mọi sự đều do Đức Chúa Trời định đoạt. Do đó, không cần thiết phải sợ hãi hay lo lắng về những thử thách trong tương lai hay những khó khăn đau đớn sẽ đến trên đất trong những ngày cuối cùng này. Chúng ta ở trong tay Ngài, và những gì đã được định sẵn cho chúng ta từ trước khi sáng thế sẽ ứng nghiệm. Dù chúng ta có được đặc ân để tử vì đạo hay được gìn giữ qua Đại-nạn thì cũng đã được quyết định bởi Cha Thiên Thượng hết sức sáng suốt và đầy yêu thương của chúng ta rồi. Điều được quyết bởi sự khôn ngoan của Ngài là điều tốt nhất cho chúng ta. Vậy, chúng ta hãy mừng rỡ và vui vẻ, vì ân điển sẽ được ban cho chúng ta theo như mục đích của thiên đàng.

Ấn thứ sáu

6:12 - *“Tôi nhìn xem, khi Chiên Con mở ấn thứ sáu, thì có một cơn động đất lớn; mặt trời bèn trở nên tối tăm như túi lông đen, cả mặt trăng trở nên như huyết.”* Đáng tiên tri Ê-sai của Cựu Ước đề cập đến một trận động đất liên quan đến những ngày sau rốt, địa điểm xảy ra động đất là trong hoặc gần thành Si-ôn. (Xem Ê-sai 29:1-6.) Tuy nhiên, trận động đất được Ê-sai nói đến này dường như sẽ ứng nghiệm trong Khải-huyền 11:13, khi một phần mười thành Giê-ru-sa-lem sụp đổ. Tuy nhiên, nó có thể cũng được nói đến trong Giô-ên 2:30, *“Ta sẽ cho xuất hiện những điềm lạ trên trời và dưới đất, là máu, lửa, và các trụ khói,”* khi nói về những điềm lạ trên đất.

Chính Chúa Jêsus cũng nói về những trận động đất xảy ra vào những ngày cuối cùng trong Ma-thi-ơ 24:7. Trận động đất lớn này xảy ra khi ấn thứ sáu được mở có thể là một phần nguyên nhân của việc các núi và đảo bị dịch chuyển được đề cập trong câu 14. Mặt trời sẽ trở nên tối tăm được đề cập trong Giô-ên 2:31, *“Mặt trời sẽ trở nên tối tăm, mặt trăng đỏ như máu trước khi ngày lớn và kinh khiếp của Đức Giê-hô-va đến.”* Chúng ta nên lưu ý rằng ở thời điểm này có thể có một khoảng thời gian xen vào giữa các sự kiện của Khải-huyền 6:12 và Sự Tái Lâm (được đề cập trong Ma-thi-ơ 24:29-30).

6:13 - *“Các vì sao trên trời sa xuống đất, như những trái xanh của một cây vả bị cơn gió lớn lung lay rụng xuống.”* Câu hỏi được đặt ra là: Đây có phải là những ngôi sao thật sự không? Chắc chắn, khi chúng ta nhìn vào Khải-huyền 12:4, khi con rồng với cái đuôi kéo theo một phần ba các ngôi sao trên trời và ném xuống đất, thì các ngôi sao được hiểu là các thiên sứ. (Để biết rõ hơn, vui lòng xem phần giải luận về Khải-huyền 12.)

Tuy nhiên, khi mặt trời và mặt trăng được đề cập, thì rõ ràng nó phải được hiểu theo nghĩa đen, các ngôi sao ở đây cũng vậy. Thế nên, tại thời điểm này chúng ta sẽ chứng kiến những thảm họa xảy ra dưới dạng các thiên thạch đủ mọi kích cỡ và kích thước tấn công trái đất.

6:14 - *“Trời bị dờn đi như quyển sách cuộn tròn, và hết thảy các núi các đảo bị quăng ra khỏi chỗ mình.”* Câu này và câu trước được đề cập trong Ê-sai 34:4, *“Tất cả tinh tú trên bầu trời sẽ tan tác, các tầng trời sẽ cuộn lại như cuộn sách; Tất cả tinh tú sẽ tàn lụi như lá nho khô rơi rụng, cũng như lá và khô rơi xuống từ cây vả.”* Những điều này gắn liền với ngày báo thù

của Chúa, và tác giả sách Khải-huyền đã có được đặc ân nhìn thấy trong khái tượng những điều sắp xảy ra như sau:

6: 15-17 - “*Các vua ở trên đất, các quan lớn, các tướng quân, các kẻ giàu, các kẻ quyền thế, các kẻ tội mọi, các người tự chủ đều ẩn mình trong hang hố cùng hòn đá lớn trên núi, chúng nói với núi và đá lớn rằng: Hãy rơi xuống chận trên chúng ta, đừng tránh khỏi mặt của Đấng ngự trên ngai, và khỏi cơn giận của Chiên Con! Vì ngày thanh nộ lớn của Ngài đã đến, còn ai đứng nổi?”*

Chúng ta đã quen với việc nhìn thấy khuôn mặt của Chúa chúng ta khi chúng ta chiêm ngưỡng Ngài. Đó là một khuôn mặt dịu dàng và toát lên vẻ ngọt ngào từ bản chất đầy yêu thương của Ngài. Tuy nhiên, điều mà các cư dân trên đất nhìn thấy khi các tầng trời bị xé toạc ra như cuộn giấy là một khuôn mặt vô cùng nghiêm khắc. Đôi mắt Ngài thật đáng kinh đáng sợ. Tương tự như đôi mắt của một thẩm phán đang chuẩn bị đưa ra một bản án thích đáng dành cho một kẻ bất lương nào đó. Và đó chắc chắn là những gì sẽ xảy ra bởi vì Chúa chính là như vậy—Ngài là Quan Án Công Bình trên cả đất, nổi cơn thanh nộ với những tội nhân không tin kính. Không ai có thể đứng vững được trong sự hiện diện của Ngài mà không biết đến ân điển cứu chuộc của Ngài.

CHƯƠNG BẢY

CÁC TÔI TỚ CHÚA ĐƯỢC ĐÓNG ẤN (7:1-8)

7: 1 - “*Sau việc ấy, tôi thấy bốn vị thiên sứ đứng ở bốn góc đất, cầm bốn hướng gió lại, hầu cho không gió nào thổi trên đất, trên biển, hay là trên cây nào.*” Bốn thiên sứ này là những vị xuất hiện trong thời gian của bốn tiếng kèn đầu tiên khi ấn thứ bảy được mở ra.

7: 2-3 - “*Tôi lại thấy một vị thiên sứ khác, từ phía mặt trời mọc mà lên, cầm ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Người cả tiếng kêu bốn vị thiên sứ đã được quyền làm hại đất cùng biển, và bảo rằng: Chớ làm hại đất, biển và cây cối, cho đến chừng nào chúng ta đã đóng ấn trên trán những tôi tớ Đức Chúa Trời chúng ta.*” Việc đóng ấn những người công bình là để bảo vệ họ trong thời gian phán xét. Trong cuộc vây hãm cuối cùng của Giê-ru-sa-lem được thực hiện bởi Nê-bu-cát-nét-sa, cũng có sự đóng ấn trên những người được coi là xứng đáng.

Chúng ta đọc về sự đóng ấn này trong Ê-xê-chi-ên 9:4 - 6: “[Đức Giê-hô-va] phán: “*Hãy đi qua khắp thành, tức là thành Giê-ru-sa-lem, và ghi dấu trên trán những người nào than thở, khóc lóc về mọi điều kinh tởm đã phạm giữa thành này.*” Rồi tôi nghe Ngài phán với những người kia rằng: “*Hãy theo sau người ấy, đi khắp thành và đánh giết; mắt người chớ đoái tiếc, cũng đừng thương xót. Hãy giết hết, bất kể người già, người trẻ, trinh nữ, đàn bà và trẻ em. Nhưng chớ đến gần người nào có ghi dấu trên trán; [và khá bắt đầu từ nơi thánh tạ]. Hãy bắt đầu từ những người già cả ở trước đền thờ.*”

7: 4-8 - “Tôi lại nghe số người được đóng ấn là: Mười bốn vạn bốn ngàn [144.000] người được đóng ấn từ trong các chi phái dân Y-sơ-ra-ên; Trong chi phái Giu-đa, một vạn hai ngàn người được đóng ấn; Trong chi phái Ru-bên, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Gát, một vạn hai ngàn; Trong chi phái A-se, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Nép-ta-li, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Ma-na-se, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Si-mê-ôn, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Lê-vi, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Y-sa-ca, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Sa-bu-lôn, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Giô-sép, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Bên-gia-min một vạn hai ngàn đều được đóng ấn.”

Trong sách Khải-huyền, có hai nhóm 144.000 người. Câu hỏi đặt ra là: Hai nhóm người này là một hay khác nhau? Kinh Thánh nói rất rõ rằng họ là hai nhóm người khác nhau. Trong đoạn 7 là những người Y-sơ-ra-ên được bảo tồn. Họ đến từ mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, trong khi những người trong đoạn 14 là những người đã được chuộc khỏi vòng loài người. Do đó, có một sự phân biệt rõ ràng giữa hai nhóm người này. Vậy, đó là sự thông giải mà chúng ta nên chấp nhận. Ngoài ra, cũng có nhiều bằng chứng mang tính hình bóng về hai nhóm 144 này trong Cựu Ước từ Đền-tạm của Đa-vít. I Sử-ký 25:7 nói rằng, “Họ luôn cùng với anh em mình tập luyện ca ngợi Đức Giê-hô-va, tổng số người thông thạo việc ca hát là hai trăm tám mươi tám người (hay 288—được tạo thành từ hai nhóm 144).”

Quay trở lại với 144.000 người Y-sơ-ra-ên được đóng ấn, chúng ta lưu ý rằng chi phái Đan không có trong danh sách, và được thay thế bởi Ma-na-se, con trai lớn của Giô-sép, mang lại cho Giô-sép một phần gấp đôi ở giữa các chi phái. Lý do cho điều này được tìm thấy trong lời tiên tri liên quan đến Đan của tổ phụ Gia-cóp trong Sáng-thế Ký 49:16-17: “Đan sẽ xét xử dân mình, như một trong các bộ tộc Y-sơ-ra-ên. Đan sẽ là một con rắn bên đường, một con rắn độc trên lối đi, cắn gót chân ngựa, khiến người cưỡi ngựa phải té nhào.”

Đan được hoài thai thông qua hành động ghen tuông của Ra-chên. Sáng-thế Ký 30:1-6 nói rằng, “Khi Ra-chên thấy mình không sinh con cho Gia-cóp thì ghen tị với chị, và nói với Gia-cóp: “Ông phải cho tôi có con, nếu không chắc tôi chết mất!” Gia-cóp nổi giận nói với Ra-chên: “Tôi có quyền thay Đức Chúa Trời là Đấng không cho bà sinh để được sao?” Ra-chên nói: “Đây có Bi-la, nữ tì của tôi, ông hãy đi lại với nó, để nó thay tôi sinh con và nhờ nó mà tôi cũng có con nữa.” Vậy, Ra-chên giao nữ tì Bi-la cho Gia-cóp làm hầu thiếp, và ông đi lại với nàng. Bi-la mang thai và sinh cho Gia-cóp một đứa con trai. Ra-chên nói: “Đức Chúa Trời đã minh xét cho tôi, nghe tiếng van nài của tôi, và ban cho tôi một con trai.” Vì vậy, bà đặt tên đứa bé là Đan.” Linh ghen tị không chỉ tiếp thêm sức mạnh cho Sa-tan mà còn cả Anti-christ— con người tội lỗi, là kẻ mà sẽ dấy lên trong những ngày sau rốt.

Số mười hai biểu thị cho sự cai trị. Do đó, 12 x 1.000 (con số của thời kỳ ngàn năm) biểu thị cho sự cai trị trong suốt thời kỳ Ngàn Năm Hòa Bình. 12 x 12 x 1.000 bằng 144.000—biểu thị cho chu kỳ 12 tháng trong năm. Trong thời Cựu Ước, các thầy tế lễ chỉ thực hiện chức phận của họ một tháng mỗi năm.

MỘT ĐOÀN NGƯỜI RẤT ĐÔNG TRÊN THIÊN ĐÀNG - (7:9-17)

7: 9-12 - “*Sự ấy đoạn, tôi nhìn xem, thấy vô số người, không ai đếm được, bởi mọi nước, mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng mà ra; chúng đứng trước ngai và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, tay cầm nhánh chà là, cất tiếng lớn kêu rằng: Sự cứu rỗi thuộc về Đức Chúa Trời ta, là Đấng ngự trên ngai, và thuộc về Chiên Con. Và, hết thấy thiên sứ đứng vòng chung quanh ngai và chung quanh các trưởng lão cùng bốn con sinh vật, sắp mặt xuống trước ngai, và thờ lạy Đức Chúa Trời, mà rằng: A-men! Sự ngợi khen, vinh hiển, khôn ngoan, chúc tạ, tôn quý, quyền phép và sức mạnh đều về Đức Chúa Trời chúng ta đời đời vô cùng! A-men.*”

Sau khi nhìn thấy 144.000 người được đóng ấn, Giảng thấy một đám đông rất lớn trên thiên đàng. Đây là một nhóm vô số những người thánh từ mọi quốc gia, bộ lạc, dân tộc, và ngôn ngữ. Đức Chúa Trời sẽ có một dân hầu việc Ngài từ mọi chủng tộc và sắc tộc. Đây là lý do tại sao Tin Lành phải được giảng ra cho khắp “muôn dân” (Ma-thi-ơ 28:19).

7: 13-17 - “*Bấy giờ một trưởng lão cất tiếng nói với tôi rằng: Những kẻ mặc áo dài trắng đó là ai, và bởi đâu mà đến? Tôi thưa rằng: Lạy chúa, chúa biết điều đó. Người lại phán cùng tôi rằng: Đó là những kẻ ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và phỉu trắng áo mình trong huyết Chiên Con. Ấy vì đó mà chúng được ở trước ngai Đức Chúa Trời, và ngày đêm hầu việc Ngài trong đền Ngài; còn Đấng ngồi trên ngai sẽ che chở chúng dưới trại Ngài. Chúng sẽ không đói, không khát nữa; cũng không có mặt trời, hoặc cơn nắng gắt nào hại đến mình. Vì Chiên Con ở giữa ngai sẽ chặn giữ và đưa chúng đến những suối nước sống; Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt nơi mắt chúng.*”

Những tín hữu này được mặc áo dài trắng. Chúng ta được nói cho biết rằng đám đông những người thánh này là những người đã ra từ cơn Đại-nạn. Họ đến từ mọi quốc gia, bộ lạc, dân tộc, và ngôn ngữ. Tay họ cầm nhánh chà là (có bản dịch là ‘lá kê’ hay ‘cành thiên tuế’) nói về sự công bình, vì họ đã dự phần vào sự công bình của Đấng Christ. Nhóm này tương phản với nhóm người đã chào đón Chúa Jêsus vào ngày Chúa Nhật Lễ Lá khi Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem cách khải hoàn, và sau đó cũng chính họ trở thành những người ủng hộ cho việc đóng đinh Ngài. Còn những người này thì đã trung thành phó sự sống mình cho Ngài. Ngài sẽ ban thưởng cho họ bằng cách dẫn họ đến những suối nước sự sống của thiên đàng cũng như lau hết những giọt nước mắt đau đớn và sầu khổ của họ.

CHƯƠNG TÁM

ẤN THỨ BẢY ĐƯỢC MỞ RA (8:1)

8: 1 - “*Khi Chiên Con mở ấn thứ bảy, trên trời yên lặng chừng nửa giờ.*” Bởi vì không có tham chiếu nào khác trong Kinh Thánh về khoảng thời gian nửa giờ, chúng ta sẽ im lặng khi Kinh Thánh im lặng. Chúng ta chỉ có thể nói rằng trước khi ấn thứ bảy này được mở ra (cũng là mở ra thời kỳ tai ương trên đất), cả thiên đàng với tất cả sự trang nghiêm long trọng của mình đều ngừng các hoạt động ca ngợi và vui mừng vì những phán xét sắp đổ ra trên đất. Nó gần giống như sự im lặng của những người đang xem một cuộc hành quyết, mặc dù kẻ chịu hình xức đáng với bản án của mình.

Rõ ràng ẩn thứ bảy là mở đầu cho bảy tiếng kèn. Do đó, hoàn toàn không thể phủ nhận rằng bộ ba chuỗi phán xét trong sách Khải-huyền—bảy ẩn—bảy kèn—bảy bát thanh nộ—là theo trình tự thời gian và xảy ra một cách tuần tự. Bảy tiếng kèn không thể nổi lên cho đến khi bảy ẩn được hoàn thành. Bảy bát thanh nộ là bảy phán xét cuối cùng được đổ ra và rõ ràng là chúng cũng không thể diễn ra cho đến chừng sau khi bảy tiếng kèn được hoàn tất. Do đó, không có cách nào khác ngoài việc phải xem xét các phán quyết này theo trình tự thời gian. Chúng không thể diễn ra cùng một lúc hoặc song song với nhau. Điều này đã được nói rất rõ trong sách Khải-huyền.

BẢY KÈN - (8:2 - 9:21; 11:15-19)

8: 2 - “*Tôi thấy bảy thiên sứ đứng trước mặt Đức Chúa Trời, và họ được trao cho bảy chiếc kèn.*” Bản thân việc mở ẩn thứ bảy không phải là một phán xét, mà là sự mở đầu của một loạt các phán xét tiếp theo được gọi là bảy chiếc kèn. Bảy kèn này còn được gọi là những tai ương (hay khổ nạn). Giăng thấy bảy thiên sứ trên trời, mỗi vị được trao cho một chiếc kèn. Những chiếc kèn này luôn được gọi là *bảy ống loa* (Bản Truyền Thống), vì chiếc kèn không phát ra âm thanh như tiếng nổ lớn mà thay vào đó, nó được sử dụng để nói qua đó (xem 8:13).

8: 3 - “*Một thiên sứ khác cầm bình hương bằng vàng đến đứng bên bàn thờ. Vị này được ban cho nhiều hương để dâng lên cùng với những lời cầu nguyện của các thánh đồ trên bàn thờ bằng vàng ở trước ngai.*” Đầu tiên, chúng ta thấy một vị thiên sứ khác, đang đứng bên bàn thờ. Trong sách Khải-huyền, chúng ta luôn được giới thiệu về Đền-thờ trên trời, đồ đạc và chức vụ trong Đền-thờ:

1. Thực tế là chúng ta là vua và thầy tế lễ (1:6)
2. Huyết hy sinh của Chúa Jêsus (1:5)
3. Bảy chân đèn bằng vàng (1:12)
4. Bảy thần (linh) của Đức Chúa Trời, mà tượng trưng là chân đèn bằng vàng (3:1)
5. Linh hồn của những người tử đạo ở dưới bàn thờ (6:9)
6. Lại là bàn thờ (8:3)
7. Lư hương vàng (8:3)
8. Hương (8:3)
9. Bàn thờ bằng vàng ở trước ngai (8:3; 9:13)
10. Hòm Giao Ước trong Đền-thờ trên trời (11:19)

Loại hương được dâng trên bàn thờ được làm từ *tô hiệp hương, loa yếm hương, phong chi hương, cùng thanh nhũ hương* (Xuất 30:34). Tô hiệp hương, giống như một dục, nói về sự nhu mì. Loa yếm hương nói về việc một người phó sự sống mình. Nó giống như thái độ của Ê-xơ-tê—“*Nếu tôi phải chết thì tôi chết*” (Ê-xơ-tê 4:16). Phong chi hương nói về những giọt nước mắt trong khi cầu nguyện (xem Hê-bơ-rơ 5:7). Nhũ hương nói về đức tin.

Hương này, trên thực tế là đời sống cầu nguyện của Chiên Con Đức Chúa Trời khi còn ở trên đất, được dâng lên cùng với những lời cầu nguyện của các thánh đồ. Tất cả những lời cầu nguyện được thực hiện nhân danh Chúa Jêsus đều được Đức Chúa Cha thánh hóa và chấp nhận vì đời sống hy sinh của Con Ngài. Như vậy, từ tay thiên sứ, khói hương cùng với những lời cầu nguyện của các thánh đã bay đến tận ngôi của Đức Chúa Trời.

8: 4-5 - *“Khói hương từ tay thiên sứ với những lời cầu nguyện của các thánh đồ bay lên trước mặt Đức Chúa Trời. Rồi thiên sứ lấy bình hương, bỏ đầy lửa nơi bàn thờ vào và ném xuống đất thì có những tiếng sấm, tiếng nói, những tia chớp và động đất.”* Những lời cầu nguyện và hương được đổ ra như những phán xét trên đất và ban hành các phán xét từ bảy tiếng kèn. Đây là ngày báo thù của Chúa, như Ngài đã hứa, với những người được chọn mà đã ngày đêm kêu cầu Ngài. Đấng Christ phán trong Lu-ca 18:7-8: *“VẬY, có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét lẽ công bình cho những người đã được chọn, là kẻ đêm ngày kêu xin Ngài, mà lại chậm chạp đến cứu họ sao! Ta nói cùng các ngươi, Ngài sẽ vội vàng xét lẽ công bình cho họ.”*

BẢY TIẾNG KÈN

8: 6 - *“Sau đó, bảy thiên sứ cầm bảy chiếc kèn chuẩn bị thổi.”* Chính việc trình dâng những lời cầu nguyện của các thánh đồ lên cho Đức Chúa Trời (xen lẫn với khói hương) vào thời điểm định sẵn của Ngài khiến cho các phán xét bảy kèn được ban hành trên đất. Qua đó, chúng ta có thể thấy một lần nữa quyền tể trị của Đức Chúa Trời trong cõi thời gian; vì rõ ràng chính Đức Chúa Trời là Đấng ban năng lực cho thiên sứ để dâng hương cùng những lời cầu nguyện tại thời điểm đó.

Tiếng kèn đầu

8: 7 - *“Thiên sứ thứ nhất thổi kèn thì có mưa đá và lửa trộn lẫn với máu đổ xuống đất. Một phần ba đất bị thiêu cháy, một phần ba cây cối bị thiêu cháy, và tất cả cỏ xanh đều bị thiêu cháy.”* Tiếng kèn đầu (hay khi thiên sứ thứ nhất thổi kèn) mang lại sự phán xét trên mọi loài cây cỏ. Một phần ba cây cối bị hủy diệt, điều này cũng gây hại cho thế giới động vật, vì chúng sống phụ thuộc vào thảm thực vật.

Tiếng kèn thứ hai

8: 8 - *“Thiên sứ thứ nhì thổi kèn thì có vật gì giống như quả núi lớn cháy rực bị ném xuống biển. Một phần ba biển biến thành máu.”* Với tiếng kèn thứ hai, một phần ba biển hóa ra máu. Điều này gợi nhớ đến quyền phép mà đã được trao cho Môi-se khi ông được cử đi làm sứ giả của Chúa đến Ai Cập. Đây cũng sẽ là quyền phép được Môi-se tỏ ra trong những ngày sau rốt. Là một trong hai chứng nhân, ông sẽ nói tiên tri trong 1.260 ngày trong suốt thời kỳ đại nạn cùng với Ê-li.

Trong thời gian diễn ra bảy tai họa cuối cùng của cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời (được đổ ra vào cuối thời kỳ phán xét), thiên sứ phụ trách các vùng biển đưa ra lý do cho sự báo trả

thích đáng này trên nhân loại trong Khải-huyền 16:6: “*Bởi chúng đã làm đổ máu những thánh đồ và các nhà tiên tri, nên Ngài đã cho chúng uống máu. Thật là đáng lắm!*” Trong bản án của tiếng kèn thứ hai này, chỉ có một phần ba biển bị biến thành máu.

8: 9 - “*Một phần ba sinh vật trong biển bị chết, và một phần ba tàu thuyền bị phá hủy.*” Hậu quả của việc ngọn núi đang bốc cháy này bị ném xuống biển là nó giết chết một phần ba số sinh vật và phá hủy một phần ba các hạm đội và lực lượng hải quân thiện chiến trên thế giới. Điều này chắc chắn sẽ làm phá sản các công ty bảo hiểm thương mại trên thế giới, như *Lloyds of London*, nước Anh.

Tiếng kèn thứ ba

8: 10-11 - “*Thiên sứ thứ ba thổi kèn thì một ngôi sao lớn cháy như đuốc từ trời rơi xuống. Ngôi sao ấy rơi vào một phần ba các sông và các nguồn nước. Tên ngôi sao ấy là Ngải Cứu. Một phần ba nước hóa ra ngải cứu; nhiều người chết bởi nước này, vì nó đã trở thành đắng.*”

Giờ đây các nguồn nước bị đánh vào. (Tên của ngôi sao có lẽ là tên của một thiên sứ sa ngã.) Một phần ba nước sẽ trở nên đắng vì ngải cứu. Ngải cứu là một loại thảo dược có nguồn gốc từ Palestine và châu Âu. Nó không thực sự có độc, nhưng trong thời cổ đại, vị đắng thường liên quan đến chất độc. Nhiều người sẽ chết vì tác động khủng khiếp của ngải cứu.

Tiếng kèn thứ tư

8:12 - “*Thiên sứ thứ tư thổi kèn thì một phần ba mặt trời, một phần ba mặt trăng và một phần ba các ngôi sao bị va chạm mạnh đến nỗi một phần ba của chúng trở nên tối, khiến một phần ba ban ngày không có ánh sáng, và ban đêm cũng vậy.*” Giờ thì một phần ba các thiên thể bị đánh vào. Một phần ba mặt trời, một phần ba mặt trăng và một phần ba các ngôi sao bị va đập nên mọi thứ trở nên tối tăm.

Khi ấn thứ sáu được mở ra, chúng ta được cho biết là mặt trời trở nên tối tăm. Do đó, chúng ta phải kết luận rằng thời lượng của phán xét này là một khoảng thời gian tương đối ngắn và sau đó là các điều kiện được bình thường hóa trở lại (như trường hợp các tai họa xảy ra ở xứ Ai Cập).

Chẳng hạn, chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 8:15, “*Nhưng khi Pha-ra-ôn thấy mình được thoát nạn thì lại cứng lòng, không chịu nghe lời Môi-se và A-rôn, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán.*” Đây có vẻ là trường hợp xảy ra trong suốt thời kỳ đại nạn mà được sách Khải-huyền đề cập đến. Sự nhấn mạnh vào một phần ba dường như chỉ ra thực tế là một phần ba đạo binh thiên sứ đã nổi loạn cùng với Lu-xi-phe chống lại Đức Chúa Trời.

8:13 - “*Rồi tôi nhìn xem, và nghe một chim đại bàng [Bản Truyền Thống - chim phụng hoàng] đang bay giữa trời, kêu lớn: “Khốn thay! Khốn thay! Khốn thay cho những cư dân trên đất khi tiếng kèn mà ba thiên sứ khác sắp thổi lên.”*” Như chúng ta đã đề cập trước đây, bảy tiếng kèn hay bảy ống loa còn được gọi là bảy tai họa. Bốn tiếng kèn đầu đã vang lên, và

giờ một thiên sứ được cử đến để lớn tiếng thông báo giữa trời rằng ba tai họa khác sắp xảy đến. Chúng ta sẽ thấy rằng những gì sắp xảy ra đây thậm chí còn kinh khiếp hơn những điều trước đó.

CHƯƠNG CHÍN

Tiếng kèn thứ năm

9: 1 - *“Thiên sứ thứ năm thổi kèn, tôi thấy một ngôi sao từ trời rơi xuống đất; ngôi sao ấy được trao cho chìa khóa của vực sâu.”* Các thuật ngữ được sử dụng ở đây rất rõ ràng, chúng ta đã nói rằng ngôi sao rơi xuống từ trời là một thiên sứ sa ngã. Một ngôi sao rơi luôn được liên kết với một thiên sứ hoặc một vị thánh. Ở đây đang nói đến một thiên sứ vì người được trao cho chìa khóa của vực sâu (hay hố sâu không đáy) để giải phóng một đám thiên sứ sa ngã. Do đó, từ điều này và nhiều câu Kinh Thánh khác, chúng ta biết rằng địa ngục nằm ở trung tâm của trái đất (xem Ê-xê-chi-ên 31:16).

9: 2 - *“Khi ngôi sao mở vực sâu thì có khói từ vực sâu bay lên như khói của một lò lửa lớn; mặt trời và không gian bị u ám bởi khói của vực sâu ấy.”* Nhiều người từng có đặc ân nhìn thấy địa ngục đều nhận thức được các khía cạnh sau: Khói tỏa ra từ những lò lửa cũng là thứ ánh sáng duy nhất phát ra ở nơi khủng khiếp được báo trước đó. Cái hố sâu thực sự là không có đáy, và những kẻ khốn khổ sẽ bị bỏ vào đó để trải nghiệm cảm giác rơi mãi mãi như một sự phán xét đích đáng.

Trong những khái niệm mà tôi từng thấy về địa ngục, tôi nghe thấy tiếng khóc than không bao giờ dứt của những linh hồn bị đọa đày. Vị trí của mọi người trên thiên đàng dường như không phải ai cũng như nhau, điều này cũng đúng ở địa ngục. Theo như lối sống của một người, thì đó cũng là chỗ ở đời đời dành cho họ.

Chúa nói nhiều về sự khủng khiếp của địa ngục hơn là những thú vui trên thiên đàng, nên giờ có lẽ là lúc thích hợp để suy ngẫm về những gì Ngài đã dạy liên quan đến sự phán xét đời đời dành cho những kẻ có tội, cũng như một số câu Kinh Thánh khác về địa ngục.

Chúa Jêsus phán trong Mác 9:43-48: *“Nếu tay con gây cho con phạm tội, hãy chặt nó đi! Vì thà cụt một tay mà vào sự sống, còn hơn đủ cả hai tay mà sa vào hỏa ngục, trong lửa chẳng hề tắt. Nếu chân con gây cho con phạm tội, hãy chặt nó đi! Vì thà cụt một chân mà vào sự sống, còn hơn đủ cả hai chân mà bị ném vào hỏa ngục. Còn nếu mắt con gây cho con phạm tội, hãy móc nó đi! Vì thà chột mắt mà vào vương quốc Đức Chúa Trời, còn hơn đủ cả hai mắt mà bị ném vào hỏa ngục, là nơi sâu bọ chẳng hề chết và lửa không hề tắt.”*

Chúng ta đọc trong Ê-sai 66:23-24: *“Đức Giê-hô-va phán: Từ ngày trăng mới này đến ngày trăng mới khác, từ ngày Sa-bát nọ đến ngày Sa-bát kia, mọi xác thối sẽ đến thờ lạy trước mặt ta. Khi dân sự ra ngoài, sẽ thấy thân của những người đã bội nghịch cùng ta; vì sâu chúng nó chẳng hề chết, lửa chúng nó chẳng hề tắt; chúng nó sẽ làm sự gớm ghiếc cho mọi xác thối.”*

Phi-e-rơ nói trong II Phi-e-rơ 2:4, “Đức Chúa Trời chẳng dung thứ các thiên sứ khi họ phạm tội, nhưng ném vào hỏa ngục và giam giữ trong nơi tối tăm để chờ ngày phán xét”

Khi hồ sâu không đáy được mở ra, mọi sinh vật sẽ thấy rõ. Nó sẽ giống như một ngọn núi lửa khổng lồ đang phun trào, phun ra dung nham và khói dày đặc đến mức mặt trời và không khí sẽ bị tối sầm lại.

Vợ tôi và tôi đã bay từ Toronto đến Portland vào đúng ngày Núi Saint Helens phun trào ở bang Washington, Mỹ. Đám mây tro núi lửa lớn đến nỗi nó loang ra ba mươi dặm tại thời điểm chúng tôi bay cùng với nó. Đối với những người trên mặt đất, nó che khuất mặt trời và không khí trở nên tối tăm. Đó là một dự báo nhỏ về những gì sẽ diễn ra khi vực sâu mở ra.

9: 3-5 - “Từ lòng khói đó có những châu chấu bay ra khắp đất, và chúng được ban cho năng lực giống như năng lực của bọ cạp trên đất vậy. Chúng được bảo đừng làm hại cỏ trên đất, các loại tươi xanh và cây cối mà chỉ làm hại những người không có ấn của Đức Chúa Trời ở trên trán. Chúng không được phép giết chết, nhưng được phép hành hạ họ trong năm tháng. Sự đau đớn do chúng gây ra giống như sự đau đớn của người bị bò cạp chích.”

Đây là mô tả về một nhóm các thiên sứ sa ngã, những vị này vào thời điểm nổi loạn trên thiên đàng đã không giữ thứ bậc và bỏ chỗ riêng mình, như lời nhận xét trong Giu-đe 1:6, “Còn các thiên sứ không giữ vị trí, từ bỏ chỗ riêng của mình, thì Ngài dùng xiềng để giữ họ trong chỗ tối tăm cho đến kỳ phán xét trong ngày trọng đại.”

Những vị khách đặc biệt này được mô tả giống như những con châu chấu, vốn rất hung hãn trong tự nhiên. Ngoài ra, chúng có đuôi như bọ cạp có nọc độc, tuy không gây chết người, nhưng vết chích của chúng lại ảnh hưởng đến hệ thần kinh, gây ra một cơn đau gần như không thể chịu đựng được. Về các thiên sứ, chúng ta được nói cho biết trong Thi-thiên 104:4, “Ngài sai gió làm sứ giả của Ngài, ngọn lửa làm đầy tớ Ngài.” Những ai đã từng nhìn thấy thiên sứ đều biết rằng họ có thể mang hình dạng của những con thú với tỷ lệ không thể diễn tả được. Giống như nhóm thiên sứ sa ngã đặc biệt này vậy.

Mục đích của họ là để hành hạ con người trong năm tháng, hay 150 ngày, đó là khoảng thời gian tương đương với trận lụt trong thời Nô-ê. Sáng-thế Ký 7:24 nói rằng, “Nước bao phủ mặt đất suốt một trăm năm mười ngày.” Sự cấu thành của con số 150 là 15 (nghĩa là sự tách biệt thiên thượng, như đã thấy trong Sáng-thế Ký 7:20) x 10 (biểu thị điều răn hoặc công lý của Đức Chúa Trời). Do đó, sự hành hạ trong 150 ngày hay năm tháng này là sự thi hành công lý thiên thượng cho những tội giết người, tà thuật... của họ (xem Khải-huyền 9:21).

9: 6 - “Trong những ngày ấy, người ta sẽ tìm kiếm sự chết mà không gặp; họ mong được chết nhưng sự chết tránh xa.” Sự dày vò từ vết chích của những con bọ cạp địa ngục này sẽ khủng khiếp đến mức người ta sẽ mong được chết, nhưng quyền sống chết đều đến từ Chúa, nên họ sẽ không chết được. Cá nhân tôi hiểu được những đau đớn giống như vậy là khổ sở và khủng khiếp như thế nào trong cuộc sống của chính vợ tôi, chúng ta có thể hiểu — nhưng, không tán thành việc tại sao những người phải chịu những cực hình khủng khiếp như vậy trong cuộc đời này với những khuyết tật đau đớn lại muốn kết liễu cuộc đời mình với hy vọng tìm thấy sự

giải thoát ở thế giới bên kia. Điều này làm dấy lên một chủ đề được tranh luận sôi nổi trên toàn thế giới liên quan đến quyền được chết hoặc tự sát của con người trong một số tình huống khắc nghiệt nhất định.

Chúng ta sẽ dành chút thời gian để cố gắng giải thích tại sao đôi khi Chúa lại cho phép con cái của Ngài phải chịu những đau khổ tột cùng như vậy. Chúa phán trong Ma-thi-ơ 18:8-9: *“Nếu tay hay chân con gây cho con phạm tội, hãy chặt và ném nó đi! Vì thà con què chân hay cụt tay mà vào sự sống, còn hơn là đủ cả hai tay, hai chân mà bị ném vào lửa đời đời. Còn nếu mắt con gây cho con phạm tội, hãy móc và ném nó đi! Vì thà con chột mắt mà vào sự sống, còn hơn đủ cả hai mắt mà bị ném vào lửa hỏa ngục.”* Đôi khi Chúa cho phép, thậm chí là ban bệnh tật và đau khổ để làm cho con người dứt bỏ thế gian này. Thực tế cho thấy là đã có nhiều người trở về với Chúa để nhận được sự cứu rỗi khi họ đang ở trên giường bệnh.

Những người từng cố gắng tự tử, và nhờ lòng thương xót của Đức Chúa Trời đã được đưa trở lại từ hố sâu của địa ngục, thực sự đã làm chứng rằng họ bị khiển trách vì đã thách thức sự khôn ngoan vô hạn của một Đức Chúa Trời yêu thương. Do đó, mục đích của những tai ương này là để lôi kéo những người bị làm cho khổ sở bởi những linh hồn sa ngã quay về với Chúa. Và do đó, trong sự khôn ngoan của Ngài, cái chết không dành cho họ, vì điều này sẽ làm hỏng toàn bộ mục đích của cuộc thử thách.

9: 7-10 - *“Hình dạng của những châu chấu giống như ngựa sắt sừng cho chiến trận. Trên đầu chúng có cái gì giống như mào miện bằng vàng; mặt chúng như mặt người; tóc như tóc phụ nữ; răng như răng sư tử. Chúng có giáp che ngực như giáp bằng sắt; tiếng cánh của chúng như tiếng của nhiều chiến xa do ngựa kéo đang xông vào chiến trường. Chúng có đuôi và nọc giống như bò cạp; những đuôi này có sức mạnh làm hại loài người trong năm tháng.”*

Diện mạo của những thiên sứ sa ngã nửa thú nửa người này chỉ có thể lột tả sự đồi bại trong tính cách của những kẻ đã rời bỏ chỗ riêng mình như Giu-đe 6 đã nói đến. Nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời, họ đã đánh mất sự ngọt ngào và đơn giản của bản chất thiên thượng mà họ đã từng được thấm nhuần và bị giam cầm trong bóng tối của hố sâu cho đến một thời điểm như đã được chỉ ra ở đây. Ngay cả khi chúng ta nhìn và suy ngẫm về những điều quái dị như vậy từ thế giới phàm tục này của mình, chúng ta cũng không thể không nhìn thấy hình ảnh của chúng bên trong những người xung quanh chúng ta, những người đã tự phó mình cho đồng tính luyến ái và những hành vi xấu xa tương tự.

Sứ-đồ Giăng mô tả những con châu chấu này có hình dạng giống như ngựa chiến. Trên đầu đội mào, và mặt chúng giống như mặt người (đàn ông). Nhưng tóc lại giống như phụ nữ, không khác gì những người đồng tính luyến ái trong thời đại của chúng ta ngày nay. Răng của chúng giống như răng sư tử, và chúng có mào miện bằng vàng trên đầu. Điều này nghĩa là chúng đã từng nắm quyền ở các miền trên trời, vì sư tử là vua muôn thú. Chúng cũng có giáp che ngực bằng sắt, thứ thường được dùng cho ngựa chiến thời xưa. Ngoài ra, là thiên sứ, chúng có đôi cánh tạo ra âm thanh như tiếng của nhiều xe chiến mã xông ra chiến trường. Và đuôi của chúng giống như bò cạp.

9:11 - “*Vua của chúng là sứ giả của vực sâu, có tên trong tiếng Hê-bơ-rơ là A-ba-đôn, và trong tiếng Hy Lạp là A-pô-li-ôn.*”

A-pô-li-ôn [A-bô-ly-ôn] này (hay kẻ hủy diệt) cũng chính là thiên sứ sa ngã đã gặp *Christian* (Thiên Hướng) trong trũng khổ nhục như được ghi lại trong cuốn sách *Thiên Lộ Lịch Trình* (Pilgrim’s Progress) của John Bunyan. Thiên sứ này là một kẻ thù đáng sợ mà con người không bao giờ muốn chạm trán. Vì vậy, khi suy ngẫm về những tai ương khủng khiếp này, chúng ta hãy xác định chắc chắn trong tâm trí và tấm lòng mình rằng chúng được gửi đến bởi Cha Thiên Thượng đầy yêu thương, mục đích cuối cùng của Ngài là cho nhân loại biết trước về địa ngục, để họ có thể hướng về Đấng Cứu Rỗi của thế gian, để những ai tin vào Ngài, sẽ không bị hư mất nhưng có được sự sống đời đời.

9:12 - “*Khổ nạn thứ nhất đã qua. Nay, còn hai khổ nạn nữa đang đến.*” Vì lòng thương xót lớn lao của Ngài, Chúa ban cho loài người cơ hội để ăn năn. Qua những tai ương này, họ không chỉ có một mà là ba cơ hội để suy ngẫm về những phán xét đời đời và những hình phạt do hậu quả của tội lỗi họ gây ra. Chúng ta được cho biết rõ rằng tiếng kèn thứ năm là khổ nạn đầu tiên trong ba khổ nạn cuối cùng. Tiếng kèn thứ sáu là khổ nạn thứ hai và thứ bảy là khổ nạn thứ ba. Điều này rất quan trọng khi chúng ta xem xét khung thời gian của các phán xét này, điều mà chúng ta sẽ thực hiện sau đây.

Tiếng kèn thứ sáu

9:13 - “*Thiên sứ thứ sáu thổi kèn, tôi nghe có tiếng từ bốn góc bàn thờ bằng vàng ở trước mặt Đức Chúa Trời.*” Một điều đáng lưu ý là những phán xét này được đổ xuống các cư dân trên đất từ các vị trí cụ thể ở các miền trên trời gắn liền với đền thờ của Đức Chúa Trời. Vậy, khổ nạn thứ hai đến từ bốn sừng của bàn thờ bằng vàng. Đây là nơi mà hương được dâng lên trong Đền-tạm của Môi-se, tượng trưng cho lời cầu nguyện của các thánh đồ. Để đáp lại những lời cầu nguyện của lòng thương xót, chắc chắn những kẻ ác sẽ được trao cho cơ hội để ăn năn qua những tai ương này.

Bốn thiên sứ được thả ra

9:14 - “*Tiếng ấy nói với thiên sứ thứ sáu đang cầm kèn rằng: “Hãy thả bốn thiên sứ đang bị trói tại sông lớn Ô-phơ-rát ra.”*” Một giọng nói từ bốn sừng của bàn thờ phán với vị thiên sứ thứ sáu với chiếc kèn rằng hãy thả bốn thiên sứ đang bị trói ở sông Ô-phơ-rát ra. Một số lưu ý về tầm quan trọng của sông Ô-phơ-rát là cần thiết cho nghiên cứu của chúng ta tại thời điểm này. Nó nằm ở ranh giới cực bắc của quốc gia Y-sơ-ra-ên, như đã được hứa cho Áp-ra-ham trong Sáng-thê Ký 15:18: “*Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước với Áp-ram rằng: Ta ban cho dòng dõi con đất này, từ sông Ai Cập cho đến sông lớn kia, tức sông Ô-phơ-rát*”

Nó cũng là con sông gắn liền với sự phán xét của Ba-by-lôn, vì thành lớn này được xây dựng ở cả hai bên bờ của sông Ô-phơ-rát. Giê-rê-mi 51:63 nói, “*Khi người đã đọc sách này xong, thì khóa cột vào sách một cục đá, mà ném xuống giữa sông Ô-phơ-rát.*” Do đó, Ô-phơ-rát gắn liền với sự phán xét, như chúng ta sẽ thấy một lần nữa ở phần sau trong Khải-huyền 16:12.

Chúng ta cũng phải nhớ rằng Ba-by-lôn đã được Đức Chúa Trời dấy lên để phán xét dân Ngài, Y-sơ-ra-ên.

9:15 - “*Vậy, bốn thiên sứ được thả ra; họ đã sẵn sàng cho giờ, ngày, tháng, năm ấy để giết chết một phần ba loài người.*” Đây rõ ràng cũng là thành phần nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời cùng với Lu-xi-phe, những thiên sứ này đã rời bỏ sản nghiệp trước đây của mình, và bị trói trong xiềng xích cho ngày đặc biệt này khi họ được thả ra để mang lại sự phán xét cho nhân loại. Trên thực tế, mục đích của họ là giết một phần ba dân số của nhân loại. Cùng với sự hủy diệt của một phần tư nhân loại từ phán quyết của án thứ tư, dân số trên đất đang bị suy giảm. Bốn thiên sứ này cũng được liên kết với một đội kỵ binh khổng lồ, là những linh hồn ma quỷ.

9:16 - “*Số kỵ binh là hai trăm triệu. Đó là số của họ mà tôi đã nghe.*” Đội quân 200 triệu người này tương đương với tổng dân số của Hoa Kỳ, chiếm 1/5 dân số Trung Quốc hoặc Ấn Độ. Đó là một đội quân mà không ai có thể chống lại. Sự mô tả về chúng cũng đáng sợ không kém.

9:17 - “*Trong khái tượng, tôi thấy ngựa và những người cưỡi ngựa như thế này: Họ mặc giáp che ngực màu lửa, màu xanh ngọc và màu lưu huỳnh; đầu ngựa như đầu sư tử; miệng chúng phun ra lửa, khói và lưu huỳnh.*” Điều này làm gợi nhớ đến mô tả về đội quân bách chiến bách thắng của người Ba-by-lôn trong Giô-ên 2:1-11. “*Hãy thổi tù và trong Si-ôn, hãy thổi vang trên núi thánh Ta! Tất cả cư dân trong xứ hãy run rẩy! Vì ngày Đức Giê-hô-va đến gần, ngày ấy đã gần kề. Đó là một ngày tối tăm u ám, một ngày mây đen dày đặc! Vì một dân đông đảo và hùng mạnh kéo đến tóa ra khắp núi đồi như ánh bình minh; Việc như thế xưa nay chưa hề có, và muôn đời về sau cũng sẽ không bao giờ có nữa. Trước mặt chúng, có lửa thiêu nuốt, sau lưng chúng, có ngọn lửa cháy bùng. Trước khi chúng đến, đất đai như vườn Ê-đen; Sau khi chúng qua, chỉ còn là hoang mạc điêu tàn. Không có gì thoát khỏi chúng hết. Hình dạng chúng như đàn ngựa; Chúng chạy xông tới như đoàn kỵ binh. Chúng nhảy trên các đỉnh núi nghe như tiếng chiến xa, như tiếng ngọn lửa thiêu đốt rom rạ; Như một đội quân hùng mạnh sẵn sàng lâm trận*” (Giô-ên 2: 1-5).

“*Các dân kinh hãi trước mặt chúng, mọi gương mặt đều tái đi. Chúng chạy xông tới như những dũng sĩ, và trèo lên tường thành như các chiến binh; Ai nấy tiến thẳng theo đường mình, không hề sai hàng ngũ. Chúng chẳng xô đẩy nhau, ai tiến theo đường nấy; Chúng xông qua những khí giới mà không hề bỏ ngũ. Chúng đổ xô vào thành phố, chạy trên tường thành, trèo vào nhà qua các cửa sổ như kẻ trộm. Trước mặt chúng, đất rung động, các tầng trời rung chuyển, mặt trời, mặt trăng trở nên tối tăm, các ngôi sao thu ánh sáng lại. Đức Giê-hô-va làm cho tiếng Ngài vang ra trước đội quân Ngài, vì trại quân Ngài rất đông và những người làm theo lời Ngài rất mạnh. Ngày của Đức Giê-hô-va thật lớn lao và rất đáng sợ, ai có thể chịu nổi?*” (Giô-ên 2: 6-11).

9: 18-19 - “*Một phần ba loài người bị giết vì ba tai nạn này, đó là: lửa, khói và lưu huỳnh ra từ miệng ngựa. Vì sức mạnh của ngựa ở trong miệng và đuôi của chúng; đuôi chúng giống*

như đầu rắn và chúng dùng đầu ấy gây tội ác.” Bởi bộ ba—thiên sứ, kỵ binh và những con ngựa này—mà một phần ba nhân loại đã bị giết. Lý do những con ngựa này có thể giết chóc là vì sức mạnh của chúng ở trong miệng và những chiếc đuôi có đầu rắn. Chính nhờ đó mà chúng có thể làm hại loài người.

Như đã nói trước đây, toàn bộ mục đích của những tai ương này là mang những người nam và người nữ ở khắp mọi nơi đến sự ăn năn và cho họ thấy một chút gì đó về hình phạt đời đời của địa ngục ngay trên đất người sống. Tuy nhiên, thật đáng tiếc, Lời Chúa nói gì về phản ứng của họ?

9: 20-21 - *“Phần còn lại của loài người, những người không bị giết bởi các tai nạn này, vẫn không ăn năn những công việc của tay họ, cũng không từ bỏ việc thờ lạy các quý, các hình tượng bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng đá, bằng gỗ là những hình tượng không thể thấy, nghe hoặc đi được. Họ cũng không ăn năn những tội giết người, tà thuật, gian dâm, trộm cướp của mình.”*

Đây là một phương châm xử thế của loài người mà đã được Chúa chỉ ra trong Lu-ca 16:19-31 khi Ngài dạy về người giàu và La-xa-rô. Người giàu bị hành hạ đã cầu xin Áp-ra-ham đang ở trên thiên đàng rằng hãy sai La-xa-rô đến làm chứng cho gia đình ông để họ không phải xuống địa ngục. Áp-ra-ham trả lời ông, *“Họ đã có Môi-se và các nhà tiên tri. Họ phải nghe lời các vị ấy.”* Người giàu vẫn chưa chịu thôi: *“Thưa tổ phụ Áp-ra-ham, không phải vậy đâu! Nhưng nếu có người chết sống lại đến cùng họ thì họ sẽ ăn năn.”* Áp-ra-ham lại đáp: *“Nếu họ không chịu nghe Môi-se và các nhà tiên tri thì dù có người chết sống lại cũng không thuyết phục được họ.”*

Sự thật của vấn đề chỉ đơn giản là thế này—nếu tâm lòng của chúng ta không chịu thay đổi qua đời sống được sinh lại và luật pháp của Đức Chúa Trời không được ghi trên bia lòng chúng ta, thì sẽ không có phán xét nào có thể khiến chúng ta ăn năn. Điều này cũng đúng trong thời kỳ Ngàn Năm Hòa Bình, khi ma quỷ bị giam cầm.

Ê-sai 66:23-24 nói với chúng ta rằng: *“Từ ngày trăng mới này đến ngày trăng mới khác, từ ngày sa-bát nọ đến ngày sa-bát kia, mọi xác thịt sẽ đến thờ lạy trước mặt Ta. Họ sẽ đi ra và thấy xác của những kẻ phản loạn chống lại Ta; sêu bọ trong xác họ không bao giờ chết, lửa thiêu đốt họ không bao giờ tắt, và họ sẽ là vật ghê tởm cho mọi người.”*

Do đó, trong triều đại ngàn năm của Chúa chúng ta—thời kỳ của sự công bình—tội nhân sẽ nhận được những lời cảnh báo thích đáng về hình phạt đời đời và những cực hình đang chờ đợi họ nếu họ không chịu ăn năn. Nhưng thật đáng tiếc, nhiều người, đã được Chúa cho cơ hội để nhìn vào hố sâu đó và thấy kết cục của tất cả những kẻ phản nghịch Đức Chúa Trời, vẫn sẽ chọn đi theo con đường gian ác của họ. Như mọi khi, chìa khóa ở đây là thường xuyên suy ngẫm Lời Chúa, như Thi-thiên 1:1 nói, để tránh giao thông với kẻ ác.

CHƯƠNG MUỖI

BÍ ẨN VỀ BẢY TIẾNG SẦM - (10:1-7)

10: 1-4 - “Sau đó, tôi thấy một thiên sứ khác đầy uy lực từ trời xuống, có một đám mây bao phủ. Trên đầu thiên sứ có một chiếc cầu vồng; mặt thiên sứ như mặt trời và chân như trụ lửa. Thiên sứ cầm trong tay một quyển sách nhỏ đã mở. Thiên sứ đặt chân phải trên biển, chân trái trên đất liền và kêu lên một tiếng lớn như tiếng gấm của sư tử. Khi thiên sứ kêu lên thì bảy tiếng sầm vang vọng. Sau khi bảy tiếng sầm vang lên, tôi định ghi lại thì nghe có tiếng từ trời: “Hãy niêm những điều bảy tiếng sầm đã nói, đừng ghi lại!””

Khải huyền có nghĩa là “sự tiết lộ” (hay ‘mặc khải’). Tuy nhiên, mặc dù sách Khải-huyền có ý nghĩa là “làm sáng tỏ” hoặc “mở ra những gì đã được niêm phong,” thì phân đoạn đặc biệt này lại nói về một sự kiện mà theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, nó sẽ vẫn được giấu kín đối với con cái loài người là những kẻ vẫn đang ở trên đất người sống, ít nhất là cho đến khi sự kiện này thực sự xảy ra.

Nếu đã là như vậy, thì chúng ta nên học theo thái độ của Đa-vít trong Thi-thiên 131:1-2 đối với những vấn đề như thế này—“*Lạy Đức Giê-hô-va, lòng con không kiêu ngạo, mắt con không tự cao; Con cũng không theo đuổi những việc quá lớn lao, hay những việc kỳ diệu quá cho con. Con đã làm cho linh hồn con êm dịu, an tịnh, như đứa trẻ đã thôi bú bên mẹ mình; Linh hồn ở trong con cũng như đứa trẻ thôi bú vậy.*”

Chúng ta cũng sẽ không tìm cách để thắc mắc về bảy tiếng sầm, nhưng sẽ bằng lòng với việc hướng sự chú ý của mình đến những vấn đề mà Lời Chúa đã ghi lại trong cuốn sách đầy phước hạnh này.

10: 5 - “*Thiên sứ mà tôi đã thấy đứng trên biển và trên đất liền gơ tay phải lên trời*” Điều đáng quan tâm ở đây là vị thiên sứ này đang đứng trên biển. Như chúng ta sẽ thấy trong các sự kiện sau này trong sách Khải-huyền, có những sự kiện đáng chú ý sẽ diễn ra xung quanh vùng biển này, đây chính là biển Địa Trung Hải. Biển trong Kinh Thánh luôn là biển Địa Trung Hải, nếu là biển khác thì sẽ được nêu rõ tên.

Ngoài ra, Sứ-đồ Giăng cũng đã ở đảo Pát-mô, đảo này ở Địa Trung Hải.

10: 6-7 - “*Nhân danh Đấng sống đời đời, Đấng tạo dựng trời và mọi vật trên trời, đất và mọi vật trên đất, biển và mọi vật trong biển, mà thề rằng: “Sẽ không còn trì hoãn nữa! Nhưng đến những ngày thiên sứ thứ bảy thổi kèn thì sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất, như Ngài đã công bố cho các đầy tớ Ngài là các nhà tiên tri.*””

Vậy, đến cuối cùng, khi tiếng kèn của thiên sứ thứ bảy cất lên, thì không chỉ thời hạn đã hết (nghĩa là kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại trong thời kỳ này sẽ hoàn tất), mà ý định của Đức Chúa Trời dành cho các thánh đồ của Ngài cũng sẽ được hoàn thành. Sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời được công bố trong Cô-lô-se 1:27: “*Đức Chúa Trời muốn dùng họ*

để bày tỏ cho các dân ngoại sự phong phú rạng ngời của huyền nhiệm ấy, đó là Đấng Christ ngự trong anh chị em, hy vọng của sự vinh hiển.” (BD2011)

Cụm từ “sẽ không còn trì hoãn nữa” (Bản Hiệu Đính) còn có nghĩa chính xác là sẽ không chậm trễ (Bản Truyền Thống dịch là : ‘không còn có thì giờ nào nữa’ và Bản Dịch Mới: ‘Đã hết thời hạn rồi’). Nói cách khác, khi thiên sứ thứ bảy thổi kèn, bảy bát thịnh nộ sẽ được trút xuống ngay sau đó, chấm dứt thời kỳ phán xét.

QUYỂN SÁCH NHỎ (10:8-11)

10: 8-11 - “Tiếng từ trời mà tôi đã nghe lại bảo tôi: “Hãy đi lấy quyển sách đã mở trong tay vị thiên sứ đang đứng trên biển và đất liền.” Vậy, tôi đi đến với thiên sứ và xin người quyển sách nhỏ. Thiên sứ bảo: “Hãy lấy và ăn đi! Trong bụng ngươi sẽ đắng, nhưng miệng thì ngọt như mật.” Tôi lấy quyển sách nhỏ khỏi tay thiên sứ và ăn. Nó ngọt như mật trong miệng tôi; nhưng khi ăn rồi, bụng tôi lại đắng. Rồi tôi được bảo: “Ngươi còn phải nói tiên tri về nhiều dân tộc, nhiều nước, nhiều thứ tiếng, và nhiều vua nữa.””

Sau đó, Giảng được thiên sứ đứng trên biển và đất liền tặng cho một cuốn sách nhỏ. Khi ông ăn cuốn sách, nó ngọt như mật trong miệng, nhưng lại trở nên đắng trong bụng ông. Cuốn sách nhỏ này có thể là một sứ điệp tiên tri nữa mà Sứ-đồ Giảng phải gửi đến các hội thánh.

Nó gợi nhớ đến cuộn sách mà Ê-xê-chi-ên đã ăn, như được ghi lại trong Ê-xê-chi-ên 3:1-3: “Chúa phán với tôi rằng: “Hỡi con người, hãy ăn vật mà con thấy; hãy ăn cuộn sách này rồi đi và nói với nhà Y-sơ-ra-ên.” Tôi mở miệng ra và Ngài khiến tôi ăn cuộn sách ấy. Ngài phán: “Hỡi con người, hãy lấy cuộn sách Ta cho mà ăn cho no dạ, làm cho đầy bụng.” Vậy tôi ăn vào và thấy trong miệng ngọt như mật.”

Chúa muốn lẽ thật (như Đa-vít nói trong Thi-thiên 51:6) trở thành một phần tử trong sâu thẳm tâm hồn của chúng ta và được ghi tạc vào lòng để không thể bị xóa nhòa. Một đấng tiên tri phải sống như sứ điệp của mình. Chúng ta có được thẩm quyền trong Lời Chúa khi chúng ta kinh nghiệm và sống theo sứ điệp của chính mình (xem Mác 1:22). Là những người giảng đạo, giáo sư Kinh Thánh, và Cơ-đốc nhân, chúng ta phải trở thành Lời hằng sống. Phao-lô nói trong II Cô-rinh-tô 3:2-3: “Chính anh em là thư giới thiệu của chúng tôi, được viết trong lòng chúng tôi, được mọi người biết và đọc. Thật rõ ràng anh em là bức thư của Đấng Christ, được viết bởi chức vụ của chúng tôi, không phải viết bằng mực mà bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống; không phải viết trên những bảng đá mà trên những bảng lòng của con người.”

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

ĐO ĐỀN THỜ - (11:1-2)

11: 1-2 - *“Bấy giờ tôi được ban cho một cây thước đo giống như cây gậy và được bảo: Hãy đứng dậy đo đền thờ của Đức Chúa Trời và bàn thờ cùng với những người thờ phượng trong đó. Nhưng sân ngoài thì chừa ra, đừng đo; vì nó đã được giao cho dân ngoại, và họ sẽ giày đạp thành thánh trong bốn mươi hai tháng.”*

Đây là một câu Kinh Thánh khác cho thấy rõ ràng rằng sẽ có một đền thờ được xây dựng vào những ngày sau rốt ở Giê-ru-sa-lem. Nó được gọi là đền thờ của Đức Chúa Trời, vậy, chỉ có thể là được xây dựng ở Giê-ru-sa-lem. Rõ ràng đây không phải là một đền thờ ở trên trời vì người ngoại không thể đặt chân vào Đền-thờ trên trời. Ngoài ra, Anti-christ (Kẻ chống Chúa) sẽ khó có thể thỏa lòng khi mạo phạm hoặc xuất hiện tại một nơi nào đó mà kém hơn một ngôi đền chân chính. Hơn nữa, hai chứng nhân cũng làm chức vụ tại Giê-ru-sa-lem.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét một vài câu Kinh Thánh khác chứng minh việc xây dựng lại đền thờ ở Giê-ru-sa-lem. Nói về Anti-christ, Đa-ni-ên 11:45 nói, *“Hắn sẽ dựng doanh trại của hắn ở khoảng giữa biển và núi thánh vinh hiển; nhưng ngày tàn của hắn đã đến, và không ai sẽ giúp đỡ hắn”* (BD2011). Đây rõ ràng là đang nói về đền thờ của Đức Chúa Trời, như đã được Sứ-đồ Phao-lô ghi lại. Khi trích dẫn Đa-ni-ên 11:45, Phao-lô đã ám chỉ đến Anti-christ, *“Kẻ ấy sẽ chống nghịch và tự tôn nó lên trên tất cả những gì được người ta cho là thần thánh hoặc đối tượng để tôn thờ, thậm chí nó còn vào ngôi trong đền thờ Đức Chúa Trời, và tự xưng là Đức Chúa Trời!”* (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:4 BD2011).

Đa-ni-ên 9:27 cũng đề cập đến Anti-christ: *“Thủ lĩnh ấy sẽ lập giao ước vững bền với nhiều người trong một tuần lễ [có bản dịch là bảy năm]. Nhưng đến giữa tuần ấy, hắn sẽ ngưng việc dâng sinh tế và tế lễ chay. Kẻ hủy phá sẽ đến trên cánh của những điều ghê tởm cho đến kỳ hủy diệt cuối cùng đã được ấn định giáng trên kẻ hủy phá.”* (Bản Hiệu Đính)

Bản dịch NIV được diễn ý ra thế này, *“Hắn sẽ xác nhận một giao ước với nhiều người trong thời hạn một kỳ của ‘con số bảy’. Đến giữa kỳ, hắn sẽ chấm dứt việc dâng sinh tế và của lễ. Và trên một cánh của đền thờ, hắn sẽ dựng lên một vật gớm ghiếc gây ra sự hoang tàn, cho đến cuối cùng khi điều đã được ấn định đổ ra trên người hắn.”*

Câu này đã được Chúa chúng ta trích dẫn trong Ma-thi-ơ 24:15: *“Khi các con thấy điều gớm ghiếc gây nên cảnh hoang tàn cho Nơi Thánh, như lời nhà tiên tri Đa-ni-ên đã nói (ai đọc phải hiểu).”* Ở đây chúng ta được chính Chúa xác nhận rằng Đại-nạn sẽ bắt đầu ngay sau khi điều gớm ghiếc gây nên cảnh hoang tàn được lập ra trong nơi thánh.

Vậy, các sự kiện của những ngày sau rốt có thể được tóm tắt như sau: Anti-christ sẽ lập giao ước với Y-sơ-ra-ên trong bảy năm. Vào giữa giai đoạn này, sau khoảng ba năm rưỡi, Anti-christ sẽ phá vỡ giao ước bằng cách dâng lên điều gớm ghiếc gây nên cảnh hoang tàn. Đây rất có thể là một con lợn, giống như cách mà vua Antiochus Epiphanes IV đã mạo phạm đền

thời nhiều năm trước đây bằng việc dâng một con lợn. Điều này sẽ là khởi đầu của thời kỳ Đại-nạn.

Một yếu tố khác cần ghi nhớ là Giăng được bảo phải lưu ý đến những người đang thờ phượng trong đền thờ. Điều này gợi ý rằng người Do Thái sẽ quay trở lại hình thức dâng sinh tế là thú vật như trong Cựu Ước vì sau này họ sẽ ở trong Đền-thờ của Ê-xê-chi-ên (Ê-xê-chi-ên 40-48), mà sẽ được xây dựng trong triều đại ngàn năm của Đấng Christ trên đất.

Sau đó, chúng ta phải xem xét đến điểm *điều góm ghiếc gây nên cảnh hoang tàn* được dâng lên trong nơi thánh trong khi hành lang bên ngoài được dân ngoại tiếp quản và đóng tại đó. Điều này có thể có nghĩa là người ngoại sẽ được phép kiểm soát hành lang bên ngoài, nhưng đền thờ sẽ chỉ mở cửa cho người Do Thái. Đây là tình trạng xảy ra trong thời La Mã cai trị ở Y-sơ-ra-ên. Người Do Thái được phép xử tử những người không phải là người Do Thái bị bắt trong khuôn viên đền thờ.

HAI CHỨNG NHÂN (11:3-12)

11: 3 - *“Ta sẽ cho hai chứng nhân của Ta mặc áo vải xô và nói tiên tri trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày.”* Sự khởi đầu của giai đoạn mà hai chứng nhân này chia sẻ lời chứng của mình phải xảy ra trước những ngày cuối cùng của Anti-christ vì hắn sẽ giết họ. Hai chứng nhân này rất dễ nhận dạng.

11: 4 - *“Hai người này là hai cây ô-liu và hai chân đèn đứng trước mặt Chúa của đất.”* Đây là một trích dẫn trực tiếp từ Xa-cha-ri 4:14, trong đó nói, *“Áy là hai người chịu xúc dầu, đứng bên Chúa của cả đất.”* Câu hỏi đặt ra là: Chúng ta tìm thấy ở đâu trong các sách Tin Lành hai người đứng bên cạnh Chúa? Khi Chúa Jêsus ở trên núi hóa hình, Môi-se và Ê-li đã xuất hiện và đứng bên cạnh Ngài trong Ma-thi-ơ 17:1-3: *“Sáu ngày sau, Đức Chúa Jêsus đem riêng Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng là em Gia-cơ, đi với Ngài lên một ngọn núi cao. Ngài hóa hình trước mặt họ: mặt Ngài chói sáng như mặt trời, áo Ngài trở nên trắng như ánh sáng. Kìa, có Môi-se và Ê-li hiện ra nói chuyện với Ngài.”*

Hai vị tiên tri này cũng được đề cập trong Ma-la-chi 4:4-6: *“Hãy nhớ lại luật pháp mà Ta đã truyền cho đầy tớ ta là Môi-se tại Hô-rếp, tức là những lệ luật và phán quyết cho toàn thể Y-sơ-ra-ên. Nay, Ta sẽ sai nhà tiên tri Ê-li đến với các con trước khi ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va đến. Người sẽ làm cho lòng cha ông trở lại cùng con cháu, lòng con cháu trở lại cùng cha ông, kéo Ta đến lấy sự nguyên rủa mà đánh đất này chẳng.”* Hê-nóc không thể là một trong hai chứng nhân, như một số người đã gợi ý, bởi vì ông không có liên quan gì đến Y-sơ-ra-ên và không có ghi chép nào về những phép lạ mà ông đã thực hiện.

11: 5-6 - *“Nếu ai muốn làm hại hai người này thì lửa ra từ miệng họ sẽ thiêu đốt những kẻ thù của họ; bất cứ ai muốn làm hại họ thì sẽ bị giết như vậy. Họ có quyền đóng trời lại để mưa không rơi xuống trong những ngày họ nói tiên tri; họ cũng có quyền trên nước để biến nước thành máu, và dùng mọi thứ tai họa làm hại đất bất cứ lúc nào họ muốn.”* Từ những

phép lạ mà hai chứng nhân này thực hiện chỉ có thể suy ra duy nhất Môi-se và Ê-li (xem Xuất 7:20; 8:1-12:29; I Các-vua 17:1; 18:41-45; II Các-vua 1:10-12).

Họ sẽ có quyền trên các nguồn nước để biến nước thành máu và hành hại đất với mọi tai họa như họ đã làm. Phép lạ này đã được thực hiện bởi Môi-se, như được ghi lại trong Xuất Ê-díp tô Ký 7:19: *“Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: ‘Hãy bảo A-rôn: ‘Cầm lấy cây gậy của anh và đưa tay trên các nguồn nước của Ai Cập, tức là các sông, rạch, ao, và các hồ chứa nước, để nước đó biến thành máu. Máu sẽ có khắp nơi trong xứ Ai Cập, cả trong những bình chứa bằng gỗ, bằng đá.’”*

Ê-li có quyền đóng trời lại, để cho trời không mưa trong những ngày ông nói tiên tri. Gia-cơ 5:17 cho chúng ta biết, *“Ê-li là người có cùng bản chất như chúng ta. Ông nhiệt thành cầu xin cho đừng mưa thì không có mưa rơi xuống đất trong ba năm rưỡi.”*

Tiếp theo đó, như chúng ta đã đề cập trước đây, về việc Con Thú (hay Anti-christ) sẽ gây chiến với Môi-se và Ê-li và giết họ đi.

11: 7-12 - *“Khi hai người đã làm chứng xong thì con thú từ vực sâu đi lên, giao chiến và đánh bại họ rồi giết đi. Xác hai người sẽ nằm trên đại lộ của thành phố lớn, gọi theo nghĩa bóng là Sô-đôm và Ai Cập, nơi Chúa của họ đã bị đóng đinh trên thập tự giá. Mọi người thuộc các dân, các bộ tộc, các thứ tiếng, các nước sẽ nhìn xem xác của họ trong ba ngày rưỡi, và không chịu cho chôn trong mồ. Dân trên đất vui mừng về họ, hớn hở gửi quà cho nhau, vì hai nhà tiên tri này đã làm khổ cư dân trên đất. Sau ba ngày rưỡi, sinh khí từ Đức Chúa Trời đến nhập vào hai người và họ đứng thẳng dậy, khiến những kẻ xem thấy vô cùng sợ hãi. Hai người nghe một tiếng lớn từ trời bảo rằng: ‘Hãy lên đây!’ Hai người lên trời trong đám mây; và những kẻ thù đều xem thấy.”*

Sau khi Môi-se và Ê-li hoàn thành chức vụ ba năm rưỡi của họ, Anti-christ sẽ giết họ. Xác của họ sẽ nằm trên đường phố Giê-ru-sa-lem trong ba ngày rưỡi. Sau đó, Chúa sẽ làm cho họ sống lại từ kẻ chết và họ sẽ được cất lên trời trong một đám mây.

Chúa Jê-sus phán trong Ma-thi-ơ 23:29-31: *“Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo đức giả! Vì các người xây mộ của các nhà tiên tri, trang hoàng má của những người công chính, và nói: ‘Nếu ở cùng thời với các tổ phụ, chúng tôi chắc không tham dự với họ trong việc làm đổ máu các nhà tiên tri.’ Như vậy, các người đã tự xác chứng rằng mình là con cháu của những kẻ sát hại các nhà tiên tri.”* Như mọi khi, con cái Y-sơ-ra-ên sẽ đồng ý với việc giết Môi-se và Ê-li. Những vụ giết người sẽ diễn ra tại Giê-ru-sa-lem nơi Chúa chúng ta đã bị đóng đinh.

Chúng ta có xu hướng nghĩ Giê-ru-sa-lem là thành phố thánh, và tôi cũng đã nghĩ như vậy. Khi vợ tôi và tôi bay đến Tel Aviv lần đầu tiên, theo cung cách của những người ngoại đến từ châu Á, tôi nói với Chúa khi chúng tôi chuẩn bị hạ cánh, *“Cuối cùng thì chúng con đã được ở trong đất của Ngài, rồi đây tất cả sẽ ngay thẳng và tràn ngập sự tốt lành.”* Sau đó, Chúa đã nhanh chóng cho tôi câu Kinh Thánh trong Khải-huyền 11:8 nơi mà Giê-ru-sa-lem được mô

tả là *Sô-đôm* và *Ai Cập*. Có Chúa phù hộ, không lâu sau tôi nhận ra rằng người Do Thái tại thời điểm này còn lâu mới được thánh hóa hoàn toàn.

MỘT TRẬN ĐỘNG ĐẤT LỚN (11:13-14)

11:13 - “Vào giờ ấy, có một cơn động đất lớn; một phần mười thành phố đổ xuống; bảy nghìn người chết trong cơn động đất. Những người còn lại đều kinh hoàng và dâng vinh quang cho Đức Chúa Trời trên trời.” Bảy nghìn người sẽ chết trong trận động đất này, còn những người sống sót sẽ thất kinh mà ngợi khen Chúa trên trời. Trận động đất này không phải là trận được đề cập trong Xa-cha-ri 14:4, mà sẽ chế Núi Ô-liu (hay Ô-li-ve) ra làm đôi vì trận động đất đó sẽ xảy ra khi Chúa trở lại cùng với các thánh của Ngài.

Sự tái lâm của Chúa sẽ không xảy ra cho đến khi bảy phán xét cuối của các bát thịnh nô được hoàn tất. Vì vậy, đây là một trận động đất khác với trận động đất sẽ xảy ra vào ngày Chúa tái lâm. Hãy nhớ rằng, chính Chúa Jêsus đã nói là sẽ có nhiều trận động đất trong những ngày cuối cùng cho đến khi Ngài trở lại (Ma-thi-ơ 24:7). Trong trận động đất này, một phần mười thành Giê-ru-sa-lem sẽ sụp đổ. Điều này tự nó tượng trưng cho sự phán xét của Đức Chúa Trời (hãy nhớ rằng con số mười là biểu tượng của công lý thiên thượng và điều răn của Đức Chúa Trời). Bảy nghìn người sẽ chết trong trận động đất này. Bảy nghìn nói về thực tế rằng có bảy nghìn năm tồn tại của con người trên đất.

Có hai nhóm bảy nghìn người trong Kinh Thánh—nhóm ở đây trong Khải-huyền 11:13 và một nhóm bảy nghìn thánh đồ trung thành trong I Các-vua 19:18, nơi Chúa phán với Ê-li, “*Nhưng trong Y-sơ-ra-ên, Ta đã để dành cho Ta bảy nghìn người chẳng hề quỳ gối trước thần Ba-anh, và môi họ chưa hôn nó.*” Nhóm này nói với chúng ta rằng Chúa có để dành cho Ngài một dân sót để hầu việc Ngài trong mọi thế hệ và Ngài gìn giữ họ. Luôn có một dân sót trung thành qua mỗi thời kỳ kể từ khi có con người tồn tại trên đất này. Bảy nghìn người bị chết trong trận động đất đại diện cho kẻ ác trong suốt bảy nghìn năm của lịch sử loài người.

11:14 - “*Khổ nạn thứ nhì đã qua; này, khổ nạn thứ ba đến mau chóng.*” Khổ nạn thứ nhất và thứ hai gắn liền với tiếng kèn thứ năm và thứ sáu, đã qua. Do đó, tiếng kèn thứ bảy sẽ mang đến khổ nạn thứ ba.

THIÊN SỨ THỨ BẢY THỜI KÈN (11:15-19)

11:15 - “*Thiên sứ thứ bảy thổi kèn, có tiếng lớn từ trời nói rằng: “Vương quốc của thế gian thuộc về Chúa chúng ta, và Đấng Christ của Ngài. Ngài sẽ trị vì đời đời.”*” Bây giờ thiên sứ thứ bảy thổi kèn, tiếng kèn cuối cùng trong số bảy tiếng kèn. Đây là khổ nạn thứ ba, kéo theo các bát thịnh nô. Dường như không phải chỉ có một tai họa duy nhất; đúng hơn là nó bao gồm tất cả các sự kiện của những phán xét cuối cùng. Điều này thể hiện rõ qua cụm từ được sử dụng trong Khải-huyền 10:7, “*Nhưng đến những ngày thiên sứ thứ bảy thổi kèn thì sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất.*” Điều này biểu thị một khoảng thời gian cũng như một số sự kiện. Tiếng kèn thứ bảy báo trước bảy tai họa cuối cùng, mà sẽ diễn ra rất nhanh chóng và hoàn thành các phán xét của Đức Chúa Trời.

11: 16-18 - “Hai mươi bốn trưởng lão đang ngồi trên ngai trước mặt Đức Chúa Trời đều phủ phục xuống đất, thờ lạy Đức Chúa Trời, và nói rằng: “Lạy Chúa, là Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng hiện có và đã có [và còn đời đời], chúng con cảm tạ Ngài vì Ngài đã nắm quyền tối cao, và đã trị vì. Các dân tộc giận dữ; nhưng cơn thịnh nộ của Ngài đã đến, là thời điểm phán xét kẻ chết, ban thưởng cho các đầy tớ Ngài, các nhà tiên tri, các thánh đồ, và những người kính sợ danh Ngài, cả bé lẫn lớn, và hủy diệt những kẻ hủy diệt quả đất.”” Tiếng kèn thứ bảy này sẽ chuẩn bị dọn đường cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đổ ra qua các bất thịnh nộ mà chắc chắn sẽ đem đến sự hủy diệt hoàn toàn và rộng khắp trên đất cùng nhân loại đang sống trên đó.

11:19 - “Đền thờ của Đức Chúa Trời ở trên trời mở ra, bên trong thấy có Hòm Giao Ước của Ngài, rồi có những tia chớp, tiếng nói, tiếng sấm, động đất và mưa đá lớn.” Chúng ta lưu ý rằng một lần nữa một khí dụng trong đền thờ lại được nhắc đến—đó là Hòm Giao Ước, trong đó có chứa các bảng Luật Pháp. Vì vậy, chúng ta sẽ thấy các bản án liên quan đến việc vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ giáng lên các cư dân trên đất.

Có một sự chuyển tiếp tại thời điểm này, và trình tự thời gian của các sự kiện trong chuỗi phán xét được tái hiện lại ở chương 15. Điều đáng lưu ý ở đây là sau ấn thứ sáu và tiếng kèn thứ sáu đều có những sự kiện xen vào, trong đó Sứ-đồ Giảng được cho thấy những sự kiện khác mà dường như là đang diễn ra đồng thời cùng với những phán xét này

CHƯƠNG MƯỜI HAI

HỘI THÁNH CỦA CHÚA JÊSUS CHRIST (12:1-17)

12: 1 - “Đoạn, trên trời hiện ra một dấu lớn: Một người đàn bà có mặt trời bao bọc, dưới chân có mặt trăng, và trên đầu có mào triều thiên bằng mười hai ngôi sao.” Xuyên suốt Kinh Thánh, từ Sáng-thế Ký đến Khải-huyền, luôn có hai người nữ. Một người đại diện cho đường lối của Chúa còn người kia, là đường lối của sự dữ. Một vài ví dụ như Sa-ra và A-ga, An-ne và Phê-ni-na, Sự Khôn Ngoan và người đàn bà lạ; và bây giờ trong sách Khải-huyền, là Hội-thánh vinh hiển và sự màu nhiệm Ba-by-lôn, mà chúng ta sẽ nghiên cứu khi đến Khải-huyền 17. Dấu lạ lớn xuất hiện ở trên trời này rõ ràng là Hội-thánh của Chúa Jêsus Christ.

Như bất kỳ người vợ nào, người được khoác lên mình sự vinh hiển của Chồng mình, Mặt Trời công chính. Mặt trăng là một biểu tượng của người phụ nữ vì nó phản chiếu hào quang của mặt trời, tượng trưng cho người chồng. Hãy lưu ý phần giải nghĩa giấc mơ của Giô-sép bởi cha cậu, là Gia-cốp, trong Sáng-thế Ký 37:9-10: “Một lần khác, Giô-sép lại nằm mộng và cũng thuật cho các anh. Cậu nói: “Em còn một giấc mộng nữa. Em thấy mặt trời, mặt trăng và mười một ngôi sao đều cúi rạp xuống trước mặt em.” Khi cậu thuật lại giấc mộng đó cho cha và các anh mình nghe thì cha cậu quả trách và nói: “Giấc mộng con thấy đó có nghĩa gì vậy? Có phải cả cha, mẹ, và các anh con đều phải cúi rạp xuống trước mặt con không?”” Trong giấc mơ của Giô-sép, mặt trăng đại diện cho mẹ cậu, là Ra-chên. Vậy, rõ ràng người

đàn bà trong phân đoạn này đại diện cho Hội-thánh. Vương miện gồm mười hai ngôi sao tượng trưng cho mười hai chi phái và mười hai vị sứ đồ. (Để biết thêm, xin vui lòng xem phần chú giải về *Giê-ru-sa-lem trên trời* trong đoạn 21.)

12: 2 - “*Người có thai, và kêu la vì nhọc nhằn và đau đẻ.*” Người nữ này, là Hội-thánh, đã sinh ra *một con trai*. Vậy, từ Hội-thánh sẽ cho ra đời một nhóm người đặc biệt gồm những tín hữu trưởng thành. Điều này sẽ được nói rõ hơn trong câu 5.

12: 3 - “*Trên trời cũng hiện ra một dấu khác nữa: Là một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và trên đầu có bảy mào triều thiên.*” Con rồng này không ai khác chính là Sa-tan. Danh tính của con rồng được tiết lộ trong câu 9: “*Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, đã dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó.*” Con rồng này có bảy đầu và mười sừng, trên đầu có bảy vương miện.

12: 4 - “*Đuôi kéo một phần ba các ngôi sao trên trời, đem quăng xuống đất; con rồng ấy chực trước người đàn bà gần đẻ, hầu cho khi đẻ ra thì nuốt con người đi.*” Khi Sa-tan nổi loạn và bị đuổi khỏi thiên đàng (xem Ê-sai 14:12-15; Ê-xê-chi-ên 28:13-17), điều đáng chú ý là hắn đã mang theo một phần ba các ngôi sao (hay các thiên sứ). Tuy nhiên, hai phần ba số thiên sứ còn lại vẫn trung thành với Chúa trong cuộc nổi loạn xảy ra trước sự sáng tạo này. Trong những ngày cuối cùng, Sa-tan sẽ tìm cách ăn nuốt con người.

12: 5 - “*Người sanh một con trai, con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc; đứa trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngai.*” Con trai này cũng được tiên tri Ê-sai đề cập đến: “*Hỡi những người nghe lời phán của Đức Giê-hô-va mà run, hãy nghe lời Ngai: ‘Anh em các con là kẻ ghét các con và loại bỏ các con vì danh Ta, từng nói rằng: ‘Xin Đức Giê-hô-va được vinh quang, để chúng tôi thấy sự vui mừng các người!’ Nhưng chính họ sẽ bị hổ thẹn.*” *Có tiếng ồn ào vang ra từ trong thành, có tiếng phát ra từ đền thờ, là tiếng của Đức Giê-hô-va, Đấng báo trả những kẻ thù Ngai. Trước khi chuyển dạ, người đàn bà đã sinh con; Trước khi con quận thối đến, nàng đã sinh một trai. Ai đã từng nghe một việc như thế? Ai đã từng thấy những việc giống như vậy? Có đất nước nào chuyển dạ trong một ngày, hay dân tộc nào được sinh ra trong một lúc không? Thế mà Si-ôn mới vừa chuyển dạ đã sinh con cái.*” (Ê-sai 66:5-8).

Con trai này sẽ cai trị các dân bằng một cây gậy sắt; họ là những người đồng thừa kế với Đấng Christ. Họ sẽ dự phần cùng một lời hứa được ban cho Chúa Jêsus trong Thi-thiên 2:8-9: “*Hãy cầu ta, ta sẽ ban cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, và các đầu cùng đất làm của cải. Con sẽ dùng cây gậy sắt mà đập bể chúng nó; Con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm.*”

Có ba nhóm Cơ-đốc nhân được đề cập trong Khải-huyền đoạn 12 tương ứng với các bộ ba được đề cập ở nơi khác trong Lời Chúa:

1. Ba phần trong Đền-tạm của Môi-se: Nơi Chí Thánh, Nơi Thánh, Hành Lang Ngoài.
2. Ba tầng trời, như được Phao-lô đề cập trong II Cô-rinh-tô 12:2: “*Tôi biết một người trong Đấng Christ, cách mười bốn năm trước, đã được đem lên đến tầng trời thứ ba (hoặc trong thân thể người, hoặc ngoài thân thể người, tôi chẳng biết, có Đức Chúa Trời biết).*”
3. Ba nhóm người tin Chúa theo hành trình của con cái Y-sơ-ra-ên—những người được vào Xứ Hứa, những người ở trong đồng vắng và những người ở Ai Cập.
4. Ba nhóm người ứng với ba mức độ trưởng thành của Cơ-đốc nhân—phụ lão, kẻ trẻ tuổi và con cái bé mọn, theo Sứ-đồ Giăng trong I Giăng 2:12-14: “*Hỡi các con cái bé mọn ta, ta viết cho các con, vì tội lỗi các con đã nhờ danh Chúa được tha cho. Hỡi các phụ lão, tôi viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ lúc ban đầu. Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta viết cho các người, vì các người đã thắng được ma quỷ. Hỡi con trẻ, ta đã viết cho các con, vì các con đã biết Đức Chúa Cha. Hỡi phụ lão, tôi đã viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ lúc ban đầu. Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta đã viết cho các người, vì các người là mạnh mẽ, lời Đức Chúa Trời ở trong các người, và các người đã thắng được ma quỷ.*”

Ba nhóm tín hữu trong Khải-huyền 12 là:

1. Con trai—được cất lên vào đầu con Đại-nạn. Khải-huyền 12:5 nói rằng, “*Người sanh một con trai, con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc; đưa trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngài.*”
2. Người đàn bà—được bảo vệ qua con đại nạn. Khải-huyền 12:14 nói rằng, “*Nhưng người phụ nữ được ban cho đôi cánh đại bàng để bay đến chỗ của nàng trong hoang mạc, nơi nàng sẽ được nuôi dưỡng một thì, các thì, và nửa thì, tránh xa con rắn.*”
3. Phần còn lại của dòng dõi người đàn bà—bị bức hại trong con đại nạn. Khải-huyền 12:17 nói rằng, “*Con rồng nổi giận với người đàn bà, bèn đi tranh chiến cùng con cái khác của người, là những kẻ vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Jêsus.*”

Các giả định phải dựa trên những hình bóng phù hợp với Kinh Thánh. Chính Chúa Jêsus đã ban cho chúng ta một chìa khóa rất quan trọng khi Ngài phán trong Ma-thi-ơ 24:37, “*Như trong thời Nô-ê thế nào thì lúc Con Người đến cũng thế ấy.*” Vì vậy, những ngày trong thời của Nô-ê cho chúng ta chìa khóa để hiểu được những ngày sau rớt. Có ba nhóm người khác nhau trong thời của ông, tương ứng với ba nhóm được nói đến trong Khải-huyền 12:

1. Hê-nóc—người được cất lên trước con nước lụt.
2. Nô-ê—được bảo tồn qua trận lụt.
3. *Những kẻ thuở trước không vâng phục*—không tránh khỏi sự phán xét của trận lụt (xem I Phi-e-rơ 3:20).

Vậy, chúng ta thấy rằng sẽ có một nhóm người được chọn lọc từ trong Hội-thánh được gọi là Con Trai sẽ trưởng thành và được cất lên (thiên đàng) vào đầu con Đại-nạn. Còn người đàn bà (Hội-thánh) sẽ được bảo tồn trong thời gian đại nạn.

Tuy nhiên, nhóm tín hữu thứ ba được gọi là phần còn lại của dòng dõi người đàn bà (các con cái khác của người đàn bà) sẽ bị bức hại trong cơn đại nạn, và nhiều người trong số họ sẽ bị giết.

12: 6 - “Còn người đàn bà, thì trốn vào đồng vắng, tại đó người đã có một nơi ở mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày.” Nhóm tín hữu này sẽ được gìn giữ và bảo vệ trong 1.260 ngày. Nhóm tín hữu này tương tự như tám người được gìn giữ trong trận lụt vào thời Nô-ê. Họ đã đi qua trận lụt, nhưng họ đã được bảo vệ. Đây rõ ràng là những gì sẽ xảy ra với những tín hữu này. Họ sẽ ở đây trên trái đất trong suốt thời kỳ Đại-nạn, nhưng họ sẽ được bảo vệ.

12: 7-9 - “Lúc ấy có một trận chiến xảy ra ở trên trời: Mi-ca-ên và các thiên sứ của mình giao chiến với con rồng; con rồng với các sứ giả của nó cũng đánh trả. Nhưng chúng không thắng được, và không còn tìm thấy chỗ của chúng ở trên trời nữa. Con rồng lớn bị ném xuống, tức là con rắn xưa, được gọi là ma quỷ hay Sa-tan, kẻ lừa dối cả nhân loại. Nó đã bị ném xuống đất; các sứ giả của nó cũng bị ném xuống với nó.”

Sẽ có một cuộc chiến trên trời vào giữa khoảng thời gian bảy năm. Mi-ca-ên [*Mi-chen* hay *Mi-chên*] và các thiên sứ của mình sẽ chiến đấu chống lại Sa-tan và các thiên sứ của hắn, rồi đuổi chúng ra khỏi thiên đàng. Điều này cho chúng ta biết rằng ma quỷ vẫn có quyền lui tới các nơi trên trời mặc dù hắn đã mất đi địa vị trước đây của mình. Chỉ đến khi Mi-ca-ên và các thiên sứ của người chỗi dậy thì ma quỷ và các thiên sứ của hắn mới bị đuổi ra khỏi đó, như chúng ta cũng đã đọc trong Đa-ni-ên 12:1, “Vào lúc đó, Mi-chên, vị chỉ huy có quyền hành rất lớn, đứng luôn đứng binh vực cho dân người, sẽ đứng dậy. Khi ấy sẽ có một thời kỳ hoạn nạn mà từ khi loài người lập quốc cho đến bây giờ chưa hề có như vậy. Nhưng khi ấy dân người, tất cả những người có tên được ghi trong sách, sẽ được cứu.” (BD2011)

12: 10-11 - “Tôi nghe trên trời có tiếng lớn nói rằng: “Bây giờ sự cứu rỗi, quyền năng, vương quốc của Đức Chúa Trời chúng ta, và thẩm quyền Đấng Christ của Ngài đã đến, vì kẻ tố cáo anh em chúng ta, ngày đêm tố cáo họ trước mặt Đức Chúa Trời, đã bị ném xuống rồi. Họ đã chiến thắng nó nhờ huyết Chiên Con, và nhờ lời làm chứng của họ; Họ chẳng tiếc sự sống của mình cho đến chết.” Có ba điều kiện được chỉ định ở đây để chiến thắng Sa-tan trong những ngày sau rốt:

1. Huyết đổ ra của Chúa Jêsus Christ—Nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng, thì huyết của Ngài làm sạch mọi tội chúng ta (I Giăng 1:7).
2. Lời làm chứng của chúng ta—Chúng ta hãy kinh nghiệm Chúa mỗi ngày, sống theo mọi lời phán ra từ Ngài (Ma-thi-ơ 4:4).
3. Chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết—Chúng ta hãy trở nên của lễ sống, vác thập tự giá của mình mỗi ngày (Lu-ca 9:23) và chịu đóng đinh cùng với Ngài.

12: 12-16 - “Bởi vậy, hỡi các tầng trời và các đấng ở đó, hãy vui mừng đi! Khốn nạn cho đất và biển! Vì ma quỷ biết thì giờ mình còn chẳng bao nhiêu, nên giận hoảng mà đến cùng các người. Khi rông thấy mình bị quăng xuống đất, bèn đuổi theo người đàn bà đã sanh con trai. Nhưng người được ban cho một cặp cánh chim phụng hoàng [cánh đại bàng], dựng bay về nơi đồng vắng là chỗ ẩn náu của mình; ở đó được nuôi một thì, các thì, và nửa thì, lánh xa mặt con rắn. Bảy giờ con rắn phun nước ở miệng mình ra như sông theo sau người đàn bà, hầu cho kéo người xuống sông. Nhưng đất tiếp cứu người đàn bà; vì đất há miệng nuốt sông mà con rông đã phun ra từ miệng nó.”

Tại thời điểm này, Sa-tan biết mình chỉ còn một khoảng thời gian rất ngắn, và hắn bắt bớ Hội-thánh trong cơn thịnh nộ của mình. Trên thực tế, chúng ta được biết sau này rằng hắn chỉ có 1.260 ngày để hành hại con cái loài người. Việc đầu tiên mà con rông cố gắng làm là tiêu diệt người phụ nữ. Tuy nhiên, người được bảo vệ và được cho một nơi ẩn náu an toàn tại trong hoang mạc. Sau đó, hắn sẵn lòng dòng dõi của người.

Như nhiều nhà bình luận đã lưu ý, việc giải nghĩa chính xác về chi tiết người đàn bà là chìa khóa để hiểu được nhiều điều tiếp theo trong sách Khải-huyền. Việc người đàn bà này tương ứng với dân Y-sơ-ra-ên là điều không cần phải tranh cãi. Như chúng ta đã lưu ý, giấc mơ của Giô-sép hỗ trợ chúng ta rất nhiều trong việc hiểu được ý nghĩa của hình ảnh này.

Tuy nhiên, người là Y-sơ-ra-ên nào, vì Kinh Thánh gọi Hội-thánh là *dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời* trong Ga-la-ti 6:16? Người đàn bà này ở cả trên trời và dưới đất. Do đó, người là hiện thân của những tín hữu chân chính người Do Thái và dân ngoại, vì đó cũng là kết cấu của thành Giê-ru-sa-lem trên trời vậy (xem Khải-huyền 21:12-14).

Khó có khả năng để người đàn bà này chỉ đại diện cho dân Y-sơ-ra-ên trên đất, vì nhóm tín hữu mà đại diện là đưa con trai có những lời hứa của Đấng Christ, và những lời hứa này cũng đã được ban cho một Hội-thánh của dân ngoại (xem Khải-huyền 2:26-27). Chắc chắn, con trai này không thể là Chúa Jêsus được vì nó không phù hợp với bối cảnh thời gian của chương này, cũng như các sự kiện khác trong giai đoạn này. Sa-tan bị đuổi khỏi thiên đàng vào giữa thời kỳ bảy năm. Cũng vào lúc này, đưa con trai sẽ được cất lên. Điều này mở đầu cho thời kỳ Đại-nạn. Do đó, con trai này không thể là Chúa Jêsus của chúng ta. Vậy, những yếu tố này chỉ ra có một nhóm tín hữu được chọn sẽ được cất lên vào thời điểm này.

Một đặc điểm thú vị khác là điều này cũng đánh dấu cuộc đại diệt chủng thứ ba trong Kinh Thánh.

1. Khi Môi-se ra đời
2. Khi Chúa giáng sinh
3. Vào thời điểm Đại-nạn

Khi đưa con trai của người đàn bà sắp được sinh ra, Sa-tan tìm cách giết nó (nhóm tín hữu này). Cái ác luôn có một mong muốn xấu xa là giết chết đứa trẻ vừa mới sinh ra từ trong bụng mẹ. Ngày nay, chúng ta chứng kiến tội ác diệt chủng của những con người còn chưa được sinh ra qua luật phá thai tự do ở rất nhiều quốc gia. Sa-tan lại đang lặp lại tội ác này.

12:17 - “Con rồng nổi giận với người phụ nữ và đi giao chiến với phần còn lại của dòng dõi nàng, là những người vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và có lời chứng của Đức Chúa Jêsus.” Nhóm tín hữu thứ ba, những đứa con khác của người đàn bà, sẽ bị Sa-tan bức hại. Nhiều người trong số những người này sẽ bị giết trong thời gian khó khăn này.

CHƯƠNG MƯỜI BA

BA THÂN VỊ BẤT KHIẾT (13:1-18)

Trong Khải-huyền đoạn 13 này, chúng ta thấy một sự báng bổ được gọi là ba thân vị bất khiết. Bộ ba phạm thượng này bao gồm con rồng, là Sa-tan (thiên sứ sa ngã Lu-xi-phe), con thú, là Anti-christ (Kẻ chống Chúa) và tiên tri giả. Sa-tan luôn tìm cách sao chép mọi thứ mà Chúa làm. Do đó, hắn cũng sẽ tìm cách sao chép Ba Ngôi Thiên Chúa—Đức Chúa Trời Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh .

Trong những ngày sau rốt, bộ ba bất khiết này sẽ dấy lên và tỏ mình ra. Sa-tan, bị đuổi khỏi thiên đàng vào đầu con Đại-nạn, sẽ tiếp thêm sinh lực cho một con người đã từng sống trên đất được gọi là Anti-christ. Thành viên thứ ba, tiên tri giả, sẽ thu hút sự chú ý của mọi người và khiến họ tôn thờ con thú cùng Sa-tan bằng nhiều dấu kỳ phép lạ. Sa-tan biết thời gian của mình không còn nhiều nữa, và hắn sẽ tìm cách lôi kéo càng nhiều linh hồn càng tốt.

Anti-christ — con thú

13: 1 - “Đoạn, tôi thấy ở dưới biển lên một con thú có mười sừng bảy đầu, trên những sừng có mười cái mào triều thiên, và trên những đầu có danh hiệu sự phạm thượng.” Trong câu 1 này, Giăng rõ ràng là đang ở trên đất, ông đang đứng trên một bờ biển lớn, biển Địa Trung Hải. Ông nhìn thấy một con thú trôi lên khỏi mặt nước. Con thú này thường được gọi là Anti-christ.

Bản đối chiếu trong Cựu Ước về sự mặc khải này đã được ban cho Đa-ni-ên trong Đa-ni-ên 7:2-7: “VẬY, Đa-ni-ên nói rằng: Đương đêm, ta nhìn xem trong sự hiện thấy, và, này, có bốn hướng gió trên trời xô sát trên biển lớn. Đoạn, bốn con thú lớn từ biển lên; con nọ khác con kia. Con thú nhứt giống như sư tử, và có cánh chim ưng. Ta nhìn xem cho đến khi những cánh nó bị nhỏ, nó bị cất lên khỏi đất, đứng hai chân như người ta, và nó được ban cho lòng loài người. Này, một con thú thứ hai, y như con gấu; nó đứng nghiêng nửa mình, có ba cái xương sườn trong miệng, giữa những răng; và người ta bảo nó rằng: Hãy chỗi dậy, hãy cắn nuốt nhiều thịt. Sau đó, ta nhìn xem, này, có một con thú khác giống như con beo, ở trên lưng có bốn cánh như cánh chim. Con thú đó có bốn đầu, và được ban cho quyền cai trị. Sau ta lại nhìn xem trong sự hiện thấy ban đêm, này, một con thú thứ tư, dữ tợn, rất mạnh, và có sức lẫm. Con thú đó có những răng lớn bằng sắt; nó nuốt ăn và nghiền nát, dùng chân giày đạp vật gì còn lại, nó khác với các con thú đã đến trước, và có mười sừng.”

Bốn con thú này đại diện cho bốn vương quốc liên tiếp cai trị và đàn áp dân tộc Y-sơ-ra-ên. Con thú đầu tiên, giống như sư tử, là vương quốc Ba-by-lôn. Con thú thứ hai, giống như một con gấu, là vương quốc Mê-đi Phe-rơ-sơ (Ba Tư). Con thú thứ ba, giống như con beo (con báo), là đế quốc Hy Lạp. Con thú thứ tư, có răng bằng sắt, là Đế-chế La Mã. Con thú này có mười sừng. Mười sừng này nói về mười vị vua sẽ đứng lên trong những ngày sau rốt trong khuôn khổ của Đế-chế La Mã trước đây (xem Khải-huyền 17:12). Họ là một phần mở rộng của Đế-chế La Mã, mà trên thực tế, là đã luôn tồn tại. Con thú mà Giăng nhìn thấy là Anti-christ. Hắn có bảy đầu và mười sừng. Một số thông tin khác được đưa ra liên quan đến con thú này.

13: 2 - *“Con thú tôi thấy đó giống như con beo; chân nó như chân gấu, miệng như miệng sư tử, và con rồng đã lấy sức mạnh, ngôi, và quyền phép lớn mà cho nó.”*

Con báo đại diện cho Đế-quốc Hy Lạp; con gấu, là Đế-quốc Ba Tư; và sư tử, Đế-quốc Ba-by-lôn. (Vui lòng xem sách Đa-ni-ên của chúng tôi để được giải thích thêm.) Vậy, ba đế chế trước đây này sẽ lại trở dậy trong những ngày sau rốt và con thú sẽ cai trị họ.

Việc con thú này (Anti-christ) có mười sừng cho chúng ta biết rằng hắn cũng ra từ Đế-chế La Mã đã được hồi sinh mà trong đó bao gồm mười vị vua. Bề ngoài của hắn giống như một con báo cũng nói về sự nhanh chóng khi hắn lên nắm quyền, như chúng ta đã chứng kiến trong lịch sử về trường hợp của vị vua vĩ đại người Hy Lạp, Alexander III, hay thường gọi với cái tên quen thuộc là Alexander Đại-đế. Anti-christ chắc chắn sẽ được tiếp sức bởi Sa-tan giống như Chúa Jê-sus là bởi Đức Thánh Linh. Sa-tan sẽ cho hắn sức mạnh, chỗ ngồi (hay ngôi cai trị), và quyền phép lớn của mình, vì chúng đang cố gắng sao chép vai trò của Đức Chúa Cha và Chúa Con.

13: 3 - *“Một trong những đầu của nó dường như bị trọng thương; nhưng vết thương đã được lành, và cả thế gian đều kinh ngạc mà đi theo con thú ấy.”* Một trong những khó khăn lớn khi giải nghĩa sách Khải-huyền là sự khác biệt giữa những cái đầu của Sa-tan và Anti-christ. Bảy đầu của Sa-tan có bảy mào triều thiên (Khải-huyền 12:3), cho thấy hắn cai trị các vua hoặc quốc gia này, trong khi con thú chỉ có mào miện trên mười sừng. Do đó, Anti-christ chỉ cai trị trên mười vị vua, rõ ràng như trong Khải-huyền 17:12-13: *“Vả, mười cái sừng mà người đã thấy, là mười vị vua chưa nhận được nước mình; nhưng họ nhận quyền vua với con thú trong một giờ. Chúng cũng một lòng một ý trao thế lực quyền phép mình cho con thú.”*

Như chúng ta đã nói, mười vị vua này sẽ cai trị trong khuôn khổ của Đế-chế La Mã trước đây, như đã thấy từ Khải tượng trong Đa-ni-ên 7:23-24: *“Con thú thứ tư sẽ là vương quốc thứ tư trên đất, khác hẳn mọi vương quốc kia; vương quốc đó sẽ ăn nuốt, giày đạp và nghiền nát cả trái đất. Mười cái sừng là mười vị vua sẽ ra từ vương quốc đó. Nhưng sẽ có một vị vua nổi lên sau, khác hẳn các vua trước, và sẽ đánh đổ ba vua.”*

Bây giờ chúng ta hãy xem xét bảy đầu của Anti-christ (Khải-huyền 13:1). Chúng là gì, và chúng đại diện cho điều gì? Bảy cái đầu này giống như của con rồng ngoại trừ việc các đầu của con rồng có đội mào triều thiên (Khải-huyền 12:3). Bảy đầu này là bảy nước đã làm khổ

Y-sơ-ra-ên kể từ khi lập quốc, và cả khi họ còn ở trong xứ của mình. Đó là Ai Cập, A-si-ri, Ba-by-lôn, Ba Tư (Phe-rơ-sơ), Hy Lạp, La Mã, và mười vị vua (mười sùng) sẽ dấy lên trong khuôn khổ của Đê-chê La Mã trước đây trong thời đại của chúng ta.

Khải-huyền 17:10 cho chúng ta biết, “*Chúng cũng là bảy vị vua: Năm vị đã bị đổ, một vị còn trị vì, vị còn lại chưa đến. Khi đến, vị ấy chỉ được tồn tại một thời gian ngắn.*” Năm vị vua (hay vương quốc) đã sụp đổ (vào thời của Giăng) sẽ là Ai Cập, A-si-ri, Ba-by-lôn, Ba Tư và Hy Lạp. Vị còn trị vì là La Mã, vương quốc thứ sáu. Sau đó, vương quốc thứ bảy sẽ là vương quốc của mười sùng, được gọi là một vương quốc thống nhất trong Khải-huyền 17:17, chứ không phải nhiều vương quốc.

Nhiều người phản đối việc nói bảy vị vua này là các vương quốc chứ không phải các vị vua thực sự, vì tiếng Hy Lạp nói rõ ràng là các vua. Tuy nhiên, trong Đa-ni-ên 7:17 những vương quốc này lại được gọi là các vị vua, trong khi chúng thực sự là vương quốc. Do đó, vua hay vương quốc có thể được hiểu như nhau và điều này là hợp lý theo Kinh Thánh. Hơn nữa, có một thực tế là Sa-tan, kẻ đã làm khổ Y-sơ-ra-ên kể từ khi lập quốc, qua bảy vương quốc này và không chỉ đơn giản là vào thời các Hoàng-đế La Mã.

13: 4 - “*Người ta khởi sự thờ phượng con rồng, bởi nó đã lấy quyền phép cho con thú; và họ cũng thờ phượng chính con thú, mà rằng: Ai sánh được với con thú, ai giao chiến cùng nó được?*” Ở đây rõ ràng là con thú được tiếp sức bởi Sa-tan. Con thú sẽ là một con người của chiến trận. Điều này được xác nhận trong Đa-ni-ên 11:38-42, nơi hắn được gọi là vua phương bắc, kẻ sẽ gây chiến với nhiều quốc gia, bao gồm cả Ai Cập, là nước mà hắn sẽ đánh bại. Vậy, rõ ràng là Anti-christ sẽ là một nhà lãnh đạo quân sự tuyệt vời.

13: 5 - “*Con thú được ban cho cái miệng nói những lời ngạo mạn, phạm thượng; nó được phép thực thi quyền hạn trong bốn mươi hai tháng.*” Anti-christ hiển nhiên sẽ tự xưng là Đức Chúa Trời và từ chối danh trên hết mọi danh, là danh của Đức Chúa Jê-sus và Đức Chúa Cha. Đa-ni-ên 11:36 nói về con người tội lỗi này, “*Vua phương bắc sẽ làm theo ý mình, tự cao tự đại, tôn mình cao hơn mọi thần. Vua ấy sẽ nói những lời kỳ quặc chống lại Đức Chúa Trời của các thần. Vua sẽ thành công cho đến khi cơn thịnh nộ chấm dứt, vì việc gì Chúa đã định thì phải được thi hành.*”

Quyền hành được trao cho hắn trong bốn mươi hai tháng. Điều này cho thấy cuộc đời phạm thượng của hắn sẽ có thời hạn chừng đó. Theo Đa-ni-ên 9:27, “*Tên thủ lãnh sắp đến ấy sẽ xác quyết lập trường của nó với nhiều người qua một giao ước có thời hạn một tuần (hay bảy năm). Tuy nhiên chỉ mới giữa tuần (ba năm rưỡi), nó sẽ bắt người ta phải ngưng dâng các sinh vật hiến tế và các lễ vật. Nó sẽ làm cho nơi ấy phải chịu cảnh hoang tàn bằng cách lập trong cánh của nơi thánh những thứ gớm ghiếc. Những thứ ấy sẽ còn ở đó cho đến hồi kết thúc. Bảy giờ những gì đã định sẽ được tuôn đổ trên kẻ gây nên cảnh hoang tàn*” (BD2011). Anti-christ sẽ củng cố một giao ước với Y-sơ-ra-ên trong bảy năm. Sau đó, hắn sẽ phá vỡ giao ước đó, và điều này sẽ bắt đầu bốn mươi hai tháng cuối cùng của triều đại hắn, đó sẽ là một thời kỳ đại nạn.

13: 6 - “*Nó mở miệng nói những lời xúc phạm đến Đức Chúa Trời, xúc phạm đến danh Ngài, đền tạm của Ngài và những người ở trên trời.*” Đa-ni-ên 7:25, cũng nói về Anti-christ, trong đó nói rằng hắn sẽ nói những lời xúc phạm Đấng Chí Cao. Con giận của hắn sẽ nghịch cùng những người ở trên trời (là những người sẽ dự phần vào phước hạnh của vương quốc mà hắn bị loại trừ).

13: 7 - “*Nó được phép giao chiến với các thánh đồ và chiến thắng họ. Nó cũng được ban cho quyền hành trên các bộ tộc, các dân, các thứ tiếng, và các nước.*” Đa-ni-ên 7:25 nói rằng, “*Vua ấy sẽ nói những lời chống lại Đấng Tối Cao; Vua ấy sẽ làm hại các thánh đồ của Đấng Tối Cao; Vua ấy sẽ cố thay đổi thời giờ và luật pháp. Người ta sẽ trao quyền cho vua ấy một kỳ, hai kỳ, và nửa kỳ.*” Nhiều phân đoạn trong Lời Chúa là lời cảnh báo trịnh trọng rằng nếu như Anti-christ có quyền trên Môi-se và Ê-li để giết họ đi, thì hắn cũng sẽ có quyền trên các thánh đồ còn lại trong ý muốn đã định trước của Đức Chúa Trời. Có vẻ như hắn sẽ cai trị nhiều quốc gia.

13: 8 - “*Tất cả những người sống trên mặt đất sẽ thờ lạy nó, tức là những người không có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế.*” Rõ ràng Chúa sẽ cho phép sự lừa dối lớn giáng trên đất để những ai ưa thích đường lối gian ác của mình sẽ chấp nhận Anti-christ.

Điều này được Sứ-đồ Phao-lô nói đến trong II Tê-sa-lô-ni-ca 2:8-10: “*Bấy giờ kẻ gian ác sẽ xuất hiện, và Chúa là Đức Chúa Jêsus sẽ giết chết nó bằng hơi thở của miệng Ngài, hủy diệt nó bằng hào quang khi Ngài quang lâm. Nhờ tác động của Sa-tan, kẻ gian ác sẽ đến với tất cả quyền năng cũng như những phép mầu, dấu lạ giả dối; nó dùng mọi mưu chước gian ác để lừa gạt những kẻ hư mất, vì họ không tiếp nhận tình thương của chân lý để được cứu rỗi.*”

Lý do Đức Chúa Trời cho phép Sa-tan đẩy lên kẻ này là để buộc thế gian phải đưa ra quyết định. Tất cả những người công chính sẽ đến với Đấng Christ và tất cả những kẻ gian ác đến với Anti-christ. Thế gian sẽ được chia thành hai phe. Anti-christ thậm chí sẽ lôi kéo kẻ ác ra khỏi Hội-thánh, để Hội-thánh trở nên trọn vẹn.

Khi xem xét kỹ câu này, chúng ta thấy rằng trên thực tế, Chúa đã viết tên của chúng ta trong Sách của Ngài từ trước khi lập nên thế gian. Điều này là do khả năng biết trước mọi sự của Ngài. Có nhiều câu Kinh Thánh chứng minh cho điều này, cũng như việc Chúa Jêsus đã được Đức Chúa Trời định sẵn là chịu đóng đinh trước buổi sáng thế (I Phi-e-rơ 1:19-20). Điều này là hoàn toàn tự nhiên, bởi vì Đức Chúa Cha là Đấng toàn tri và toàn năng. Ngài đã định trước tất cả mọi sự.

Tuy nhiên, chúng ta phải tạm dừng ở đây để đảm bảo toàn bộ Kinh Thánh được giải nghĩa một cách cân bằng cẩn thận. Đức Chúa Trời không định trước cho con người phải xuống địa ngục, vì Ngài mong muốn tất cả mọi người đều được cứu; nhưng Ngài biết trước những người sẽ chấp nhận và tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa của riêng họ, và Ngài cũng biết những người nào sẽ không làm như vậy.

Chúa “*không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn*” (II Phi-e-rơ 3:9). Ngài “*muốn cho mọi người được cứu rỗi và hiểu biết lẽ thật*”(I Ti-mô-thê 2:4). Hãy đọc Rô-ma 8:29-30 một cách cẩn thận.

13: 9 - “*Ai có tai, hãy lắng nghe!*” Đây là lời khuyên tương tự như lời khuyên đã được đưa ra sau mỗi bức thư gửi cho bảy Hội-thánh trong đoạn 2 và 3. Thật là một lời cảnh báo nghiêm trọng đáng để xem xét và lưu ý, đặc biệt là trong một chương nói về Anti-christ như thế này. Nhiều người giảng dạy về thuyết *amillennialism*, mà hầu như phủ nhận hoàn toàn sự xuất hiện của Anti-christ. Thật đáng buồn và bi thảm cho những tín hữu này! Đó sẽ là một thời kỳ bức hại lớn như câu Kinh Thánh sau đây tuyên bố.

13:10 - “*Nếu ai phải bị lưu đày, người ấy sẽ đi lưu đày. Nếu ai phải bị giết bằng gươm, người ấy sẽ bị giết bằng gươm. Đây là lòng kiên nhẫn và đức tin của các thánh đồ.*” Những kẻ theo Anti-christ phải trả giá như cách mà họ đã làm khổ các thánh đồ. Chính Anti-christ sẽ bị đánh bại và tiêu diệt bởi Chúa Jê-sus. Các thánh sẽ được an ủi về những kẻ thù nghịch của họ.

Tiên tri giả

13:11 - “*Tôi lại thấy một con thú khác từ đất lên. Nó có hai sừng như sừng chiên con, và nói như con rồng.*” Như đã nói ở trên, sẽ có sự lừa dối lớn vì Sa-tan muốn giả làm Đức Chúa Trời và tỏ ra giống như Đức Chúa Trời. Do đó, chúng ta sẽ thấy ba thân vị bất khiết tìm cách giả mạo Ba Ngôi phước hạnh.

Đặc biệt, điều này áp dụng cho con thú thứ hai, kẻ sẽ tìm cách làm công việc của Đức Thánh Linh, mà theo đó nó sẽ tôn vinh con thú đầu tiên (Anti-christ) như Đức Thánh Linh tôn vinh Đấng Christ của Đức Chúa Trời vậy. Con thú này là tiên tri giả. Nó sẽ có hình dạng của một con chiên hiền lành, nhưng đầy dẫy sự gian ác và nói những lời của Sa-tan.

13:12 - “*Nó thực thi tất cả quyền hành của con thú thứ nhất ngay trước mặt con thú ấy, và khiến đất cùng dân cư trên đất thờ lạy con thú thứ nhất, là con thú bị trọng thương được chữa lành.*” Nó sẽ dẫn đầu trong việc thờ phượng và tôn vinh con thú. Tiên tri giả là kẻ giả mạo Đức Thánh Linh của Sa-tan, Đấng tôn vinh Con Đức Chúa Trời và dẫn dắt các thánh đồ thờ phượng Ngài (Giăng 16:14). Và ở đây một lần nữa, chúng ta có đề cập đến thực tế là con thú đầu tiên sẽ được chữa lành vết thương chết người. Điều này có thể có nghĩa là hẳn thực sự chết đi sống lại hoặc chỉ đơn giản là được đưa trở về từ cõi chết vì hẳn là một người từ quá khứ, như đã được nói rõ trong nhiều câu Kinh Thánh.

13:13 - “*Nó thực hiện những dấu lạ lớn, đến nỗi khiến lửa từ trời rơi xuống đất trước mặt người ta.*” Chúa ở trên trời cho phép tiên tri giả làm những dấu lạ để đạt được mục đích của Ngài. Chúa sẽ cho phép những ai ưa thích sự bất chính bị lừa dối và đi theo con thú.

13:14 - “*Nó lừa dối dân cư trên đất bằng những dấu lạ mà nó được phép làm trước mặt con thú; và bảo họ tạc tượng con thú đã bị thương bằng gươm mà vẫn sống.*” Mục đích của pho tượng là để làm hài lòng những kẻ ưa thích sự thờ hình tượng. Bức tượng này gọi cho chúng ta nhớ đến pho tượng mà Nê-bu-cát-nét-sa Đại-đế đã dựng lên ở Ba-by-lôn nhiều năm trước, như được kể lại trong Đa-ni-ên 3:1: “*Vua Nê-bu-cát-nét-sa làm một pho tượng bằng vàng, cao sáu mươi cu-đê và ngang sáu cu-đê, để đứng trong đồng bằng Đu-ra, thuộc tỉnh Ba-by-lôn.*”

Thật ngẫu nhiên, khi tính giá trị số của những chữ trong Đa-ni-ên 3:1, ta được 4,662, tương đương với 7 x 666—số của con thú theo Khải-huyền 13:18. (Hãy nhớ rằng mỗi chữ cái trong tiếng Do Thái đều tương ứng với một con số.) Do đó, pho tượng của Nê-bu-cát-nét-sa là tiền thân pho tượng của con thú.

13:15 - “*Nó cũng được phép ban hơi thở cho tượng con thú để tượng ấy nói được, và khiến bất cứ ai không thờ lạy tượng con thú ấy đều phải bị giết chết.*” Điều này giống hệt với tình huống mà chúng ta tìm thấy trong Đa-ni-ên 3:4-6: “*Bấy giờ sứ giả rao lớn tiếng lên rằng: Các dân, các nước, các thứ tiếng, đây này, lệnh truyền cho các người. Khi nào các người nghe tiếng còi, kèn, đàn cầm, đàn sắt, quyển, sáo và các thứ nhạc khí, thì khá sắp mình xuống để thờ lạy tượng vàng mà vua Nê-bu-cát-nét-sa đã dựng. Kẻ nào không sắp mình xuống và không thờ lạy, tức thì sẽ phải quăng vào giữa lò lửa hực.*” Các lệnh sẽ được ban hành để giết chết tất cả những ai không thờ lạy pho tượng của con thú. Nhưng hãy nhớ, hồi anh em yêu dấu, như cách Chúa đã gìn giữ Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, Ngài cũng có thể bảo vệ chúng ta.

Ngoài ra, việc ban sự sống cho pho tượng, cũng làm chúng ta nhớ lại sự mê tín của người Hy Lạp, như tại đền Parthenon ở A-thên (thờ thần Athena), nơi người ta cầu hỏi ý kiến của một pho tượng. Tuy nhiên, trong những ngày đó, giọng nói từ pho tượng chỉ là giọng của một người nhỏ con nấp bên trong chân của pho tượng đó.

Dấu của con thú

13:16 - “*Nó cũng khiến mọi người, cả bé lẫn lớn, giàu lẫn nghèo, tự do lẫn nô lệ đều phải có một dấu trên tay phải hoặc trên trán.*” Theo như Kinh Thánh, một dấu đã được chính Đức Chúa Trời ban cho trong trường hợp của Ca-in để bảo vệ ông khỏi bị giết bởi những người tìm thấy ông. Đó là bởi vì ông đã giết A-bên. Sáng-thế Ký 4:15 nói rằng, “*Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi có ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết.*”

Một dấu khác đã được ban cho vào thời điểm thành Giê-ru-sa-lem bị phá hủy bởi quân của Nê-bu-cát-nét-sa trong Ê-xê-chi-ên 9:4-6: “[Đức Giê-hô-va phán] “*Hãy đi qua khắp thành, tức là thành Giê-ru-sa-lem, và ghi dấu trên trán những người nào than thở, khóc lóc về mọi điều kinh tởm đã phạm giữa thành này.*” Rồi tôi nghe Ngài phán với những người kia rằng: “*Hãy theo sau người ấy, đi khắp thành và đánh giết; mắt người chó đóai tiếc, cũng đừng thương xót. Hãy giết hết, bất kể người già, người trẻ, trinh nữ, đàn bà và trẻ em. Nhưng chó*

đến gần người nào có ghi dấu trên trán. Hãy bắt đầu từ những người già cả ở trước đền thờ.”

Một ghi chép khác về việc Đức Chúa Trời ban cho một dấu là trong sách Khải-huyền, nơi 12.000 người được chọn từ mỗi chi phái Y-sơ-ra-ên được đóng dấu để bảo vệ họ khỏi bảy sự phán xét từ bảy tiếng kèn (Khải-huyền 7:3). Do đó, với mong muốn làm giả công việc của Đức Chúa Trời, Sa-tan yêu cầu tất cả những ai theo hắn phải có một dấu để họ có thể mua và bán trong những ngày sau rốt.

13:17 - “[đê] không ai có thể mua hay bán được nếu không có dấu ấy, tức là tên con thú hay số của tên nó.” Dấu ấn đáng ghê tởm này là một phù hiệu cụ thể, mang danh của con thú, hay số của tên nó. Về số của tên nó, chúng ta được cho biết:

13:18 - “Trong trường hợp này cần có sự khôn ngoan. Ai là người hiểu biết hãy tính ra số của con thú, vì đó là con số tiêu biểu cho tên một người; số của nó là sáu trăm sáu mươi sáu.” Do đó, số của Anti-christ sẽ là tổng hợp các chữ cái trong tên của hắn, điều này khá phổ biến trong bảng chữ cái tiếng Hy Lạp và tiếng Do Thái.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

BẢY KHẢI TƯỢNG VỀ CÁC SỰ KIỆN NGÀY SAU RỐT (14:1-20)

1. Trái đầu mùa (14:1-5)

14: 1 - “Tôi nhìn xem, kìa, Chiên Con đứng trên núi Si-ôn cùng với một trăm bốn mươi bốn nghìn người [mười bốn vạn bốn ngàn người] có danh Chiên Con và danh Cha của Chiên Con ghi trên trán mình.”

Trong khái tượng đầu tiên, Giăng nhìn thấy Chiên Con của Đức Chúa Trời—Chúa Jêsus Christ—đang đứng trên núi Si-ôn. Cùng với Ngài là 144.000 vị thánh đồ có danh Đức Chúa Cha viết trên trán họ. 144.000 người này trái ngược với những kẻ mang dấu của con thú. Họ có danh của Cha trên trán mình.

Nhóm 144.000 người này khác với nhóm trong chương 7. Chúng ta không nên nhầm lẫn ở đây. Nhóm người trong chương 7 chỉ thuộc về mười hai chi tộc của Y-sơ-ra-ên, trong khi nhóm này là những người đã được cứu chuộc khỏi đất. Ngoài ra, một nhóm ở trên trời và nhóm kia ở dưới đất. Điều có ý nghĩa đặc biệt ở đây, là có 288 ca sĩ trong Đền-tạm của Đa-vít (I Sử-ký 25:7). 288 chia thành 2 nhóm mỗi nhóm 144 người. Đây là hình bóng của hai nhóm 144.000 người trong sách Khải-huyền.

14: 2 - *“Tôi nghe một âm thanh từ trời, như âm thanh của nhiều dòng nước tuôn đổ và như tiếng sấm nổ lớn vang rền, và âm thanh tôi nghe đó giống như âm thanh của nhiều tiếng hạc cầm do các nhạc sĩ tấu lên cùng một lúc”* (BD2011). Tiếng này dường như là tiếng của Chiên Con, đang hát ở giữa dân Ngài. Thi-thiên 22:22 nói rằng, *“Tôi sẽ rao truyền danh Chúa cho anh em tôi, và ngợi khen Chúa giữa hội chúng.”* Sứ-đồ Phao-lô trích dẫn Thi-thiên 22:22 trong Hê-bơ-rơ 2:12 khi nói về Chúa Jêsus.

Tiếng của nhiều dòng nước cũng mang ý nghĩa của sự thánh khiết, và khi được liên kết với tiếng sấm, nó mang lại cảm giác đáng kinh sợ về Đấng Chí Cao. Nhóm này đang hát với tiếng nhạc đệm của đàn hạc, bày tỏ sự tôn thờ của họ đối với Chiên Con. Đa-vít được gọi là *tác giả những bài thánh thi ngọt ngào của Y-sơ-ra-ên* bởi những bài hát ca ngợi và tôn thờ Chúa của ông.

14: 3 - *“Họ hát một bài ca mới trước ngài, trước bốn sinh vật và các trưởng lão. Không ai có thể học được bài ca đó, trừ ra một trăm bốn mươi bốn nghìn người đã được cứu chuộc khỏi đất.”* Nhóm 144.000 người được chuộc khỏi đất này được ban cho một bài ca mới. Đa-vít đã được ban cho một bài hát mới để hát sau khi Chúa giải cứu ông khỏi hố sâu kinh khiếp. Ông nói trong Thi-thiên 40:3: *“Ngài đặt nơi miệng tôi một bài ca mới, tức là sự ca ngợi Đức Chúa Trời chúng ta. Nhiều người sẽ thấy điều đó và kính s, đem lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va.”* Đó là một bài hát mà chỉ những người được cứu chuộc mới có thể hát, vì họ không có tội lỗi chi trước mặt Đức Chúa Trời.

14: 4-5 - *“Những người ấy không bị ô uế với phụ nữ vì họ còn trinh khiết. Chiên Con đi đâu thì những người này theo đó. Họ đã được cứu chuộc từ giữa loài người để làm trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con. Trong miệng họ không tìm thấy sự dối trá nào; họ là những người không tì vết.”* Những thánh đồ này gọi nhớ đến dân sót của Y-sơ-ra-ên, như được mô tả trong Sô-phô-ni 3:13: *“Số dân sót lại của Y-sơ-ra-ên sẽ không làm ác, không nói dối, và miệng lưỡi không còn phỉnh gạt; Vì họ sẽ ăn uống và nằm nghỉ, mà không ai làm cho họ kinh hãi.”*

Chúng ta được nói cho biết họ là những người trong sạch về mặt tình dục và có được đặc quyền đi theo Chiên Con bất cứ nơi nào Ngài đi. Đây có lẽ là vinh dự lớn nhất của tất cả mọi người, được liên tục ở trong sự hiện diện của Ngài. Xét theo mọi ý nghĩa, họ là những trái đầu mùa cho Chúa. Họ giống như chính mình Chúa, được dựng nên theo ảnh tượng đáng yêu của Ngài. Đây là “phần tốt nhất của một vụ mùa,” và họ được ban cho những đặc ân mà các tín hữu khác trên trời sẽ không có được. Do đó, rõ ràng là có sự khác biệt giữa những người tin Chúa trên thiên đàng. Một số người sẽ gần Chúa hơn những người khác. Một số người bị coi là nhỏ nhất trong vương quốc thiên đàng và số khác thì được coi là lớn trong vương quốc thiên đàng (Ma-thi-ơ 5:19). Chúng ta phải trong sạch để đạt được điều tốt nhất từ Chúa.

Câu Kinh Thánh này cho thấy một cách rõ ràng tầm quan trọng của sự trong sạch về tình dục đối với Chúa. Tuy nhiên, cũng có một số phân đoạn khác để xác chứng lại điều này mà chúng tôi muốn trích dẫn ở đây. Phao-lô nói trong I Tê-sa-lô-ni-ca 4:3-4, *“Vi ý muốn của Đức Chúa*

Trời là anh em phải được thánh hóa, tức là phải lánh xa sự gian dâm; mỗi người phải biết gìn giữ thân thể mình cho thánh sạch và tôn trọng.”

Thêm vào đó là phước lành thứ sáu trong Ma-thi-ơ 5:8, “*Phước cho những người có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời.*” Đó là lý do tại sao Vua Đa-vít đã kêu cầu sau khi phạm tội với Bát Sê-ba trong Thi-thiên 51:10, “*Đức Chúa Trời ôi! Xin dựng nên trong con một lòng trong sạch và làm mới lại trong con một tâm linh ngay thẳng.*” Chúng ta hãy cố gắng sống một đời sống thánh khiết và cầu nguyện rằng Chúa sẽ tạo ra trong chúng ta một tấm lòng trong sạch.

BA CẢNH BÁO

Trong ba khái tượng tiếp theo, có ba lời cảnh báo được đưa ra.

2. Tin Lành đời đời (14:6-7)

14: 6-7 - “*Rồi tôi thấy một thiên sứ khác bay giữa bầu trời, có Tin Lành đời đời để công bố cho dân cư trên đất, cho tất cả các nước, các bộ tộc, các thứ tiếng, các dân tộc. Thiên sứ nói lớn rằng: “Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến. Hãy thờ phượng Đấng tạo dựng trời, đất, biển và các nguồn nước.”*” Theo Chúa Jê-sus, một trong những đặc điểm của những ngày sau rốt, là sự rao giảng phúc âm toàn cầu, như được ghi lại trong Ma-thi-ơ 24:14: “*Tin Lành về vương quốc Đức Chúa Trời sẽ được rao giảng khắp đất để làm chứng cho muôn dân; bấy giờ, sự cuối cùng sẽ đến.*”

Từ sách Khải-huyền và các phân đoạn khác liên quan đến thuyết mạt thế, rõ ràng là Chúa sẽ cho mọi người trong những ngày cuối cùng này cơ hội để biết được lẽ thật. Sứ điệp rõ ràng là hãy ăn năn và quay trở về với Đức Chúa Trời hằng sống, điều này lặp lại sứ điệp của Thi-thiên 2:10-12: “*Vì vậy, hỡi các vua, hãy khôn ngoan; Hỡi các quan xét thế gian, hãy chịu sự dạy dỗ. Khá hậu việc Đức Giê-hô-va cách kính sợ, và mừng rỡ cách run rẩy. Hãy hôn Con, e Người nổi giận, và các ngươi hư mất trong đường chẳng; Vì con thanh nộ Người hồng nổi lên. Phàm kẻ nào nương náu mình nơi Người có phước thay! Phước cho những ai nương náu mình nơi Người!*” Sự ăn năn cũng là sứ điệp của Chúa Jê-sus trong thời gian thi hành chức vụ trên đất của Ngài, như đã thấy trong Ma-thi-ơ 4:17: “*Từ lúc đó, Đức Chúa Jê-sus khởi giảng dạy rằng: Các ngươi hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần.*” Trong những khái tượng mà Chúa đã nhân từ ban cho tôi, tôi thấy sự phấn hưng vào những ngày sau rốt. Trong những khái tượng về sự phấn hưng này, tôi đã thấy những dân tộc khước từ lẽ thật chỉ vì lòng ưa thích những điều bất chính.

3. Ba-by-lôn bị sụp đổ (14:8)

14: 8 - “*Một vị thiên sứ khác, là vị thứ hai, theo sau mà rằng: Ba-by-lôn lớn kia, đã đổ rồi, đã đổ rồi, vì nó có cho các dân tộc uống rượu tà dâm thanh nộ của nó.*” Đây là một sứ điệp không ngừng phát triển, và nó phải được hiểu trong ánh sáng của lời tiên tri trong Cựu Ước và cả sách Khải-huyền.

Nguồn gốc của thành Ba-by-lôn được tìm thấy trong Sáng-thể Ký 10:8-10: “*Cúc (Cút) sanh Nim-rót, ấy là người bắt đầu làm anh hùng trên mặt đất. Người là một tay thợ săn can đảm trước mặt Đức Giê-hô-va. Bởi có đó, có tục ngữ rằng: Hệt như Nim-rót, một tay thợ săn can đảm trước mặt Đức Giê-hô-va! Nước người sơ lập là Ba-bên, Ê-rét, A-cát và Ca-ne ở tại xứ Si-nê-a.*”

Ba-by-lôn, nằm trên bờ sông O-phơ-rát, được xây dựng bởi Nim-rót, là kẻ người nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời. Cùng với vợ của mình là Semiramis và đứa con trai ngoài giá thú Tammuz, Nim-rót là tổ tiên của mọi tập tục thờ cúng ngoại đạo. Ngoài ra, tại Ba-bên, một nỗ lực đã được thực hiện để xây dựng một tòa tháp có thể vươn tới tận trời. Những cư dân của Ba-bên đã tìm cách tạo dựng tên tuổi cho mình bằng vũ lực.

Nim-rót sau đó được thần thánh hóa và được gọi là thần chiến tranh. Chúng ta sẽ dành nhiều sự chú ý hơn cho Ba-by-lôn khi nghiên cứu tới chương 17 và 18, nhưng bao nhiêu đây cũng đủ để nói rằng trong suốt lịch sử của mình, Ba-by-lôn là nguồn gốc của tất cả các tà môn ngoại đạo, và do đó nó bị Chúa lên án. Vì lý do này mà Cựu Ước có nhiều phân đoạn tuyên bố sự phán xét của Chúa trên thành này.

4. Sự phán xét trên những ai thờ phượng con thú (14:9-12)

14: 9-12 - “*Lại một vị thiên sứ khác, là vị thứ ba, theo sau, nói lớn tiếng mà rằng: Nếu ai thờ phượng con thú cùng tượng nó, và chịu dấu nó ghi trên trán hay trên tay, thì người ấy cũng vậy, sẽ uống rượu thịnh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót trong chén thịnh nộ Ngài; và sẽ chịu đau đớn trong lửa và diêm ở trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. Khói của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời. Những kẻ thờ lạy con thú và tượng nó, cùng những kẻ chịu dấu của tên nó ghi, thì cả ngày lẫn đêm không lúc nào được yên nghỉ. Đây tỏ ra sự nhین nhục của các thánh đồ: Chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jêsus.*”

Sự phán xét khủng khiếp tương tự dành cho con thú cũng giáng trên những người theo nó. Điều này là nhất quán với những bản án của Đức Chúa Trời xuyên suốt Lời Chúa. Ví dụ những người ủng hộ kẻ nổi loạn Cô-rê và đồng bọn của hắn cũng chịu chung số phận. “*Các người đó còn đương sống và mọi vật chi thuộc về họ đều xuống âm phủ; đất lấp lại và chúng nó bị diệt khỏi hội chúng... Ngày mai, cả hội dân Y-sơ-ra-ên cầm tay cùng Mô-i-se và A-rôn mà rằng: Hai người đã làm chết dân của Đức Giê-hô-va... Có mười bốn ngàn bảy trăm người chết vì tai vạ này, trừ ra những kẻ đã bị chết vì có Cô-rê*”(Dân-số 16:33,41,49).

Liên quan đến sự phán xét dành cho những người mang dấu của con thú, chúng ta phải lưu ý rằng đó là một sự tra tấn đời đời, không bao giờ kết thúc và vĩnh viễn. Chúa Jêsus đã cảnh báo trong Mác 9:44, 46, 48 về thực tế rằng sự phán xét là đời đời chẳng hề ngơi nghỉ: Là nơi mà “*sâu bọ trong xác họ không bao giờ chết, lửa thiêu đốt họ không bao giờ tắt.*” Điều này được tiên tri Ê-sai xác nhận: “*Chúng sẽ đi ra và nhìn xem xác chết của những kẻ đã phản loạn chống lại Ta. Những giòi bọ rúc rĩa chúng sẽ không hề chết. Lửa thiêu đốt chúng sẽ không hề tắt. Chúng sẽ là đồ gốm giếc cho mọi loài xác thối*” (Ê-sai 66:24, BD2011).

Sự phán xét này là để an ủi các thánh đồ đã tuân giữ các điều răn của Chúa, đảm bảo với họ rằng những người bức hại họ sẽ bị sa vào hồ lửa đời đời. Đây là để khích lệ các thánh đồ hãy tiếp tục chịu đựng, giữ vững lòng kiên định và trung thành với lẽ thật, cũng như chống lại Anti-christ. Lời tiên tri tiếp theo đưa ra lời hứa về phần thưởng đời đời cho những người chiến thắng.

5. Phước cho những người chết trong Chúa (14:13)

14:13 - “Tôi nghe có tiếng đến từ trên trời rằng: *Hãy viết lấy: Từ rày phước thay cho những người chết là người chết trong Chúa! Đức Thánh Linh phán: Phải, vì những người ấy nghỉ ngơi khỏi sự khó nhọc, và việc làm mình theo sau.*” Mặc dù đây là một phân đoạn thường được sử dụng cho các nghi thức tang lễ, nó đặc biệt áp dụng cho thời kỳ hoạn nạn. Đây là phước lành thứ hai trong số bảy phước lành của sách Khải-huyền, và nó chứa đựng một số lẽ thật về giáo lý rất quan trọng.

Thứ nhất, chỉ những người chết trong Chúa mới được phước—không phải người chết nào cũng được. Việc chúng ta chết như thế nào là rất quan trọng. Như được viết trong Truyền-đạo 11:3, “*Khi mây đầy nước thì mưa tuôn xuống đất; Khi một cây ngã về hướng nam hay hướng bắc, cây ngã bên nào thì nằm luôn bên đó.*” Thứ hai, chỉ có sự yên nghỉ dành cho những người tin kính. Những kẻ khác không hề được nghỉ ngơi cả ngày lẫn đêm, như Ê-sai 57:20 tuyên bố, “*Nhưng những kẻ ác giống như biển động, không yên tĩnh được, nước động cuộn lên bùn lầy và cáu cặn.*”

Thứ ba, *những công việc của họ đi theo họ.* Điều này cũng được Phao-lô đề cập trong I Ti-mô-thê 5:24-25: “*Tội lỗi của một số người thật rõ ràng, ngay cả trước khi bị xét xử; nhưng cũng có người về sau tội lỗi họ mới lộ ra. Các việc lành cũng vậy: Có việc lộ ra, lại có việc không lộ ra, nhưng về sau cũng không giấu mãi được.*” Những gì chúng ta đã gieo trong đời này chắc chắn sẽ theo chúng ta vào đời sau—với những kẻ ác, là tội lỗi của chúng; và với những người công bình, là những việc lành của họ và hạt giống mà họ đã gieo vào tâm lòng và đời sống của nhiều người.

Chúng ta cũng hãy quản trị đời sống của mình theo lời khuyên của Phao-lô trong I Ti-mô-thê 6:18-19 rằng hãy làm việc thiện, có lòng rộng rãi, làm nhiều việc phước đức và sẵn sàng chia sẻ những gì mình có—vì ai làm được như vậy là đang “*tích lũy cho tương lai mình một nền tảng vững bền để nắm chắc sự sống thật.*” Cuộc sống này là phù du. Chúng ta hãy năng làm điều lành, cũng như tập trung vào đời sống đức tin; vì chắc chắn, đức tin không có việc làm là đức tin chết.

6. Dự báo về mùa gặt kỳ sau rốt (14:14-16)

14: 14-16 - “*Rồi tôi nhìn xem, kìa, có một đám mây trắng; trên mây có ai giống như Con Người đang ngồi, đầu đội mũ triều thiên bằng vàng, tay cầm một lưỡi liềm bén. Một thiên sứ khác từ đền thờ đi ra, cất tiếng lớn gọi Đấng ngồi trên mây: “Hãy đưa lưỡi liềm của Ngài ra và gặt đi vì giờ gặt đã đến, mùa màng trên đất đã chín rồi.” Đấng ngồi trên mây ném lưỡi liềm của mình xuống đất và cả mặt đất đều bị gặt.*” Con Người được nói đến ở đây không ai

khác hơn là Chúa Jêsus yêu quý của chúng ta, như chúng ta thấy trong Đa-ni-ên 7:13-14: *“Trong những khái tượng ban đêm tôi lại nhìn thấy một vị giống như con người đến với những đám mây trời. Vị ấy đến gần và được đưa đến trước mặt Đấng Thượng Cổ. Đấng Thượng cổ ban cho vị ấy quyền thống trị, vinh quang và vương quốc. Mọi dân tộc, mọi quốc gia, mọi ngôn ngữ đều phục vụ vị ấy. Quyền thống trị Ngài là quyền đời đời, chẳng hề mai một, và vương quốc Ngài không bao giờ suy vong.”* Vậy, ở đây chúng ta có khung cảnh và sự kiện mà Đa-ni-ên mô tả trong đoạn 7.

Một vài câu Kinh Thánh khác trong Tân Ước xác nhận rằng đây chính là Chúa. Đó là mùa gặt của những người được chọn được mô tả trong Ma-thi-ơ 24:30-31: *“Khi ấy, điếm Con người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ đấm ngực, và thấy Con người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà xuống. Ngài sẽ sai thiên sứ mình dùng tiếng kèn rất lớn mà nhóm lại những kẻ đã được lựa chọn của Ngài ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời này cho đến tận phương kia.”* Bây giờ lại có một mùa gặt khác. Mùa gặt (hay sự phán xét) của kẻ ác sẽ theo sau, như chúng ta sẽ thấy trong lời tiên tri tiếp theo, hoàn thành bảy khái tượng của chương 14.

7. Mùa gặt của kẻ ác (14:17-20)

14: 17-20 - *“Tôi thấy một thiên sứ khác từ đền thờ trên trời đi ra cũng có một lưỡi liềm bén. Rồi một thiên sứ khác nữa, có quyền trên lửa, từ bàn thờ đi ra, lớn tiếng gọi vị có lưỡi liềm bén rằng: “Hãy đưa lưỡi liềm của anh ra và cắt những chùm nho ở mặt đất đi, vì nho đã chín rồi.” Thiên sứ ném lưỡi liềm xuống mặt đất, cắt những chùm nho từ dây nho, và ném vào thùng ép lớn của con thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Chúng phải bị giày đạp trong thùng ép ấy bên ngoài thành, rồi có máu từ thùng ép chảy ra; ngập đến hàm thiếc ngựa [chỗ khớp ngựa], và trải dài khoảng ba trăm cây số [một ngàn sáu trăm dặm].”*

Vị thiên sứ đi ra từ đền thờ trên trời là thiên sứ thu hoạch kẻ ác. Có một số điểm mà chúng ta cần lưu ý ở đây. Đầu tiên, thiên sứ này được chỉ huy bởi một thiên sứ khác có quyền trên lửa. Nếu thiên sứ này hợp lại với thiên sứ có quyền trên các vùng biển, họ sẽ cho chúng ta một sự hiểu biết về thực tế rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra các thiên sứ với các chức vụ rất cụ thể.

Những ai từng được Chúa mở mắt sẽ biết rằng có những thiên sứ chịu trách nhiệm về những vị trí địa lý rất cụ thể. Chẳng hạn như, có những lúc Chúa mở mắt để tôi thấy được những thiên sứ đang kiểm soát giao thông tại các giao lộ đông đúc. (*Chủ đề này được xem xét chi tiết hơn trong một cuốn sách của chúng tôi về Thiên-sứ học.*)

Thứ hai, tuyên bố được đưa ra là *nho đã chín hết rồi*. Điều này cũng dễ hiểu theo lẽ tự nhiên. Trái cây phải chín trước khi nó có thể được thu hoạch. Lẽ thật này được lặp lại xuyên suốt Lời Chúa. Có một thời điểm được chỉ định cho sự phán xét và khen thưởng, và thời điểm đó tùy thuộc vào những người tham gia vào sự kết quả thuộc linh (cho điều tốt hay điều ác). Một ví dụ khác về điều này được tìm thấy trong Sáng-thế Ký 15:16: *“Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy đầy.”* Sự phán xét trên dân A-mô-rít rõ ràng là đã được thực hiện bởi Giô-suê, người đã phá bỏ quyền lực của họ khi tiêu diệt năm vị vua của họ trong cuộc chinh phạt xứ Ca-na-an (Giô-suê 10:1-43).

Nho ở trong thùng ép lớn của con thịnh nộ của Đức Chúa Trời bị giày đập bên ngoài thành có tham chiếu trong Ê-sai 63:1-4: “*Đấng từ thành Bốt-ra của Ê-đôm đến, mặc áo đỏ thẫm, trang phục lông lầy, bước đi oai vệ với sức mạnh vĩ đại, đáng ấy là ai? “Áy chính là Ta, Đấng phán lời công chính, Đáng có quyền năng cứu rỗi!” Vì sao y phục của Chúa đỏ thẫm, trang phục Ngài như trang phục của người đập bòn nho? “Chỉ một mình Ta đập nơi bòn ép nho, trong các dân chẳng ai ở với Ta. Ta đã đập lên chúng trong cơn tức giận, giẫm nát chúng trong con thịnh nộ của Ta; Máu của chúng như nước nho văng tung tóe lên áo Ta, toàn bộ y phục Ta đều vấy máu cả. Vì lòng Ta đã định ngày báo thù, và năm cứu chuộc của Ta đã đến.”*”

Đây là nói về sự tái lâm của Chúa khi Ngài sẽ đánh bại kẻ thù của Ngài. Ngoài ra, còn có một tham chiếu khác trong Giô-ên 3:12-13: “*Các nước hãy dậy, đi lên thung lũng Giô-sa-phát, vì đó là nơi Ta sẽ ngồi phán xét tất cả các dân tộc chung quanh. Hãy tra lưỡi hái vào vì mùa gặt đã tới. Hãy đến đập nho vì hầm ép đã đầy, các thùng đã tràn, vì tội ác của chúng lớn lắm.”*”

Vậy, để tóm tắt hai lời tiên tri cuối cùng liên quan đến mùa gặt của người công bình và phường gian ác, thì có vẻ như mùa gặt của những người công bình xảy ra trước, còn những kẻ gian ác sẽ bị bỏ lại để chịu những bất thành nộ cuối cùng của con thịnh nộ của Ngài. Thực tế rằng một số người sẽ được cất đi còn những người khác bị bỏ lại đã được xác chứng bằng chính những lời của Chúa chúng ta trong Ma-thi-ơ 24:40-41: “*Lúc ấy, có hai người nam đang ở ngoài đồng: một người được đem đi, một người bị bỏ lại; có hai người nữ đang xay cối: một người được đem đi, một người bị bỏ lại.”* Điều này áp dụng cho lần gặt đầu tiên. Nó cũng được ngụ ý trong dụ ngôn tiếp theo trong Ma-thi-ơ 24:42-51 về đây tớ trung tín và gian ác, trong đó có một lời cảnh báo mạnh mẽ là hãy sẵn sàng khi Chúa đến, vì sau đó, Ngài sẽ phân chia kẻ ác ra khỏi người công bình.

Khải-huyền 14:20 cho biết, “*Chúng bị giày đập trong thùng ép rượu bên ngoài thành, huyết từ trong thùng chảy ra, lên tới chỗ dây cương của ngựa và kéo dài một quãng 1,600 thước đo tầm xa”* (Bản NIV, dịch diễn ý). Cuộc tắm máu của kẻ ác được cho là kéo dài một quãng hai trăm dặm (1.600 thước đo tầm xa), đó là chiều dài biên giới phía đông của Y-sơ-ra-ên. Nó sẽ diễn ra về phía đông của thành phố Giê-ru-sa-lem ở trũng Giô-sa-phát và trên các núi của xứ Giu-đê.

Do đó, bảy lời tiên tri này cung cấp cho chúng ta trình tự thời gian của những sự việc sẽ xảy ra mà đã được chứng minh, như chúng ta sẽ thấy trong các chương sau. Tham chiếu sẽ được đưa ra cho những khái tượng này khi nhiều ghi chép chi tiết hơn được đưa ra về các sự kiện được ám chỉ trong đó.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

BẢY THIÊN SỨ VỚI BẢY TAI HỌA CUỐI CÙNG (15:1 - 16:21)

15: 1 - “Tôi thấy một điềm khác ở trên trời, vừa lớn vừa lạ: Bảy thiên sứ cầm bảy tai nạn sau cùng, vì bởi các tai nạn này làm hết con thạnh nộ của Đức Chúa Trời.” Những ghi chép tiếp theo liên quan đến việc bảy bát (hoặc chén) mà một trong bốn con sinh vật ban cho các thiên sứ được đổ ra. Những chén thạnh nộ này là đợt phán xét thứ ba và cũng là cuối cùng của con thịnh nộ của Đức Chúa Trời đổ ra trên nhân loại. Mặc dù phán xét từ các chén này có một sự tương đồng nhất định với các ấn, nhưng chúng không giống nhau. Thay vào đó, chúng là một sự khuếch đại ngày càng tăng của con thịnh nộ của Đức Chúa Trời đang trút xuống các cư dân trên đất, bắt đầu khi các ấn được mở ra.

15: 2 - “Tôi thấy như biển bằng pha lê lộn với lửa, những kẻ đã thắng con thú và hình tượng nó cùng số của tên nó, đứng bên biển pha lê đó mà nâng đàn cầm của Đức Chúa Trời.” Hiện chúng ta có một cái nhìn thoáng qua về một khung cảnh trên thiên đàng nơi chúng ta được cho thấy những người đã chiến thắng con thú. Biển pha lê (hay thủy tinh) hòa với lửa liên quan đến thực tế rằng những người này đã trải qua thử thách đức tin của mình, đức tin của họ đã được thử qua lửa. Họ đã chống lại Anti-christ và chẳng tiếc sự sống của mình cho đến chết. Do đó, họ được ban thưởng với đặc quyền được đứng trên biển pha lê, ngợi khen Chúa là Đấng đã gìn giữ họ bằng quyền năng của Ngài.

15: 3-4 - “Chúng hát bài ca Môi-se, là tôi tớ Đức Chúa Trời, và bài ca Chiên Con, mà rằng: Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời Toàn năng, công việc Chúa lớn lao và lạ lùng thay! Hỡi Vua của muôn đời, đường lối Ngài là công bình và chân thật! Lạy Chúa, ai là kẻ không kính sợ và không ngợi khen danh Ngài? Vì một mình Ngài là thánh, mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy trước mặt Ngài, vì các sự đoán xét Ngài đã được tỏ ra.” Bài ca của Môi-se được tìm thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1-21, mặc dù có một bài khác cũng đã được ghi lại trong Phục-truyền 32:1-43. Tuy nhiên, bài ca trong Xuất Ê-díp-tô Ký hòa hợp với bài ca của Chiên Con hơn và thường được chấp nhận vì nó đã được dạy lại cho những người Do Thái ngoan đạo ngay từ khi còn nhỏ trong suốt nhiều thế kỷ. Nó đã được hát trong Hội-thánh sơ khai, và một vài phần của nó đã được đưa vào âm nhạc trong thời đại của chúng ta. Hai bài hát cùng hòa với nhau.

Một trong những chủ đề trung tâm của cả hai bài ca này là chiến thắng vinh quang của Chúa trên mọi kẻ thù nghịch Ngài. Chính sự phán xét của Chúa sẽ khiến mọi dân tộc đến và thờ lạy Ngài. Điều này sẽ xảy ra trong triều đại ngàn năm sau khi Chúa trở lại.

Hiểu được các khoảng thời gian là rất quan trọng bởi vì trước đó có sự nổi loạn được nói đến trong Thi-thiên 2:2-3, “Các vua thế gian nổi dậy, các lãnh tụ câu kết với nhau chống lại Đức Giê-hô-va và Đấng Được Xức Dầu của Ngài. Chúng bảo: “Hãy bẻ gãy gông cùm của họ, và quăng xa xiềng xích khỏi chúng ta.”” Giô-ên 3:2 cũng nói về việc các nước chống lại Giê-ru-

sa-lem trong những ngày cuối cùng: *“Ta sẽ tập trung tất cả các nước lại và đem chúng xuống thung lũng Giô-sa-phát. Tại đó, Ta sẽ vì dân Ta và sản nghiệp Ta là Y-sơ-ra-ên mà phán xét chúng, vì chúng đã làm cho dân Ta tan tác giữa các dân tộc. Chúng đã phân chia đất Ta”*

15: 5-6 - *“Rồi đó, tôi nhìn xem, thấy trên trời có nơi thánh của đền tạm chúng có mở ra. Bảy vị thiên sứ cầm bảy tai nạn từ đền thờ đi ra, mặc áo gai trong sạch rực rỡ, và ngang ngực thắt đai vàng.”*

Xuyên suốt sách Khải-huyền, chúng ta thấy rằng một số phần nhất định của đền thờ Đức Chúa Trời ở trên trời được đề cập liên quan đến các sự kiện tiếp theo diễn ra trên đất. Có một lý do sâu xa cho điều này. Đặc biệt, bảy thiên sứ với những tai họa cuối cùng đi ra từ *đền tạm chúng có* [có bản dịch là ‘*Lều Chúng Ước*’], đó là Nơi Chí Thánh. Chính tại đây, có đặt hai bảng đá chứa Mười Điều Răn.

Điều đáng nói là những thiên sứ này ra từ Nơi Chí Thánh bởi cư dân trên đất sẽ bị trừng phạt vì không tuân giữ Mười Điều Răn (xem Ê-sai 24:5-6).

Đến lượt mình, chúng ta phải cầu xin Chúa khắc ghi những điều răn này lên bia lòng của chúng ta. Khi viết đến phần đặc biệt này, tôi đã nhận thức lại về sự cần thiết tuyệt đối của kinh nghiệm cá nhân này trong đời sống của chúng ta, rằng chúng ta có thể được tha khỏi những phán xét này, và trên hết, có quyền bước vào đền thờ trên trời của Đức Chúa Trời.

Ở đây nhấn mạnh rằng bảy thiên sứ mặc áo vải gai mịn và tinh sạch, nói lên sự công bình. Chỉ những người trong sạch mới xứng đáng để trút cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời lên những cư dân không vâng lời trên đất. Đai bằng vàng tượng trưng cho chức vụ thầy tế lễ nhà vua của họ. Bản chất cao quý và thiêng liêng của chức vụ này được minh họa trong Đa-ni-ên 10:5: *“Tôi ngược nhìn lên thì thấy một người [một thiên sứ] mặc vải gai, lưng thắt đai bằng vàng ròng U-pha.”*

15: 7 - *“Một con trong bốn con sinh vật ban cho bảy vị thiên sứ bảy cái bát bằng vàng đựng đầy sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời, là Đáng hằng sống đời đời.”* Đáng chú ý là các sinh vật chịu trách nhiệm mặc khải về bảy ấn cho Giăng cũng tham gia vào việc đưa bảy bát chứa đầy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời cho bảy thiên sứ. Bốn sinh vật này được đầy đầy sự thánh thiện tuyệt vời của Đức Chúa Trời và tự bên trong bản chất nội tại của chúng cũng bày tỏ sự điệp của Phúc Âm. Chúng được chọn làm công cụ trong cuộc phán xét cuối cùng này, là hình phạt thiêng thượng cho việc vi phạm các điều răn của Đức Chúa Trời và xúc phạm đến bản chất thiêng liêng của Ngài, đó là bản chất thánh.

Việc Đức Chúa Trời được đề cập ở đây là *Đáng hằng sống đời đời* có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh của những phán xét này, vì chúng chủ yếu nhằm vào những kẻ tin theo con thú. Con thú sẽ tự xưng mình là Đức Chúa Trời, nhưng hần chỉ là một con người rồi sẽ diệt vong và đi đến chỗ thất bại ê chề.

15: 8 - “Đền thờ bèn đầy những khói, vì có sự vinh hiển và oai quyền của Đức Chúa Trời; chẳng ai được vào đền thờ cho đến chừng nào bầy tai nạn của bầy thiên sứ được làm trọn.”

Trong trường hợp này, chúng ta thấy sự tỏ ra của quyền năng và vinh quang của Đức Chúa Trời. Ngài đang chuẩn bị hành động chống lại kẻ mà từ lâu đã đẩy lên chống nghịch lại quyền lực và sự khôn ngoan tối cao của Ngài. Vì vậy, giờ đây không ai có thể vào được đền thờ của Đức Chúa Trời cho đến chừng nào những tai họa này được ứng nghiệm.

Nó gần như thể Đức Chúa Trời đang trở dậy trong sự uy nghi của Ngài để chứng tỏ rằng chỉ một mình Ngài là Đấng tối cao. Con người, đối tượng của quyền năng sáng tạo và sự khôn ngoan của Ngài, sẽ một lần nữa được chiêm ngưỡng sự vĩ đại và uy nghi của Đức Chúa Trời. Điều này là để chúng ta, với tư cách là những kẻ thuộc dòng dõi của A-đam, có thể biết rằng “quyền năng chỉ thuộc về một mình Đức Chúa Trời mà thôi.” Thi-thiên 62:11 nói, “Đức Chúa Trời có phán một lần, tôi có nghe sự này hai lần, rằng sự quyền năng thuộc về Đức Chúa Trời.” Đây là một bài học mà Chúa muốn khắc ghi mãi mãi trong lòng chúng ta.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

BẢY BÁT THẠNH NỘ ĐƯỢC TRÚT XUỐNG

16: 1 - “Bấy giờ, tôi nghe một tiếng lớn từ trong đền thờ ra, phán với bảy vị thiên sứ rằng: *Hãy đi, trút bảy bát thanh nộ của Đức Chúa Trời xuống đất.*” Tiếng nói từ đền thờ ra lệnh phải đổ những bát này xuống rất có thể là tiếng phán của chính Chúa. Nếu tiếng đó là từ một thiên sứ, thì chắc chắn đó cũng là theo lệnh của Chúa, vì mọi vật trên trời dưới đất và bên dưới đất rõ ràng là đều được chỉ đạo bởi Đấng ngự trên cao.

Chắc chắn, đây là phần đối chiếu với những gì mà Ê-sai đã nghe thấy: “*Có tiếng ồn ào vang ra từ trong thành, có tiếng phát ra từ đền thờ, là tiếng của Đức Giê-hô-va, Đấng báo trả những kẻ thù Ngài*” (Ê-sai 66:6).

BẢY BÁT THANH NỘ

Bát thứ nhất

16: 2 - “*Vị thiên sứ thứ nhất đi trút bát mình xuống đất, thì trở nên ghê chốc dữ và đau [ung nhọt độc và đau nhức] trên những người có dấu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó.*” Đây là một bản án có chọn lọc dành cho những người đã nhận dấu con thú. Thiên sứ thứ ba trong bảy lời tiên tri của chương 14 đã rao ra một lời cảnh báo cho những người ở trên đất, nói chi tiết về sự phán xét đời đời dành cho những người sẽ nhận dấu con thú. Như quan sát ở đây thì sự phán xét đã bắt đầu trên đất đối với những linh hồn tội lỗi và đáng nguyền rủa đó.

Bát thứ hai

16: 3 - “*Vị thiên sứ thứ hai, trút bát mình xuống biển, thì biển biến ra huyết, như huyết người chết; phàm sinh vật ở trong biển đều chết hết [hay mọi sinh vật trong biển đều chết hết].*”
Biển bị giáng họa vì biến thành máu, và mọi linh hồn sống đều chịu khổ vì điều đó.

Bát thứ ba

16: 4 - “*Vị thiên sứ thứ ba, trút bát mình xuống các sông cùng các suối nước, thì nước biến ra huyết.*” Giờ thì sông suối và các nguồn nước đều biến thành máu. Điều này chắc chắn cũng tương tự như sự phán xét mà Môi-se đã gây ra cho xứ Ai Cập và cả với Y-sơ-ra-ên trong thời gian ông thi hành chức vụ thứ hai của mình cùng với Ê-li trong những ngày sau rốt, như được trình bày trong chương 11. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời là Đáng được ca ngợi qua những phán xét này.

16: 5-6 - “*Tôi nghe thiên sứ của nước nói rằng: Hỡi Đáng hiện có, đã có, tức là Đáng Thánh, Ngài là công bình, vì Ngài đã phán xét thế này; bởi vì chúng nó đã làm đổ huyết của các thánh đồ cùng của các đáng tiên tri, và Ngài đã cho chúng nó uống huyết: Thật là đáng lắm.*”
Rõ ràng là từ những câu này và nhiều câu Kinh Thánh khác, như Khải-huyền 13:7, thì Anti-christ sẽ giết chết nhiều thánh đồ. Sẽ có rất nhiều cuộc tử đạo của những người được chọn.

Do đó, những kẻ đã gây ra các cuộc tử đạo này sẽ bị phán xét, không chỉ là ở thế giới bên kia, mà là ở đây ngay khi chúng còn trên đất. Chúng đã làm đổ máu của các vị tử đạo của Chúa Jê-sus. Vì vậy, chúng sẽ phải uống máu như một quả báo xứng đáng cho sự phạm thượng tàn ác của mình. Một thiên sứ khác lặp lại những phán xét công bình của Đức Chúa Trời trong khía cạnh này.

16: 7 - “*Tôi lại nghe bàn thờ nói rằng: Phải, lạy Chúa, là Đức Chúa Trời toàn năng, những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình.*” Các phán xét của Chúa là công bình. Ai làm đổ máu—thì người đó phải uống máu. Đây là sự tỏ ra của tuyên bố của Sứ-đồ Phao-lô, “*Ai gieo giống chi, sẽ gặt giống ấy*” (xem Ga-la-ti 6:7).

Bát thứ tư

16: 8-9 - “*Vị thiên sứ thứ tư trút bát mình trên mặt trời, thì mặt trời được quyền lấy lửa làm sém loài người. Loài người bị lửa rất nóng làm sém, chúng nó nói phạm đến danh Đức Chúa Trời là Đáng có quyền trên các tai nạn ấy, và chúng nó cũng không ăn năn để dâng vinh hiển cho Ngài.*” Đây là một dự báo về sự phán xét đời đời đang chờ đợi họ trong hồ lửa. Những nhà văn như John Bunyan, người đã nhìn thấy tình trạng của những người bị đọa đày trong hồ lửa, nói với chúng ta rằng tiếng rên rỉ cứ liên tục phun ra từ linh hồn của những kẻ bị đày như thể những con sóng, kêu lên rằng, “*Nước, nước, nước.*”

Đó là trường hợp của người giàu trong câu chuyện được kể bởi chính Chúa chúng ta trong Lu-ca 16:23-26: “*Người giàu nơi âm phủ bị đau đớn, ngược mắt lên thấy Áp-ra-ham ở xa xa và La-xa-rơ ở trong lòng người. Người giàu kêu lên: ‘Tổ phụ Áp-ra-ham ơi, xin thương xót con, sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước làm cho mát lưỡi con, vì con quá khốn khổ*”

trong lửa này.’ Nhưng Áp-ra-ham trả lời: ‘Con ơi, hãy nhớ lại lúc còn sống, con đã được hưởng những điều lành rồi, còn La-xa-rơ phải chịu nhiều điều dữ; bây giờ, nó ở đây được an ủi, còn con phải bị khổ hình. Hơn nữa, có một vực sâu lớn được phân định giữa chúng ta với con, đến nỗi ai muốn từ đây qua đó không được, mà ai muốn từ đó qua đây cũng không được.’” Tất nhiên, trong địa ngục, người giàu rất muốn được ăn năn và được cho một cơ hội khác. Nhưng ở đây trên đất, trong thời kỳ của những phán xét cuối cùng, khi vẫn còn cơ hội để ăn năn, thì những kẻ chịu khổ vì được ném trước sự tra tấn đòi đòi lại chọn cách nguyện rửa Đức Chúa Trời thay vì cầu xin sự khoan hồng của Ngài.

Rõ ràng là ngay cả vào thời khắc muộn màng nhất của thời đại này, sự ăn năn vẫn có thể xảy ra cho các con cái thuộc dòng dõi A-đam, ngoại trừ những kẻ mang dấu của con thú. Có một sự thật đáng lưu ý ở đây. Không còn nghi ngờ gì nữa, tại thời điểm này cư dân trên đất đã biết những tai họa này là đến từ Chúa. Dường như, lúc này đã có sự nhận biết rộng rãi rằng Sa-tan và con thú không có đủ quyền phép để ngăn chặn những tai họa này ập đến trên những tín đồ theo chúng. Tại thời điểm này, không có ai là không biết Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, chứ không phải những kẻ tự xưng là Chúa. Vì vậy, ngay cả khi không còn nữa sự lừa dối và sự thật đã rõ ràng rành rành, thì con người thà chịu khổ vẫn không chọn dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời chân thật và duy nhất.

Bát thứ năm

16: 10-11 - “*Vị thiên sứ thứ năm trút bát mình trên ngôi con thú, nước của nó bèn trở nên tối tăm, người ta đều cắn lưỡi vì đau đớn. Chúng nó nói phạm đến Đức Chúa Trời trên trời vì có đau đớn và ghê chốc mình, và cũng không ăn năn công việc mình.*” Bóng tối giờ đây đã được trút xuống. Giờ là phán quyết có chọn lọc trên thủ phủ của con thú, đó sẽ là thành được xây dựng lại từ Ba-by-lôn cổ xưa. Hội-thánh giả là La Mã, nhưng Anti-christ cũng sẽ đặt ngôi của hắn tại Giê-ru-sa-lem vào lúc này (xem II Tê-sa-lô-ni-ca 2:4). Vương quốc của hắn chìm trong bóng tối gợi nhớ đến tai họa thứ chín ở Ai Cập như được thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 10:21-29. Ở đây tuyên bố cụ thể là nước của con thú trở nên tối tăm.

Điều này cho thấy con thú chỉ cai trị trên một phần nhất định của trái đất, cụ thể là 10 vương quốc thuộc Đế-chế La Mã được khôi phục (điểm này sẽ được mở rộng trong chương tiếp theo). Rõ ràng là con người vẫn còn chịu ảnh hưởng từ tai họa đầu tiên vì cơn đau và vết lở loét của họ vẫn còn đó. Tuy nhiên, bất chấp sự đau khổ khủng khiếp này, họ vẫn không chịu ăn năn, ngay cả khi họ có thể nhận ra rằng tất cả đã hư mất.

Bát thứ sáu

16: 12-14 - “*Vị thiên sứ thứ sáu trút bát mình xuống sông cái Ô-phơ-rát; sông liền cạn khô, đặng sửa soạn cho các vua từ Đông phương đến có lối đi được. Tôi thấy từ miệng rồng, miệng thú, miệng tiên tri giả có ba tà thần ra, giống như ếch nhái. Đó là những thần của ma quỷ, làm phép lạ và đi đến các vua trên khắp thế gian, để nhóm hiệp về sự chiến tranh trong ngày lớn của Đức Chúa Trời toàn năng.*” Mặc dù các phán xét của Chúa diễn ra ở mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn, nhưng công việc của kẻ ác vẫn cứ tiếp tục. Sự lừa dối lại làm

dấy lên cái đầu xấu xí của nó một lần nữa với việc giải phóng ba tà linh để gọi các vua phương đông đến trận chiến lớn Ha-ma-ghê-đôn (Hạc-ma-ghê-đôn).

Sông Ô-phơ-rát sẽ lại cạn khô một lần nữa, gọi nhớ đến ghi chép trong Ê-sai 44:27, khi nhà tiên tri báo trước về sự khô cạn của sông Ô-phơ-rát tại thời điểm diễn ra cuộc đánh chiếm Baby-lôn xưa dưới triều của Bên-xát-sa bởi Si-ru, vua Ba Tư. Ô-phơ-rát là thành lũy tự nhiên cản trở bước tiến của các đội quân xâm lược từ phía đông, những kẻ muốn tấn công vào, không chỉ vùng đất ngày nay là Iraq, mà còn là toàn bộ khu vực Trung Đông, bao gồm cả vùng đất đẹp đẽ của Y-sơ-ra-ên.

Ba tà linh từ miệng của bộ ba bóng bở này được ban cho khả năng để làm các dẫu lạ, đến với các vua của cả thế gian, và tụ họp họ lại tại Ha-ma-ghê-đôn. Ha-ma-ghê-đôn là trận chiến lớn cuối cùng đã được Đức Chúa Trời định trước rằng Ngài có thể tiêu diệt kẻ thù của Ngài một lần và mãi mãi. Câu 16 nói rõ rằng chính Đức Chúa Trời là Đấng nhóm tất cả bọn họ lại một chỗ tại Ha-ma-ghê-đôn. Đức Chúa Trời của chúng ta thật có quyền tể trị biết bao! Ý muốn của Ngài luôn luôn được thực hiện, cho dù bởi bộ ba bất khiết, những uế linh hay các vua thế gian. Cuối cùng thì tất cả chỉ đơn giản là thực hiện thánh ý của Ngài và đi đến trận chiến vĩ đại cuối cùng, được gọi là “*ngày lớn của Đức Chúa Trời toàn năng*.” Kẻ ác sẽ bị dụ đến. Tuy nhiên, chúng sẽ nghĩ rằng ý tưởng đó bắt nguồn từ chúng. Rô-ma 11:33 nói, “*Ôi! sâu nhiệm thay là sự giàu có, khôn ngoan và thông biết của Đức Chúa Trời! Sự phán xét của Ngài nào ai thấu được, đường nẻo của Ngài nào ai hiểu được!*”

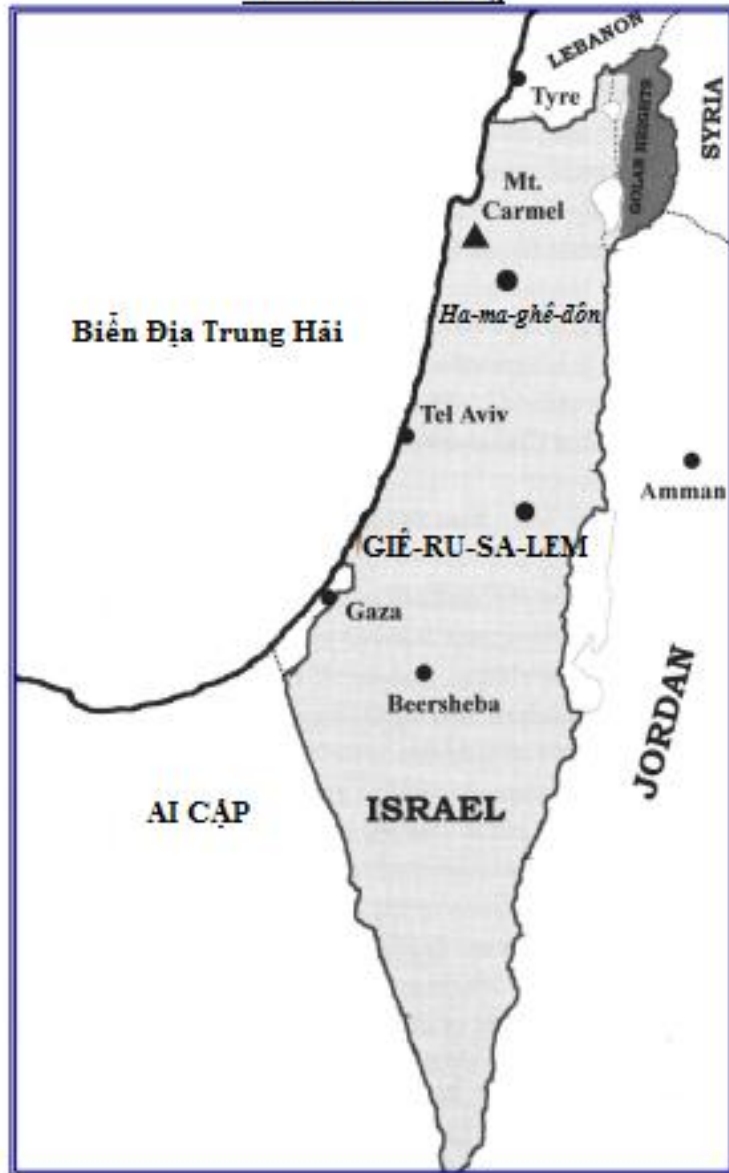
Phước lành thứ ba của sách Khải-huyền

16:15 - “*Kìa, ta đến như kẻ trộm. Phước cho kẻ tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình, đừng khỏi đi lỏa lồ và người ta không thấy sự xấu hổ mình!*” Giờ đây xen kẽ trong bản ký thuật này là phước lành thứ ba. Lời cảnh báo về sự trở lại gần kề của Chúa Jê-sus sẽ xảy ra tại thời điểm này trong các sự kiện của thời đại. Lời cảnh báo và nhắc nhở này là đang lặp lại những lời dạy rõ ràng của Chúa chúng ta trong Ma-thi-ơ 24:42-44: “*Vì vậy, hãy tỉnh thức, vì các con không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến. Hãy biết điều này, nếu chủ nhà biết canh nào kẻ trộm đến thì sẽ tỉnh thức, không để nó xâm nhập nhà mình. Vì vậy, các con cũng phải sẵn sàng, vì Con Người đến trong giờ các con không ngờ.*”

Cảnh báo tương tự này cũng đã được Sứ-đồ Phao-lô nhắc lại trong I Tê-sa-lô-ni-ca 5:2: “*Vì chính anh em biết rõ rằng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm vậy.*”

Vậy, ngay cả vào thời khắc muộn màng này trong dòng lịch sử, nhiều người vẫn sẽ mất cảnh giác. Đây là những người được chọn, bởi vì rõ ràng là kẻ ác đã quyết định theo con thú và mang dẫu nó. Chúng ta phải kết luận thêm rằng nhiều người trong số những người được chọn đã không bị tử đạo bởi bộ ba bất khiết, nếu không thì lời cảnh báo này sẽ là dư thừa.

Trận chiến cuối cùng



Trận chiến Ha-ma-ghê-đôn

16:16 - “*Chúng [ba tà linh] nhóm các vua lại một chỗ, theo tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghê-đôn.*” Từ tiếng Hy Lạp Ha-ma-ghê-đôn là phiên âm của từ trong tiếng Hê-bơ-rơ “*har megiddo,*” theo nghĩa đen có nghĩa là “*núi Mê-ghi-đô.*” Ha-ma-ghê-đôn (núi Mê-ghi-đô) nằm ở đồng bằng Esdraelon hay thung lũng Gít-rê-ên (trong tiếng Do Thái), cách Giê-ru-sa-lem khoảng năm mươi lăm dặm theo đường chim bay. Thung lũng này rộng khoảng mười bốn dặm và dài hai mươi dặm (14 x 20). Nó nằm gần thành Mê-ghi-đô. Vua Giô-si-a đã chết ở đây trong trận chiến với Pha-ra-ôn Nê-cô (II Các-vua 23:29-30). Chính tại đây Đấng Christ sẽ đánh bại Anti-christ trong trận chiến cuối cùng này.

Bát thứ bảy

16: 17-21 - “*Vị thiên sứ thứ bảy trút bát mình trong không khí, thì có tiếng lớn trong đền thờ vang ra, từ ngôi đến mà phán rằng: Xong rồi! Liền có chớp nhoáng, tiếng rầm, sấm vang và động đất dữ dội, động đất lớn lắm đến nỗi từ khi có loài người trên đất chưa hề có như vậy. Thành phố lớn bị chia ra làm ba phần, còn các thành của các dân ngoại đều đổ xuống, và Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn lớn đặng cho nó uống chén rượu thịnh nộ Ngài. Mọi đảo đều ẩn trốn, các núi chẳng còn thấy nữa. Những cục mưa đá lớn, nặng bằng một ta-lâng [khoảng bốn mươi ki-lô-gam], ở trên trời rớt xuống trên loài người; loài người bèn nói phạm đến Đức Chúa Trời bởi có tai nạn mưa đá ấy, vì là một tai nạn gớm ghê.*”

Bát thứ bảy đi kèm với một tiếng lớn ra từ trong đền thờ báo hiệu rằng sự phán xét của Đức Chúa Trời đã đi đến hồi kết thúc với những trận mưa từ trời rơi xuống. Trận động đất lớn khiến thành Ba-by-lôn bị chia làm ba này khác với trận động đất của khổ nạn thứ hai liên quan đến phán xét của tiếng kèn thứ sáu được đề cập trong đoạn 11:13, mà đã giáng trên thành Giê-ru-sa-lem dẫn đến sự ăn năn của những cư dân trong thành. Trận động đất này xảy ra ngay tại trung tâm của đế chế của con thú—thành phố là thủ phủ của hắn. Bản văn này cho thấy rằng trận động đất cũng sẽ phá hủy các thành khác.

Vậy, chúng ta thấy rằng khi Ba-by-lôn (là kẻ thống trị) sụp đổ, thì những kẻ khác cũng sẽ bị hạ bệ. Do đó, ngày phán xét của Ba-by-lôn đã gần kề. Các đảo và núi đều biến mất có thể báo hiệu một biến động địa chất lớn khi bát này được đổ ra. Còn đối với loài người, Đức Chúa Trời dùng một trận mưa đá lớn (như Ngài đã làm trong các thời đại trước) để tiêu diệt kẻ ác, như Ngài đã làm trong thời của Giô-suê: “*Trong khi chúng chạy trốn trước Y-sơ-ra-ên thì Đức Giê-hô-va khiến đá tảng từ trời rơi xuống trên đường từ dốc Bết Hô-rôn đến A-xê-ca, và chúng đều bị giết. Số người chết do mưa đá nhiều hơn số người chết do gươm của quân Y-sơ-ra-ên*” (Giô-suê 10:11).

Ê-xê-chi-ên cũng đã nói tiên tri rõ ràng về một trận mưa đá lớn trong những ngày cuối cùng, cũng như những ngọn núi bị ném xuống trong Ê-xê-chi-ên 38:18-22: “*Chúa Giê-hô-va phán: ‘Đây là điều sẽ xảy ra trong ngày đó: Khi Gót sẽ tấn công đất Y-sơ-ra-ên thì cơn giận của Ta sẽ nổi phùng lên trên mũi Ta. Trong cơn ghen tuông và thịnh nộ, Ta nói rằng: Thật trong ngày đó sẽ có cơn động đất lớn xảy ra ở xứ Y-sơ-ra-ên. Trước mặt Ta, cá biển, chim trời, loài thú đồng, tất cả những côn trùng bò trên đất, mọi người trên mặt đất đều sẽ run rẩy. Các núi*

đều bị quăng xuống, những vách đá đều đổ xuống, và tất cả tường thành đều bị sụp xuống đất.’ Chúa Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ gọi giuom đến chống lại Gót trên mọi núi của Ta. Mọi người sẽ quay giuom chống lại anh em mình. Ta sẽ thi hành sự phán xét chống lại nó bằng dịch bệnh và đổ máu. Ta sẽ khiến những trận mưa lớn, mưa đá, lửa và diêm sinh đổ xuống trên nó, trên đạo quân nó và nhiều dân đi với nó.’ Như vậy, có vẻ như Ê-xê-chi-ên đang tuyên bố rằng bát thứ bảy được đổ ra là đặc biệt có liên quan tới Gót và Ma-gót (hay Ma-gốc), là những nơi ở Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

SỰ PHÁN XÉT TRÊN ĐẠI KỸ NỮ (17:1-18; 19:1-5)

17: 1 - “Bảy giờ, một trong bảy vị thiên sứ cầm bảy bát tiến đến và bảo tôi: Hãy đến đây, ta sẽ chỉ cho ngươi thấy sự phán xét đại kỹ nữ đang ngồi trên các dòng nước kia.” Có hai người nữ xuyên suốt Lời Chúa dùng để miêu tả:

1. Hội-thánh chân chính hay Y-sơ-ra-ên (người nữ nhân đức)
2. Hội thánh giả hoặc Ba-by-lôn (người đàn bà lạ)

Một người phụ nữ trong Lời Chúa thường dùng để biểu thị:

1. Hình mẫu của sự nhân đức—người nữ nhân đức
2. Hiện thân của cái ác — người đàn bà lạ

Do đó, người phụ nữ ở đây sẽ được sử dụng để đại diện cho hội thánh giả (hay, như cách mà nó được gọi, hệ thống tôn giáo sai trật, sự mâu nhiệm Ba-by-lôn). Một trong bảy thiên sứ (là những vị đã trút bảy tai họa cuối cùng trên đất) cho Sứ-đồ Giăng thấy sự phán xét của con đại kỹ nữ (đại dâm phụ). Cũng chính thiên sứ này đã chỉ cho Giăng vợ của Chiên Con. Vậy, chúng ta được thấy hai người phụ nữ này trong tất cả vinh quang của họ tại thời điểm tận cùng của thời đại—con đại dâm phụ với tất cả sự ô uế của ả và vợ của Chiên Con trong sự thánh khiết của mình.

17: 2 - “Các vua trên đất đã phạm tội tà dâm với nó, và cư dân trên đất cũng say vì rượu gian dâm của nó.” Người nữ này ngồi trên các dòng nước lớn, theo một nghĩa nào đó, nó biểu thị một vị trí địa lý. Ba-by-lôn cổ đại nằm trên lưu vực sông Ó-phơ-rát, chảy ra Vịnh Ba Tư, trong khi La Mã cổ đại và hiện đại nằm trên sông Tiber (hay ‘Tevere’ trong tiếng Ý).

Việc nhấn mạnh vào thực tế là các vua trên đất đã phạm tội tà dâm cùng với nó liên quan đến thực tế là tất cả các tôn giáo ngoại lai đã và đang chìm đắm trong sự vô luân tội tệ nhất. Điều này chắc chắn là sự thật đối với La Mã cổ đại, nơi được cho là “vinh quang của một Đế-chế và công rãnh của các quốc gia.” Tuy nhiên, không chỉ vô đạo đức về mặt thể xác, mà còn là sự đồi bại về mặt thuộc linh nữa. Điều này cần được nói chi tiết hơn ở đây.

17: 3-6 - “Tôi được Thánh Linh cảm hóa, và thiên sứ đưa tôi vào hoang mạc. Tại đó, tôi thấy một phụ nữ ngồi trên một con thú màu đỏ sẫm có bảy đầu, mười sừng, và trên mình mang đầy những danh hiệu phạm thượng. Người phụ nữ mặc áo màu tía và đỏ tươi, trang sức bằng vàng, đá quý và ngọc trai, tay cầm một chén bằng vàng đầy những sự ghê tởm, ô uế của sự gian dâm của mình. Trên trán nó có ghi một tên đầy bí ẩn: “BA-BY-LÔN VĨ ĐẠI, MẸ CỦA CÁC KỸ NỮ VÀ NHỮNG SỰ GHÊ TỎM CỦA ĐẤT [Sự mâu nhiệm, Ba-by-lôn lớn, là mẹ kẻ tà dâm và sự đáng gớm ghê trong thế gian].” Tôi thấy người phụ nữ ấy say máu các thánh đồ và máu các chứng nhân của Đức Chúa Jêsus. Khi thấy thì tôi vô cùng kinh ngạc.”

Người phụ nữ, được gọi là sự mâu nhiệm Ba-by-lôn này, là một hệ thống tôn giáo sai trật có nguồn gốc từ thành phố được xây dựng bởi Nim-rôt, kẻ đã nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời. Nó được gọi theo người sáng lập của nó “bab- El”, nghĩa là công Trời. Vì mong muốn xây dựng một tòa tháp để tập hợp những kẻ nổi loạn, nó đã bị Chúa đánh và được biết đến với tên là “Ba-bên”, có nghĩa là sự lộn xộn.

Vợ của Nim-rôt, Semiramis và con trai ngoài giá thú của bà, Tammuz, đã đưa ra khái niệm về tín ngưỡng thờ mẹ và con. Bức tượng nữ vương thiên đàng cùng con trẻ là nguồn gốc của nhiều tôn giáo ngoại lai. Ngoài ra, còn có những bí ẩn liên quan đến quyền chuyên chế của linh mục, tục dâng bánh và làm lễ quán cho nữ vương trên trời, cũng như ngục luyện tội.

Do đó, mặc dù Ba-by-lôn đã bị phá hủy từ lâu, nhưng những nghi thức bí ẩn đó vẫn còn được lưu giữ thông qua thầy thượng tế, người đã chạy trốn cùng các tín đồ theo mình đến Pê-t-găm. Sau đó, họ đã đi đến Ý, và cuối cùng thành Rô-ma trở thành đại bản doanh của những tập tục thờ cúng bí ẩn này. Thầy thượng tế đội một cái mũ trên đó có khắc tên *Pontifex Maximus*, nghĩa là “người xây cầu”. Thượng tế tự nhận mình là cầu nối giữa Thiên Chúa và con người. Danh hiệu này đã bị Julius Caesar chiếm lấy, và sau đó, Constantine vừa trở thành người đứng đầu nhà thờ vừa là người mang tước hiệu thượng tế của tôn giáo sự mâu nhiệm Ba-by-lôn này. Tước hiệu này sau đó đã thuộc về các giáo hoàng, và họ nắm giữ nó cho đến thời điểm hiện tại.

Mục đích của cuốn sách này không phải là để phóng to sự tương đồng của nhà thờ Công-giáo La Mã và các hệ thống tôn giáo khác với Ba-by-lôn cổ đại; điều này đã được thực hiện một cách đầy đủ súc tích bởi cố Mục-sư Alexander Hislop trong cuốn sách của ông có tựa đề là *The Two Babylons*. Mục đích của chúng tôi chỉ đơn giản là để xác định từ Kinh Thánh người phụ nữ mà Giăng đã thấy là sự mâu nhiệm Ba-by-lôn. Chúng tôi tin rằng điều này sẽ rất rõ ràng khi chúng ta tiếp tục xem xét các câu tiếp theo trong chương này.

Lịch sử dạy chúng ta nhiều bài học, cũng như cho chúng ta hiểu biết về tương lai. Lịch sử không hề diễn ra ngẫu nhiên. Nó được hướng dẫn và chỉ đạo bởi một Đức Chúa Trời khôn ngoan, Đấng đang hoạch định kế hoạch cứu chuộc của Ngài, không chỉ cho các cá nhân, mà còn cho các quốc gia trên trái đất.

17: 7 - “Nhưng thiên sứ nói với tôi rằng: Sao ngươi kinh ngạc? Ta sẽ nói cho ngươi biết về sự bí ẩn của người phụ nữ và con thú bảy đầu, mười sừng đã chở nó.” Vậy, thiên sứ có ý

định làm rõ danh tính, không chỉ của người phụ nữ mà còn cả con thú, kẻ đang hỗ trợ ả ta. Bây giờ người tập trung vào các manh mối về danh tính của con thú.

17: 8 - “Con thú người đã thấy, trước có, mà bây giờ không còn nữa; nó sẽ từ dưới vực lên và đi đến chôn hư mắt; những dân sự trên đất, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống từ khi sáng thế, thấy con thú thì đều lấy làm lạ, vì nó trước có, nay không có nữa, mà sau sẽ hiện đến.” Đầu tiên, chúng ta được cho biết con thú *trước đã có*, nghĩa là nó đã sống trước khi sách Khải-huyền được viết ra. Sau đó chúng ta được nói cho biết rằng con thú *bây giờ không có* nghĩa là nó không còn sống vào thời của Giăng nữa.

Con thú sẽ từ vực sâu không đáy đi lên. Hẳn là christ giả. Nhưng trong khi Đấng Christ là Đấng *đã có, hiện có và còn đến* (từ trời xuống), thì con thú là *trước có, giờ không còn nữa, và sẽ từ dưới vực lên*. Do đó, con thú sẽ dễ dàng được nhận diện bởi các Cơ-độc nhân nhưng sẽ hoàn toàn đánh lừa những người mà tên của họ không được viết trong Sách Sự Sống được viết từ trước khi sáng thế. Không ai từng trở về từ cõi chết; do đó, cả thế gian sẽ bị mê hoặc bởi con thú và phục vụ hắn. Giờ thì thiên sứ trở lại danh tính của người phụ nữ.

17: 9 - “Đây là sự nghĩ ngợi có khôn ngoan. Bảy cái đầu tức là bảy hòn núi mà người đàn bà ngồi lên.” Chúng ta được cho biết trong câu 18 rằng người phụ nữ này là một thành lớn. Thành phố nào được biết đến với tên gọi là thành phố được xây dựng trên bảy ngọn đồi? Các nhà thơ và nhà văn La Mã luôn ám chỉ thành Rô-ma là thành phố được xây dựng trên bảy ngọn đồi ở bờ đông của sông Tiber. Chúng ta cũng hãy nhớ rằng sách này đã được viết vào thời của Sứ-đồ Giăng khi Đế-chế La Mã đã bị lung lay. Đó là tên thường gọi của thành phố thủ đô này trong tiếng La-tinh, *urbis septis colis*, hay *thành phố của bảy ngọn đồi*. Xác định danh tính của người phụ nữ, sự màu nhiệm Ba-by-lôn này chính là La Mã, Kinh Thánh sau đó nói rằng người phụ nữ ấy *say máu các thánh đồ* và các vị tử đạo của Đức Chúa Jê-sus (17:6). Tại thời điểm này, việc đưa ra những minh họa hỗ trợ hữu ích cho những cáo buộc này là cần thiết.

Chúng tôi chọn một giai đoạn nổi tiếng là vụ thảm sát những người vô tội hay Thảm-sát Ngày-lễ Thánh Bartholomew (Barthélemy) xảy ra vào ngày 24 tháng 8 năm 1572. Thái hậu của nước Pháp, Catherine de Médicis và con trai bà là vua Charles IX đã ký một hiệp ước với nhóm tín hữu Kháng Cách (Huguenots), những người theo đạo Tin Lành ở Pháp, là sẽ cho họ quyền tự do tôn giáo. Sau khi dụ họ và thủ lĩnh của họ, là Prince de Conde, tin vào cảm giác an toàn sai lầm này, rồi giết họ đi. Hàng ngàn người Tin Lành đã tử vì đạo. Giáo-hoàng Pius V đã ăn mừng sự kiện này tại Rô-ma bằng cách trao huân chương. Người kế vị của ông, Giáo-hoàng Clement VIII, đã gọi sự khoan dung sau này của người Tin Lành là điều đáng nguyên rủa. Hỡi anh chị em yêu dấu, chúng ta hãy cẩn thận, sự màu nhiệm Ba-by-lôn sẽ lại một lần nữa lộ bộ mặt thật của nó trong những ngày sau rốt này. Máu của các thánh đồ sẽ lại đổ ra.

Tất nhiên, có rất nhiều kẻ là hình bóng của Anti-christ trong lịch sử. Tôi chỉ muốn đề cập đến một người ở thời điểm này, cụ thể là Adolf Hitler, để minh họa cho việc Hội-thánh phải cẩn thận như thế nào vào thời điểm diễn ra các sự kiện cuối cùng này. Adolf Hitler đã đàn áp

người Do Thái và chịu trách nhiệm về việc diệt chủng khoảng sáu triệu người trong số họ, một cách bảo thủ. Chúng ta cũng biết rằng ông ta đã khủng bố những người chống lại ông ta cũng như chế độ của ông ta bằng cách tống giam cả người của mình vào các trại tập trung. Chỉ riêng những sự thật này thôi, không chỉ nổi tiếng ở nước ngoài mà còn ở Đức, cũng đủ để xác định ông ta là một con quái vật.

Tuy nhiên, vì ông ta đã hầu như loại bỏ được tình trạng thất nghiệp, đưa đất nước trở lại vị thế kinh tế vững chắc, và hơn nữa, thiết lập một hệ thống luật pháp cùng trật tự nhằm chấm dứt tất cả các loại hoạt động tội phạm công khai đã hoành hành trong nước, nhiều mục sư và lãnh đạo nhà thờ đã ca ngợi ông ta là Đấng Mê-si của họ. Họ trở thành những tín đồ áo nâu của Đức Quốc Xã, mà biểu tượng là chữ thập ngược.

Khi Anti-christ là Kẻ chống Chúa xuất hiện, tôi sợ rằng nhiều mục sư và lãnh đạo hội thánh cũng sẽ theo hùa vì họ đã không chăm xem Đấng Christ và chỉ tập trung vào một mình Đấng Christ mà thôi, cũng như không lấy Lời Chúa làm thức ăn chính cho mình mỗi ngày. Không biết gì về Lời Chúa, họ sẽ hùa theo đám đông hô, “bình an, bình an, bình an” và sẵn sàng mù quáng đi theo con thú. Có đủ bằng chứng cho thấy Adolf Hitler và Đệ-chế Thứ-ba của ông ta là độc tài, nhưng vẫn có người chọn theo ông ta chỉ vì bánh và cá. Hỡi anh chị em yêu dấu, nguyện chúng ta suy nghĩ nghiêm túc về vấn đề này.

17: 10-11 - *“Nó cũng là bảy vị vua nữa; năm vị trước đã đổ, một vị hiện có, còn một vị nữa chưa đến; khi vị ấy sẽ đến, cũng chẳng còn được bao lâu. Chính con thú trước đã có nay không có nữa, là vị vua thứ tám; nó cũng ở trong số bảy, và nó sẽ đi đến chỗ hư mất.”* Giờ đây, nhờ ân điển Chúa, chúng ta sẽ tìm cách làm sáng tỏ bí ẩn về bảy vị vua. Đó là bảy cái đầu của con thú, và cũng là của chính Sa-tan. Phân đoạn này liên quan đến những kẻ cai trị theo sự xúi giục hoặc đã được tiếp sức bởi Sa-tan. Câu trả lời phải được tìm thấy trong Kinh Thánh.

Con thú chỉ là một trong bảy cái đầu (nó thuộc trong số bảy vua nhưng là vị vua thứ tám). Do đó, nó đại diện cho một vị vua đã sống từ trước khi sách Khải-huyền được ban ra (tức là trước cuối thế kỷ thứ nhất SCN), nhưng hiện đã chết. Anti-christ, do đó, sẽ đến từ một trong năm vương quốc có trước La Mã.

Tuy nhiên, Sa-tan sẽ tiếp sức cho cả bảy. Chúng ta hãy xem xét Kinh Thánh để thấy được chỗ mà Sa-tan, ma quỷ hay con rồng, được liên kết với các vị vua hoặc vương quốc. Rõ ràng, trong Ê-xê-chi-ên 29:2-3: *“Hỡi con người, hãy xây mặt chống lại Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, và nói tiên tri chống lại vua ấy và cả xứ Ai Cập nữa. Hãy nói: Chúa Giê-hô-va phán: ‘Hỡi Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, này, Ta chống lại ngươi, ngươi là con quái vật khổng lồ nằm giữa các sông. Ngươi nói rằng: “Sông Nin của ta thuộc về ta chính ta đã làm nên nó.”’*” Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, được xác định là con rồng (Bản Diễn Ý). Pha-ra-ôn này không phải của thời Xuất Ê-díp-tô, mà là một Pha-ra-ôn khác. Do đó, chúng ta sẽ nói rằng Sa-tan không chỉ tiếp sức cho một mình Pha-ra-ôn này, mà trên thực tế là cả vương quốc Ai Cập.

Chúng ta cũng đọc trong Giê-rê-mi 51:34, *“Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn, đã nuốt chúng tôi, nghiền nát chúng tôi; Vua ấy làm cho chúng tôi thành chiếc bình trống, nuốt chúng*

chúng tôi như con quái vật [con rồng] nuốt mỗi, lấy thức ăn ngon chúng tôi nhét đầy bụng, rồi đuổi chúng tôi đi.” Trong câu này, vua Ba-by-lôn cũng được xác định là con rồng, nghĩa là ông cũng đã được Sa-tan tiếp sức.

Con thú được ví như một con vật lai với đôi chân của gấu, đại diện cho Ba Tư và sư tử đại diện cho Ba-by-lôn, cũng như thân mình đại diện cho Hy Lạp. Do đó, sẽ không ngoa khi nói rằng bảy cái đầu này đại diện cho các nước (và các vua của họ) đã làm khổ dân Y-sơ-ra-ên—cụ thể là Ai Cập, A-si-ri, Ba-by-lôn, Ba Tư, Hy Lạp và La Mã (vương quốc hiện tại vào thời của Giăng). La Mã là vương quốc thứ sáu.

Do đó, vương quốc phải đến sẽ là một vương quốc (số ít) của mười vị vua. Đó sẽ là mười quốc gia thống nhất trong khuôn khổ của Đế-chế La Mã cổ đại. Con thú sẽ là vị vua thứ tám, hoặc sừng thứ mười một (Đa-ni-ên 7:8,11,20,21). Nó đến từ một trong năm vương quốc đã sụp đổ. Con thú không thể đến từ Ai Cập vì nó được gọi là Vua phương Bắc (Đa-ni-ên 11:40). Ai Cập, nằm ở phía nam của Y-sơ-ra-ên, thì phải được gọi là Vua phương Nam.

Anti-christ là vị vua thứ tám. Hắn là một vị vua đã sống trong thời gian của năm vương quốc đầu tiên. Hắn là sừng thứ mười một mọc lên sau mười vị vua (vương quốc thứ bảy).

17:12 - *“Và, mười cái sừng mà người đã thấy, là mười vị vua chưa nhận được nước mình; nhưng họ nhận quyền vua với con thú trong một giờ.”* Mười vị vua này dễ dàng được xác định qua Đa-ni-ên 7:23-24: *“Con thú thứ tư sẽ là vương quốc thứ tư trên đất, khác hẳn mọi vương quốc kia; vương quốc đó sẽ ăn nuốt, giày đạp và nghiền nát cả trái đất. Mười cái sừng là mười vua sẽ ra từ vương quốc đó. Nhưng sẽ có một vua nổi lên sau, khác hẳn các vua trước, và sẽ đánh đổ ba vua.”*

Con thú đến sau khi mười vị vua dấy lên. Mười vị vua này ra từ vương quốc thứ tư trong khái tượng của Đa-ni-ên. Khái tượng mà Đa-ni-ên nhận được về bốn vương quốc bắt đầu với Ba-by-lôn (vương quốc thứ ba cai trị Y-sơ-ra-ên). Do đó, trong khái tượng của Đa-ni-ên, Đế-chế La Mã là vương quốc thứ tư, nhưng về mặt lịch sử, nó là vương quốc thứ sáu cai trị Y-sơ-ra-ên.

Từ trong khuôn khổ của Đế-chế La Mã cổ đại, mười vị vua này sẽ xuất hiện. Đây được coi là một vương quốc, nghĩa là họ hợp tác và liên kết với nhau một cách rất rõ ràng—tách biệt nhưng thống nhất. Họ trị vì trong một giờ, hoặc trong một thời gian rất ngắn, và sức mạnh của họ có nguồn gốc từ con thú.

Bảy Vua (Vương Quốc):

1. Ai Cập
2. A-si-ri
3. Ba-by-lôn
4. Mã-đại Ba-tư [Mê-đi Phe-rơ-sơ]
5. Hy Lạp
6. La Mã
7. 10 vị vua - Đế-chế La Mã phục sinh

17:13 - *“Chúng cũng một lòng một ý trao thế lực quyền phép mình cho con thú.”* Mười vị vua này sẽ giao mình cho con thú, và nó sẽ lần lượt lật đổ hay làm cho ba trong số mười vị vua này phải khuất phục, có lẽ bởi vì họ không hoàn toàn theo nó (xem Đa-ni-ên 7:24).

17:14 - *“Chúng chiến tranh cùng Chiên Con, Chiên Con sẽ được thắng, vì là Chúa của các chúa, Vua của các vua; và những kẻ được kêu gọi, những kẻ được chọn cùng những kẻ trung tín đều ở với Chiên Con, cũng thắng được chúng nữa.”* Mười vị vua trong khuôn khổ của Đế chế La Mã cổ đại này sẽ cùng với con thú gây chiến chống lại Chúa trong trận chiến Ha-ma-ghe-đôn. Những kẻ từ trời xuống cùng với Chiên Con là những người được kêu gọi, được chọn và trung tín.

Được kêu gọi

Được kêu gọi là một trong những điều kiện tiên quyết hàng đầu để có thể đi theo Chiên Con. Chính Ngài đã phán trong Giăng 6:44, *“Nếu Cha, là Đấng đã sai Ta, không kéo đến thì không ai có thể đến với Ta, và Ta sẽ làm cho người ấy sống lại trong ngày cuối cùng.”* Chúng ta không thể tự ý bước vào sự hiện diện của Ngài, như với bất kỳ vị vua nào trên đất, không ai có thể vào châu vua trừ khi người đó được gọi.

Điều này được minh họa trong Kinh Thánh qua cuộc đời của Ê-xơ-tê, hoàng hậu Ba Tư. Mặc dù nàng là vợ của đương kim đức vua Xerxes [A-suê-ru / A-ha-suê-ru], nàng vẫn không dám bước vào sự hiện diện của chồng mình mà không được gọi trước. Ê-xơ-tê nói, *“Các triều thần và dân chúng các tỉnh của vua đều biết rằng nếu bất cứ người nào, nam hay nữ, bước vào nội cung mà không được lệnh mời thì người đó theo luật định phải bị xử tử, trừ phi nhà vua đưa vương trượng vàng ra thì mới sống. Nhưng đã ba mươi ngày nay con không được vờ vào hoàng cung”* (4:11).

Được chọn

Đấng Christ đã tuyên bố trong Ma-thi-ơ 22:14, *“Vì nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn.”* Vì vậy, nhiều người trong đời này được trao cho cơ hội, nhưng có mấy ai vượt qua được thử thách, vì chúng ta được chọn qua những thử luyện và hoạn nạn. Ê-sai 48:10 nói rằng, *“Này, ta luyện người, nhưng không phải như luyện bạc; ta đã thử người trong lò hoạn nạn.”* Như trong cuộc sống nói chung, việc được gọi đến một vị trí, công việc, chức vụ hay được bổ nhiệm là một chuyện, nhưng được giữ lại nơi đó lại là một chuyện khác. Sau khi có được cơ hội trong công việc, người đó phải chứng minh mình có khả năng để làm tốt công việc này. Nếu chúng ta chứng tỏ được bản thân, thì chúng ta được chọn để giữ vị trí đó.

Hầu như mọi thứ trong cuộc sống đều có điều kiện rằng một người có thể có khả năng để thực hiện công việc mà người đó đã được kêu gọi, hoặc được cho một cơ hội để chứng tỏ khả năng của mình. Thì trong vương quốc thiên đàng cũng như vậy. Nhiều người được trao cho cơ hội để được cứu, nhưng có rất ít người tiếp tục trên con đường sự sáng. Điều này không chỉ đúng trong việc duy trì mức độ thuộc linh của một người, mà còn đúng trong việc tiếp tục bước đi với Chúa. Bởi ân điển của Ngài, chúng ta cần tiếp tục tất cả những gì Ngài đã định cho đời sống của chúng ta. Như Ê-sai đã nói, để được chọn con người ta phải trải qua một thời gian dài thử thách trong *lò hoạn nạn*. Không có con đường nào dễ dàng dẫn đến vinh quang; và những thử thách này là cần thiết để đưa chúng ta đến với sự trọn vẹn, để chúng ta có thể được kể là xứng đáng khi bước đi theo Chúa của mình bất cứ nơi nào Ngài đi. Điều này đưa chúng ta đến tiêu chuẩn thứ ba của mình.

Trung tín

Ngay cả khi một người đã đủ điều kiện cho một chức vụ, câu hỏi tiếp theo là: người đó có trung tín trong việc thực hiện các nhiệm vụ gắn liền với vị trí đó hay không? Trong Kinh Thánh, chúng ta được cho biết có hai con người đặc biệt được khen là trung tín—Áp-ra-ham và Môi-se. Áp-ra-ham được gọi là *người có lòng tin* (Ga-la-ti 3:9) [người thành tín], còn về Môi-se thì Kinh Thánh nói rằng ông *trung tín trong cả nhà Đức Chúa Trời* (Hê-bơ-rơ 3:2).

Ba cấp độ được kêu gọi, được chọn và được kể là trung tín tương ứng với ba nhóm Cơ-độc nhân mà Sứ-đồ Giăng viết trong I Giăng 2:12-14—*con trẻ, kẻ trẻ tuổi, các phụ lão*. Một sự so sánh khác là ba phần trong Đền-tạm của Môi-se—*Sân Ngoài, Nơi Thánh, và Nơi Chí Thánh*. Nhóm thứ nhất biết rằng mình đã được cứu, nhóm thứ hai là các Cơ-độc nhân mà Lời Chúa đã trở thành thịt của họ, trong khi nhóm thứ ba là những người có luật pháp Chúa viết trên bia lòng của họ.

17:15 - “*Đoạn, thiên sứ lại nói với tôi rằng: Những dòng nước người đã thấy, trên có dâm phụ ngòi, tức là các dân tộc, các chúng [các nhóm người], các nước và các tiếng.*” Bấy giờ thiên sứ lại quay sang người phụ nữ, con đại dâm phụ—Sự mâu nhiệm Ba-by-lôn. Điều này khẳng định lại thực tế mà đã được tuyên bố trước đó rằng tôn giáo sự mâu nhiệm Ba-by-lôn này đã ảnh hưởng đến hầu như tất cả các quốc gia ngay từ đầu. Tất cả đều đã bị ô uế bởi những bí ẩn của tội ác đã đưa hàng triệu triệu người vào địa ngục vô đạo vì họ tin vào các thuật phù thủy của người đàn bà này cho sự cứu chuộc đời đời của họ.

Những câu kệ trong Thánh Lễ và phòng xưng tội là bắt nguồn từ các nghi thức của người Ba-by-lôn. Lời kêu gọi và những lời cầu nguyện với nữ vương thiên đàng chỉ là vô ích. Các tín đồ của họ đã bị lừa, và với nỗi ê chề muôn đời không dứt, họ rơi vào hố sâu không đáy. Con thịnh nộ của Đức Chúa Trời dành cho con đại dâm phụ này là thể nào, vì cùng với ả, các nước đã phạm đủ thứ tội tà dâm! Nhưng Chúa đã hủy diệt ả bằng sức mạnh tà ác do Ngài lựa chọn. Chính kẻ mà sự mâu nhiệm Ba-by-lôn tin tưởng sẽ là kẻ tiêu diệt ả, như chúng ta sẽ thấy trong câu tiếp theo.

17:16 - “*Mười cái sừng người đã thấy, và chính mình con thú sẽ ghét dâm phụ, sẽ bóc lột cho nó lỏa lồ, ăn thịt nó và thiêu nó bằng lửa.*” Nhiều người tin tưởng vào con đàn bà này, và ả đã lừa dối họ. Do đó, trong sự thưởng phạt phân minh của Chúa, ả sẽ bị hủy diệt bởi các đồng minh của con thú—mười vị vua. Lịch sử có thể xác nhận cho thực tế này. Trong quyển *Decline and Fall of the Roman Church* (tạm dịch là: Sự Suy Tàn và Sụp Đổ của Giáo-hội La Mã), Malachi Martin đã liệt kê những lần mà La Mã và Vatican bị cướp bóc bởi quân đội Tây Ban Nha, Đức và Ý.

Dưới thời trị vì của Clement VIII vào năm 1525, Malachi Martin kể về việc những âm thanh duy nhất mà người ta có thể nghe được trong mười ngày là tiếng kêu của phụ nữ, tiếng khóc của trẻ con và tiếng la hét của đàn ông bị tra tấn. Thánh Kinh bảo đảm với chúng ta rằng lịch sử sẽ được lặp lại khi quân đội của mười vị vua một lần nữa xâm lược La Mã và tiêu diệt con

điểm cùng những người theo nó. Chính Đức Chúa Trời đã có ý định tiêu diệt con điểm, và đã đặt trong lòng của mười vị vua mong muốn tiêu diệt La Mã để làm trọn thánh ý của Ngài.

17:17 - “*Bởi Đức Chúa Trời đã để cho chúng có lòng vâng làm theo ý muốn Ngài cùng khiến chúng có chung một ý, và ban nước mình cho con thú, đến khi những lời Đức Chúa Trời phán được ứng nghiệm.*” Chính những kẻ mà con đại kỹ nữ này dựa vào để củng cố quyền lực của mình sẽ tiêu diệt ả. Trong suốt chiều dài lịch sử của Giáo-hội La Mã, con điểm này đã tham gia vào trò chơi chính trị với những kẻ cai trị ở các nước xung quanh ả. Về phần họ, họ thường xuyên nhìn thấy sự lừa lọc của con điểm và tiến hành chống lại nó. Những ngày sau rốt này cũng sẽ như vậy. Và bây giờ, con đại dâm phụ, sự mâu nhiệm Ba-by-lôn này là ai? Câu cuối của chương 17 đã nói rất rõ ràng.

17:18 - “*Người đàn bà người đã thấy, tức là cái thành lớn hành quyền trên các vua ở thế gian.*” Không còn nghi ngờ gì nữa. Chỉ có một thành vào thời của Giăng (thì hiện tại) đã cai trị trên cả đất, và đó là thành Rô-ma (La Mã). Đó là một thành lớn.

Và như câu 9 đã nói rất rõ ràng, đó là thành được xây trên bảy ngọn đồi. Thành Rô-ma và chỉ có La Mã mới có thể khớp với mô tả đó. Người phụ nữ, được gọi là sự mâu nhiệm Ba-by-lôn, chính là Giáo-hội Công giáo La Mã, mà trung tâm là thành Rô-ma.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

SỰ SỤP ĐỔ CỦA BA-BY-LÔN (18:1-24)

Tàn tích của Ba-by-lôn ngày nay, là thành phố cổ ở Iraq đang trong quá trình được xây dựng lại, giờ sẽ được đề cập đến, cùng một bản ghi chép được đưa ra về vô số tội lỗi của nó. Lời tiên tri bắt đầu với chuyến viếng thăm của một thiên sứ có thẩm quyền lớn từ trời xuống. Giờ thì bản tường thuật này chuyển từ *sự mâu nhiệm Ba-by-lôn—La Mã—*sang thành Ba-by-lôn thật theo nghĩa đen. (Xem phần Phụ-lục để biết thêm chi tiết về sự khác biệt giữa sự mâu nhiệm Ba-by-lôn và thành phố Ba-by-lôn.) Tuy nhiên, trong chương này vẫn có một dòng chảy chung nào đó giữa thành phố Ba-by-lôn và hội thánh giả. Có thể sẽ có sự ứng nghiệm kép và ứng dụng kép của nhiều câu Kinh Thánh trong phân đoạn này.

18: 1 - “*Sau điều đó, tôi thấy một vị thiên sứ khác ở trên trời xuống, người có quyền lớn, và sự vinh hiển người chiếu rọi trên đất.*” Như trong các ví dụ về các phân cảnh phán xét trước đó, những người tham gia đều toát lên sự thánh khiết và sự sáng ở mức độ cao nhất. Vị thiên sứ này, có vai trò thông báo về sự sụp đổ của thành gian ác, tổng kết một loạt các lời tiên tri liên quan đến sự kiện này mà đã kéo dài hầu như từ thời điểm mà nó được thành lập bởi Nim-rót, khoảng bốn ngàn năm trước.

Trong khi sự nổi lên của *Đế-quốc Tân Ba-by-lôn* [hay Đế-chế Ba-by-lôn thứ hai] được tiên tri bởi Ê-sai, thì sự hủy diệt cuối cùng của nó cũng vậy. Điều này cũng được tiên tri Giê-rê-mi

lập lại. Thành Ba-by-lôn lại sẽ được đẩy lên trong những ngày sau rốt chỉ để bị phá hủy một lần nữa, và Ba-by-lôn thuộc linh (La Mã) cũng sẽ sụp đổ. Nhiều cụm từ được sử dụng trong lời tiên tri này là sự lặp lại của những cụm từ được tìm thấy trong những ghi chép của các nhà tiên tri trong Cựu Ước. Bây giờ chúng ta hãy nghiên cứu diễn biến của các sự kiện theo trình tự thời gian như được đưa ra trong chương này.

18: 2 - “*Người kêu lớn tiếng rằng: Ba-by-lôn lớn đã đổ rồi, đã đổ rồi! Thành ấy đã trở nên chỗ ở của các ma quỷ, nơi hang ổ của mọi tà thần, hang ổ của mọi giống chim dơ dáy mà người ta góm ghiếc.*” Bản thân câu này là một trích dẫn từ một vài câu Kinh Thánh khác. Ê-sai 21:9 nói rằng, “*Kìa, có quân lính cưỡi ngựa đi từng cặp mà đến! Rồi người lính canh nói: “Ba-by-lôn đã sụp đổ, sụp đổ rồi! Mọi hình tượng tà thần của nó đã bẻ nát dưới đất!”*”

Ngoài ra, Ê-sai 13:19-22 cũng nói, “*Ba-by-lôn là sự huy hoàng của các vương quốc, là niềm kiêu hãnh ngạo mạn của người Canh-đê, sẽ giống như Sô-đôm và Gô-mô-rơ, khi Đức Chúa Trời lật đổ chúng. Nó sẽ vĩnh viễn không người ở, từ đời này sang đời kia sẽ chẳng ai cư trú; người Ả-rập sẽ không cắm trại tại đó, người chăn chiên cũng không cho bầy mình nằm nghỉ nơi ấy. Nhưng thú dữ hoang mạc sẽ nghỉ ở đó, nhà cửa thì đầy những chim cú; đà điểu tới đó trú ngụ, và dê rừng sẽ nháy nhót tại đó. Linh cầu sủa vang trong cung điện, chó rừng tru lên trong các lâu đài xa hoa. Thời điểm Ba-by-lôn sụp đổ đã gần kề, các ngày của nó sẽ không còn kéo dài nữa.*”

Do đó, chúng ta lại có quyền liên kết hai Ba-by-lôn—Ba-by-lôn tự nhiên (thành phố ở Iraq ngày nay) và Ba-by-lôn thuộc linh (La Mã) lại với nhau. Giờ thì thiên sứ bắt đầu thuật lại những việc ác của Ba-by-lôn.

18: 3 - “*Vì mọi dân tộc đều uống rượu dâm loạn buông tuồng của nó, vì các vua thế gian đã cùng nó phạm tội tà dâm, và vì các nhà buôn trên đất đã nên giàu có bởi sự quá xa hoa của nó.*” Thật đáng ngạc nhiên khi tội tà dâm thường xuyên được đề cập có liên quan đến Ba-by-lôn. Chúng ta phải xem xét điều này từ cả góc độ lịch sử và tình hình hiện đại.

Ba-by-lôn trong lịch sử là trung tâm của các nghi lễ và hệ thống tôn giáo ngoại lai. Liên kết với việc thực hành những nghi thức này là sự vô luân và đòi trụy thuộc hàng cơ bản nhất. Trên thực tế, chúng quá kinh khủng để được nói đến trong một cuốn sách như thế này.

Và Ba-by-lôn thuộc linh, giáo hội La Mã, cũng bị buộc tội gian dâm. Bất cứ ai đã từng nghiên cứu sơ qua về lịch sử Hội-thánh đều có thể nhận ra sự vô đạo đức đã lan tràn vào hội thánh giả. Thậm chí, một số giáo hoàng đã bị lên án vì hành vi phóng túng khi thực sự nắm giữ chức vụ đó.

Điều đáng lên án khác là họ đã sống quá xa hoa. Các thương gia phát lên nhờ vào hội thánh giả. Điều này cũng dễ hiểu vì những thứ xa xỉ mà họ đã nuông chiều bản thân mình. Chỉ riêng các tòa nhà thờ của họ đã là những ngôi nhà châu báu trong nhiều trường hợp. Trong câu tiếp theo có một lẽ thật quan trọng hàng đầu cho thời đại chúng ta.

18: 4 - “Tôi lại nghe một tiếng khác từ trên trời đến rằng: *Hỡi dân ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kéo các người dự phần tội lỗi với nó, cũng chịu những tai họa nó nữa chẳng.*” Câu này nên được giải thích hoặc diễn giải theo hai cách. Từ quan điểm lịch sử, chúng ta biết rằng trước khi con cái Y-sơ-ra-ên thực sự bị bắt đi làm phu tù ở Ba-by-lôn, tiên tri Ê-sai không chỉ thấy trước cảnh phu tù khoảng một trăm năm sau đó, mà còn cả sự miễn cưỡng của Y-sơ-ra-ên không muốn rời Ba-by-lôn khi có cơ hội với sắc lệnh của Vua Si-ru để xây dựng lại đền thờ.

Do đó, ông đã phán lời sấm truyền trong Ê-sai 52:2,11-12 với sự khẩn thiết thực sự mang tính tiên tri cho những người sắp bị chìm đắm mãi mãi trong thế giới ngoại đạo do họ từ chối rời khỏi Ba-by-lôn: “*Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy chỗi dậy, giữ bụi bặm đi, và ngồi lên; hỡi con gái Si-ôn, là kẻ phu tù, hãy cỡi trời nơi cổ người. ...Các người hãy đi, hãy đi, đi ra khỏi đó! Đừng động đến đồ ô uế, hãy ra khỏi giữa nó. Các người là kẻ mang khí dụng Đức Giê-hô-va, hãy làm cho sạch mình! Và, các người đi ra không cần phải vội vàng, cũng không cần phải trốn tránh; vì Đức Giê-hô-va sẽ đi trước mặt các người, và Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đi sau gìn giữ người.*”

Khi một người nghiên cứu về Thời-kỳ Khôi-phục, điều đáng chú ý là có ba nhóm người riêng biệt đã rời Ba-by-lôn để về Giê-ru-sa-lem dưới thời Xô-rô-ba-bên, Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi. Tuy nhiên, đại đa số người Do Thái đã chọn ở lại Ba-by-lôn. Có lẽ họ yêu thích sự an toàn và tiện nghi của Ba-by-lôn. Vậy lịch sử lặp lại. Nhiều con dân Chúa ngày nay đang ở tại những nơi mà họ không còn phát triển trong Chúa nữa; những hội thánh hay nhóm thông công này không có tầm nhìn tiến bộ và không có khái tượng về sự phấn hưng. Tuy nhiên, rất nhiều Cơ-đốc nhân chọn ở lại đó.

Nó làm tôi nhớ đến một khái tượng mà tôi đã nhận được vào những năm 1960. Bản chất của khái tượng này là về sự phấn hưng của *Phong Trào Ân Tứ* khi gần như mọi giáo phái đều được Chúa thăm viếng với sự báp-têm Thánh Linh. Trong khái tượng này, tôi thấy sông Giô-đanh vào thời điểm lũ tràn bờ. Hàng dặm liền, trên mặt đất, nơi đã từng khô cằn, được bao phủ bởi nước. Nhưng sau đó tôi thấy nước rút đi và nhiều vũng nước còn đọng lại. Nhiều người chơi đùa trong những vũng nước này, nhưng sau đó chúng cũng trở nên khô cạn.

Lời giải nghĩa mà Chúa ban cho tôi là sự phấn hưng đang đến, nhưng mục đích của Chúa là để cho dân sự của Ngài đến với dòng chảy chính. Nếu họ tiếp tục cắm trại trong các giáo phái của họ mà không phải là phái Ngũ Tuần, thì những gì mà họ nhận được cuối cùng sẽ biến mất, và họ sẽ trở nên khô khan về mặt thuộc linh.

Nhà thờ Công-giáo (thông qua vị Giáo-hoàng tốt là John, đã mở các cửa nhà thờ của mình cho Đức Thánh Linh) đã chứng kiến hội chúng nhận được báp-têm Thánh Linh. Tuy nhiên, lời của Chúa phán rằng: “*Đừng ở lại trong nhà thờ của các con và làm chứng cho những người ở đó. Hãy đi ra và hòa mình vào dòng nước sống!*” Chúa đã ban cho tôi một phép so sánh tương tự như vậy: Dân sự Chúa giống như những cái cây. Cây được trồng ở đâu quyết định nó sẽ phát triển như thế nào. Một cái cây được trồng trong đồng vắng sẽ còi cọc, nhưng cây trồng bên dòng nước sẽ sinh bông trái đúng mùa đúng tiết, “*lá nó cũng chẳng tàn héo; mọi sự người làm đều sẽ thịnh vượng*” (Thi-thiên 1:3).

Vì thế, Chúa phán với tôi, “Hãy bảo dân Ta đi đến nơi mà dòng nước sông đang tuôn chảy để họ có thể kết quả cách tốt nhất.” Vậy, hỡi anh chị em thân yêu, hãy ra khỏi Ba-by-lôn và đi đến một hội thánh nơi mà Đức Thánh Linh đang vận hành. Đừng giống như những người Do Thái ở lại Ba-by-lôn trong khi Đức Chúa Trời đang hành động tại Giê-ru-sa-lem. Họ ở lại với quá khứ và không dự phần vào sự vận hành tươi mới của Chúa.

Ngoài ra, việc ở lại Ba-by-lôn thuộc linh ngày nay có nghĩa là dự phần vào tội lỗi và sự phán xét của nó. Đức Chúa Trời giới hạn một ngày. Trong những ngày cuối cùng này, Ngài sẽ trừng phạt Ba-by-lôn vì mọi tội lỗi của nó trong quá khứ.

18: 5 - “*Vì tội lỗi nó chất cao tày trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến các sự gian ác nó.*”

Điều quan trọng ở đây là phải hiểu được sự phán xét của Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy xem xét một vài câu Kinh Thánh. Truyền-đạo 3:15 nói, “*Điều gì hiện có thì đã có từ xưa, điều gì sẽ xảy đến thì đã xảy ra từ lâu rồi; Đức Chúa Trời cho tái diễn những việc đã qua.*”

Chính Chúa Jêsus đã nói y như vậy khi phán về thành Giê-ru-sa-lem tội lỗi vào thời của Ngài trong Ma-thi-ơ 23:34-36: “*Vì vậy, Ta sai các nhà tiên tri, những người khôn ngoan, các thầy thông giáo đến với các ngươi thì các ngươi sẽ giết và đóng đinh những người này vào thập tự giá, đánh đòn những người khác trong nhà hội và bắt bớ họ từ thành này đến thành kia, để cho máu của tất cả những người công chính đã chảy ra trên đất đều đổ trên các ngươi, từ máu vô tội của A-bên cho đến máu của Xa-cha-ri con trai Ba-ra-chi, người mà các ngươi đã giết ở giữa khoảng Nơi Thánh và bàn thờ. Thật, Ta bảo các ngươi, tất cả những điều ấy sẽ xảy đến cho thế hệ này.*” Vậy, Ngài tiếp tục phán rằng nhà của họ sẽ bị hoang tàn do sự tàn phá của thành Giê-ru-sa-lem bởi quân La Mã vào năm 70 SCN.

Sống trong thời đại của chúng ta, và có lẽ không phải ai cũng là sinh viên của môn lịch sử Hội-thánh, chúng ta không nhận ra tội lỗi khủng khiếp của giáo hội La Mã qua nhiều thế kỷ. Nó đúng là thắm đẫm máu của các vị tử đạo. *Pháp Đình Tôn Giáo* [hay *tòa thẩm tra dị giáo/lạc giáo*] do Giáo-hoàng Innocent III thiết lập năm 1230 chịu trách nhiệm cho việc tra tấn và giết hại hàng trăm nghìn tín đồ Tin Lành. Trong thời kỳ Cải Chánh, một lần nữa lại có nhiều vụ thảm sát hàng loạt những người Tin Lành. Điều này sẽ được lặp lại với sự mãnh liệt và tàn ác bởi họ một lần nữa khi Anti-christ phát huy hết sức mạnh của hắn.

Nhưng Chúa nhớ lại những gì đã xảy ra trong quá khứ. Tất cả những linh hồn dưới bàn thờ trong Khải-huyền 6:9-10, những người bị giết qua mọi thế hệ, phải được báo thù bởi một Đức Chúa Trời chí thánh. Đế-chế La Mã phải chịu trách nhiệm về việc giết chết Người đứng đầu Hội-thánh, Chúa Jêsus của chúng ta, thông qua Pôn-xơ Phi-lát người giữ chức quan tổng đốc của họ. Chuyện này vẫn tiếp tục với mười cuộc bức hại cụ thể dưới thời các hoàng đế tiếp theo. Đức Chúa Trời không quên điều này, và giờ phán xét đã đến, với những câu trích dẫn từ Giê-rê-mi 50:15: “*Khắp bốn bề hãy lên tiếng chống lại nó, nó đã đầu hàng; Pháo đài nó đã sụp, thành lũy nó sụp đổ; Vì đây là sự báo trả của Đức Giê-hô-va! Hãy báo trả nó, hãy làm cho nó như nó đã làm.*”

Ý nghĩ về sự báo trả gấp đôi được bao hàm trong phán xét của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên. Chúa đã đẩy lên Ba-by-lôn để trừng phạt Y-sơ-ra-ên vì tội lỗi của họ, như đã thấy trong Giê-rê-mi 16:18: *“Trước hết Ta sẽ báo trả chúng gấp đôi sự gian ác và tội lỗi chúng đã phạm, vì chúng đã làm ô uế đất Ta bởi thân của các thần tượng đáng ghét, và làm đầy đầy sản nghiệp bằng những thứ đáng ghê tởm.”* Giờ đây Ba-by-lôn thuộc linh cũng sẽ thừa hưởng số phận tương tự; bây giờ họ sẽ bị phán xét.

18: 6 - *“Các ngươi hãy làm cho nó điều nó đã làm cho kẻ khác; hãy báo lại gấp hai công việc nó, hãy pha cho nó gấp hai chén mà nó đã pha cho kẻ khác.”* Điều này theo lời Giê-rê-mi 50:29, *“Hãy báo trả cho nó tùy theo việc nó đã làm.”* Một lần nữa, đây là nói về thành Ba-by-lôn trong tự nhiên.

Bây giờ theo sau là sự lên án cuộc sống xa hoa của nó, bị ghét bỏ bởi Đấng toàn năng vì sự kiêu căng và ngạo mạn mà nó bộc lộ. Những con gái Si-ôn cũng bị lên án và trừng phạt ở Ê-sai 3:16-17: *“Đức Giê-hô-va lại phán rằng: Vì những con gái Si-ôn kiêu ngạo, ngóng cổ bước tới, liếc mắt trêu ngươi, vừa đi ồng ẹo, vừa khua động tiếng dưới chân, nên Chúa sẽ làm cho đỉnh đầu con gái Si-ôn đóng vảy, và Đức Giê-hô-va sẽ lột truồng chúng nó.”*

18: 7 - *“Nó càng khoe mình và chìm đắm trong sự xa hoa bao nhiêu, thì hãy làm cho nó đau đớn khốn khổ bấy nhiêu. Bởi trong lòng nó tự nghĩ rằng: Ta là một nữ vương ngự trên ngai mình, không phải là đàn bà góa, và ta sẽ không thấy sự than khóc bao giờ.”* Về sau là một trích dẫn từ Ê-sai 47:8: *“Bây giờ hãy nghe đây hỡi kẻ hưởng lạc, là kẻ sống yên ổn, bụng bảo dạ rằng: “Ta đây, ngoài ta chẳng còn ai; Ta sẽ không ở góa, cũng chẳng biết mất con là gì.””*

18: 8 - *“Vậy cho nên đồng trong một ngày, những tai nạn này sẽ giáng trên nó, nào sự chết, nào sự than khóc, nào đói kém, và nó sẽ bị lửa thiêu mình đi nữa; vì Đức Chúa Trời phán xét nó là Chúa có quyền lực.”* Sự tự tin thái quá đến mức vô căn cứ này sẽ được báo trả bằng bộ ba phán xét gồm sự chết, than khóc, và đói kém. Điều này sẽ giáng trên nó trong một ngày. Chứng thực cho điều này là những gì đã giáng trên Ba-by-lôn cổ đại vào thời của Bên-xát-sa như được ghi lại trong Đa-ni-ên 5:30: *“Ngay đêm đó, Bên-xát-sa, vua Canh-đê, bị giết.”*

18: 9 - *“Các vua thế gian đã phạm tội dâm dục và say đắm trong cuộc xa xỉ với nó, thấy khói của sự cháy nó thì sẽ vì nó khóc lóc thở than.”* Mười vị vua sẽ kết liễu hoàn toàn con đại kỹ nữ, trong khi các vua khác sẽ than khóc vì nó. Câu Kinh Thánh này nói rõ rằng Ba-by-lôn sẽ bị lửa thiêu rụi hoàn toàn, và lửa cháy rất lớn (như chúng ta sẽ thấy trong câu sau) đến nỗi các vua trên đất sẽ chỉ dám đứng nhìn từ xa.

18: 10 - *“Sợ phải cùng chịu hình khổ với nó, nên chúng đứng xa mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! Ba-by-lôn là thành lớn, là thành cường thịnh kia! Trong một giờ mà sự phán xét ngươi đã đến rồi!”* Điều này đã được nhà tiên tri xác nhận trong Ê-sai 25:2: *“Vì Ngài đã làm cho thành phố trở nên đồng gạch vụn, thành trì kiên cố trở nên đồng đổ nát. Đền đài của dân*

ngoại chẳng phải là thành nữa, nó sẽ chẳng bao giờ được xây dựng lại.” Ngoài ra, Ê-sai 47:11 cũng nói, “*Vì thế, tai họa sẽ ập đến trên ngươi mà ngươi chẳng biết từ đâu; Hoạn nạn sẽ giáng trên ngươi mà ngươi không thể ngăn cản được; Sự hủy diệt thành linh xảy đến cho ngươi, mà ngươi không thể lường trước.*” Rồi đến nhóm người thứ hai than khóc cho con điếm. Đầu tiên là các vua trên đất, còn bây giờ thì chúng ta nghe nói về các thương nhân, những kẻ làm giàu nhờ ham muốn xa hoa của hội thánh giả.

18: 11-16 - “*Các nhà buôn trên đất cũng vì nó khóc lóc rầu rĩ, vì không ai mua hàng hóa mình nữa: Hàng hóa là vàng, bạc, ngọc, châu, vải gai mịn, màu tía, lụa, màu điều; các hạng gỗ thơm; các thức đồ bằng ngà voi, bằng gỗ quý, bằng đồng, bằng sắt, bằng đá hoa; nhục quế, sa nhân, hương, dầu thơm, nhũ hương, rượu, dầu, bột mì mịn, lúa mì, bò, cừu, ngựa, xe, tôi mọi và linh hồn người ta nữa. Các thứ trái mà lòng ngươi mơ ước đó đã mất đi rồi, mọi sự rực rỡ sang trọng đó cũng đã hư mất khỏi ngươi; người ta sẽ không hề tìm thấy nữa. Các nhà buôn đó đã nhờ Ba-by-lôn làm nên giàu, sẽ đứng cách xa, vì e phải chia khổ cùng nó; họ sẽ than khóc và buồn rầu, mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! Thành lớn kia, đã từng mặc vải gai mịn, màu tía và màu điều, rực rỡ những vàng ngọc cùng hột châu! Trong một giờ, sự giàu có sang trọng dường bao đã biến mất hết!”*

Phân đoạn trên có đặc điểm rất giống với những lời thờ than về thành Ty-ơ như được ghi lại trong Ê-xê-chi-ên 27. Vua Ty-ơ cũng là hình bóng của chính Sa-tan. Điều đáng lưu ý là nguyên nhân dẫn đến sự sa ngã ban đầu của Lu-xi-phe được đưa ra trong Ê-xê-chi-ên 28:14-17: “*Ngươi là một chê-rúp [chê-ru-bim] được xức dầu đang che phủ; Ta đã lập ngươi lên trên núi thánh của Đức Chúa Trời; Ngươi đã đi dạo giữa các hòn đá sáng như lửa. Đường lối ngươi trọn vẹn, từ ngày ngươi được dựng nên, cho đến khi thấy sự gian ác trong ngươi. Khi buôn bán thành lợi, ngươi càng trở nên bạo ngược, và phạm tội; Vì thế, Ta đã xô ngươi như là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; Hỡi chê-rúp che phủ kia, Ta diệt ngươi giữa các hòn đá sáng như lửa! Lòng ngươi kiêu ngạo vì vẻ đẹp ngươi, và vinh quang của ngươi làm hư hỏng sự khôn ngoan mình. Ta đã xô ngươi xuống đất, đặt ngươi trước mặt các vua, làm trò cho họ xem.”*

Hai mươi tám (28) mặt hàng được đề cập trong những câu này có liên quan đến Ba-by-lôn. Ngọn lửa thiêu rụi Ba-by-lôn sẽ là dấu hiệu báo trước về sự tra tấn đời đời trong hồ lửa.

18: 17-19 - “*Phàm những lái tàu, những người đi biển, và thủy thủ, những kẻ buôn bán trên mặt biển, đều đứng cách xa; khi thấy khói của sự cháy thành thì cùng kêu lên rằng: Có thành nào đã được như thành lớn này ư? Chúng lấy bụi rắc lên đầu mình, thương khóc than vãn, mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! Thành lớn này đã lấy sự giàu có mình làm giàu cho mọi kẻ có tàu trên biển, mà trong một giờ, đã hóa thành một chỗ hoang vu!”* Nhóm người thứ ba khóc than cho con điếm là các thủy thủ và thuyền trưởng tàu buôn. Sự hủy diệt đột ngột được nhấn mạnh bởi dòng suy nghĩ được lặp đi lặp lại ba lần—“*chỉ trong một giờ, sự phán xét ngươi đã đến; sự giàu có lớn của ngươi đã bị tiêu hủy và đã hóa thành một chỗ hoang vu.*” Vì thế cho nên, những gì đã xảy ra cho Ty-ơ, cũng sẽ xảy ra cho Ba-by-lôn. Các thương nhân và thủy thủ than thở vì nguồn thu nhập của họ đã bị phá hủy bởi một địa ngục rực lửa.

18:20 - “*Hỡi trời, hãy vui mừng về việc nó đi, và các thánh, các sứ đồ, các tiên tri, cũng hãy mừng rỡ đi; vì Đức Chúa Trời đã xử công bình cho các ngươi trong khi Ngài xét đoán nó.*” Sau đó, có một lệnh truyền cho các tầng trời hãy vui mừng với các sứ đồ thánh cùng các đấng tiên tri, vì Đức Chúa Trời đã báo thù cho họ, trút đổ sự phán xét trên những người đã lấy mạng họ.

18:21 - “*Bấy giờ một vị thiên sứ rất mạnh lấy một hòn đá như cối xay lớn quăng xuống biển mà rằng: Ba-by-lôn là thành lớn cũng sẽ bị quăng mạnh xuống như vậy, và không ai tìm thấy nó nữa.*” Câu này thể hiện rằng sự sụp đổ của Ba-by-lôn sẽ rất khốc liệt. Về mặt hình bóng, điều này đã được nhà tiên tri diễn tả trong Giê-rê-mi 51:60-64: “*Giê-rê-mi chép tất cả các tai ương sẽ xảy đến cho Ba-by-lôn vào một cuộn sách. Tất cả những điều này đều viết về Ba-by-lôn. Giê-rê-mi nói với Sê-ra-gia: ‘Khi đã đến Ba-by-lôn, ông nhớ đọc lớn tất cả những lời này, và nói: ‘Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài đã phán rằng Ngài sẽ hủy diệt thành này, đến nỗi từ loài người cho đến loài vật đều không sống nổi, và nơi này sẽ hoang vu mãi mãi.’ Sau khi đọc xong sách này thì ông buộc sách vào một cục đá và ném xuống sông O-phơ-rát, rồi công bố: ‘Ba-by-lôn sẽ chìm xuống như vậy và sẽ không ngoi lên được nữa, vì tai họa mà Ta sắp giáng trên nó. Chúng sẽ sờn ngã.’” Lời của Giê-rê-mi chấm dứt ở đây.*”

Khi nghiên cứu sách này một cách cẩn thận, điều đáng ngạc nhiên là gần 10 phần trăm sách Khải-huyền được dùng để lên án và nói về sự hủy diệt của Ba-by-lôn. Từ điều này, chúng ta có thể hiểu được quy mô to lớn đáng kinh ngạc của tội lỗi nó đã nhấn chìm hầu như toàn bộ các dân trên thế gian dưới hình thức này hay hình thức khác kể từ thời Nim-rôt. Sau đó, người ta bắt đầu hiểu được cơn giận thánh của Chúa đối cùng Ba-by-lôn và tất cả những gì nó đại diện. Nó sẽ bị phá hủy bằng bạo lực vì nó đã gây ra bạo lực từ ngày mới thành lập. Do đó, thiên sứ tiếp tục nhắc lại kết quả cuối cùng của việc lật đổ nó.

18: 22-24 - “*Không ai còn nghe thấy nơi ngươi những tiếng kẻ gảy đàn cầm, kẻ đánh nhạc, kẻ thổi sáo và thổi kèn nữa. Ở đó cũng sẽ không thấy có thợ nào nữa, dầu nghề gì mặc lòng, và tiếng cối xay cũng không nghe nữa. Ánh Sa đèn sẽ không chiếu nơi đó nữa, và người ta cũng chẳng còn nghe tiếng vợ chồng mới cưới, bởi vì các nhà buôn của ngươi đều là kẻ tôn trọng trên đất, bởi vì mọi nước đều bị tà thuật ngươi lừa dối. Ấy chính trong thành này, mà đã tìm thấy huyết các đấng tiên tri, các thánh đồ, và hết thấy những kẻ đã bị giết trong thế gian.*” Niềm vui và sự hân hoan của Ba-by-lôn đã bị làm cho câm lặng qua mọi thời đại bởi vô vàn sự gian ác của nó mà nó đã lừa dối cả nhân loại.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Cao Trào Của Sự Phán Xét Con Đại Kỹ Nữ

19: 1-5 - “Sau đó, tôi nghe ở trên trời như có tiếng lớn của một đoàn người đông đảo nói rằng: “Ha-lê-lu-gia! Sự cứu chuộc, vinh quang và quyền năng thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta. Vì những sự phán xét của Ngài là chân thật và công minh. Ngài đã phán xét đại kỹ nữ, kẻ đã dùng sự dâm loạn của mình làm hư hỏng đất; và Ngài đã báo thù về máu của các đầy tớ Ngài do kỹ nữ ấy làm đổ ra.” Họ nói lần thứ hai: “Ha-lê-lu-gia! Khói của nó bay lên đời đời!” Hai mươi bốn trưởng lão và bốn sinh vật phủ phục và thờ lạy Đức Chúa Trời là Đấng ngồi trên ngai, và nói: “A-men! Ha-lê-lu-gia!” Có tiếng từ ngai bảo rằng: “Tất cả các đầy tớ của Đức Chúa Trời chúng ta, những người kính sợ Ngài, cả nhỏ lẫn lớn, hãy ca ngợi Ngài!” Phần này là phần tiếp theo của chương mười bảy liên quan đến sự phán xét của con đại kỹ nữ. Con giận của Đức Chúa Trời là rất lớn bởi cả Ba-by-lôn trong tự nhiên và Ba-by-lôn thuộc linh đều đã làm hỏng bộ mặt công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời trên đất. Nó đã giết các tiên tri cùng sứ đồ, và bây giờ Đức Chúa Trời đang báo thù cho máu của họ mà nó đã làm đổ ra. Sự phán xét quá lớn đến nỗi khói của sự tra tấn nó bay lên hoài không dứt. Đây là một sự tra tấn đời đời. Hỡi anh chị em yêu dấu, trong sự kiên nhẫn và nhịn nhục của Ngài, Đức Chúa Trời đã giới hạn một ngày. Trong thời gian chỉ định của Chúa, Ngài sẽ phán xét kẻ thù của chúng ta.

TIỆC CƯỚI CHIÊN CON (19:6-10)

Như chúng ta đã nói, có một chủ đề xuyên suốt Kinh Thánh về hai người nữ. Một người đại diện cho tất cả những gì tốt đẹp và thánh khiết, trong khi người kia là người đàn bà lạ, đã rời bỏ con đường của sự công chính để đi theo con đường tội lỗi và trở thành tất cả những gì là hiện thân của cái ác. Do đó, sự mầu nhiệm Ba-by-lôn đã bắt đầu con đường tà ác của mình khi nó rời khỏi đường lối công bình của Nô-ê và đi vào các lối bí mật của sự tối tăm, trở thành nữ vương cai quản hội thánh giả. Tuy nhiên, cả thiên đàng giờ đây đều được truyền lệnh rằng hãy ca ngợi Chúa.

19: 6-7 - “Rồi tôi nghe có tiếng như tiếng của một đoàn người đông đảo, như tiếng của nhiều dòng nước, như tiếng sấm lớn, nói rằng: “Ha-lê-lu-gia! Vì Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng của chúng ta trị vì. Chúng ta hãy vui mừng hơn hở, hãy tôn vinh Ngài, vì lễ cưới Chiên Con đã đến và Vợ Ngài đã chuẩn bị mình sẵn sàng.” Thật là một sự tương phản. Đây là sự trọn vẹn của người nữ tài đức trong Châm-ngôn 31:10-11, người mà lòng chồng nàng hết mực tin cậy. Đây là vợ của Chiên Con Đức Chúa Trời.

Là một cô dâu khôn ngoan, nàng đã chuẩn bị mình sẵn sàng. Điều đó có nghĩa là gì? Về cơ bản, điều đó biểu thị rằng nàng có đầy đủ các đức tính của Chàng Rể thiên thượng, trái của Thánh Linh. Giống như người nữ của sách Châm-ngôn, nàng siêng năng và khôn ngoan, chăm lo cho gia đình thật tốt, nàng cẩn thận giữ tâm lòng của mình hơn hết, vì nàng biết rằng các nguồn sự sống do nơi nó mà ra (Châm-ngôn 4:23).

19: 8 - “*Nàng đã được ban cho áo bằng vải gai mịn sáng chói và tinh khiết để mặc vào!*” (vải gai mịn là những việc công chính của các thánh đồ).” Chúng ta không bao giờ được quên rằng chúng ta được như thế này đều là nhờ ân điển của Đức Chúa Trời. Không có ân điển của Ngài, chúng ta chẳng là gì cả. Chỉ bởi ân huệ thiêng liêng của Ngài mà chúng ta có được sự sống đời đời, sự cứu rỗi khỏi địa ngục và quyền được xây cất nơi ở đời đời của mình trong sự vinh hiển của thiên đàng.

Do đó, câu này mở đầu với ý nghĩ về ân điển mà nhờ đó vợ của Chiên Con được mặc áo sáng láng tinh sạch bằng vải gai mịn. Nguyên chúng ta nhận ra rằng chúng ta cần phải phụ thuộc vào ân điển của Đức Chúa Trời; vì chỉ nhờ ân điển của Ngài mà chúng ta mới có thể đủ điều kiện để trở thành một phần trong Nàng Dâu của Chúa.

Rõ ràng là chúng ta phải được mặc lấy sự công bình và trong sạch của Ngài, như Sứ-đô Phao-lô đã nói trong Phi-líp 3:9: “*Và được ở trong Ngài. Được vậy không phải nhờ sự công chính của tôi dựa trên luật pháp mà nhờ đức tin nơi Đấng Christ, là sự công chính đến từ Đức Chúa Trời dựa trên đức tin*” Lời kêu cầu của chúng ta phải luôn là, “Đức Chúa Trời ôi, xin tạo nên trong con một tấm lòng trong sạch.”

Bây giờ chúng ta sẽ được giới thiệu một lễ thật đã được tìm thấy trong một số câu Kinh Thánh khác trong Lời Chúa và giờ được ứng nghiệm tại đây.

19: 9 - “*Thiên sứ nói cùng tôi rằng: “Hãy viết: Phước cho những người dự tiệc cưới Chiên Con!” Thiên sứ lại nói: “Đây là những lời chân thật của Đức Chúa Trời.”*” Chúa Jêsus Christ thường đề cập đến tiệc cưới của người Do Thái để chứng minh một số lễ thật thuộc linh về sự tái lâm của Ngài. Do đó, điều quan trọng ở đây là chúng ta cần xem xét ngắn gọn một số điểm nổi bật trong phong tục đám cưới của người Do Thái trước khi xem xét câu chín.

Trong thời kỳ của các tổ phụ, cha của chú rể phải có bổn phận tìm một cô dâu cho con trai mình. Điều này được minh họa khi Áp-ra-ham nói với đầy tớ Ê-li-ê-se rằng ông nên chọn một người vợ như thế nào cho con trai mình là Y-sác (Sáng-thế 24:3-6). “Kiếm vợ (hay lấy vợ)” là câu nói thường thấy từ thời xưa đặc biệt là trong Kinh Thánh, và hành động này được thể hiện trong nghi lễ rước dâu từ nhà cha cô gái.

Điều này thường xảy ra một năm sau khi hứa hôn, tương đương với việc đính hôn của chúng ta ngày nay. Thời hạn một năm này là để cho phép chú rể chuẩn bị một ngôi nhà cho cô dâu của mình như chúng ta thấy trong những lời của Chúa Jêsus trong Giăng 14:1-3: “*Lòng các ngươi chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các ngươi rồi. Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó.*” Vậy, sau khi nhà cửa đã sẵn sàng, cha của chàng rể sẽ ấn định thời gian để chàng rể đến đón vợ.

Có những người bạn đồng hành hoặc bạn bè của chàng rể đi cùng đến nhà gái. Giăng Báp-tít nói trong Giăng 3:29, “*Ai mới cưới vợ, nấy là chàng rể, nhưng bạn của chàng rể đứng gần và nghe người, khi nghe tiếng của chàng rể thì rất đổi vui mừng; ấy là sự vui mừng trọn vẹn của*

ta đó.” Cũng tương tự như vậy, cô dâu được tháp tùng bởi các thiếu nữ, được gọi là các nữ đồng trinh, những người này đóng vai trò như phù dâu mà chàng rể sẽ đưa về nhà riêng của mình.

Người ta không biết chính xác thời gian chàng rể đến, bằng chứng là trong Ma-thi-ơ 25:5-6: “*Vì chàng rể đến trễ nên tất cả các cô đều buồn ngủ và ngủ thiếp đi. Nhưng đến nửa đêm, có tiếng gọi: ‘Kìa, chàng rể đến! Hãy ra đón người!’*” Đám cưới thực sự được tổ chức bằng một bữa tiệc linh đình. Những người tham dự bữa tiệc gồm có phù dâu/ phù rể cùng khách mời. Đối với những vị khách, có những yêu cầu đặc biệt về trang phục.

Những người không có trang phục phù hợp sẽ bị từ chối cho vào dự tiệc, như câu chuyện ngụ ngôn đã nói rõ trong Ma-thi-ơ 22:11-14: “*Vua vào xem khách dự tiệc, chợt thấy một người không mặc áo lễ, thì phán cùng người rằng: ‘Hỡi bạn, sao ngươi vào đây mà không mặc áo lễ? Người đó làm thinh. Vua bèn truyền cho đầy tớ rằng: ‘Hãy trói tay chân nó lại, và quăng ra ngoài nơi tối tăm, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. Bởi vì có nhiều kẻ được gọi, mà ít người được chọn.’*”

Tóm lại, điều mà chúng ta muốn nói ở đây là: trong một đám cưới, về cơ bản có những nhóm người sau:

1. Chú rể
2. Cô dâu
3. Bạn bè của chú rể và họ nhà trai
4. Bạn bè của cô dâu, các nữ đồng trinh (phù dâu) và họ nhà gái
5. Khách mời dự tiệc cưới

Vì vậy, khi chúng ta nói đến phước hạnh thứ năm của sách Khải-huyền, những người được phước là những người được dự tiệc cưới Chiên Con. Những tín hữu này không phải là vợ của Chiên Con, mà là những người khác nhận được đặc ân để dự tiệc cưới. Nhiều câu hỏi được đặt ra, chẳng hạn như: Những khách mời này là ai, và họ khác với cô dâu như thế nào?

Sách Nhã-ca giúp trả lời những câu hỏi này. Sa-lô-môn, đại diện cho chàng rể, nói trong Nhã-ca 6:9, “*Chim bồ câu ta, người toàn hảo ta vốn là có một, con một của mẹ mình. Kẻ kén chọn của người đã sanh để mình. Các con gái đều thấy nàng, và xưng nàng có phước. Đến đổi những hoàng hậu và cung phi cũng đều khen ngợi nàng.*” Ở đây chúng ta thấy một số nhóm người trên thiên đàng — các con gái (thiếu nữ), hoàng hậu và cung phi. Nhưng trên tất cả là chim bồ câu của Ngài, một dân không bị ô uế của Ngài. Sau khi nhìn thấy tất cả những điều kỳ diệu này, Giăng tiếp tục.

19:10 - “*Tôi phủ phục dưới chân thiên sứ để thờ lạy, nhưng thiên sứ bảo: ‘Đừng làm như vậy, ta là bạn đồng lao với ngươi và các anh em ngươi, là những người giữ lời chứng của Đức Chúa Jêsus. Hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì lời chứng của Đức Chúa Jêsus là tinh thần của lời tiên tri.’*” Một trong những lẽ thật của câu này nằm ở tầm quan trọng của lời tiên tri. Ở đây tuyên bố rằng lời chứng của Đức Chúa Jêsus là tinh thần (hay linh khí) của lời tiên tri.

Trên thực tế, về cơ bản toàn bộ Kinh Thánh được bao bọc trong lời tiên tri. Kinh Thánh được viết dưới sự soi dẫn của chính Đức Thánh Linh.

Do đó, chúng ta thấy lý do tại sao Phao-lô cảnh báo chống lại việc dập tắt Thánh Linh trong I Tê-sa-lô-ni-ca 5:19-20: “*Chớ dập tắt Thánh Linh; chớ khinh để các lời tiên tri.*” Chúng ta cũng cần phải chú ý đến lời khuyên của Phao-lô trong I Cô-rinh-tô 14:1: “*Hãy theo đuổi tình yêu thương; hãy ao ước các ân tứ thuộc linh, nhất là ân tứ nói tiên tri.*” Một lẽ thật khác cũng có thể được thấy trong câu mười này là các thiên sứ chân chính sẽ từ chối chấp nhận sự thờ phượng chỉ thuộc về một mình Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, các thiên sứ sa ngã sẽ tìm kiếm những linh hồn mê muội để thờ lạy họ.

Tiếp sau đây, chúng ta thấy Chúa hiện ra sau tiệc cưới, một sự thật được chứng minh trong Lu-ca 12:35-37: “*Lưng các con phải thắt lại, đèn các con phải thắp lên. Các con phải làm như những người đang chờ đợi chủ mình ở tiệc cưới về, để khi chủ về đến, gõ cửa thì mở ngay. Phước cho những đầy tớ ấy, khi chủ về thấy họ đang thức canh! Thật, Ta bảo các con, chủ sẽ thắt lưng mình, mời các đầy tớ ngồi vào bàn tiệc và đến phục vụ họ.*”

SỰ TÁI LÂM CỦA CHÚA JÊSUS - (19:11-21)

19:11 - “*Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và kìa, có một con ngựa trắng! Đấng cưỡi ngựa có tên là thành tín và chân thật; Ngài phán xét và chiến đấu trong sự công chính.*” Chúa Jêsus được gọi Đấng thành tín và chân thật. Ê-sai 11:5 nói về Đấng Christ, “*Sự công bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông.*” Chúa được gọi là thành tín như Mô-i-se trung tín trong cả nhà Đức Chúa Trời mình cho thấy sự vững vàng, đáng tin cậy, tính ổn định và sự tuân thủ trong công việc đã được giao phó cho Ngài. Nhiệm vụ mà Ngài thực hiện đã làm trọn ý muốn của Đức Chúa Trời cho đời sống của Ngài bây giờ và mãi mãi. Chân thật nghĩa là được đầy dẫy lẽ thật, vì Ngài là Ngôi Lời nhập thể. Bao gồm cả bản chất chân thật của Ngài. Chắc chắn không ai khác ngoài Ngài là Đấng chân thật, theo một nghĩa nào đó, Ngài giống như một cái bình được thanh tẩy khỏi tất cả những gì bản thù hay không có bất kỳ sự pha tạp nào ở trong Ngài.

Giờ thì ở đây nói rõ rằng Ngài sẽ ra trận để chống lại những kẻ thù của lẽ thật và công lý. Ngài cưỡi trên một con ngựa trắng. Hình ảnh này tự bản thân nó đại diện cho ngôi vua và quyền cai trị, từ thời xa xưa, như Đa-vít, các quan xét, vua và người cai trị cũng đều cưỡi trên những con la hoặc lừa trắng. “*Ngài lấy lẽ công bình mà xét đoán và chiến đấu.*” Trận chiến cuối cùng này, là Ha-ma-ghê-đôn, sẽ phán xét những công việc của bộ ba bất khiết và đánh bại chúng.

19:12 - “*Mắt Ngài như ngọn lửa; trên đầu Ngài có nhiều mào triều thiên, trên có để một danh mà ngoài Ngài không ai biết được.*”

Đôi mắt sắc như ngọn lửa ấy ám chỉ rằng mắt Chúa Jêsus có thể nhìn thấu mọi sự. Đôi mắt Ngài nhìn thấu hết tất cả và trước mặt Ngài mọi vật đều trần trụi. Những mào triều thiên đó

nói về những chiến thắng của Ngài. Chắc chắn, một trong những mào miện này sẽ có mào triều thiên của sự công bình mà Phao-lô đã nói đến trong II Ti-mô-thê 4:8: *“Hiện nay mào triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta; Chúa là quan án công bình, sẽ ban mào ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài.”*

19:13 - *“Ngài mặc áo đã được nhúng trong máu. Danh Ngài được gọi là Lời Đức Chúa Trời.”* Trang phục của Chúa được nhúng trong máu. Máu trên áo của Ngài nói về chiến thắng được mua bằng máu của Ngài trên thập tự giá, và cũng là chiến thắng của Ngài trước kẻ thù Ngài, kẻ mà Ngài sẽ giết khi Ngài tái lâm.

Chúng ta đọc về sự tái lâm của Ngài trong Ê-sai 63:1-6: *“Đấng từ thành Bốt-ra của Ê-đôm đến, mặc áo đỏ thẫm, trang phục lộng lẫy, bước đi oai vệ với sức mạnh vĩ đại, Đấng ấy là ai? “Áy chính là Ta, Đấng phán lời công chính, Đấng có quyền năng cứu rỗi!” Vì sao y phục của Chúa đỏ thẫm, trang phục Ngài như trang phục của người đập bôn nho? “Chỉ một mình Ta đập nơi bôn ép nho, trong các dân chẳng ai ở với Ta. Ta đã đập lên chúng trong cơn tức giận, giẫm nát chúng trong cơn thịnh nộ của Ta; Máu của chúng như nước nho văng tung tóe lên áo Ta, toàn bộ y phục Ta đều vấy máu cả. Vì lòng Ta đã định ngày báo thù, và năm cứu chuộc của Ta đã đến. Ta nhìn xem, không ai giúp đỡ; Ta ngạc nhiên, chẳng ai hỗ trợ; nên chính cánh tay Ta cứu giúp Ta, cơn thịnh nộ Ta hỗ trợ Ta. Trong cơn tức giận, Ta đã giày đập các dân; Ta khiến chúng say vì cơn thịnh nộ của Ta, và làm cho máu chúng đổ ra trên đất.”*

Kinh Thánh tiếng A-ram bản targum của người Palestine dịch Sáng-thê Ký 49:11 thế này: *“Vua Mê-si đẹp biết bao! Ngài thất lạng mình và ra trận chống lại kẻ thù mình. Ngài sẽ giết các vua cùng hoàng tử và làm cho các sông thành ra máu của kẻ bị giết. Áo Ngài được nhúng trong máu và chính mình Ngài cũng ướt đẫm với nước từ bôn ép rượu.”*

Chúa của trời và đất hiện ra như Lời Đức Chúa Trời. Ở đây chúng ta có một bức tranh khác về Chúa Jêsus, Ngôi Lời nhập thể, Đấng mà Giăng mô tả trong Tin Lành của mình. *“Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha”* (Giăng 1:14).

19:14 - *“Các đạo quân trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và tinh khiết, cưỡi ngựa trắng đi theo Ngài.”* Đây là những người được chọn, những người được cứu chuộc. Chúa phán trong Ma-thi-ơ 24:31, *“Ngài sẽ sai thiên sứ mình dùng tiếng kèn vang dội để tụ họp những người được chọn ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời này đến tận phương trời kia.”*

Điều thú vị và quan trọng cần lưu ý là bất cứ nơi nào mà phán xét được đưa ra, thì những người được vinh danh là đáp ứng được sự phán xét luôn được mô tả là hình mẫu của sự thánh khiết. Thảm quyền của Chúa Jêsus cũng nằm trong việc Ngài có thể phán như thế này trong Giăng 14:30, *“Ta sẽ không còn nói nhiều với các con nữa, vì kẻ cai trị thế gian này đang đến. Nó chẳng có quyền hành gì trên Ta.”* Chúa Jêsus đã sống một cuộc đời trong sạch và tách

biệt, và ma quỷ không có gì trong Ngài, cũng như không có quyền trên Ngài. Nếu chúng ta muốn đồng cai trị với Chúa, chúng ta cũng phải có lòng trong sạch.

19:15 - *“Từ miệng Ngài có một lưỡi gươm bén dùng để đánh các nước; Ngài sẽ cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng ép nho của con thịnh nộ của Đức Chúa Trời Toàn Năng.”* Phân đoạn này tương tự như Ê-sai 11:4: *“Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lẽ ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác.”*

Đấng Christ sẽ cai trị bằng một cây gậy sắt. Điều này được đề cập một cách tiên tri trong Thi-thiên 2:9, cũng như Khải-huyền 2:27. Chắc chắn, khi Ngài trở lại, đó sẽ là ngày báo thù. Ngài không chỉ đánh các nước bằng một cây gậy sắt khi Ngài đến, điều mĩa mai ở đây là vương quốc cuối cùng cũng được ví như sắt (Đế-chế La Mã phục sinh), nhưng Ngài cũng sẽ cai trị bằng một cây gậy sắt trong thời kỳ Ngàn Năm Hòa Bình. Sẽ không có sự sai lệch với luật pháp của Đức Chúa Trời như ngày nay. Sau đó, Chúa nói về việc giày đạp thùng ép nho của con thịnh nộ của Ngài. Điều này đã được đề cập trong Ê-sai 63:1-6 liên quan đến câu 13. Vì vậy, ở đây trong câu này có ba khía cạnh của sự phán xét được đề cập. Cụ thể là:

1. Thanh gươm trong miệng Ngài
2. Cây gậy trong tay Ngài.
3. Chân Ngài giày đạp bồn ép rượu (xem thêm 14:19)

19:16 - *“Trên áo và trên đùi Ngài có ghi một danh: VUA CỦA CÁC VUA, CHÚA CỦA CÁC CHÚA.”* Sẽ không có bất cứ sai lầm nào khi Chúa đến với danh tính thật của Ngài. Chữ (dấu) ghi trên áo và đùi Ngài sẽ được mọi người nhìn thấy khi Ngài cưỡi trên lưng ngựa. Danh này tuyên bố rằng Ngài là VUA MUÔN VUA và CHÚA MUÔN CHÚA—Đấng cai trị tối cao của toàn cõi vũ trụ dưới quyền của Đức Chúa Trời Cha.

Trận chiến cuối cùng

19: 17-21 - *“Rồi tôi thấy một thiên sứ đứng trong mặt trời, lớn tiếng gọi các loài chim chóc bay giữa trời: ‘Hãy đến, hãy tụ họp lại để dự tiệc lớn của Đức Chúa Trời, để ăn thịt các vua, thịt các tướng lĩnh, thịt những người có thể lực, thịt ngựa và những người cưỡi ngựa, thịt của tất cả mọi người, cả tự do lẫn nô lệ, cả nhỏ lẫn lớn.’”* Tôi thấy con thú và các vua trên đất cùng với quân đội của họ tập trung lại để tranh chiến với Đấng cưỡi ngựa và quân đội của Ngài. Nhưng con thú bị bắt, và tiên tri giả — kẻ đã thực hiện những dấu lạ trước mặt con thú, để lừa dối những người đã nhận dấu của con thú và những người thờ lạy hình tượng nó — cũng bị bắt. Cả hai đều bị quăng xuống hồ lửa lưu huỳnh đang bùng cháy. Những người còn lại đều bị giết bằng thanh gươm ra từ miệng của Đấng cưỡi ngựa; tất cả chim chóc đều ăn thịt họ no nê.”

Bữa tiệc này, khi xác của những kẻ bị giết bị chim trời ăn thịt, được giải thích chi tiết hơn qua lời của nhà tiên tri trong Ê-xê-chi-ên 39:17-20: *“Hỡi con người, Chúa Giê-hô-va phán: ‘Hãy nói với mọi loài chim và mọi loài thú đồng rằng: Hãy tụ họp lại từ bốn phương và vây quanh*

một sinh tế mà Ta dọn cho chúng mây, tức là một sinh tế lớn trên các núi Y-sơ-ra-ên để chúng mây được ăn thịt và uống máu. Chúng mây sẽ ăn thịt của người mạnh bạo, uống máu của các nhà lãnh đạo trong thiên hạ, những chiên đực, chiên con, dê đực, bò đực mập của Ba-san. Chúng mây sẽ ăn mỡ cho no, uống máu cho say từ sinh tế mà ta giết cho chúng mây. Nơi bàn Ta, chúng mây sẽ ăn no nê thịt ngựa và thịt kẻ cưỡi ngựa, thịt của dũng sĩ và mọi lính chiến, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”

Sự phán xét này sẽ diễn ra trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Theo Ê-sai 63, thì nó cũng sẽ diễn ra trên núi Ê-đôm. Theo Khải-huyền 14:20, thì sự phán xét này có lẽ sẽ xảy ra ở phía đông của thành Giê-ru-sa-lem dọc theo chiều dài của đất nước, khoảng hai trăm dặm. Đây sẽ là phạm vi lãnh thổ mà đội quân xâm lược sẽ chiếm giữ.

Anti-christ và các vua trên đất sẽ tập hợp lại trong trận chiến này, điều này rất giống với những gì Nim-rót đã cố gắng thực hiện trong việc xây dựng tháp Ba-bên. Đấu với Đức Chúa Trời là điều không thể và vô ích làm sao, vậy mà con thú và các đồng minh của nó đã bị lừa dối đến mức chúng đang cố gắng thực hiện những điều hết sức lố bịch. Kết quả của trận chiến này đã quá rõ ràng.

Và nó đã được Đức Chúa Trời tuyên bố khoảng hai nghìn năm trước khi sự kiện này xảy ra, rằng con thú và tiên tri giả đều sẽ bị ném sống vào hồ lửa, cũng như những kẻ bị lừa dối—tất cả những ai chấp nhận dấu của con thú. Tôi không thể không hồi tưởng về những sự kiện đã diễn ra khi Đức Quốc-xã sụp đổ khi hay tin Adolf Hitler tự sát. Nhiều kẻ trong số những người trẻ ưu tú của quốc gia cũng đã tự sát. Tại sao lại như vậy? Mọi khát vọng của họ đã bị sụp đổ bởi vì chúng được xây dựng trên một con người không khác gì thú vật.

Do đó, tôi chắc chắn rằng đây cũng sẽ là kết cục của tất cả những ai theo con thú khi phát hiện ra rằng nó đã bị ném vào hồ lửa. Họ sẽ hoàn toàn suy sụp tinh thần. Điều tồi tệ hơn dành cho họ là họ sẽ phải chịu hình phạt trong hồ lửa, bị đốt bằng diêm sinh, như chúng ta đã thấy trong đoạn 14:9-10. Như chúng ta đọc trong đoạn 19:21, tàn quân còn sót lại của các đạo binh sẽ bị giết bởi thanh gươm ra từ miệng Chúa.

Phần Bốn

THIÊN HY NIÊN - 20:1-15

Trong phần bốn này chúng ta sẽ xem xét về thời kỳ Ngàn Năm Hòa Bình (Thiên Hy Niên). Đây là khoảng thời gian một nghìn năm bắt đầu ngay sau khi Đấng Christ tái lâm. Người Do Thái sẽ được phục hồi đất đai vào thời điểm này, và Đấng Christ sẽ cai trị trên ngôi Ngai tại Giê-ru-sa-lem. Đa-vít sẽ là hoàng tử của Y-sơ-ra-ên (dưới quyền Chúa Jêsus Christ), và những người thánh của Đức Chúa Trời, những người chiến thắng sẽ đủ điều kiện để được đồng cai trị với Chúa mình.

Phán xét dành cho Sa-tan

20: 1-3 - *“Rồi tôi thấy một thiên sứ từ trời xuống, tay cầm chìa khóa của vực sâu và một cái xiềng lớn. Người bắt con rồng, tức là con rắn xưa, là ma quỷ, là Sa-tan, và xiềng nó lại một nghìn năm. Người ném nó xuống vực sâu, đóng cửa vực và niêm phong lại, để nó không còn lừa dối các nước nữa, cho đến khi một nghìn năm chấm dứt. Sau đó, Sa-tan phải được thả ra một thời gian ngắn.”*

Một lần nữa, chúng ta thấy rằng các thiên sứ, là sứ giả của Đức Chúa Trời và là người thi hành ý muốn của Ngài, được Chúa sử dụng ở đây cho mục đích trói buộc Sa-tan. Điều quan trọng cần lưu ý là chính Chúa là Đấng giữ chìa khóa của địa ngục, như chúng ta đã đọc trong Khải-huyền 1:18: “[Ta] là Đấng Sống; Ta đã chết, hiện nay Ta sống đời đời, cầm chìa khóa của Sự-chết và Âm-phủ.” Vị thiên sứ này chỉ đơn giản là sứ giả của Ngài. Vậy Sa-tan sẽ bị trói lại trong một nghìn năm, bởi vì vào cuối triều đại ngàn năm của Đấng Christ trên đất, hắn cần phải đánh lừa các quốc gia gian ác một lần nữa. Do đó, chúng ta thấy hai lễ thật rất quan trọng ở đây.

Trước hết, sẽ có cuộc nổi loạn trong thời kỳ Ngàn Năm Hòa Bình—sự thật này được nhấn mạnh lại trong Xa-cha-ri 14:16-19: *“Sau đó, tất cả những kẻ còn sót lại trong mọi nước tiến đánh Giê-ru-sa-lem sẽ lên đó hàng năm để thờ lạy trước mặt Vua là Đức Giê-hô-va vạn quân, và giữ lễ Lều Tạm. Trong các dân tộc trên đất, dân tộc nào không lên Giê-ru-sa-lem để thờ lạy trước mặt Vua là Đức Giê-hô-va vạn quân thì sẽ không có mưa cho chúng. Nếu dân Ai Cập không lên và không đến đó thờ phượng thì cũng không có mưa cho chúng, và chúng phải chịu tai họa mà Đức Giê-hô-va đã dùng phạt các nước không lên giữ lễ Lều Tạm. Đó là hình phạt mà Ai Cập và các nước khác phải chịu, nếu không lên giữ lễ Lều Tạm.”*

Ngoài ra, Sa-tan hoàn toàn chịu sự kiểm soát của Đức Chúa Trời. Hắn được Chúa sử dụng cho những mục đích đời đời của Ngài. Ngay sau khi mục đích đó được hoàn thành, thì Sa-tan, như chúng ta thấy trong câu 10, sẽ bị ném vào hồ lửa cùng với con thú và tiên tri giả. Do đó, trong suốt triều đại ngàn năm của Đấng Christ trên đất, sẽ không có hoạt động của ma quỷ, nhưng tội lỗi nguyên thủy vẫn còn đó vì bản chất A-đam vốn có trong loài người.

20: 4-6 - *“Tôi thấy các ngài, và những người ngồi trên ngài được ban cho quyền xét xử. Tôi cũng thấy linh hồn của những người bị chết chém vì làm chứng cho Đức Chúa Jêsus và lời Đức Chúa Trời, và linh hồn của những người không thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, không nhận dấu của nó trên trán hoặc trên tay mình. Những người ấy đều được sống lại và trị vì với Đấng Christ một nghìn năm. Những người chết còn lại không được sống lại cho đến khi một nghìn năm ấy chấm dứt. Đây là sự sống lại thứ nhất. Phước thay và thánh thay là những người được dự phần trong sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ hai không có quyền gì trên họ, nhưng họ sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ; họ sẽ trị vì với Ngài một nghìn năm.”*

Sự sống lại thứ nhất

Có hai sự phục sinh cụ thể:

1. Sự phục sinh diễn ra vào thời điểm Sự Tái Lâm của Chúa Jêsus.
2. Sự phục sinh của mọi linh hồn diễn ra sau triều đại ngàn năm của Chúa Jêsus trên đất.

Không phải mọi Cơ-độc nhân đều dự phần vào sự phục sinh đầu tiên. Điều này chỉ dành cho những người thánh, những người chiến thắng sẽ được sống lại và nhận lấy thân thể vinh hiển của mình để sống và cai trị với Chúa trong triều đại ngàn năm của Ngài trên đất. Điều này được nói rất rõ ràng trong Lời Chúa. Sứ-đồ Phao-lô nói trong Phi-líp 3:10-11: *“...để tôi được biết Ngài và quyền năng phục sinh của Ngài, được hiệp thông trong sự đau khổ của Ngài, được giống như Ngài trong sự chết của Ngài, để biết đâu tôi có thể đạt được sự sống lại từ cõi chết.”* (BD2011)

Mong muốn và mục tiêu của Phao-lô là đủ điều kiện để được dự phần trong sự sống lại thứ nhất được nói đến trong Khải-huyền 20:5-6. Từ *“sống lại”* mà Phao-lô sử dụng trong Phi-líp 3:11 trong tiếng Hy Lạp là một từ ghép chỉ được sử dụng ở đây có nghĩa là *sự sống lại từ giữa những người chết*. Điều này ngụ ý rằng chỉ một số người chết được sống lại tại thời điểm này, không phải tất cả. Phao-lô muốn có mặt trong nhóm người ưu tú được tuyển chọn đặc biệt này, *“những người được gọi ra từ trong số những kẻ chết.”* Rõ ràng, nếu giả định rằng một người sẽ tự động sống lại tại thời điểm này chỉ vì người đó là người tin Chúa, thì Phao-lô sẽ không cần phải phấn đấu và khao khát được đủ điều kiện để có mặt trong nhóm này.

Do đó, chỉ một nhóm tín hữu được chọn, những người nên thánh sẽ được sống lại vào lúc này. Họ sẽ nhận được thân thể vinh hiển của mình để đồng cai trị và trị vì với Đấng Christ trong triều đại ngàn năm của Ngài. Họ sẽ là vua và thầy tế lễ và sẽ dạy cho các nước về luật lệ của Đức Chúa Trời. Những tín hữu còn lại và những người chưa tin Chúa sẽ không được sống lại cho đến sau triều đại một ngàn năm, khi đó tất cả sẽ đến trình diện trước mặt Chúa để khai trình về đời sống của họ (Khải-huyền 20:12-15).

Những điều kiện để được dự phần trong sự sống lại thứ nhất có thể được trình bày ngắn gọn như sau:

1. Kinh nghiệm Phi-líp 3:10-11, bao gồm:
 - a) Biết Chúa một cách thân mật
 - b) Biết quyền năng phục sinh của Ngài
 - c) Biết sự hiệp thông trong sự thương khó của Ngài
 - d) Được giống như Ngài trong sự chết Ngài
2. Những người bị chặt đầu vì lời chứng của họ, đã từ chối đầu của con thú, được dự phần trong sự sống lại thứ nhất.
3. Cũng bao gồm những người đầy phước hạnh và nên thánh—nghĩa là họ đã được kể là xứng đáng khi nhận được ân điển dư dật và món quà của sự công bình như đã nói trong Rô-ma 5:17, và họ là thánh đúng như nghĩa của từ này.

Trận chiến lớn cuối cùng

20: 7-10 - *“Khi một nghìn năm chấm dứt, Sa-tan sẽ được thả ra khỏi chỗ giam cầm; nó sẽ đi ra lừa dối các dân ở bốn phương trên đất, là dân Gót và Ma-gót, để tập trung chúng lại cho chiến tranh. Quân số của chúng đông như cát bờ biển. Chúng tràn ra khắp đất, vây trại của các thánh đồ và thành được yêu quý. Nhưng lửa từ trời xuống thiêu hủy chúng. Còn ma quỷ là kẻ lừa dối họ bị ném vào hồ lửa lưu huỳnh, trong đó đã có con thú và kẻ tiên tri giả. Họ sẽ bị đau đớn cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời.”*

Sa-tan sẽ được thả ra sau một ngàn năm trong một thời gian ngắn ngủi và đi ra để đánh lừa Gót và Ma-gót [hay Ma-góc], đó là con cháu của Nô-ê qua Gia-phết, (như sử gia Josephus nói với chúng ta trong cuốn sách *Antiquities of the Jews* của ông [tạm dịch là: ‘*Những Cổ Vật của Dân Do Thái*’]) những người sinh sống trong khu vực mà người Hy Lạp gọi là Galatia. Người Hy Lạp gọi hậu duệ của Ma-gót là người Scythia [hay *Sy-the*]. Cả hai giống dân này đều sinh sống ở một nơi mà ngày nay là đất nước Thổ Nhĩ Kỳ.

Tiên tri Ê-xê-chi-ên đã hùng hồn chống lại hai nước này như chúng ta thấy trong Ê-xê-chi-ên 39:2-7: *“Ta sẽ quay người lại. Ta sẽ dẫn người đi và khiến người đến từ vùng cực bắc, và đem người lên trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ta sẽ đánh rơi cây cung của người khỏi tay trái và làm những mũi tên của người rơi khỏi tay phải. Người sẽ ngã xuống trên các núi của Y-sơ-ra-ên; người và tất cả đạo quân người, cả đến những dân theo người cũng vậy. Ta sẽ phó người cho mọi loài chim và loài thú đồng làm thức ăn. Người sẽ ngã xuống trên đồng ruộng như Ta đã phán, Chúa Giê-hô-va phán vậy. ‘Bấy giờ, Ta sẽ sai lửa giáng trên Ma-góc và trên những kẻ ở an ổn nơi các hải đảo và chúng sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va. Ta sẽ bày tỏ danh thánh Ta giữa dân Y-sơ-ra-ên Ta và Ta không để chúng nói phạm đến danh thánh Ta nữa. Các dân tộc sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng thánh của Y-sơ-ra-ên.”*

Ê-xê-chi-ên 39:2-7 tiết lộ rằng Gót và Ma-gót sẽ là những kẻ thù địch chính của Y-sơ-ra-ên trước khi Chúa tái lâm. Sau đó, vào cuối thời kỳ Ngàn Năm Hòa Bình, như được thấy trong Khải-huyền 20:7-10, chúng sẽ lại bị Sa-tan lừa dối để kéo đến chống lại thành Giê-ru-sa-lem yêu dấu. Một lần nữa, chúng sẽ bị hủy diệt, và lần này là vĩnh viễn. Như chúng ta đã đề cập, Sa-tan sẽ bị giam cầm trong hồ lửa đời đời sau khi hắn không còn giá trị sử dụng nữa đối với Đức Chúa Trời.

Sự phán xét từ Tòa Án Trắng vĩ đại

20: 11-15 - *“Bấy giờ tôi thấy một ngai lớn và trắng với Đấng ngồi trên ngai. Trước mặt Ngài đất trời đều trốn hết, không còn tìm thấy chỗ nào cho chúng. Tôi thấy những người chết, cả lớn lẫn nhỏ, đều đứng trước ngai, và các sách được mở ra. Một sách khác là sách sự sống cũng được mở. Những người chết bị phán xét tùy theo công việc họ làm, căn cứ trên những điều đã ghi trong các sách ấy. Biếu giao lại những người chết mình chứa; Sự-chết và Âm-phủ cũng giao lại những người chết mình giữ. Mỗi người sẽ bị phán xét tùy theo công việc mình đã làm. Rồi Sự-chết và Âm-phủ bị ném xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Người nào không được ghi tên vào sách sự sống thì bị ném xuống hồ lửa.”*

Đây sẽ là biến cố đáng kinh sợ nhất trong biên niên sử của nhân loại khi tất cả mọi người đều phải đứng trước ngai phán xét của Đức Chúa Trời. Đây là thời điểm mà công lý thực sự sẽ được đáp ứng cho tất cả mọi người. Bộ mặt của sự phán xét khắc nghiệt đến nỗi đất trời đều chạy trốn khỏi Đấng ngự trên ngai. Việc xem xét một số câu Kinh Thánh đề cập đến bốn phận phải giải trình và trách nhiệm cuối cùng của chúng ta đối với những hành động, lời nói và việc làm mà chúng ta đã làm trong đời này sẽ giúp chúng ta hiểu được lẽ thật này.

- I Cô-rinh-tô 3:13: *“Công việc của mỗi người sẽ bày tỏ ra. Ngày đến sẽ tỏ tường công việc đó; nó sẽ trình ra trong lửa, và công việc của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra.”*
- II Cô-rinh-tô 5:10-11: *“Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt. Vậy chúng tôi biết Chúa đáng kính sợ, nên tìm cách làm cho người ta đều tin; Đức Chúa Trời biết chúng tôi, và tôi mong anh em cũng biết chúng tôi trong lương tâm mình.”*
- Ga-la-ti 6:7: *“Chớ hề dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh dể đâu; vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy.”*
- Ma-thi-ơ 5:19-20: *“Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì ta phán cho các ngươi rằng, nếu sự công bình của các ngươi chẳng trỗi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các ngươi chắc không vào nước thiên đàng.”*
- Ma-thi-ơ 12:36-37: *“Vả, ta báo các ngươi, đến ngày phán xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói; vì bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt.”*
- Rô-ma 2:5-13, 16: *“Bởi lòng người cứng cõi, không ăn năn, thì tự chất chứa cho mình sự giận về ngày thanh nộ, khi sẽ hiện ra sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời, là Đấng sẽ trả lại cho mỗi người tùy theo công việc họ làm: Ai bền lòng làm lành, tìm sự vinh hiển, sự tôn trọng và sự chẳng hề chết, thì báo cho sự sống đời đời; còn ai có lòng chống trả, không vâng phục lẽ thật, mà vâng phục sự không công bình, thì báo cho họ sự giận và cơn thanh nộ. Sự hoạn nạn khốn khó giáng cho mọi người làm ác, trước cho người Giu-đa, sau cho người Gờ-réc; nhưng vinh hiển, tôn trọng, cùng sự bình an cho mọi người làm lành, trước cho người Giu-đa, sau cho người Gờ-réc. Vì trước mặt Đức Chúa*

Trời, chẳng vị nể ai đâu. Phàm những kẻ không luật pháp mà phạm tội, cũng sẽ không luật pháp mà hư mất; còn những kẻ có luật pháp mà phạm tội, thì sẽ bị luật pháp đoán xét; vì chẳng phải kẻ nghe đọc luật pháp là người công bình trước mặt Đức Chúa Trời, bèn là kẻ làm theo luật pháp được xưng công bình vậy. ...Ấy là điều sẽ hiện ra trong ngày Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà xét đoán những việc kín nhiệm của loài người, y theo Tin Lành tôi.”

Vì vậy, một cuốn sách được viết ra trong đó tất cả những việc làm và suy nghĩ của chúng ta đều được ghi lại. Chúng ta sẽ bị phán xét tùy theo việc mình làm. Xin Chúa ban cho chúng ta ân điển để sống phần đời còn lại của mình dưới ánh sáng của ngời phán xét của Đức Chúa Trời, với tình yêu thương và sự khôn ngoan. Câu hỏi quan trọng nhất là: Tên của chúng ta có được viết trong Sách Sự Sống không? Nếu không, chúng ta sẽ bị ném vào hồ lửa cùng với tất cả những kẻ đáng nguyên rủa ở trong địa ngục. Đây là sự chết thứ hai.

Phần Năm

TRỜI MỚI VÀ ĐẤT MỚI - 21:1 - 22,21

21: 1-3 - *“Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa. Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: Nay, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng.”*

Từ phân đoạn Kinh Thánh này, chúng ta thấy rằng thời kỳ của sự sáng tạo này sẽ qua đi sau Một Ngàn Năm Hòa Bình. Và như Chúa đã phán trong câu 5, *“Này, ta làm mới lại hết thảy muôn vật.”* Những sự cũ đã qua đi, như được mô tả trong Ê-sai 65:17-18: *“Vì vậy, Ta sẽ tạo dựng trời mới đất mới; Những việc trước kia sẽ không còn được nhớ đến, không còn nhắc đến trong tâm trí nữa. Nhưng hãy vui mừng và hân hoan mãi mãi về những gì Ta đã tạo dựng; Vì vậy, Ta đã tạo dựng Giê-ru-sa-lem cho niềm hân hoan, và dân thành ấy cho sự vui mừng.”* (Xem thêm II Phi-e-rơ 3:12-14.)

Chúng ta được giới thiệu về thành Giê-ru-sa-lem trên trời chuẩn bị sẵn như cô dâu trang điểm chờ chồng mình. Mục đích của thành Giê-ru-sa-lem trên trời là nơi ngự của Đức Chúa Trời. Đó là đền tạm hay nơi ở của Đức Chúa Trời, cũng như chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống (II Cô-rinh-tô 6:16).

21: 4-5 - *“Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi. Đáng ngự trên ngời phán rằng: Nay, ta làm mới lại hết thảy muôn vật. Đoạn, lại rằng: Hãy chép; vì những lời này đều trung tín và chân thật.”* Và một lần nữa, có một sự bảo đảm rằng Chúa sẽ lau đi tất

cả những giọt nước mắt của chúng ta, đó là những đau buồn của đời này, vì tất cả mọi thứ đã qua đi và những chuyện đó sẽ không còn được nhớ đến hay in sâu vào tâm trí của chúng ta nữa. Đây là một trong những thuộc tính bày tỏ lòng nhân từ của Ba Ngôi Đức Chúa Trời—Chúa quên. Và chúng ta cũng có thể quên đi tất cả những nỗi đau của đời này.

21: 6 - “Ngài lại phán cùng tôi rằng: Xong rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, nghĩa là đầu tiên và cuối cùng. Kẻ nào khát, ta sẽ lấy nước suối sự sống mà ban cho nhưng không.” Một trong những danh hiệu của Chúa là An-pha và Ô-mê-ga, nghĩa là điều gì Ngài bắt đầu, Ngài chắc chắn sẽ hoàn thành. Vì vậy, chúng ta có được đặc ân để chiêm nghiệm, qua sự mặc khải được truyền đạt cho Sứ-đô Giảng yêu dấu, điều mà Đức Chúa Trời đã định từ trước khi sáng thế.

I Cô-rinh-tô 15:24-26 nói: “Rồi sự cuối cùng sẽ đến, là lúc Ngài giao vương quốc lại cho Đức Chúa Trời là Cha, sau khi Ngài đã hủy diệt hết mọi thế lực cai trị, mọi thẩm quyền, mọi sức mạnh. Vì Ngài phải cầm quyền, cho đến chừng Đức Chúa Trời “đặt mọi kẻ thù dưới chân Ngài.” Kẻ thù cuối cùng bị hủy diệt là sự chết.” Chúng ta sẽ có thể uống từ nguồn sự sống một cách dồi dào. Và như chính Ngài đã phán trong Giảng 10:10, “Ta đã đến, hầu cho chiêm được sự sống, và được sự sống dư dật.”

21: 7 - “Kẻ nào thắng sẽ được những sự ấy làm cơ nghiệp, ta sẽ làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con ta.” Giờ là lời hứa dành cho những người chiến thắng. Cho đến thời điểm này chúng ta có thể nói rằng điều quan trọng nhất là nhận ra rằng mọi lời hứa của Đức Chúa Trời đều chỉ dành riêng cho những người chiến thắng. Điều này đúng với các sứ điệp gửi cho bảy Hội-thánh. Cũng tương tự như vậy, những lời hứa đó, chỉ áp dụng cho những người chiến thắng. Vì vậy, bởi ân điển của Đức Chúa Trời, chúng ta phải cầu xin ân điển để chiến thắng xác thịt, thế gian và ma quỷ, và giống như những người trong đoạn 12:11, những người chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết. Chúa phán với những người chiến thắng rằng Ngài sẽ là Đức Chúa Trời của họ và họ sẽ là con Ngài.

21: 8 - “Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm ghét, kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phàm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng: Đó là sự chết thứ hai.” Giờ là một danh sách gồm tám loại người bị xếp vào phương gian ác sẽ có phần trong hồ lửa, đó là sự chết thứ hai.

1. Những kẻ hèn nhát là những kẻ đánh giá thấp Đức Chúa Trời là Đáng không đáng để họ tin cậy. Họ khước từ việc sống bằng đức tin, nhưng dựa vào cánh tay xác thịt để tìm kiếm sự giúp đỡ. Họ xấu hổ về Chúa Jêsus, và lo sợ rằng gia đình và bạn bè sẽ nghĩ gì về họ khi biết họ là người tin Chúa. Những kẻ hèn nhát không dám theo Chúa, đặc biệt là trong những ngày sau rốt khi điều đó có thể khiến họ thiệt hại về kinh tế hay thậm chí là mất mạng.

2. Những kẻ chẳng tin là những kẻ nghi ngờ những gì Chúa phán. Họ không chịu tin những lời hứa của Ngài và Lời Ngài. Hê-bơ-rơ 11:6 cho chúng ta biết, “Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đáng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài.” Những kẻ chẳng tin là những kẻ thậm chí còn nghi ngờ sự tồn tại của Chúa. Kết quả là, họ sẽ bị diệt vong.

3. Những kẻ đáng ghê tởm là những kẻ ô uế. Từ này được sử dụng để chỉ các tín hữu trong Tít 1:16, những kẻ xưng là biết Đức Chúa Trời nhưng chối bỏ Ngài bởi những việc làm của mình, đi ngược lại với đường lối mà một Cơ-độc nhân nên làm.

4. Những kẻ giết người là những kẻ vi phạm điều răn thứ sáu, “*ngươi chớ giết người*”, và điều đáng ngạc nhiên là những ai phạm tội phá thai có vẻ như cũng phạm tội giết người và sẽ không được phép vào vương quốc thiên đàng trừ khi họ ăn năn.

5. Những kẻ dâm loạn là những kẻ có thói quen phạm tội tà dâm và mọi hoạt động tình dục không trong sạch khác như đồng tính nam và đồng tính nữ. Họ sẽ ở đời đời trong địa ngục.

6. Những kẻ hành nghề ma thuật là những kẻ thực hành và dung túng cho thuật phù thủy dưới mọi hình thức. (Ghen tị và nổi loạn cũng giống như tội lỗi của việc hành nghề ma thuật vì chúng dẫn đến việc thực hành thuật phù thủy—hãy nhớ đến vua Sau-lơ)

7. Những kẻ thờ thần tượng là những người thờ lạy hình tượng hoặc hữu hình (dưới hình thức thờ ngẫu tượng của các vị thần khác), hoặc vô hình (tôn thờ con người và các đối tượng khác mà họ yêu thích thay vì Đức Chúa Trời).

8. Những kẻ nói dối là những người không yêu lẽ thật và không nói lẽ thật, như Phao-lô nói trong II Tê-sa-lô-ni-ca 2:10: “*nó dùng mọi mưu chước gian ác để lừa gạt những kẻ hư mất, vì họ không tiếp nhận tình thương của chân lý để được cứu rỗi.*” Một người trong nhóm này yêu thích sự giả dối.

Mặc dù người ta có thể coi nhóm này là những người hoàn toàn không tin Chúa, nhưng chúng tôi nghĩ rằng nếu nghiên cứu sâu hơn có thể thấy họ là những người trong Hội-thánh và thuộc phạm trù được mô tả trong Châm-ngôn 5:12-14: “*Rồi con nói rằng: Có sao tôi ghét lời khuyên dạy, và lòng tôi khinh bỉ sự quở trách? Nhân sao tôi không vâng theo tiếng giáo sư tôi, và chẳng nghiêng tai qua lời của người dạy dỗ tôi? Tại giữa dân sự và hội chúng, tôi thiếu điều bị sa vào các thứ tai họa.*”

Một phân đoạn khác trong I Cô-rinh-tô 6: 9-10 có thể ủng hộ cho luận điểm rằng đây là một lời cảnh báo trang trọng dành cho các Cơ-độc nhân đang vi phạm đức tin, trong đó Phao-lô nói: “*Anh em không biết rằng những kẻ không công chính sẽ chẳng được thừa hưởng vương quốc Đức Chúa Trời sao? Đừng tự lừa dối mình. Những kẻ tà dâm, kẻ thờ thần tượng, kẻ ngoại tình, kẻ đồng tính luyến ái, kẻ trộm cắp, kẻ tham lam, kẻ say sưa, kẻ chửi rủa, kẻ cướp giết, sẽ không được thừa hưởng vương quốc Đức Chúa Trời.*” Đây là một lời cảnh báo để những người tin Chúa không bị lừa dối, cũng như cho những người chưa được cứu chuộc. Chúng ta hãy bước đi trong sự tự do thật sự và không bị vương bận bởi những công việc của xác thịt.

Vợ của Chiên Con

21: 9 - “*Một vị trong bảy thiên sứ đã cầm bảy bát đựng đầy bảy tai nạn cuối cùng, đến gần tôi, bảo rằng: Hãy đến, ta sẽ chỉ cho ngươi thấy người vợ mới cưới là vợ Chiên Con.*” Điều đáng chú ý là bảy thiên sứ được Chúa sử dụng để thực hiện bảy tai họa cuối cùng có đặc

quyền tiết lộ hai người phụ nữ—sự mầu nhiệm Ba-by-lôn, giáo hội giả và Hội-thánh chân thật, vợ Chiên Con (hay thành Giê-ru-sa-lem trên trời). So sánh đoạn 17:1 với 21:9. Họ [các thiên sứ] cho thấy những phán xét của Ngài trên người công bình cũng như kẻ bất nghĩa để tất cả đều phải kính sợ và run rẩy.

21: 10 - “*Rồi tôi được Thánh Linh cảm động, thiên sứ đó đưa tôi đến trên một hòn núi lớn và cao, và chỉ cho tôi thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống.*” Ngọn núi này tất nhiên là Núi Si-ôn trên trời được Phao-lô nói đến trong Hê-bơ-rơ 12:22: “*Nhưng anh em đã đến gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn nghìn thiên sứ đang quây quần vui vẻ.*” Xem thêm Khải-huyền 14:1-5 để biết những gì diễn ra trên đỉnh của ngọn núi này.

Si-ôn là núi của Đức Chúa Trời được Đa-vít nói đến trong Thi-thiên 15:1, “*Lạy Đức Giê-hô-va, ai sẽ được ngụ trong đền tạm Ngài? Ai sẽ được ở trên núi thánh Ngài?*” Theo sau là các điều kiện: những người bước đi cách ngay thẳng, làm điều công chính, và nói lời chân thật từ trong lòng mình (Thi-thiên 15:2-5). Chính trên núi Si-ôn mà thành Giê-ru-sa-lem trên trời được xây dựng, và nó sẽ từ trời xuống đất mới.

21:11 - “*Rực rỡ vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sự chói sáng của thành ấy giống như của một viên bửu thạch, như bích ngọc sáng suốt.*” Vinh quang của Đức Chúa Trời hiện ra như một thứ ánh sáng rực rỡ, và cũng bày tỏ qua sự nhân từ của Đức Chúa Trời. Khi Môi-se cầu xin Chúa cho ông thấy sự vinh hiển của Ngài, Đức Chúa Trời đáp, “*Ta sẽ làm cho các sự nhân từ ta phát ra trước mặt ngươi; ta hô danh Giê-hô-va trước mặt ngươi; làm ơn cho ai ta muốn làm ơn, và thương xót ai ta muốn thương xót*” (Xuất 33:19). Vì vậy, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời cũng là sự tỏ ra của lòng nhân từ, ân điển và sự thương xót của Ngài. Và theo một nghĩa nào đó, toàn bộ sự sáng tạo và mọi sự kiện diễn ra trong đó chỉ đơn giản là biểu hiện của sự nhân từ Ngài.

Bửu thạch (hay đá thạch anh) có màu sắc đa dạng, nhưng đặc biệt ở đây là nó lại trong như pha lê (bích ngọc). Ở đây nói về một viên đá quý không hề bị biến dạng, qua đó vinh quang của Đức Chúa Trời và các thuộc tính của Ngài được tỏ ra một cách toàn hảo. Chính vì ý định và động cơ trong sách này mà Đức Chúa Trời tìm cách hành động trong đời sống của chúng ta qua nhiều lần mài giũa và tan vỡ (như Gióp 41:25 tuyên bố rằng “*bởi có sự tan vỡ mà họ tự thanh tẩy chính mình*” [dịch diễn ý từ bản KJV; Kinh Thánh tiếng Việt không được rõ ở câu này]). Đức Chúa Trời đập vỡ chúng ta để thanh tẩy chúng ta khỏi mọi sự hư hoại của xác thịt, thế gian và ma quỷ để nhờ ân điển của Ngài, Chúa Jê-sus có thể được nhìn thấy một cách trọn vẹn hơn trong và qua chúng ta.

Bức tường và các cổng của thành

21: 12-14 - “*Thành có một bức tường cao lớn, với mười hai cửa, trên những cửa có mười hai vị thiên sứ, cùng những danh đề, là danh mười hai chi phái của con cháu Y-sơ-ra-ên: Phía đông có ba cửa; phía bắc có ba cửa; phía nam có ba cửa; phía tây có ba cửa. Còn tường của*

thành có mười hai cái nền, tại trên có đề mười hai danh là danh mười hai sứ đồ của Chiên Con.”

Trong mô tả rất đẹp về thành Giê-ru-sa-lem trên trời này, chúng ta thấy rằng nó là sự kết hợp giữa Y-sơ-ra-ên trên đất và Hội-thánh. Phao-lô nói trong Ê-phê-sô 2:13-20: *“Nhưng trong Đấng Christ Jêsus, anh em là người trước kia xa cách, bây giờ đã được gần gũi nhờ huyết của Đấng Christ. Vì Ngài là sự bình an của chúng ta, Ngài đã kết hợp cả hai nhóm thành một, phá đổ bức tường ngăn cách vốn gây thù địch. Qua thân xác mình, Ngài đã hủy bỏ luật pháp với các điều răn và quy tắc, để từ hai nhóm, Ngài tạo dựng thành một nhân loại mới trong chính Ngài, như vậy sự bình an được thực hiện; và qua thập tự giá, Ngài hòa giải cả hai cho Đức Chúa Trời trong một thân thể; bằng cách đó, sự thù địch bị tiêu diệt. Vậy, Ngài đã đến rao giảng bình an cho anh em là những người ở xa, và bình an cho những người ở gần. Vì nhờ Ngài mà cả hai nhóm chúng ta đều có thể đến với Đức Chúa Cha trong một Thánh Linh. Như vậy, anh em không còn là người xa lạ hoặc là người tạm trú nữa, nhưng là người đồng hương với các thánh đồ và là thành viên trong gia đình của Đức Chúa Trời; anh em được xây dựng trên nền của các sứ đồ và các nhà tiên tri mà chính Đấng Christ Jêsus là đá góc nhà.”*

Mười hai chi phái được nói đến ở đây đã được liệt kê trong đoạn 7 và không phải là những chi phái ban đầu, vì Đan đã bị loại ra và bị thay thế bởi Ma-na-se. Tương tự như vậy, các nền cũng sẽ không phải là mười hai sứ đồ ban đầu, vì Giu-đa đã mất đi chức vụ của mình, như được ghi trong Thi-thiên 109:8, và được thay thế bởi Ma-thia, như được ghi lại trong Công-vụ 1:20-26.

Việc sắp xếp các cổng, mỗi bên ba cổng, phù hợp với thứ tự đóng trại trong Dân-số Ký 2. Có thể tại thời điểm này, chúng ta chỉ đơn giản nói rằng khi các chi phái lần lượt đi lên Giê-ru-sa-lem xưa như trong Thi-thiên 122:3-5, thì tại Giê-ru-sa-lem mới, các chi phái cũng sẽ vào bằng cổng riêng của họ.

Do đó, có vẻ như tất cả các thánh đồ đều có một chi phái thuộc linh của riêng mình và sẽ vào thành qua cánh cổng tương ứng. Vì lý do này, chúng tôi tin rằng Chúa có thể chỉ cho chúng ta chi phái của mình theo ý muốn của Ngài.

Sự mặc khải về chi phái thuộc linh của mình sẽ giúp chúng ta hiểu được điều gì đó về mục đích cụ thể của Chúa cho đời sống mình, bằng cách so sánh với những lời tiên tri đã được ban cho các chi phái bởi Gia-cốp trong Sáng-thể Ký 49 và Môi-se trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 33. Chi phái thuộc linh của chúng tiết lộ lời kêu gọi, lời hứa và chức vụ của chúng ta.

Đo thành và tường của thành

21: 15-17 - *“Đấng nói cùng ta tay cầm một cái thước, tức là cây sậy bằng vàng để đo thành, các cửa và tường của thành. Thành làm kiểu vuông và bề dài cùng bề ngang bằng nhau. Thiên sứ đo thành bằng cây sậy: Thành được một vạn hai ngàn ếch-ta-đơ; bề dài, bề ngang, và bề cao cũng bằng nhau. Người lại đo tường thành: Được một trăm bốn mươi bốn cu-đê, là thước đo của loài người, và cũng là thước đo của thiên sứ.”*

Các số đo của thành và các bức tường cho thấy mục đích và chức vụ của thành Giê-ru-sa-lem trên trời. Là bội số của 12, con số đại diện cho sự cai trị, chúng tiết lộ vận mệnh của thành thánh trên trời, đó là đồng cai trị với Chúa và Chồng của nàng trong các thời đại sắp tới. Thành hình vuông, chỉ ra rằng đó là một sự cai trị phổ quát hay toàn diện. Thành được một vạn hai ngàn [12,000] ếch-ta-đơ (có bản dịch là hai nghìn bốn trăm cây số). Theo thước đo hiện đại của chúng ta, nó sẽ là một khối hình lập phương có thể tích 1,500 dặm. Một khối lập phương có kích thước như thế này ở Hoa Kỳ sẽ trải dài từ biên giới Canada đến biên giới Mexico và từ bờ biển Thái Bình Dương đến khoảng Sân Bay Quốc Tế Minneapolis–Saint Paul, tiểu bang Minnesota. Thành này sẽ có kích thước xấp xỉ một nửa diện tích đất liền của Hoa Kỳ.

Điều này dùng để minh họa cho một lẽ thật khác—một tín hữu có thể lên thiên đàng nhưng không được ở trong thành Giê-ru-sa-lem mới. Điều này trở nên rõ ràng khi chúng ta xem xét câu 24 rằng có nhiều dân đến Giê-ru-sa-lem mới, nhưng họ không phải là một phần của nó. Rõ ràng, Giê-ru-sa-lem mới sẽ nằm ở trung tâm của trái đất mới, ngay cả vị trí địa lý của thành Giê-ru-sa-lem ngày nay cũng đã như vậy rồi.

Các nền của tường thành

21: 18-20 - *“Tường thì xây bằng bích ngọc, thành thì xây bằng vàng ròng, tựa như thủy tinh trong vắt. Những nền tường thành thì trang sức đủ thứ ngọc. Nền thứ nhất, bằng bích ngọc; nền thứ nhì, bằng đá lam bửu; nền thứ ba, bằng lục mã não; nền thứ tư, bằng đá lục cầm; nền thứ năm, bằng hồng mã não; nền thứ sáu, bằng đá hoàng ngọc; nền thứ bảy, bằng ngọc hoàng bích; nền thứ tám, bằng ngọc thủy thương; nền thứ chín, bằng ngọc hồng bích; nền thứ mười, bằng ngọc phi túy; nền thứ mười một, bằng đá hồng bửu; nền thứ mười hai, bằng đá tử bửu.”* Khi vợ tôi và tôi ở Châu Phi, chúng tôi có vinh dự được đến thăm nhà máy luyện vàng Rand để xem quá trình lọc vàng ra từ mỏ quặng. Vàng nguyên chất 88 phần trăm được cho là có chất lượng kém hơn. Sau đó, nó phải chịu nhiệt độ cực cao ở 1100 độ C để mang đến độ tinh khiết 99,996 phần trăm [còn gọi là vàng bó số chín]. (Thật ngẫu nhiên, hợp kim cuối cùng được tinh chế từ vàng là bạc).

Trong vấn đề tâm linh, chính Đức Chúa Trời là người luyện bạc. Chúng ta đọc trong Ma-la-chi 3:2-3: *“Nhưng ai sẽ chịu nổi ngày Ngài đến? Ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện kim, như tro thợ giặt. Ngài sẽ như thợ luyện kim tinh luyện bạc; Ngài sẽ thanh tẩy các con trai Lê-vi, làm cho họ tinh ròng như vàng và bạc. Họ sẽ dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công chính.”* Chúa sẽ có một cô dâu không tì vết. Ngài sẽ *“trình diện trước mặt Ngài một Hội Thánh vinh hiển, không vết, không nhăn, không gì giống như vậy, nhưng thánh sạch và toàn hảo”* (Ê-phê-sô 5:27). Thành thánh trong như thủy tinh, không hề bị biến dạng, phản chiếu một cách hoàn hảo hình ảnh Chàng Rể Thiên Thượng của nàng.

Mười hai cái nền

Mười hai nền đá này đại diện cho mười hai sứ đồ (xem câu 14) và do đó khác với những viên đá được đề cập trong bản đeo ngực của thầy tế lễ thượng phẩm, đại diện cho mười hai chi

phái Y-sơ-ra-ên. Không có hướng dẫn nào được đưa ra liên quan đến thứ tự của các sứ đồ để cho phép chúng ta ghép các viên đá với sứ đồ thích hợp và do đó, chúng ta sẽ im lặng và thỏa lòng với những gì đã được cho biết khi Kinh Thánh không đề cập đến một vấn đề nào đó.

Mười hai công

21: 21 - *“Mười hai cửa thì làm bằng mười hai hột châu; mỗi cửa bằng một hột châu nguyên khối làm thành. Đường trong thành bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt.”* Ngọc trai là biểu tượng của sự chịu khổ bởi vì nó được tạo ra bởi cái giá rất đắt của con trai, một cái giá cực kỳ không mấy dễ chịu. Cách đây một thời gian, vợ chồng tôi đã đến một nhà thờ thuộc trường đại học tại thị trấn. Sau buổi nhóm, các sinh viên từ trường đại học vây quanh chúng tôi để đưa ra những câu hỏi. Một câu hỏi được đặt ra là, “Tại sao chỉ có một số con trai tạo ra ngọc trai còn những con khác thì không?” Câu trả lời mà tôi đưa ra đại loại là như thế này: “Một số con trai không tiếp nhận các vật thể lạ, vật này sẽ trở thành nhân được bao bọc bởi một chất mà con trai tiết ra, trong khi những con khác thì có.”

Câu trả lời này, tuy nhiên, không đủ để thỏa mãn trí tò mò của các sinh viên. Câu hỏi tiếp theo, “Tại sao một số con trai tiếp nhận các vật thể lạ còn những con khác thì không?” Và tôi nói, “Tôi không biết!” Lúc đó trời đã quá khuya, nhưng một sinh viên mạnh dạn đề nghị chúng tôi gọi điện cho giáo sư sinh vật biển, và ông ấy rất ân cần đưa cho chúng tôi câu trả lời. Khi con trai di chuyển và tìm cách tiến về phía trước, chúng làm khuấy động lớp cát đất dưới đáy và vật lạ xâm nhập vào lớp vỏ của con trai. Những con trai sống cố định một chỗ dưới đáy biển hoặc sông suối hiếm khi làm khuấy động các vật thể lạ. Do đó, con trai nào muốn di chuyển về phía trước là con sẽ tạo ra ngọc trai.

Đối với Cơ-đốc nhân cũng vậy. Những người chỉ muốn ở yên ở cấp độ này hay cấp độ khác hiếm khi gặp khó khăn hoặc chịu khổ. Nhưng những ai tìm cách đi tiếp trên hành trình thuộc linh của mình và mong muốn được trở nên giống Chúa nhiều hơn là những người kinh nghiệm được sự thông công thương khó của Ngài. Họ là những người mà Phao-lô đã nói rằng, *“phải trải qua nhiều nỗi gian lao mới vào được vương quốc Đức Chúa Trời”* (Công-vụ 14:22). Họ là những người hội đủ điều kiện để có mặt trong nhóm tín hữu được gọi là Cô Dâu của Đấng Christ

Ở đây có điều kiện — nếu chúng ta chịu khổ với Ngài, chúng ta sẽ trị vì với Ngài. *“Nếu là con cái thì chúng ta cũng là người thừa kế, vừa là người thừa kế của Đức Chúa Trời vừa là người cùng thừa kế với Đấng Christ; nếu chúng ta thật sự cùng chịu khổ với Ngài thì chúng ta sẽ cùng được vinh quang với Ngài”* (Rô-ma 8:17). *“Vì qua Đấng Christ, anh em đã được ban ơn không phải chỉ để tin Ngài mà thôi, nhưng còn được chịu khổ vì Ngài nữa”* (Phi-líp 1:29). *“Nếu chúng ta chịu gian khổ, thì sẽ cùng cai trị với Ngài; Nếu chúng ta chối bỏ Ngài, thì Ngài cũng sẽ chối bỏ chúng ta”* (II Ti-mô-thê 2:12). *“Thật, tất cả những người muốn sống cuộc đời tin kính trong Đấng Christ Jêsus đều sẽ bị bắt bớ”* (II Ti-mô-thê 3:12).

Do đó, chúng ta có thể kết luận rằng những cánh công bằng ngọc trai của thành thánh được mở ra cho những ai đã dự phần vào sự thông công thương khó của Đấng Christ (Phi-líp 3:10).

Ngài là Chúa Cứu Thế chịu thương khó; do đó, Cô Dâu của Ngài cũng phải dự phần vào những khổ nạn đó.

“Đường trong thành bằng vàng ròng.” Vàng nói về thần tính, và có ý nói rằng Cô Dâu cũng là người dự phần vào bản tính thiên thượng bắt nguồn từ Chàng Rể Thiên Thượng của nàng. II Phi-e-rơ 1:4 nói, *“Cũng bởi vinh quang nhân đức ấy, Ngài ban cho chúng ta những lời hứa lớn lao và cao quý, để nhờ đó anh em có thể tránh khỏi sự băng hoại trong thế gian gây nên bởi tham dục, và trở nên người dự phần vào bản tính thiên thượng.”*

Bản chất của chúng ta phải được thanh tẩy khỏi mọi tạp chất của xác thịt, thế gian và ma quỷ. Điều này chỉ có thể đạt được bằng những thử thách qua lửa của đức tin chúng ta. Phi-e-rơ cũng nói rằng, *“Để đức tin của anh em sau khi được thử nghiệm sẽ quý hơn vàng — dù vàng đã được thử lửa, vẫn có thể hư hoại — đem lại sự ca ngợi, vinh quang và tôn trọng khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện đến”* (I Phi-e-rơ 1:7).

21: 22 - *“Ở đó, tôi không thấy đền thờ nào; vì Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng và Chiên Con đều là đền thờ của thành.”* Trong khi chúng ta được thông báo rõ ràng rằng hiện nay có một ngôi đền trên trời (đoạn 15:5,8), nhưng trong trời mới và đất mới thì không cần đến ngôi đền này nữa. Lý do là các thánh đồ của Giê-ru-sa-lem trên trời sẽ được thanh tẩy nên Chúa có thể ở với họ mà không cần qua trung gian của đền thờ.

Do đó, tại thời điểm này trong biên niên sử của thời gian, Chúa đã hoàn thành ước muốn nhiệt thành nhất của Ngài, được bày tỏ trong Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8: *“Họ sẽ làm cho ta một đền thánh và ta sẽ ở giữa họ.”* Mong muốn của Chúa là được ngự giữa vòng loài người một cách trực tiếp và thân mật. Bởi sự thánh khiết vốn có của Ngài và tội lỗi bẩm sinh của chúng ta, ước muốn của Ngài không thể được thực hiện cách trọn vẹn cho đến khi trời mới đất mới được dựng nên.

21: 23 - *“Thành cũng không cần mặt trời, mặt trăng để soi sáng; vì vinh hiển của Đức Chúa Trời chói lọi cho, và Chiên Con là ngọn đèn của thành.”* Giờ đây cả mặt trời và mặt trăng đều không cần thiết nữa bởi vì vinh quang của Chúa có thể được tỏ ra một cách trực tiếp và được ủng hộ bởi con người.

Cho đến thời điểm này, chúng ta vẫn bị giới hạn bởi bản chất tội lỗi của chính mình, ngay cả những người thánh khiết nhất trong số các thánh đồ khi còn ở trên đất và trong đền tạm của xác thịt này, như được mô tả trong Đa-ni-ên 10:5-9: *“Tôi ngược nhìn lên thì thấy một người mặc vải gai, lưng thắt đai bằng vàng ròng U-pha. Thân hình sáng như bích ngọc, gương mặt như ánh chớp, đôi mắt như ngọn đuốc hừng, đôi tay và đôi chân như đồng đánh bóng, và tiếng nói như tiếng đám đông. Tôi, Đa-ni-ên, chỉ một mình tôi thấy khái tượng đó. Những người ở với tôi tuy không thấy khái tượng nhưng họ đều run sợ, chạy trốn để tìm chỗ ẩn mình. Vậy, tôi còn lại một mình và thấy khái tượng lớn đó. Tôi không còn sức nữa. Mặt tôi tái xanh như người sắp chết. Tôi kiệt sức. Nhưng tôi vẫn nghe tiếng phán của người. Vừa nghe tiếng người, tôi bị ngất đi, mặt sấp xuống đất.”*

Các dân trên đất mới

21: 24-26 - “Các dân sẽ đi giữa sự sáng thành đó và các vua trên đất sẽ đem vinh hiển mình vào đó. Những cửa thành ban ngày không đóng vì ở đó không có ban đêm. Người ta sẽ đem vinh hiển và phú quý của các dân đến đó.” Lời tuyên bố của Chúa trong Ma-thi-ơ 25:31-33 thường không được chú ý trong nghiên cứu về thuyết mặt thể và những phán xét của những ngày sau rốt: “*Khi Con Người ngự đến trong vinh quang mình cùng với tất cả các thiên sứ, Ngài sẽ ngồi trên ngai vinh quang. Muôn dân sẽ tụ họp trước mặt Ngài; và Ngài sẽ chia họ ra như người chăn chia chiên và dê ra: để chiên bên phải, và dê bên trái.*” Vậy, những người ở bên tay phải của Ngài sẽ kế thừa vương quốc đã được chuẩn bị cho họ từ trước khi sáng thế.

Rồi Ngài lại phán trong Ma-thi-ơ 25:41,46: “*Kể đó, Ngài phán với những người ở bên trái rằng: ‘Hỡi những kẻ bị nguyền rủa, hãy lui ra khỏi Ta, đi vào lửa đời đời đã chuẩn bị sẵn cho quý vương và những quý sứ của nó.... Rồi những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công chính sẽ vào sự sống đời đời.’*”

Chúng ta có thể nhận ra những dân nào sẽ được thừa nhận trong đất mới qua cách họ đối xử với những người gặp nạn. Chúng ta nên tìm cách tác động đến chính phủ của mình để lưu tâm đến lẽ thật đáng kinh ngạc này và ban hành những luật lệ nhằm giúp đỡ những người khó khăn. Bây giờ một lần nữa chúng ta có một cảnh báo đáng sợ liên quan đến số phận của kẻ ác.

21:27 - “*Kẻ ô uế, người làm điều gớm ghiếc và nói dối không hề được vào thành; nhưng chỉ có những kẻ đã biên tên trong sách sự sống của Chiên Con.*” Một lẽ thật được lặp đi lặp lại trong suốt Kinh Thánh là kẻ ác đến cuối cùng sẽ không được bước vào niềm hạnh phúc của những người được cứu chuộc. Ngoài ra, chúng ta phải đảm bảo rằng tên của chúng ta được viết trong Sách Sự sống của Chiên Con và chúng không bị xóa bỏ qua việc chúng ta thờ ơ với sự cứu rỗi của Chúa. Hãy nhớ rằng, chỉ những ai kiên trì đến cuối cùng mới được cứu.

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

Dòng sông thuần khiết của sự sống

22: 1-2 - “*Thiên sứ chỉ cho tôi xem sông nước sự sống, trong như lưu ly, từ ngai Đức Chúa Trời và Chiên Con chảy ra. Ở giữa phố thành và trên hai bờ sông có cây sự sống trở mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái; và những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân.*” Đây được ví như dòng nước chảy ra từ Đền-thờ ngàn năm được ghi lại trong Ê-xê-chi-ên 47 sẽ mang lại sự sống và sự chữa lành cho những người trong triều đại của Đấng Christ trên đất, ngay sau khi Ngài tái lâm.

Trong đất mới, dòng nước sự sống này chảy ra từ chính ngai của Đức Chúa Trời. Có một đường chính trong thành Giê-ru-sa-lem nằm ở hai bên bờ sông này. Những cây sự sống, mọc ven sông, cho ra mười hai loại quả, mỗi tháng một loại. Do đó, chúng ta biết rằng thời gian sẽ

được tính như khái niệm thời gian ở hiện tại với chu kỳ hàng tháng. Mỗi tháng sẽ có một loại trái riêng biệt và lá của cây đó sẽ dùng để chữa bệnh cho các dân. Do đó, sẽ có sự chữa lành tự nhiên cho bất cứ điều gì có thể xảy ra trong suốt thời gian phước hạnh vĩnh cửu này trên đất mới.

22: 3-5 - *“Chẳng còn có sự nguy hiểm nữa; ngôi của Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ ở trong thành; các tôi tớ Ngài sẽ hầu hạ Ngài; chúng sẽ được thấy mặt Chúa, và danh Chúa sẽ ở trên trán mình. Đêm không còn có nữa, và chúng sẽ không cần đến ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho; và chúng sẽ trị vì đời đời.”*

Trong đất mới, sự rửa sả bị áp đặt trên các tạo vật vì tội lỗi của A-đam, cuối cùng sẽ được loại bỏ. Sẽ không có sự rửa sả trong đất mới vì bản chất đã được tinh luyện của cư dân trên đất. Các tôi tớ của Chúa sẽ có thể nhìn thấy Ngài; nhờ vậy họ sẽ giống như Ngài (I Giăng 3:2). Và danh của Ngài sẽ ở trên trán họ vì họ sẽ chỉ làm theo ý muốn của Ngài.

Sẽ không có đêm trên đất mới vì sẽ không còn điều chi gian ác nữa. Đêm đồng nghĩa với sự dữ (xem I Tê-sa-lô-ni-ca 5:5-7). Chính Đức Chúa Trời sẽ là ánh sáng của họ. Giống như Chúa mình, họ sẽ không hề chớp mắt cũng không buồn ngủ (Thi-thiên 121:4). Ngoài ra, các tôi tớ của Ngài sẽ trị vì như các vua và thầy tế lễ đời đời. Toàn bộ mục đích của sự sáng tạo là để sản sinh ra những tôi tớ yêu mến và tôn thờ Ngài cùng với mong muốn đơn giản là được chiêm ngưỡng Chúa kính yêu của họ và ngày càng trở nên giống như Ngài.

22: 6 - *“Bấy giờ thiên sứ nói với tôi rằng: Những lời này là trung tín và chân thật, Chúa là Đức Chúa Trời của thần các đấng tiên tri, đã sai thiên sứ mình đặt tỏ cùng các tôi tớ Ngài những điều kíp phải xảy ra.”* Tuyên bố này là sự tái xác nhận của đoạn 1:1 rằng Chúa đã sai thiên sứ riêng của Ngài đến với Giăng để chỉ cho ông những điều sắp xảy ra trong suốt các thế hệ còn lại cũng như những mục đích của Đức Chúa Trời dành cho loài người trong các thời đại, đỉnh cao là phước hạnh của trời mới đất mới.

Đây chắc chắn là điều mà các sứ đồ đang đói khát. II Phi-e-rơ 3:13-14 nói rằng: *“Nhưng theo lời hứa của Ngài, chúng ta trông đợi trời mới đất mới là nơi sự công chính ngự trị. Vậy, thưa anh em yêu dấu, trong khi trông đợi những điều đó, anh em phải cố hết sức để Ngài thấy anh em không tì vết, không có gì đáng trách và sống trong sự bình an.”*

Phước hạnh thứ sáu

22: 7 - *“Kìa, ta đến mau chóng. Phước thay cho kẻ nào giữ những lời tiên tri trong sách này!”* Và một lần nữa, hy vọng về sự trở lại của Cứu Chúa đầy phước hạnh của chúng ta vào một ngày không xa được báo trước. Nhưng điều quan trọng là làm sao để giữ được những lời khuyên dạy của sách này! Đây là lời cảnh báo được lặp đi lặp lại trong các câu tiếp theo.

22: 8 - *“Chính tôi là Giăng đã thấy và nghe những điều đó. Khi nghe và thấy đoạn, tôi sắp mình xuống dưới chân thiên sứ đã tỏ những điều ấy cho tôi, để thờ lạy.”* Bị mất tự chủ bởi trạng thái cực kỳ sung sướng từ những điều mạc khải này, Giăng một lần nữa lại phủ phục

dưới chân sứ giả của Đức Chúa Trời như đã làm trong đoạn 19:10. Nhưng vị sứ giả này của Chúa lại trả lời như thế này trong câu tiếp theo:

22: 9 - “*Song người phán rằng: Chớ làm vậy! Ta là bạn tôi tớ với người, với anh em người, là các đấng tiên tri, và với những kẻ giữ các lời trong sách này. Hãy thờ phượng Đức Chúa Trời!*” Tất cả các thiên sứ chân thật sẽ không chấp nhận sự thờ phượng; họ quy mọi sự ngợi khen và thờ phượng về cho Chúa là Đấng duy nhất xứng đáng được ngợi khen và thờ phượng. Điều quan trọng ở đây là vị thiên sứ này tiếp tục đề cập đến việc giữ *các lời trong sách này*. Sau đó, chúng ta thấy một chỉ thị tương phản của sách này so với cuốn sách cùng thể loại với nó trong Cựu Ước—sách Đa-ni-ên.

22:10 - “*Rồi người lại phán cùng tôi rằng: Chớ niêm phong những lời tiên tri trong sách này; vì thì giờ đã gần đến.*” Sách Khải-huyền có liên quan đến giai đoạn từ đầu thời kỳ Hội-thánh cho đến nay. Lý do ở đây là sách này có những sứ điệp an ủi cho những người sống trong thời kỳ đầu của Hội-thánh cũng như cho những người sẽ trải qua những cuộc bách hại và thử thách xuyên suốt thời đại này.

Tuy nhiên, sách Đa-ni-ên lại kết thúc với một chỉ thị hoàn toàn khác từ một thiên sứ trong Đa-ni-ên 12:4: “*Còn người, hỡi Đa-ni-ên, hãy giữ kín những lời này và niêm phong cuộn sách này lại cho đến kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ đi đây đi đó và sự hiểu biết sẽ gia tăng.*” Sách Đa-ni-ên đã được niêm phong vào thời Đa-ni-ên, nhưng giờ đây, nó đang được mở ra bởi Đức Thánh Linh, vì sứ điệp của nó có liên quan một cách đặc biệt đến Hội-thánh trong những ngày sau rốt. Bây giờ chúng ta đến với một trong những câu Kinh Thánh tuyệt vời nhất trong Lời Chúa.

22:11 - “*Kẻ nào không công bình, cứ không công bình nữa; kẻ nào ô uế, cứ còn ô uế nữa; kẻ nào công bình, cứ làm điều công bình nữa; kẻ nào là thánh, cứ làm nên thánh nữa!*” Câu Kinh Thánh này trở nên rất thật đối với cá nhân tôi thông qua một khái tượng.

Trong khái tượng này, tôi thấy một dòng nước phát ra thứ ánh sáng cực kỳ tinh khiết trải dài trước mắt tôi. Đây là con đường của những người công bình, như được định nghĩa trong Châm-ngôn 4:18: “*Nhưng đường người công chính sáng như mặt trời chiếu rạng, càng sáng thêm cho đến giữa trưa.*” Tuy nhiên, dòng nước này lại chia thành hai dòng chảy riêng biệt, một bên phải và một bên trái.

Dòng nước bên phải nhìn thì có vẻ như hoàn toàn tinh khiết như dòng nước kia, nhưng khi tiếp tục, tôi thấy ánh sáng bắt đầu giảm dần và mọi thứ trở nên xám xịt. Rồi nước ngày càng đục. Tôi có thể nhìn thấy nhiều sinh vật ô uế trong nước. Cuối cùng, nó chảy vào một khu rừng tối, và chảy xuống một hố sâu. Còn dòng nước bên trái cứ như thế tiếp tục chảy lên cho đến khi nó tìm thấy điểm kết thúc của mình trên Núi Si-ôn, thành Giê-ru-sa-lem trên trời. Ở đó, nó chảy đến bên hữu của Chúa hiển vinh, Đức Chúa Jêsus Christ. Sau đó, Chúa đã phán rất rõ ràng với tôi rằng Hội-thánh của Ngài sẽ chia rẽ trong những ngày sau rốt này.

Một lĩnh vực mà Chúa đã phán với tôi rằng sẽ gây chia rẽ trong Hội-thánh là vấn đề ly dị và tái hôn (điều này đã và đang xảy ra ngày nay). Những người ủng hộ sự ô uế như vậy sẽ bị chuyển hướng sang dòng chảy bên phải, và con đường của họ sẽ ngày càng trở nên u ám hơn khi họ ngày càng thỏa hiệp với những vấn đề khác sẽ nảy sinh trong những ngày cuối cùng này.

Sự tuyệt vời của câu này là rõ ràng khi người ta cho rằng các thánh đồ được đề cập đến ở đây. Chúng ta được cho biết rằng những ai đã chọn con đường bất chính và như bản sẽ vẫn ở trên con đường đó. Không có sự trở lại con đường chính nghĩa. Người công bình sẽ trở nên công bình hơn, và họ sẽ vẫn ở trên con đường của người công chính. Chúa sẽ khiến họ bước đi theo đường lối của Ngài, như Ngài đã hứa trong Ê-xê-chi-ên 36:27: *“Ta sẽ đặt Thần Ta trong các ngươi và khiến các ngươi noi theo luật lệ Ta, thì các ngươi sẽ giữ mệnh lệnh Ta và làm theo.”*

Những ai đã chọn tuôn chảy theo dòng suối của sự công bình sẽ được nhận thêm ân điển để tiếp tục bước vào đời sống nên thánh. Có một sự khác biệt rõ rệt giữa một người công bình và một người nên thánh. Tổ phụ Lót là một ví dụ về điều này. Sứ-đồ Phi-e-rơ tuyên bố ông là một người công bình (II Phi-e-rơ 2:7-8). Nhưng ông không thể được gọi là thánh, vì ham muốn của ông đã bị chi phối bởi những thú của thế gian này, một người nên thánh sẽ không như vậy. Đa-ni-ên là một ví dụ điển hình về một người nên thánh, một người đã từ chối những cám dỗ của thế gian này để bước đi theo Chúa một cách trọn vẹn. Mong rằng ông sẽ là tấm gương cho chúng ta noi theo. Câu Kinh Thánh này được theo sau bởi những câu khác giúp bổ sung và củng cố thêm sứ điệp này.

22:12 - *“Này, ta đến mau chóng, và đem phần thưởng theo với ta, để trả cho mỗi người tùy theo công việc họ làm.”* Một lần nữa chúng ta lưu ý về lời cảnh báo đáng lo ngại rằng chúng ta sẽ được thưởng tùy theo công việc mình làm. Đó là một lời nhắc nhở cùng với Khải-huyền 20:13 rằng mỗi người sẽ bị phán xét tùy theo công việc của mình.

Phao-lô cũng nhắc nhở chúng ta trong I Ti-mô-thê 5:24-25: *“Tội lỗi của một số người thật rõ ràng, ngay cả trước khi bị xét xử; nhưng cũng có người về sau tội lỗi họ mới lộ ra. Các việc lành cũng vậy: Có việc lộ ra, lại có việc không lộ ra, nhưng về sau cũng không giấu mãi được.”* Chính Chúa đã phán trong Mác 4:22, *“Vì chẳng có điều gì giấu kín mà không phải lộ ra, chẳng có điều gì bí mật mà không bị đưa ra ánh sáng.”*

22:13 - *“Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là thứ nhất và là sau chót, là đầu và là rốt.”* Bây giờ Chúa nhắc nhở chúng ta về sự thật rằng Ngài là An-pha và Ô-mê-ga, Không chỉ bắt đầu mà còn kết thúc tất cả những gì Ngài đã định. Sách Khải-huyền tiết lộ sự kết thúc của của các công việc của Đức Chúa Trời đã được ấn định từ trước khi sáng thế. Cá nhân chúng ta cũng có niềm tin này như đã được Sứ-đồ Phao-lô bày tỏ trong Phi-líp 1:6, *“Tôi tin chắc rằng Đấng đã bắt đầu làm việc lành trong anh em sẽ làm trọn việc ấy cho đến ngày của Đấng Christ Jêsus.”*

Phước hạnh thứ bảy

22:14 - “*Phước thay cho những kẻ giặt áo mình đặng có phép đến nơi cây sự sống và bởi các cửa mà vào trong thành!*” Giờ đây phước hạnh thứ bảy nói rõ rằng việc nhận được phước lành Chúa ban còn tùy thuộc vào việc chúng ta có tuân giữ các điều răn của Ngài hay không. Nếu chúng ta làm được như vậy, chúng ta sẽ được phép đến với cây sự sống như đã đề cập trong câu 2.

22:15 - “*Những loài chó, những thuật sĩ, những kẻ tà dâm, những kẻ giết người, những kẻ thờ hình tượng, và những kẻ ưa thích cùng làm sự giả dối đều ở ngoài hết thảy.*” Bây giờ, ở đây cũng có một tuyên bố rất quan trọng rằng chỉ những ai tuân giữ các điều răn của Ngài mới có quyền đi qua các cổng của thành. Điều ngược lại sẽ là những Cơ-độc nhân không tuân giữ các điều răn của Ngài và bước vào cõi đời đời trần trụi, như trong II Cô-rinh-tô 5:3, sẽ không có được đặc quyền bước vào qua mười hai cửa đó.

Những người phải bị ở bên ngoài vương quốc là:

1. Đồng tính luyến ái - một con chó dùng để ám chỉ một người nam hành nghề mại dâm
2. Các thuật sĩ - những kẻ là kênh dẫn cho các tà linh vận hành làm ra mọi điều ác
3. Những kẻ tà dâm - những kẻ ô uế trong vấn đề tình dục
4. Những kẻ giết người - những kẻ chịu trách nhiệm cướp đi mạng sống của người khác
5. Những kẻ thờ hình tượng - những người thờ lạy thần tượng
6. Những kẻ yêu mến và thực hành sự giả dối - những người này không có lòng yêu mến lẽ thật; họ không chỉ hay nói dối, mà họ còn thích làm việc đó.

22:16 - “*Ta là Jêsus, đã sai thiên sứ ta đến làm chứng về những sự đó cho các người trước mặt các Hội-thánh. Ta là chồi và hậu tự của Đa-vít, là sao mai sáng chói.*” Bây giờ chính Chúa, khi phán với Sứ-đồ Giăng, tuyên bố một cách dứt khoát rằng chính Ngài đã sai thiên sứ của Ngài đến làm chứng về những điều này cho các Hội-thánh. Qua đó, chúng ta có thêm sự đảm bảo rằng những sự kiện trong tương lai này có tầm quan trọng hàng đầu đối với các Hội-thánh, và sách Khải-huyền này phải được giảng dạy rất nhiều trong thời đại của chúng ta vì ngày Ngài đến đã gần rồi. Những lời dạy về Sự Tái Lâm của Ngài thúc đẩy niềm hy vọng và sự nên thánh trong tất cả những ai nắm lấy những lẽ thật phước hạnh này và nó khiến chúng ta sẵn sàng, nhờ ân điển của Ngài, trở thành một phần của Nàng Dâu không tì không vết.

Có một điều đáng lưu ý ở đây là Chúa nhấn mạnh rằng Ngài là cội rễ và hậu duệ của Đa-vít. Khi làm như vậy, Ngài thiết lập các quyền của Đấng Mê-si đối với ngôi vua của vương quốc Giu-đa và cũng là Vua thực sự của Y-sơ-ra-ên. Chúa Jêsus cũng là sao mai sáng chói, báo hiệu buổi bình minh của ngày mới.

22:17 - “*Thánh Linh và vợ mới cùng nói: Hãy đến! Kẻ nào nghe cũng hãy nói rằng: Hãy đến! Ai khát, khá đến. Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không.*” Thánh Linh và Cô Dâu nói hãy đến. Cô dâu hoàn toàn ở cùng một chỗ với Đức Thánh Linh đầy phước hạnh, như được minh họa trong Công-vụ, nơi các sứ đồ có thể nói rằng “*vì Đức Thánh Linh và chúng tôi đã đồng ý ...*” (Công-vụ 15:28). Chúng ta cần biết về thân vị đầy phước hạnh của Đức Thánh Linh một cách mật thiết hơn.

“Kẻ nào nghe cũng hãy nói rằng: *Hãy đến!*” Những ai thực sự đã nghe được sứ điệp này, cũng sẽ rao giảng sứ điệp về sự kêu gọi đầy phước hạnh này cho người khác. “*Hỡi những ai đang khát, hãy đến. Hỡi những ai muốn, hãy đến để nhận nước sự sống miễn phí.*” Lời mời này rất giống với lời kêu gọi do chính Chúa Jêsus đưa ra trong Giăng 7:37 vào ngày cuối cùng của Lễ Lều Tam: “*Nếu người nào khát, hãy đến với Ta mà uống.*” Sau đó Chúa Jêsus đưa ra một lời cảnh báo long trọng nhất:

22: 18-19 - “*Tôi ngỏ cho kẻ nào nghe lời tiên tri trong sách này: Nếu ai thêm vào sách tiên tri này điều gì, thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy tai nạn đã ghi chép trong sách này. Và kẻ nào bớt điều gì trong những lời ở sách tiên tri này, thì Đức Chúa Trời sẽ cắt lấy phần họ về cây sự sống và thành thánh, mà đã chép ra trong sách này.*”

Hãy lưu ý sự tương phản trong cuốn sách phước hạnh này. Trong Khải-huyền 1:3, một phước lành được ban cho những ai đọc hoặc nghe sách này; và giờ là một lời nguyện giảng trên bất cứ ai thêm bớt vào sách dưới mọi hình thức. Chỉ duy điều này có đủ để nói lên tầm quan trọng và giá trị của những điều được viết ở đây được đặt để bởi chính Chúa?

22:20 - “*Đáng làm chứng cho những điều ấy, phán rằng: Phải, ta đến mau chóng. --- A-men, lay Đức Chúa Jêsus, xin hãy đến!*” Cuốn sách khép lại với việc chính Chúa làm chứng về những điều này.

22:21 - “*Nguyện xin ân điển của Đức Chúa Jêsus ở với mọi người! [A-men.]*” Sau đó vị Sứ đồ đưa ra lời chào và lời chúc phúc của cá nhân mình cho những người nhận cuốn sách này. Nguyện Chúa giúp chúng ta luôn là những người thường xuyên suy ngẫm, và trên hết, tuân theo các điều răn có trong quyển sách phước hạnh bất nhất này. Amen và Amen.

LỜI KẾT

Để kết thúc nghiên cứu ngắn gọn về cuốn sách huy hoàng nhất này, chúng tôi sẽ cung cấp cho các bạn một bảng ghi chép gần đúng về các sự kiện được ghi lại trong sách Khải-huyền về Kỳ Tận Thế. Có ba đợt phán xét theo cấp độ là bảy ấn, theo sau là bảy kèn, và đỉnh điểm là bảy tai họa cuối cùng hay bảy bát thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

Sau đó, song song với những sự kiện này theo trình tự, là sự kiện hai nhân chứng; sự xuất hiện của Anti-christ trong thời kỳ sung mãn nhất của hắn; tiệc cưới Chiên Con; và trận chiến Ha-ma-ghe-đôn khi Chúa hiện đến trong vinh quang của Ngài để đánh bại Sa-tan, Anti-christ và tiên tri giả.

Sau đó, sẽ có triều đại ngàn năm của Đấng Christ trên đất, tiếp theo là trời mới và đất mới. Chúng tôi tin tưởng và cầu nguyện rằng nghiên cứu này sẽ là một nguồn phước cho các bạn và sẽ giúp các bạn có sự đánh giá rõ ràng hơn về các sự kiện trong thời kỳ cuối. Cầu xin Chúa ban phước dồi dào cho các bạn!

PHỤ LỤC

SỰ MÀU NHIỆM BA-B-LÔN (LA MÃ) VÀ THÀNH PHỐ BA-BY-LÔN

Phụ lục của Brian D. Alarid

Những lý do tại sao thành cổ Ba-by-lôn sẽ được xây dựng lại trong những ngày cuối cùng

1. Ba-by-lôn cổ đại đã không bao giờ bị hủy diệt một cách đột ngột, như đã được nói tiên tri trong Giê-rê-mi 51:8: “*Ba-by-lôn thành linh bị đổ xuống và tan nát. Hãy vì nó than khóc! Hãy lấy nhũ hương chữa đau đớn nó, hoặc nó được chữa lành chăng?*” Ê-sai 13:19 so sánh sự hủy diệt cuối cùng của Ba-by-lôn với sự hủy diệt của Sô-đôm và Gô-mô-rơ: “*Ba-by-lôn, là sự vinh hiển các nước, sự hoa mỹ của lòng kiêu ngạo người Canh-đê, sẽ giống như Sô-đôm và Gô-mô-rơ mà Đức Chúa Trời đã lật đổ.*”

Ba-by-lôn rơi vào tay quân đội của Đa-ri-út, dưới sự chỉ huy của Si-ru, vào năm 539 TCN, hầu như không có một cuộc chiến nào xảy ra. Bên-xát-sa và quân đội Ba-by-lôn, đang trong cơn say bí tỉ, đã hoàn toàn bị đánh úp một cách bất ngờ. Mặc dù người Mê-đi và người Ba Tư đã chiếm được Ba-by-lôn vào năm 539 TCN. và chiếm được thành trong một ngày, nhưng họ đã không hoàn toàn phá hủy thành Ba-by-lôn. Sự hủy diệt của Ba-by-lôn đã không xảy ra cho đến thời gian sau này trong lịch sử. Nó đã bị phá hủy theo từng giai đoạn trong nhiều năm. Ba-by-lôn đã tàn lụi một cách từ từ.

2. Mô tả về thành Ba-by-lôn trong tự nhiên của Giê-rê-mi đoạn 51 rất giống với mô tả của Giăng trong Khải-huyền đoạn 18.

3. Ba-by-lôn được cho là sẽ bị hủy diệt trong ngày của Chúa, đây là một thuật ngữ trong Cựu Ước đề cập đến thời kỳ đại nạn và sự phán xét vào ngày sau rốt. Ê-sai 13:6 nói, “*Các người khá than khóc! Vì ngày của Đức Giê-hô-va đã gần: ngày đó đến như cơn tai nạn đến bởi Đấng Toàn năng.*”

4. Theo Ê-sai 14, Y-sơ-ra-ên sẽ đi vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời sau khi Ba-by-lôn bị phá hủy. Vì điều này vẫn chưa xảy ra nên sự kiện này vẫn chỉ là chuyện trong tương lai.

5. Các khám phá khảo cổ đã chỉ ra rằng gạch và đá từ Ba-by-lôn cổ đại đã được tái sử dụng cho mục đích xây dựng. Điều này trái với lời tiên tri của Giê-rê-mi 51:26: “*Người ta sẽ chẳng lấy được từ chỗ người một viên đá góc nhà hoặc viên đá nền, nhưng người sẽ hoang tàn mãi mãi. Đức Giê-hô-va phán vậy.*”

6. Sự hiện thấy về người đàn bà trong ê-pha (có bản dịch là ‘thúng’) trong Xa-cha-ri 5:5-11 cho thấy sự trở lại của sự gian ác và hoạt động thương mại của Ba-by-lôn. “*Thiên sứ nói cùng ta bèn đi ra, và bảo ta rằng: Bây giờ hãy ngược mắt lên xem vật đi ra là gì. Ta nói rằng: Ấy là gì? Người đáp rằng: Ấy là một cái ê-pha đựng ra. Người lại nói: Ấy là hình dáng chúng nó trong cả đất. Đoạn, ta thấy một khối chì tròn được cất lên, và một người đàn bà ngồi giữa*

ê-pha. Người nói rằng: Ấy đó là Sự hung ác. Rồi người quăng người đàn bà xuống vào giữa ê-pha, và chặn khối chì trên miệng ê-pha. Bấy giờ ta ngược mắt nhìn xem, này, có hai người đàn bà ra, gió thổi trong những cánh chúng nó; và chúng nó có cánh như cánh con cò; và chúng nó cất ê-pha lên giữa khoảng trời và đất. Ta hỏi thiên sứ đương nói cùng ta rằng: Chúng nó đem ê-pha đi đâu? Người đáp cùng ta rằng: Ấy là để xây nhà cho nó trong đất Si-nê-a; khi đã sửa soạn rồi thì đặt nó vào chỗ nó.” Điều này đã được nói sau mười chín năm sau khi Ba-by-lôn sụp đổ. Ba-by-lôn rơi vào tay người Mê-đi và người Ba Tư vào năm 539 TCN, và lời tiên tri về điều gì đó sắp xảy đến đã được Xa-cha-ri đưa ra vào năm 520 TCN, vào năm thứ hai của triều vua Đa-ri-út (xem Xa 1:7).

7. Mô tả trong Khải-huyền 18 về sự sụp đổ của Ba-by-lôn được hiểu rõ nhất nếu được hiểu theo nghĩa đen.

HAI BA-BY-LÔN TRONG KHẢI HUYỀN 17 & 18

Khải-huyền 17 rõ ràng là đề cập đến La Mã và hệ thống tôn giáo sai trật của nó—Giáo-hội Công-giáo La Mã. Đây là cách giải nghĩa được chấp nhận về *sự mâu nhiệm Ba-by-lôn* trong nhiều thế kỷ. Đó là quan điểm được các nhà cải cách tôn giáo, Jerome, Augustine và các giáo sư Kinh Thánh Tin Lành bảo thủ nhất đưa ra trong những năm qua. Ba-by-lôn trong đoạn 17 được nói đến với cái danh “*sự mâu nhiệm Ba-by-lôn*” và được mô tả như “*một người đàn bà ngồi trên lưng một con thú.*” Khải-huyền 17:18 nói, “*Người đàn bà người thấy là thành phố lớn, nắm quyền thống trị [thì hiện tại, đang cai trị] các vua trên đất.*” Thành lớn mà đang cai trị vào thời của Giăng là thành Rô-ma. Điều này rất rõ ràng.

Tuy nhiên, sau đó Giăng nhận được một sự mặc khải hoàn toàn khác bởi một thiên sứ khác từ trời xuống trong Khải-huyền 18:1. Mặc dù Kinh Thánh bản gốc không có sự phân chia theo đoạn, nhưng điều này đánh dấu một khái tượng mới, một thiên sứ khác, và một sự mặc khải khác về một thành phố khác với thành được nói đến trong đoạn 17. Thành phố này không còn được gọi là *sự mâu nhiệm Ba-by-lôn* hay Ba-by-lôn thuộc linh nữa, nhưng nó được gọi một cách đơn giản là “*Ba-by-lôn lớn*” (18:2) và “*thành lớn Ba-by-lôn*” (18:21). Từ *thành* được sử dụng bảy lần trong năm câu của Khải-huyền 18 để mô tả về Ba-by-lôn này. Nó rõ ràng không đề cập đến một hệ thống tôn giáo. Từ *thành* này chỉ được sử dụng một lần trong đoạn 17 để mô tả *sự mâu nhiệm Ba-by-lôn*—Giáo-hội Công-giáo La Mã (17:18)—và điều này là nhằm phơi bày danh tính của nó.

Có một điều chúng ta phải luôn ghi nhớ về lời tiên tri trong Kinh Thánh là mặc dù những lời tiên tri trong Cựu Ước có sự ứng nghiệm thuộc linh, nhưng chúng cũng phải được ứng nghiệm về mặt tự nhiên, theo nghĩa đen nữa. Không ít giáo sư Kinh Thánh đã mắc sai lầm trong cách họ diễn giải Kinh Thánh vì họ đã thất bại trong việc áp dụng nguyên tắc giải nghĩa Kinh Thánh này. Sự giải nghĩa về mặt tự nhiên của bất kỳ câu Kinh Thánh nào cũng không bao giờ được tách rời khỏi ý nghĩa thuộc linh của nó.

Điều này rất quan trọng, chẳng hạn như khi chúng ta xem xét đền thờ mà Ê-xê-chi-ên đã được cho thấy (đoạn 40-48). Mặc dù đúng là Hội-thánh là đền thờ của Đức Chúa Trời, nhưng cũng phải có sự ứng nghiệm theo nghĩa đen của lời tiên tri này khi Chúa tái lâm. Ngoài ra,

người ta có thể lý giải rằng Ê-li sẽ không đến trong những ngày sau rốt vì ông đã đến trong nhân vị của Giăng Báp-tít rồi (Ma-thi-ơ 11:14; 17:10-13). Vì vậy, để tránh sai sót trong việc giải nghĩa Kinh Thánh, tốt nhất là chúng ta nên tuân theo quy tắc chung rằng lời tiên tri có thể có những ứng nghiệm thuộc linh, nhưng cũng phải được ứng nghiệm theo nghĩa đen nữa.

Lẽ thật này hoàn toàn đúng khi giải nghĩa những lời tiên tri liên quan đến Ba-by-lôn. Có nhiều lời tiên tri trong Cựu Ước liên quan đến Ba-by-lôn vẫn chưa được ứng nghiệm. Mặc dù nhiều lời tiên tri trong số đó có thể thấy được là đã ứng nghiệm cho Ba-by-lôn thuộc linh (La Mã), nhưng chúng cũng phải được ứng nghiệm theo nghĩa đen nữa. Khải-huyền 18 chỉ đến thành Ba-by-lôn, thành phố này phải được xây dựng lại trong những ngày cuối cùng để chịu phán xét, và để tất cả những lời tiên tri về sự hủy diệt của thành này được ứng nghiệm.

Có nhiều điểm tương đồng nổi bật giữa Giê-rê-mi 50-51 và Khải-huyền 18. Bây giờ chúng ta hãy so sánh một vài điểm trong số đó. Hãy nhớ rằng, các đoạn 50-51 của sách Giê-rê-mi đề cập đến thành phố Ba-by-lôn thực sự nằm trên sông Ô-phơ-rát. Do đó, trong những so sánh này, chúng ta sẽ thấy rằng Khải-huyền 18 phải đề cập đến thành Ba-by-lôn tự nhiên, chứ không phải La Mã. Tuy nhiên, trong nhiều câu của đoạn 18, bạn sẽ thấy có những câu cũng áp dụng cho thành Rô-ma nữa. Đó là vì Kinh Thánh có thể có nhiều sự ứng nghiệm cũng như ứng nghiệm kép.

SO SÁNH GIỮA GIÊ-RÊ-MI 50-51 & KHẢI HUYỀN 18

Ba-by-lôn của Giê-rê-mi 50-51

Ba-by-lôn của Khải-huyền 18

1. THÀNH BA-BY-LÔN SẼ BỊ LỬA THIÊU CHÁY

51:58 - “*Tường thành Ba-by-lôn dày rộng lắm, sẽ bị đổ xuống hết, cửa nó dầu cao lắm, sẽ bị lửa đốt cháy...*”

18: 8 - “*...nó sẽ bị lửa thiêu mình đi nữa...*”

2. HỆ THỐNG THƯƠNG MẠI BỊ PHÁ HỦY

50:37 - “*...Gươm dao ở trên những kho tàng nó đều bị cướp giựt!*”

18:11 - “*Các nhà buôn trên đất cũng vì nó khóc lóc rầu rĩ, vì không ai mua hàng hóa mình nữa.*”

18:15 - “*Các nhà buôn đó đã nhờ Ba-by-lôn làm nên giàu, sẽ đứng cách xa, vì e phải chia khổ cùng nó; họ sẽ than khóc và buồn rầu...*”

3. SỰ BÁO THÙ

50:15 - “*...Hãy trả thù nó: làm cho nó như nó đã làm.*”

18: 6 - “*Các người hãy làm cho nó điều nó đã làm cho kẻ khác; hãy báo lại gấp hai công việc nó, hãy pha cho nó gấp hai chén mà nó đã pha cho kẻ khác.*”

4. ĐỨC CHÚA TRỜI PHÁN XÉT NÓ LÀ CHÚA QUYỀN NĂNG

50:34 - “Đấng Cứu chuộc chúng nó là mạnh mẽ, danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. Ngài sẽ đổi nại việc chúng nó chắc chắn, dựng cho cả đất được yên nghỉ, và làm bổi rỗi dân cư Ba-by-lôn.”

18: 8 - “...vì Đức Chúa Trời phán xét nó là Chúa có quyền lực.”

5. HUYẾT NHỮNG KẸ BỊ GIẾT TRÊN ĐẤT GIÁNG TRÊN NÓ

51:49 - “Như Ba-by-lôn đã làm cho kẻ bị giết của Y-sơ-ra-ên ngã xuống, cũng vậy, kẻ bị giết của Ba-by-lôn cũng sẽ ngã xuống trong cả đất mình.”

18:24 - “Áy chính trong thành này, mà đã tìm thấy huyết các đấng tiên tri, các thánh đồ, và hết thấy những kẻ đã bị giết trong thế gian.”

6. KẸ ÁC SẼ KHỐC THAN VÌ SỰ HỦY DIỆT CỦA NÓ

51:41 - “Sê-sác đã bị chiếm lấy, và thành mà cả thiên hạ đều ngợi khen đã bị bắt là thế nào! Ba-by-lôn đã trở nên sự hoang vu giữa các nước là thế nào!”

18: 9 - “Các vua thế gian... thấy khói của sự cháy nó thì sẽ vì nó khóc lóc thở than.”

SO SÁNH GIỮA

SỰ MÀU NHIỆM BA-BY-LÔN (ĐOẠN 17)

& THÀNH LỚN BA-BY-LÔN (ĐOẠN 18)

Sự màu nhiệm Ba-by-lôn - Khải-huyền 17

Thành lớn Ba-by-lôn - Khải-huyền 18

DANH HIỆU

- Con đại dâm phụ/đại kỹ nữ
- Người đàn bà
- Sự màu nhiệm Ba-by-lôn
- Mẹ kẻ tà dâm và sự đáng gớm ghê trong thế gian

- Ba-by-lôn lớn (xem 16:19)
- Thành lớn Ba-by-lôn

* Tất cả các danh hiệu của sự màu nhiệm Ba-by-lôn đều chỉ ra: (1) một Giáo-hội, qua sự phân biệt với một người phụ nữ khác (xem 12:1); và (2) một hệ thống tôn giáo mà chấp nhận việc thờ hình tượng (Mẹ của [những kẻ thờ hình tượng] và [thần tượng] của thế gian)

* Tất cả các danh hiệu của Ba-by-lôn trong Khải-huyền 18 chỉ trực tiếp đến một thành phố—thành Ba-by-lôn được xây dựng lại—không phải là một trật tự tôn giáo.

THAM CHIẾU

- Khải-huyền 17; 19: 1-3

- Khải-huyền 18; 14: 8; 16:19

NHỮNG ĐIỂM TƯƠNG ĐỒNG

A. CÁ HAI ĐỀU MẶC NHỮNG TRANG PHỤC GIỐNG NHAU

17: 4

1. Màu tía
2. Màu điều (đỏ tươi)
3. Vàng
4. Bửu thạch (đá quý)
5. Hột châu (ngọc trai)

18:16

* Vải gai mịn

1. Màu tía
2. Màu điều
3. Vàng
4. Ngọc (đá quý)
5. Hột châu (ngọc trai)

B. CÁ HAI ĐỀU ĐÃ KHIẾN NGƯỜI KHÁC PHẠM TỘI TÀ DÂM

17: 2 - “*Các vua trên đất đã phạm tội tà dâm với nó...*”

18: 3 - “*... các vua thế gian đã cùng nó phạm tội tà dâm...*” (xem 18:9)

C. CÁ HAI ĐÃ GIẾT CÁC THÁNH ĐỒ VÀ NHUỐM ĐẦY MÁU

17: 6 - “*Tôi thấy người đàn bà đổ say huyết các thánh đồ và huyết những kẻ chết vì Đức Chúa Jêsus; tôi thấy mà lấy làm lạ lắm.*”

18:24 - “*Áy chính trong thành này, mà đã tìm thấy huyết các đấng tiên tri, các thánh đồ, và hết thấy những kẻ đã bị giết trong thế gian.*”

D. CÁ HAI SẼ BỊ LỬA THIÊU ĐỐT

17:16 - “[*Mùi cái sừng*]... sẽ thiêu nó bằng lửa.”

18: 8 - “*...và nó sẽ bị lửa thiêu mình đi nữa...*”

E. CÁ HAI SẼ TRỞ NÊN HOANG TÀNG

17:16 - “[*Mùi cái sừng*]... sẽ làm cho nó bơ vơ [*hoang tàng*]” (BD2011)

18:19 - “*...Khốn thay! Khốn thay! Thành lớn này... trong một giờ, đã hóa thành một chỗ hoang vu!*”

SỰ KHÁC BIỆT

1. Sự mầu nhiệm Ba-by-lôn được gọi là con đại kỹ nữ/đại dâm phụ (17:1,15,16; 19:2); trong khi từ này không được dùng cho thành phố Ba-by-lôn. (Đây là cùng một từ trong tiếng Hy Lạp, *porne*, được dùng cho “gái đẽm” (17:5). Nó có nghĩa là “một kẻ thờ thần tượng.”)
2. Sự mầu nhiệm Ba-by-lôn ngồi trên các dòng nước lớn (17:1). Nói cách khác, nó là một hệ thống tôn giáo tồn tại ở hầu hết các quốc gia trên trái đất. Điều này không được đề cập đến khi nói về Ba-by-lôn lớn trong Khải-huyền 18. Chắc chắn thành phố Ba-by-lôn sẽ có ảnh hưởng đến các quốc gia, nhưng điều này cho thấy rằng Ba-by-lôn được nói đến trong đoạn 18 là một địa điểm.

3. Hai Ba-by-lôn được gọi bằng những cái tên riêng rất khác nhau, như chúng ta đã nói trước đây.
4. Sự mâu nhiệm Ba-by-lôn bị phá hủy bởi mười cái sùng (17:16); Ba-by-lôn lớn bị chính Chúa hủy diệt (18:8; 18:20).
5. Sự phán xét của Ba-by-lôn lớn đến một cách đột ngột, như chỉ trong một giờ; điều này không được nói đến với sự mâu nhiệm Ba-by-lôn

Sự mâu nhiệm Ba-by-lôn—La Mã

Nó được gọi là “Mẹ của kẻ tà dâm” (*những kẻ thờ thần tượng*, theo tiếng Hy Lạp) và “Mẹ của sự đáng gớm ghê” (*thần tượng*, trong tiếng Hy Lạp). Giáo-hội Công-giáo là mẹ đẻ của các thần tượng và những người sùng bái thần tượng, tạo ra sự thờ phượng sai trật qua các hình ảnh, tượng chạm của ‘Đức Mẹ Ma-ri-a’ và các vị ‘thánh’ khác.

Từ *người đàn bà* được dùng để chỉ *sự mâu nhiệm Ba-by-lôn* (Giáo-hội Công-giáo) sáu lần trong Khải-huyền 17. Điều này rất thú vị vì chúng ta đã lưu ý từ sách Khải-huyền cách mà một người phụ nữ được dùng để ám chỉ Hội-thánh (xem Khải-huyền 12).

Ba-by-lôn lớn—thành Ba-by-lôn được xây dựng lại

Vì vậy, từ tất cả các câu Kinh Thánh và bằng chứng ở trên, có vẻ như thành cổ Ba-by-lôn sẽ được xây dựng lại. Quá trình này đã bắt đầu. Điều rất thú vị là trong suốt lịch sử, Ba-by-lôn là một thành phố đã được xây dựng lại nhiều lần, và lịch sử sẽ lặp lại một lần nữa trong những ngày sau rốt.

Nê-bu-cát-nét-sa đã xây dựng lại và mở rộng thành phố cổ xưa này để đưa nó lên tầm cao mới và vẻ đẹp tuyệt vời nhất của mình trong suốt triều đại của ông (khoảng 605-562 TCN). Người ta ước tính rằng thành phố ở đỉnh cao của nó có dân số một triệu người và bao phủ một diện tích gần tám dặm vuông. Sau này, sau nhiều năm hoang phế, Ba-by-lôn đã đang trong quá trình được Alexander Đại-đế khôi phục lại về hùng vĩ trước đây khi ông qua đời ở đó vào năm 323 TCN, giữa lúc cung điện phía nam của Nê-bu-cát-nét-sa đang được tái thiết.

Thành Ba-by-lôn, khoảng năm mươi dặm về phía nam Baghdad, đã trải qua các cuộc khai quật khảo cổ quy mô lớn từ thế kỷ 19. Các viện bảo tàng Berlin và Hội Nghiên-cứ phương Đông của Đức đã tiến hành các cuộc khai quật ở đó từ năm 1899 đến năm 1917; và từ năm 1979, Iraq đã áp dụng một chương trình trùng tu quy mô lớn. Một số di tích đã được khai quật.

Việc khôi phục lại thành Ba-by-lôn đã bị cản trở trong Chiến-tranh Vùng Vịnh năm 1991, nhưng hiện tại vẫn còn những kế hoạch để tiếp tục xây dựng lại thành phố. Ngày nay, nhà hát của Alexander đã được khôi phục. Hiện nó cao gần 65 feet (gần 20 mét) và có sức chứa lên đến 4.000 người. Saddam Hussein dự định khôi phục hoàn toàn Ba-by-lôn đem nó trở lại vinh quang trước đây của mình. Năm 1993, các nghệ sĩ và nhạc sĩ từ hơn 20 quốc gia đã tham

dự một lễ hội nghệ thuật lớn ở Ba-by-lôn. Trong suốt hai tuần lễ hội, chỉ trong một đêm, đã có hơn 100.000 người đi bộ trên những đường phố của thành phố cổ kính này.

Xét theo Kinh Thánh, có vẻ như việc xây dựng lại thành Ba-by-lôn thực sự sẽ được hoàn tất vào những ngày sau rốt, chỉ để Ba-by-lôn bị phá hủy một lần nữa và lần này là bởi chính Chúa của chúng ta. Trước mắt, chúng ta có thể thấy điều này bắt đầu được ứng nghiệm. Đúng vậy, Lời Chúa luôn đúng, và việc nhìn thấy lời tiên tri trong Kinh Thánh được ứng nghiệm sẽ khiến chúng ta đặt hy vọng và tin cậy vào Lời vĩnh cửu của Ngài.